Trần Vàng Sao

Tôi bị bắt

LỜI NGƯỜI SƯU TẦM: Tài liệu sau đây là một tập hồi ký, dày 134 trang A4 đánh máy vi tính chữ nhỏ xuất hiện dưới hình thức samizdat được photocopy (thứ văn chương chuyền tay khá phong phú ở Việt Nam sau những năm "đổi mới") cách đây có hơn 10 năm. Tác giả của nó là Trần Vàng Sao (tên thật là Nguyễn Đính), một người làm thơ ở miền Nam, nhưng vào những năm 60 của thế kỷ trước, đã cùng với nhiều bạn bè đồng lứa đứng lên chống lại chế độ chính trị của miền Nam lúc đó để cuối cùng "đi về phía bên kia" và chính ở đây anh đã vướng phải một tai hoạ rất tệ hại cho bản thân.

Cuốn hồi ký này kể lại cái tai hoạ đó khi từ chiến khu, anh được đưa ra miền Bắc trị bệnh: ở nơi đây, sau một thời gian quan sát, anh đã ghi lại những suy nghĩ của mình về cái gọi là "hậu phương xã hội chủ nghĩa" đó bằng nhật ký và chính vì những suy nghĩ ghi thành chữ viết này anh bị các đồng chí của mình tố cáo, truy bức, nguyền rủa, phỉ nhổ, cô lập, đến chỗ như anh cho biết anh không còn được coi là con người nữa. Trong rừng, tôi đã nghe biết một số trường hợp những trang nhật ký bị tố cáo, nhưng chưa thấy có trường hợp nào sự tố cáo lại dẫn đến một cuộc hành hạ, trừng trị độc địa như trường hợp của Trần Vàng Sao.

Những ai đã đọc Đặng Thuỳ Trâm cùng với những bàn tán về nhật ký của chị khi đọc xong hồi ký này của Trần Vàng Sao sẽ thấy rất khó mà coi các tài liệu chiến tranh này là những "bản chứng nghiệm chân thực của lịch sử" – như có một tác giả nào đó đã cho là vậy. Tuy cùng "chung một chiến hào", thuộc cùng một thế hệ khi đi vào chiến tranh (Trần Vàng Sao cũng sinh 1942 như Đặng Thuỳ Trâm), nhưng những giá trị mà Đặng Thuỳ Trâm tin tưởng một cách "chân thực" thì đối với Trần Vàng Sao lại chỉ là những điều huyễn hoặc đơn thuần. Không thể nói là không "chân thực" nỗi thất vọng của một trí thức như anh, một người đi tìm chợt thấy cuối đường của mình một khoảng hư vô mù mịt.

Sau cái tai hoạ nhật ký ấy, anh sống trong tình trạng của một người đứng giữa hai lằn lửa. Là người miền Nam, nhưng anh đã phủ định cái huyền thoại quá ngô nghê về một "một miền Nam đúng nghĩa" dưới một chính thể mệnh danh "dân chủ, tự do, no ấm" để đi về "phía bên kia", cuối cùng đã bị cả "phía bên kia" lẫn "phía bên này" kết án – điều hiện nay vẫn còn diễn ra đối với một số tác giả đã có cùng một chỗ đứng như anh trong quá khứ. Dù sao tôi thấy việc cho lên mạng những hồi ức này của anh vẫn là cần thiết: ngoài những tiếng nói đối nghịch của hai phe (Bắc/Nam, quốc/cộng) đang thống trị các phương tiện truyền thông, chúng ta có thể nghe thêm được tiếng nói của một người đã có đầy đủ lý do để không còn phải đứng về phe nào trong hai phe ấy.

Đọc cuốn hồi ký này của Trần Vàng Sao, chúng ta sẽ nghe thêm một tiếng nói khác để nghĩ ngợi về những gì đã xảy ra trên đất nước, nhất là khi chúng ta chợt nẩy ra cái mong muốn nhìn lại những chuyện đã qua ấy một cách nhiều mặt, nhiều chiều. Với một ý thức thật minh bạch rằng không bao giờ nên coi những tiếng nói ấy là những kết luận chung cuộc cho cái mà người ta thường gọi là Lịch sử – những tiếng nói ấy,

https://thuviensach.vn

dù chân thực như thế nào cũng không thể tự cho mình cái quyền đồng hoá mình với bản thân "sự chân thực của lịch sử", dù đó là sự chân thực của một niềm tin hay là sự chân thực của một nỗi hận thù.

Sài Gòn ngày 2-11-05

Lữ Phương

I. Ở K65 thị xã Sơn Tây

1

- Ngồi đó!

- Ngồi đó!

- Ngồi xuống!

- Ngồi xuống đó!

Một hai ba ông không nhìn tôi chỉ cái ghế quay lưng ngay ở cửa ra vào nói. Tôi ngồi xuống, rồi dớm người kéo vạt áo bông lên. Hình như hai cái bàn đâu lại với nhau. Ghế, ghế xung quanh. Tôi nghe tiếng chân ghế kéo lẹt xẹt trên nền xi măng. Rất nhiều ông đã ngồi trước. Rất nhiều ông đội mũ cát dạ, kiểu Trung Quốc, kiểu Liên Xô; một hai ba cái mũ bê-rê. Tất cả đều mặc áo ấm, áo dại cán và áo bông, và choàng khăn cùng một loại bằng len, chỉ khác màu, lấm tấm đỏ đen xanh trắng. Tôi lấy thuốc ra hút. Trước mặt tôi là cái cửa sổ to rộng, nhiều cánh, không có song và tàng cây xanh ở ngoài xa. Sột soạt, với tiếng ghế đụng nhau, họ soạn sổ sách, giấy bút. Tất cả bọn họ đều là một màu xanh đậm đen và đen, và to phồng. Mặt của họ đỏ, đen chì, trắng xám, có mặt đỏ láng. Số đông bọn họ đều già, tuổi từ 50 trở lên. Có một hai người suýt soát trên dưới 40. Bọn họ đều lạ đối với tôi và hầu hết tôi không biết tên, và nếu tôi có biết thì cũng nghe họ xưng hô với nhau. Tôi cũng không biết rõ họ là ai, ở đâu đến.

Tôi nghe có tiếng nói giữa đám người đó, giọng Thừa Thiên pha giọng Bắc rất khó chịu:

- Thôi, làm đi!

Ông vừa nói tên Lai, mặt đỏ láng

Một người mở tờ giấy ra để trước mặt và đọc:

- Họ và tên: Nguyễn Đính

Sinh ngày: 12-12-1942…

Người đó dướng hai con mắt khỏi cặp kính ngó tôi; nói bằng giọng Quảng cũng pha Bắc chớt chớt:

- Thật không?

https://thuviensach.vn

Tôi ngó người đó không trả lời. Người đó cuối xuống đọc tiếp. Trong lúc ông này đọc lý lịch của tôi, tất cả bọn họ đều ngó chằm tôi. Một ông trễ kính xuống đầu chót mũi dướng mắt ngó; một ông nghiêng đầu sang ông bên cạnh miệng mấp máy, mắt liếc xéo tôi; một ông dim mắt tay đỡ cằm ngó tôi; một ông dựa ngửa nhìn tôi qua khói thuốc; một ông miệng méo như cười, tai đụng vai ngó tôi, ông nữa phía bên cạnh chống tay một bên đầu, răng cắn vào môi ngó tôi; ông nữa cắn gọng kính khịt mũi ngó tôi; ông nữa vừa xoay vừa thổ xuống mặt bàn cái bi-kê Trung Quốc, đánh hai hàm răng theo nhịp ngó tôi; ông nữa mím thít hai hàm răng, bạnh cằm ra ngó tôi; ông nữa cắn răng vào khẩu tay ngó tôi; ông nữa ngửa mặt lên trần ngó mắt xuống vào tôi.

Ông kia đọc xong, một ông khác dựa ngửa gõ gõ cả bàn tay xuống mặt bàn, gục gặc đầu, hất hàm hỏi:

- Anh khai thật chứ?

Tôi nghe tiếng nước chảy dưới nhà lỏng bỏng. Có tiếng đàn bà nói:

- Mở nước ra rồi thì phải đóng lại chứ. Lãng phí thế này…

Tiếng nước chảy to hơn, nước đổ vào cái thau men thì phải; tiếng bọt sủi, nước tràn rồi. Chỗ này thỉnh thoảng tôi hay rửa chân cho mát khi đi qua đây. Tiếng nước tắt. Tiếng người đàn bà:

- Đun nước lên con!

- Từ ngày ra Bắc đến bây giờ anh đã làm gì. Cái ông tên Lai mặt đỏ láng, đội mũ cát xanh gần như đen kiểu Trung Quốc, lắc người trên ghế. Khi cái ghế dừng lại, ông ta chồm người ra phía trước, nói như thế. Hai con mắt ngó thẳng vào tôi. Hết câu ông ta dựa ngửa người lại, mười ngón tay gõ hết lên mặt bàn, điếu Điện Biên bao bạc ngậm trên miệng, đầu hất ra phía trước, cằm đụng vào cái cổ áo lông màu đà. Hai hàm răng ông Lai đó mở ra:

- Nói đi và nói thật!

Có tiếng kẹt bi-kê. Tôi rút một điếu thuốc, rồi vuốt điếu thuốc cho thẳng. Tôi đưa điếu thuốc lên môi, hai bàn tay đan vào nhau trên mặt bàn. Tôi không hút. Tôi khịt mũi, rồi lấy điếu thuốc ra khỏi miệng và nhổ từng sợi thuốc dính trên môi ra. Tôi hút thuốc.

Hôm đó là sáng 25 tháng 1 năm 1972 tại Viện điều dưỡng K65 ở Thị xã Sơn Tây.

Đêm hôm qua, khoảng bảy tám giờ, tôi thấy có một người đàn ông trên 50 tuổi vào phòng tôi ngồi nói chuyện với ông già người Phú Yên tên Giác ở cùng phòng với tôi. Trong khi nói chuyện, thỉnh thoảng ông người lạ này giả đò bâng quơ nhìn tôi. Lúc đó tôi ngồi ở phòng trong. Tôi không để ý đến thái độ của ông ta. Tôi đang đọc và viết.

Bảy giờ sáng hôm sau, ngày 25-1-1972, ông trưởng khối bệnh nhân đến gặp tôi nói:

- Anh qua gác hai nhà C, có mấy anh ở trên gặp.

Thôi, tôi bị rồi. Tôi đi dọc dãy hành lang. Những con mắt, những con mắt ngó tôi không như thường. Họ biết hết tôi rồi. Họ đã cùng nhau họp hành, sắp xếp hết cho tôi rồi. Tôi bị dòm ngó như một con quỷ sứ bắt đầu từ dãy hành lang này, từ ngày này.

Gần một tháng nay tôi đã đoán biết mọi sự rồi sẽ xảy ra cho tôi. Nhưng tôi không biết người ta sẽ xử tôi như thế nào và bằng cách nào. Cách đây một tháng, bà bác sĩ chủ nhiệm khoa tôi ở, tên Quy, đến báo cho tôi biết:

- Sáng mai anh về E2 kiểm tra sức khỏe và nhất là để chụp phim lại cái dạ dày. Anh nhớ mang theo quần áo để dùng trong một tuần.

https://thuviensach.vn

E2 là bệnh viện dành cho cán bộ miền Nam ra Bắc chữa bệnh. Bệnh viện này ở làng Cổ Nhuế cách trường đảng Nguyễn Ái Quốc độ ba trăm mét. Về E2 kiểm tra sức khỏe là phải ở lại đó một tuần. Tôi hoàn toàn không biết đây là sự sắp xếp của Ban bảo vệ Đảng (thuộc Ban Thống Nhất của Chính Phủ) (?) và Cục đón tiếp cán bộ B. (Tất cả các cơ quan bí mật hay công khai này tôi không biết rõ, chỉ gọi chung là Ban Thống Nhất hoặc Cục đón tiếp).

Tôi lại cho là tôi gặp may, vì đây là một dịp tôi ở gần Hà Nội để đi chơi với Nguyễn Hữu Ngô, Hồ Tính Tình (bí danh là Hồ Thanh) và những anh em bạn bè khác. Hơn nữa, thường sau một thời gian chữa bệnh, người nào được kiểm tra lại sức khỏe tức là sắp sửa chuẩn bị vào Nam lại. Lúc này tôi rất muốn trở lại chiến trường. Tôi vui. Những ngày ở E2 thỉnh thoảng tôi về Hà Nội ở chơi với bạn bè. Thời gian này tôi viết tiếp cho xong bài thơ dài trên 500 câu: "Bản Thánh ca của một người dựa cột đình liếm lá bánh". Một sáng thứ bảy tôi thanh toán tiền ăn của tôi những ngày ở E2 (tất cả đều trên giấy tờ). Sáng Chủ nhật tôi qua K10 ở Gia Lâm thăm ông Sự. Ông Sự là Phó ban tuyên huấn Thành ủy Huế ra Bắc chữa bệnh và học tập. Lúc đó, ông ta đang ở K10 bồi dưỡng sức khỏe chuẩn bị vào Nam. Tôi ngỏ ý với ông Sự là tôi muốn trở lại chiến trường và nhờ ông tạo điều kiện cho tôi vào càng sớm càng tốt. Khác với những lần gặp trước, bao giờ ông Sự cũng hỏi tôi đã khỏe chưa, vết thương ở đầu gối và cái bụng thế nào, có đủ sức leo dốc không. Lần này ông Sự chỉ ậm à ậm ừ với tôi. Tôi không để ý đến thái độ lạnh nhạt của ông đối với tôi. Tôi hỏi ông:

- Bao giờ anh vào lại?

Ông Sự loay hoay xếp dọn, lục lọi, tìm kiếm những thứ vặt vãnh giấy má gì đó giữa giường, trong ba lô với những cử chỉ, động tác của chân tay quờ quạng lúng túng, thừa một cách vô ích, thỉnh thoảng lại khịt mũi vài cái. Ông nói không nhìn tôi:

- Cũng chưa biết nữa.

Rồi xoay qua xoay lại Ông nói lảng một mình:

- Chà không biết để mô hè?

Tôi đi gặp một vài người quen ở các phòng gần đó. Lúc tôi quay lại thì ông Sự đã đi đâu rồi. **Tôi tìm một miếng giấy loại để đi cầu. Tôi thấy ở dưới đất phía trên đầu giường của ông Sự một tờ giấy vo tròn lại. Tôi nhặt lên. Vào ngồi trong cầu, tôi trăn tờ giấy ra, hoàn toàn tình cờ. Chữ của thằng Trần Nguyên Vấn, bằng bút bi bấm màu xanh viết trên giấy kẻ ngang, tờ ét, xếp đôi. Hèn gì ông Sự đối xử với mình lạnh nhạt và đờ đẫn**. Lâu nay tôi có hơi nghi thằng Nguyễn Viết Trác (chứ không nghĩ nó có thể phản tôi), tôi nghi ngờ về lòng thành thật và thẳng thắn của hắn. Khi nói chuyện với tôi, nhất là về chuyện chính trị, về tình trạng xã hội ở miền Bắc, về chiến tranh, về đảng… hắn bao giờ cũng chỉ ậm ờ và làm ra vẻ lắng nghe, và không bao giờ tỏ vẻ phản đối hay đồng ý. Còn thằng Trần Nguyên Vấn, hắn ở với tôi cùng một cơ quan trong rừng. Lúc ra Hà Nội cho đến lúc này, hình như tôi có gặp một hai lần gì đó. Nó không biết gì về tôi lúc ở miền Bắc hết. Chỉ có thằng Trác. Tôi giật mình và đắng cuống cổ. Tôi hoàn toàn không ngờ và cho đến hôm nay, ngày 25 tháng 1 năm 1972, người ta đem xử tôi, tôi cũng không nghĩ là người ta đã xử sự với tôi như thế. Không phải là công việc của họ đã được tổ chức và âm mưu một cách bí mật, rất tài nên tôi không biết được. Thực sự lúc này đây, lúc tôi đang ngồi trong cầu tiêu của K10 này, tôi đã dự đoán được một đôi điều sẽ xảy đến cho tôi và tôi đã biết người muốn "lật tẩy phản động, chống đảng" của tôi là ai. Tôi cho rằng tôi không gì phải sợ về những điều tôi viết trong nhật ký và trong những bài thơ của tôi lúc tôi ở miền Bắc. Trong thư gửi cho ông Sự mà tình cờ tôi tưởng là giấy loại đó và lúc này tôi ngồi

https://thuviensach.vn

trong nhà cầu đang đọc đây, thằng Vấn báo cho ông Sự biết công việc của hắn và thằng Trác, đại ý thế này: Cả hai đứa đã làm việc với Ban bảo vệ Đảng và Cục đón tiếp cán bộ B về tôi và hỏi ý kiến ông Sự với tư cách là thủ trưởng của tôi về cách xử lý trường hợp của tôi như thế nào. **Cứ như lời lẽ trong thư thì thằng Vấn không nói trắng ra nhưng cố giành phần lớn công cho hắn về việc "phát hiện tôi là một tên phản động chống Đảng". Khoảng năm 1978, 1979 gì đó; Võ Quê có nói với tôi "ông Trác luôn vỗ ngực cho là mình đã lập được một công lớn là phát hiện Trần Vàng Sao là một tên phản động". Võ Đại Ngẫu kể hồi 1976 hắn gặp thằng Vấn ở Hà Nội, thằng Vấn cũng vỗ ngực giành công kịp thời tố cáo tôi là một tên phản động chống Đảng.**

Tôi vò lá thư của thằng Vấn lại như cũ và xé bao thuốc thay vào cho việc riêng của tôi trong nhà cầu. Tôi bỏ lại lá thư vào chỗ cũ dưới thềm nhà trên đầu giường của ông Sự. Tôi nghĩ một cách dại rằng như thế làm như tôi không biết gì về âm mưu của thằng Trác, thằng Vấn với ông Sự. Tiếc là tôi đã không giữ được lá thư đó. Nhưng nếu tôi có giữ thì sau này cũng bị tịch thu.

Tôi chào ông Sự rồi về Hà Nội. Gặp Nguyễn Hữu Ngô, Hồ Tính Tình tôi chỉ nói: Sáng thứ hai tao lên Sơn Tây. Loanh quanh luẩn quẩn trong Hà Nội với anh em bè bạn, mượn một vài cuốn sách, mua một vài tờ báo rồi về bệnh viện E2. Tôi hoàn toàn không biết kể từ lúc này tôi đang bị theo dõi sát nút. Tôi đi đâu, đến nhà ai, gặp ai ở Hà Nội người ta đều biết.

Sáng thứ hai có xe, tôi lên Sơn Tây. Tôi sống trong một tâm trạng bồn chồn, lo lắng, không yên. Trước sau tôi cũng bị. Thằng Trác cố tránh tôi. Tôi hoàn toàn không biết là thời gian tôi ở bệnh viện E2, va ly của tôi đã bị lục soát. Và thằng Trác chủ mưu trong việc này. (Lúc tôi về E2 tôi gửi chìa khóa va ly cho hắn). Vài ngày sau đó tôi tìm cách đốt mấy tập nhật ký của tôi rất dày, khoảng 4, 5 tập vở một trăm trang viết hai mặt. Việc đốt tập nhật ký rất khó. Tôi đã đốt và làm như việc đốt giấy loại. Có khi tôi đốt trước mặt mọi người, nhưng không ai để ý. Có khi nhân chuyện làm vệ sinh đốt rác, tôi xé nhỏ các tập vở lấp rác lên rồi đốt. Tôi làm như một kẻ không có việc chi làm lấy chuyện đốt rác nhìn lửa cháy khói bay cho vui.

Và bây giờ đây tôi đang bị tra tấn trong cái phòng của căn nhà C này.

- Từ ngày ra Bắc đến nay anh đã làm gì? Hãy khai đi, khai cho thật.

Bây giờ cái ông tên Lai mặt đỏ láng này không nói "hãy nói" nữa mà "hãy khai đi".

Những người chung quanh tôi mặt mày lạnh tanh. Tôi có cảm tưởng họ bất động. Tôi nói:

- Tôi không biết các anh muốn tôi khai cái gì?

Cái ông Lai đó ngó căm vào tôi:

- Anh khai hết tất cả những việc mà anh đã làm từ ngày ra Bắc đến nay.

- Nhưng mà việc gì mới khai được chứ? Tại sao tôi lại phải khai? Tôi không biết các anh muốn gì?

Những người chung quanh tôi động đậy. Có người cầm tách nước lên uống; có người đổi thế ngồi; có người phịp phịp trong miệng. Ông tên Lai trề môi dưới, gật gật cái đầu, dim mắt nhìn tôi. Ông ta hừ trong miệng một tiếng:

- Anh đừng có giả vờ. Anh tưởng anh qua mặt được chúng tôi hả? Chúng tôi biết hết anh rồi. Anh thành thật đi cho rồi.

https://thuviensach.vn

Đến lúc này thành thật mà nói tôi không hiểu họ muốn gì ở tôi. Tôi nói:

- Tôi ra Bắc làm gì các anh đều đã biết.

Có tiếng "hử" và tiếng khịt mũi.

- Này, tôi nói cho anh biết. Anh không dấu được chúng tôi đâu. Tất cả những việc làm của anh chúng tôi đã biết và có đầy đủ tài liệu làm bằng cớ. Anh thành khẩn sẽ được khoan hồng. Cũng cái ông tên Lai đó nói.

Đã đến nước này, tôi bực lắm rồi:

- Tôi không hiểu các anh muốn tôi nói gì. Tôi ra Bắc nằm ở E2, lên E1 và bây giờ ở K65. Những việc đó các anh đã biết rồi.

- Anh ngoan cố, không chịu thành khẩn.

Ông Lai đó hất hàm cho một người trong bọn. Ông này khoảng dưới bốn mươi tuổi. Ông ta thủng thẳng hỏi tôi:

- Anh Đính, chúng tôi gặp anh hôm nay là tạo cho anh một cơ hội để anh sớm thức tỉnh, đừng đi sâu thêm nữa vào con đường tội lỗi của anh. Anh nên thành thật khai hết những việc làm của anh.

Ông ta nghỉ một lát, rồi nói tiếp:

- Khi ra Bắc, ai giao nhiệm vụ cho anh. Nhiệm vụ đó là nhiệm vụ gì? Anh đã gặp ai, ở đâu, bao giờ? Anh đã tổ chức họ như thế nào? Công việc của anh hiện nay đã tiến hành đến đâu? Anh phải nói thật, nói hết, không được giấu giếm. Sinh mạng của anh là do nơi sự thành khẩn của anh quyết định đó.

Đợi cho ông này nói xong, một ông khác một tay dựa lên thành ghế, một tay đặt trên bàn, nghiêng người về phía tôi, nó thêm vào:

- Chúng tôi biết hết những việc anh làm, nhưng chúng tôi muốn tự anh nói ra hết. Vì chỉ có như thế, anh mới hưởng được lượng khoan hồng của Đảng.

A, thì ra như thế. Bây giờ thì tôi hiểu ra rồi, họ nói tôi là CIA. Như thế tôi chẳng cần gì phải đối phó gì với họ về điều này nữa. Tôi dựa ngửa người ra và hút thuốc. Thái độ của tôi làm cho họ bực tức. Tôi nói:

- Tôi đau dạ dày và bị thương. Tôi được Thành ủy Huế cho ra Bắc chữa bệnh.

Ông tên Lai đó chồm người ra phía trước, cùi tay chống lên bàn, rung rung ngón tay trỏ chỉ vào tôi, lần này ông ta nói to, dằn từng tiếng một:

- Đến lúc này mà anh vẫn còn ngoan cố. Được, chúng tôi có cách để cho anh phải khai thật, nhưng chúng tôi vẫn muốn chính anh thành thật khai báo để cho anh có cơ hội được hưởng khoan hồng của đảng. Anh nghe chưa?

- Tôi có gì mà ngoan cố. Tôi được Thành Ủy Huế cho ra Bắc chữa bệnh. Tôi có làm gì đâu mà các anh bảo tôi phải khai báo.

- Thôi được. Anh không nói, nhưng rồi anh cũng phải nói.

Cái ông độ dưới bốn mươi tuổi mở cặp ra, cái cặp da rất to màu đen, loại cặp đựng sách vở của học trò (loại cặp bấy giờ khó thấy có ở miền Bắc). Bây giờ tôi mới để ý người nào trong bọn họ cũng có cặp xách riêng. Một hai người có cặp to, còn phần đông là xách. Ông này lấy trong cặp ra một cái cặp bìa cứng dày to đựng toàn giấy. Ông ta lật lật giấy tờ. Trong lúc đó, ông tên Lai vẫn cái giọng dữ tợn hỏi tôi:

https://thuviensach.vn

- Anh đã viết gì trong nhật ký?

Hỏi chi lạ. Tôi nói:

- Tôi không thể nhớ hết được.

- Được rồi, anh phải nhớ.

Cái ông dưới bốn mươi tuổi đó để hai tay lên cặp giấy mở ra trước mặt, nói:

- Anh Đính, tất nhiên đã gọi anh đến đây để làm việc, chúng tôi phải có đầy đủ hồ sơ và bằng chứng về anh. Anh đừng tưởng là tôi nói thế để dọa anh đâu, cũng không phải nói thế để lừa anh. Chúng tôi chỉ muốn cứu anh. Một người có học như anh tôi chắc anh hiểu được những hậu quả của việc làm của mình lâu nay.

Tôi uống nước và ngó ra ngoài cửa sổ. Trời khô và lạnh. Không khí bắt đầu căng thẳng. Trên mặt của họ đã lộ vẻ căm tức. Họ không còn như bất động nữa. Tiếng giày dép kéo trên sàn nhà; tiếng áo quần xát trên ghế; chân ghế đụng chân bàn. Bọn họ xoay người, nghiêng, ngửa, đổi thế ngồi, chống tay lên cằm, cắn môi, cắn ngón tay, đẩy gương sát vào mắt, đẩy tách nước ra xa, bẻ ngón tay.

Ông tên Lai, chắc ông ta là trưởng đoàn của đoàn người tra khảo tôi, nói, nói nhanh:

- Tôi biết hiện nay anh đang nghĩ gì về chúng tôi. Tôi biết những gì đang chứa trong đầu óc của anh. Tôi nói thẳng anh là một tên phản động, chống Đảng. Anh căm thù chúng tôi, căm thù chủ nghĩa xã hội, căm thù chế độ này. Anh đang âm mưu lật đổ chế độ này. Có phải chính anh đã kêu gọi biểu tình, viết báo chữ to lật đổ chế độ này hay không? Anh sợ? Anh chối à? Nói đi, nói đi, có phải không?

Ông ta chồm người ra trước dằn giọng:

- Đây, đây này, anh đòi bắn, đòi treo cổ tất cả bọn chúng nó; đã đến lúc phải biểu tình, viết báo chữ to tố cáo tội ác của chúng nó.

Ông ta dừng lại, bỏ kính xuống bàn nghe cạch:

- Có phải anh đã viết trong nhật ký như thế không?

- Tôi không nhớ.

- Anh viết mà anh lại không nhớ à?

- Làm sao tôi nhớ hết những gì tôi viết.

Cái ông trẻ dưới bốn mươi tuổi đứng dậy, xoay người ra phía sau lấy cái cặp da để đứng dưới sàn nhà. Cái cặp đã mở sẵn. Ông ta xây lưng về phía tôi. Ông rút ra một tờ giấy đưa ra trước mặt tôi:

- Cái gì đây? Có phải chữ của anh không?

- Phải?

Đó là bức ảnh chụp một trang nhật ký của tôi, khổ bằng tờ giấy kẻ ngang. Đến lúc này tôi mới biết là toàn bộ nhật ký của tôi đã bị chụp ảnh trong thời gian tôi về bệnh viện E2 để kiểm tra sức khỏe, và bây giờ tôi mới biết việc tôi đi E2 kiểm tra sức khỏe là một sự xếp đặt của Ban Thống Nhất Trung ương, Cục đón tiếp cán bộ B và Cục 78.

Ông Lai nói:

- Anh hết chối chưa?

https://thuviensach.vn

Mọi người ở đây đều đã biết trước sự việc sẽ diễn tiến ra sao rồi. Tối hôm qua họ đã họp với nhau bàn kế hoạch.

- Tại sao anh lại đòi bắn, đòi treo cổ? Bắn ai, treo cổ ai? Nói đi!

Tôi nói:

- Tôi đòi bắn tất cả những kẻ nào, người nào đã ăn đường, sữa, tã lót của trẻ con, ăn hòm, vải liệm của người chết, những kẻ đã đẩy con dân vào chiến trường còn con cháu họ thì qua Liên Xô, Bungari, Hungari…

- Anh đòi bắn cả Trung ương Đảng kia mà.

- Nếu trong Trung ương Đảng, trong Chính phủ có người nào đã ăn như thế, theo tôi, đều đem bắn được hết.

- Anh lại còn kêu gọi biểu tình?

- Tôi đâu có kêu gọi ai. Tôi nói là đã đến lúc phải làm như thế.

- Vì sao lại viết báo chữ to?

- Viết báo chữ to để mọi người đều biết.

- Mọi người là ai?

- Nhân dân.

- Nhân dân, hừ, một ông chỉ vào mặt tôi, nhân dân! Anh làm gì có nhân dân. Nhân dân theo Đảng làm cách mạng, đổ xương, đổ máu để có được như ngày nay. Nhân dân của anh là nhân dân kiểu Mỹ Ngụy. Anh là kẻ thù của nhân dân thì có.

Giọng ông ta mỗi lúc một to, mỗi lúc mỗi gấp.

- Anh là một tên gian dối. Anh khai lý lịch không thật. Anh bảo anh thuộc tầng lớp dân nghèo thành thị. Anh tưởng anh qua mặt được tổ chức à? Dân nghèo thành thị dưới chế độ Mỹ Ngụy mà học hành được như anh à, mà lại lên được đại học như anh à? Không phải là tư sản thì gia đình anh cũng thuộc tầng lớp tay sai Mỹ Ngụy. Đúng là Mỹ Ngụy đã đào tạo anh không uổng. Anh chui rúc vào tổ chức cách mạng cũng khá sâu, anh Đính.

Ông ta dừng lại. Một vài người trong đám người này gật gật đầu tán thưởng ý kiến của ông ta. Một vài người ghé đầu vào nhau to nhỏ. Ông ta nói tiếp vừa nói vừa nhìn xuống cuốn sổ:

- Theo tôi, tất cả những tư tưởng phản động của anh trong nhật ký, trong thơ không phải chỉ là lẻ tẻ, ngây thơ, không phải là do nhận thức bị hạn chế. Tất cả đều có hệ thống, đều nằm trong một hệ thống, từ văn chương đến triết học, chế độ xã hội chủ nghĩa, Quốc hội, chuyên chính vô sản, sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức quần chúng, hạn chế sinh đẻ, sinh hoạt xã hội, chiến tranh, các đồng chí lãnh tụ, thậm chí cái áo, cái quần, loong sữa miếng đường, rác rưởi đều có trong nhật ký của anh, đều bị anh xuyên tạc, nói xấu. Anh xem cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta hiện nay là máu, là chết chóc. Anh không phân biệt được chiến tranh chính nghĩa với chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc. Anh lên án tất cả mọi cuộc chiến tranh, cho chiến tranh là ghê tởm.

Cái ông dưới 40 tuổi lại chìa ra một bức ảnh:

- Có phải như thế không?

https://thuviensach.vn

Đó là bức ảnh chụp một trang nhật ký của tôi, trong đó có đoạn tôi nói về chiến tranh. Tôi không nhớ nguyên văn, đại ý tôi cho rằng tất cả mọi cuộc chiến tranh đều là thảm họa, đều là máu và xác chết. Tôi ghê tởm và sợ chiến tranh. Hình như tôi có dẫn lời của một người nào đó nói về trận đánh ở Nam Lào: "Đó là một chiến thắng vĩ đại, nhưng hết sức đau lòng, vì có quá nhiều người chết mà đều là người Việt Nam".

- Vậy là anh đã không phân biệt địch và ta, tức là anh đứng về phía kẻ thù. Anh ghê tởm cuộc chiến tranh này, tức là anh chấp nhận cuộc chiến tranh xâm lược, anh cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai là chính nghĩa.

Một ông khoảng 57, 58 tuổi mặc áo đại cán màu nâu, ngồi đối diện với tôi ở cuối hai cái bàn đâu lại, từ nãy giờ không nói, bây giờ vươn hai tay ra trước và nhìn vào xấp giấy để trên bàn, nói:

- Đây này, anh viết bằng tiếng Pháp, đại ý: "Chiến tranh là thế đấy con hãy nhìn và nhớ lấy, vâng, chiến tranh là thế đấy, là chết chóc, hận thù, hủy diệt, là làm cho con người quên tất cả những tình cảm nhân loại". Hừ, nhân loại, nhân dân! Nhân loại, nhân dân của anh là nhân loại, nhân dân của bọn tư sản, đế quốc. Chủ nghĩa của bọn thực dân đã làm cho anh trở nên ngu đần.

Tôi nhớ tôi có ghi lại trong nhật ký lần tôi, Nguyễn Hữu Ngô, Hồ Tính Tình đi thăm ông Nguyễn Đóa, ông Tôn Thất Dương Tiềm và bà Nguyễn Đình Chi ở phố Nguyễn Du, Hà Nội. Lúc đó những người này ở trong Mặt trận Liên Minh thành phố Huế ra Hà Nội cư trú. Ông Đóa là thầy dạy Pháp văn, ông Tiềm là thầy dạy quốc văn của tôi năm đệ tứ ở trường Bồ Đề Huế. Tôi nói với thầy Đóa: "Thưa thầy, con nhớ mãi câu mà thầy dạy bọn con năm học đệ tứ ở Bồ Đề". Tôi đọc câu nói về chiến tranh đó bằng tiếng Pháp. Thầy Đóa xua tay: "Thôi, thôi…..". Tôi biết lúc đó, trong hoàn cảnh đó thầy ngại.

Cái ông trẻ dưới 40 này (thôi cứ tạm gọi ông ta tên Thanh) nói tiếp theo liền:

- Rõ ràng đây anh Đính này. Anh viết: "Đâm mũi chông vào ngực kẻ thù, tôi tự do và trở thành thi sĩ".

Ông ta đọc thêm một số câu trích trong bài "Những con đường đã đi qua và những con đường sẽ đi tới" của tôi viết khoảng đầu năm 1968 lúc còn ở trong rừng, trong đó có những câu nói về những bàn tay rướm máu vì kéo thép gai (tôi không nhớ rõ nguyên văn). Hình như ông ta có đọc câu: "hàng cờ bay trên đống thịt người" thì phải.

Ông mặc áo đại cán màu nâu giải thích thêm:

- Kẻ thù? Hừ! Anh đã để lộ rõ con người thật của anh rồi. Kẻ thù ở đây, thưa các đồng chí, là kẻ thù của anh ta, là cách mạng, là chúng ta ngồi ở đây. Anh ta đâm vào cách mạng, vào đảng để anh được tự do và trở thành nhà thơ. Kinh thật! Còn những người kéo thép gai tay rướm máu, đó là anh muốn ám chỉ các chiến sĩ giải phóng phải sống cuộc sống đọa đày… chớ gì nữa.

Tôi không cãi gì thêm mệt. Khoảng tháng 11-1968, tôi có làm bài thơ tưởng niệm Trần Quang Long (hy sinh tháng 10-1968 tại chiến trường Tây Ninh) và dán trên tờ báo tường của Chi đoàn Thanh niên thuộc cơ quan Thanh vận Thành Uỷ Huế (C90). Tôi nhớ mấy câu của Trần Quang Long trong bài "Thưa mẹ trái tim":

Con sẽ vót nhọn thơ thành chông
Xuyên vào gan lũ giặc

https://thuviensach.vn

……

Và tôi viết:

Đâm mũi chông vào ngực kẻ thù
tôi tự do
và trở thành thi sĩ

Tôi chỉ nói:

- Chỉ có ta mới dùng chông chứ địch không dùng chông. Còn những bàn tay kéo thép gai rướm máu là tôi nói đến những người sống trong vùng địch bị bắt đi xây đồn đắp lũy.

Cái ông 57, 58 tuổi mặc dại cán màu nâu, xoay sang hỏi tôi:

- Trong nhật ký anh có viết mấy chữ tắt C.C, nghĩa là gì

- Comité Central

- Vì sao anh lại viết tắt mà không viết thẳng ra là Trung ương Đảng.

- Đó là thói quen ghi chép của tôi. Tôi viết cho tôi.

- Anh cố ý che mắt những người nào đó tình cờ đọc nhật ký của anh chứ gì nữa? Đây, anh viết…

Ông ta chìa cho tôi một tấm ảnh khác.

- Một câu tiếng Pháp có nghĩa như thế này: "Cách mạng cần lao muôn năm!" Anh có dấu ý đồ của anh ở đâu cho được. Anh vẫn nuôi mộng bắc tiến của bọn Cần lao nhân vị Ngô Đình Diệm.

Tôi cầm bức ảnh đọc và nói:

- Không phải như thế. Tôi viết thế này: "Vive la révolution prolétarienne!", nghĩa là "cách mạng vô sản muôn năm!". Đó không phải tôi nói, câu đó là của Lênine.

Tôi biết đây là một sự cố tình xuyên tạc của ông ta. Ông ta có lẽ là người duy nhất trong đoàn khảo tra tôi biết tiếng Pháp. Ông ta là người tra vấn tôi về những đoạn ghi chép, trích dẫn của tôi bằng tiếng Pháp. Nhưng từ đó, người ta vẫn cứ buộc tôi là một tên CIA-Cần-lao-nhân-vị-tay-sai-Mỹ-Ngụy, "muốn phục hồi một chế độ đã từng lê máy chém khắp miền Nam sát hại nhân dân, tiêu diệt cách mạng, một chế độ mà ngay nhân dân miền Nam đã đạp đổ từ năm 1963".

Ông này nói tiếp, ông coi như không có những lời của tôi nói vừa rồi.

- Cho nên tôi nói thẳng cho anh biết rằng trong máu anh đã có sẵn máu phản động chống Cộng rồi. Những tư tưởng suy nghĩ như thế sẽ dẫn anh đến hành động chống đối, làm loạn.

Rồi ông ta chuyển sang vấn đề khác:

- Trường Nguyễn Ái Quốc là một trường đảng nổi tiếng khắp thế giới mà anh cũng không trừ ra. Anh cho trường Nguyễn Ái Quốc chỉ đào tạo những mẫu người trung thành với chế độ, với Đảng mà không có đầu óc suy nghĩ độc lập, thậm chí anh còn nói là có những người mới học có lớp bốn trên danh nghĩa, chữ viết còn sai chính tả mà cũng học lớp trung cấp, cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

https://thuviensach.vn

Trong nhật ký tôi có ghi lại lần Nguyễn Hữu Ngô, Hồ Tính Tình và tôi gặp ông Phạm Như Cương với ông Tịnh và một bà nào đó (hình như tên Quỳ thì phải) tại Viện Triết học ở Hà Nội. Trong câu chuyện tôi có nói đại ý: trường Nguyễn Ái Quốc đã đào tạo được những cán bộ trung thành với đường lối và chủ trương của Đảng, nhưng không đào tạo được những con người có đầu óc phản tỉnh, suy nghĩ độc lập, nhất là về mặt tư tưởng triết học. Hình như ít có người (hay là không có người) sau khi học xong có thể viết được một bài ngắn về triết học Mác-Lênin, một vài dòng về bản tuyên ngôn Đảng Cộng Sản…

Nguyễn Hữu Ngô, Hồ Tính Tình nói: "Những thứ mà các anh gọi là triết học đã dạy ở các trường Đảng chỉ là một thứ triết học hành chính, mà hết chữ cho nên phải dùng hai chữ triết học đó…".

Tôi có nói: "Theo tôi, tinh thần triết học trước hết là đối thoại. Đối với triết học Mác-Lênin thì không có đối thoại. Vì chủ nghĩa Mác-Lênin là vô địch, là bách chiến bách thắng, là muôn năm. Đối thoại ở đây là vô ích mà còn bị… tù nữa là khác. Bởi vì các anh hãy cất khẩu súng trong hộc bàn đi khi nói chuyện triết học, văn chương với người khác… Đối với các anh, chủ nghĩa Mác-Lênin là đỉnh cao tuyệt vời nhất của nhân loại, và xưa nay, chỉ có tư tưởng, triết học Mác-Lênin là triết học chân chính, duy nhất vĩ đại. Thậm chí, trong các bài giảng, sách vở của các anh, các anh đã khinh bỉ Hegel. Các anh cố tìm xem trong nhân loại xưa nay, có ai có tư tưởng duy vật hay không. Và nếu có ai, na ná như thế, hoặc các anh tự gán ép na ná như thế, và kết luận: một thứ chủ nghĩa duy vật ngây thơ, tự phát… và những người đó, các anh cho là… tiến bộ… còn toàn thể là duy tâm phản động…".

Tôi nói, thằng Ngô nói, thằng Tình nói… Ông Phạm Như Cương (tôi không nhớ lúc đó có phải ông ta là Viện trưởng Viện triết học hay không) vẫn để tay trên cuốn sách mở ra làm như đang đọc nữa chừng: *Les Problèmes de la dialectique dans le Capital de Karl Marx* của Rosenthal (bản dịch từ tiếng Nga, cuốn này đã có bản dịch tiếng Việt). Sau này khi nghe tin tôi là một tên phản động, ông ta nói: "CIA giỏi thật, cài anh ta vào sâu đến như thế".

Ông tên Lai nói tiếp:

- Đối với anh ta chỉ có triết học duy tâm phản động của bọn đế quốc tư bản mới là triết học. Đúng anh ta là một tên phản động nguy hiểm. Đây, nhật ký của anh ta đây. Anh đã nói gì về Quốc hội, về Đảng… Anh ta tỏ ra khinh bỉ giới tri thức miền Bắc, anh cho đó chỉ là những kẻ nói thuội, đảng dạy gì nói nấy, không có đầu óc suy nghĩ độc lập, sợ. Trí thức, học giả được phân sách gì, tài liệu gì để đọc là phân theo tiêu chuẩn thịt, đường, sữa. Người này tiêu chuẩn một tháng một lạng thịt thì chỉ được đọc sách này, người kia năm lạng một cân thì đọc sách này. Anh nói gì mà vô học thế. Nhưng người viết phê bình văn học… thì chỉ biết trích dẫn Nghị quyết, phê bình văn học miền Nam thì cái gì cũng Mỹ Ngụy hết. Đối với anh ta chỉ có bọn *Nhân văn giai phẩm* phản động chống đảng mới là nhà văn thực sự.

Tôi nói:

- Tôi nói điều này cho rõ. Còn chữ viết của tôi đó. Trong nhật ký tôi có nhắc lại một lần trong cuộc nói chuyện với bạn bè ở Huế khoảng 1961, 1962 gì đó, một người bạn tôi tên là Lê Văn Mỹ (tôi cầm bức ảnh chụp những trang nhật ký của tôi đưa ra trước mặt họ), có nói: "ở miền Bắc của mi chỉ có nhóm Nhân văn giai phẩm là có tư cách của người cầm bút" (Đại ý như thế tôi không nhớ rõ nguyên văn).

Ông Lai không để cho tôi nói nữa, ông ta dằn dọng:

https://thuviensach.vn

- Còn văn chương chữ nghĩa của anh thì thế nào?

Tôi nói cho anh biết: Mỹ Ngụy đã nhồi nhét vào đầu óc anh những tư tưởng phản động, chống đối. Nó làm cho anh trở nên mù quáng, phản động. Bác Hồ, giọng ông ta chậm lại và đằm thắm hết gắt gỏng, Bác Hồ là một vị lãnh tụ của nhân dân ta, của Đảng ta, cả thế giới đều kính phục, ngay cả kẻ thù, bọn Mỹ Ngụy cũng phải kính phục. Thế mà anh, anh, ông ta la to lên, chính anh đã nói xấu Bác. Đây này, đây này, thơ anh đây này.

Ông dưới 40 tuổi tên Thanh cầm một tờ giấy lên nói:

- Trong bài "Sân khấu II" anh ta viết:

Một tập sách giấy hồng
Ghi lời thánh
Ông thánh già đã chết

Bác Hồ chứ còn ai nữa? Ở một chỗ khác, cũng trong bài này*:*

A ha tôi là một tên hề
Một tên hề không có râu
Một tên hề không có bánh mì mà ăn

Anh ta nói đến Bác Tôn Đức Thắng đấy

Quay sang tôi ông ta gắt với vẻ dọa nạt:

- Có phải anh đã viết ra đó không? Anh căm thù chế độ này, Anh nói xấu Bác Hồ. Anh hết rồi. Bác mà anh cũng nói như thế thì còn gì nữa. Giọng ông này trầm dần lại. Hình như có một lúc những người xung quanh tôi xúc động. Có một người Việt Nam đã xúc phạm Bác Hồ. Bác Hồ không ai được đụng đến, không ai được nói xấu, không ai được nói khác về Bác những gì đảng đã cho phép. Bác là vĩ đại, nên phải ngợi ca và chỉ được ngợi ca, mà có ngợi ca cũng chỉ được phép trong khuôn phép của Đảng.

Chung quanh tôi có những tiếng động lạo xạo, giấy, quần áo, cặp da, túi xách nhựa, giày dép, chén uống nước, lạo xạo, lạo xạo. Mọi người đều xúc động và nổi điên vì tôi đã xúc phạm đến Bác Hồ.

Tôi nói:

- Tôi làm thơ, còn việc hiểu thơ tôi như thế nào đó là quyền của người đọc. Tôi là tác giả, tôi không nói gì thêm (thật ra lúc này tôi dám nói gì). Nhưng không lý, bác Tôn Đức Thắng lại không có bánh mì mà ăn.

Một người khác lớn tiếng chỉ vào mặt tôi:

- Thế ông thánh già là ai? Anh ám chỉ Hồ Chủ Tịch chứ gì nữa? Hả, hả.

Tôi nói:

- Thánh thần phật thì nhiều, tôi chưa nghe ai gọi Bác Hồ là thánh cả, mà chỉ nghe nói Bác Hồ cũng chỉ là một người như mọi người…

https://thuviensach.vn

- Ngoan cố! Ngoan cố! Anh đừng lấp lửng vô ích. Chính trong đoạn ghi chép đây này. Ông ta chìa ra cho tôi một bức ảnh. Anh viết… tên Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh… Các lãnh tụ đáng kính của Đảng ta, của nhân dân ta mà anh gọi bằng "tên". Anh phản động thật. Hãy nói đi bọn địch cài anh vào tổ chức cách mạng với nhiệm vụ gì? Nói đi!

Tôi đã là kẻ đối địch với họ, họ coi tôi là kẻ thù và ngày mai sẽ là kẻ tử thù.

Tôi cầm tấm ảnh, nói:

- Tôi viết thế này còn đây: "Hễ mỗi lần những nhà nghiên cứu, phê bình văn học lúng túng không tìm ra lối thoát thì họ lại dẫn ra những tên Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng… và chỉ thị, nghị quyết của Đảng ra làm bằng cớ và bùa phép. Vì không ai dám cãi lại…". Chữ tên ở đây có nghĩa là tên tuổi, chứ không phải như các anh hiểu…

- Lấp lửng.

- Có gì mà lấp lửng. Tôi viết cho tôi kia mà, có phải viết cho các anh đọc đâu mà lấp lửng. Ông tên Lai gầm mặt nhìn tôi:

- Chúng tôi không cần anh phải biện bạch, giải thích gì hết. Vô ích. Tất cả những điều anh viết ra đó đã nói lên hết con người của anh là thế nào rồi. Điều mà chúng tôi muốn chính anh nói ra là ai đã tổ chức anh? Từ ngày ra miền Bắc anh đã làm gì, liên hệ với ai, công việc đã tiến hành tới đâu? Anh đừng để chúng tôi dẫn ra bằng cớ.

Lúc này tinh thần tôi căng thẳng. Đã có dấu hiệu của những cơn dạ dày hành hạ. Nhưng tôi không sợ gì hết, thành thật mà nói như vậy. Cái thất sách của họ là nói tôi là CIA.

Ông Lai tiếp, giọng khi không có dịu bớt và chậm lại:

- Anh Đính, anh có thương mẹ anh không?

Mới nghe nói như thế là tôi đã lộn ruột lên rồi. Đồ mất dạy.

- Nếu anh thương mẹ anh, chắc anh nghĩ rằng sẽ có ngày anh về gặp lại mẹ anh. Anh hãy khai thật đi, khai hết đi, chỉ có như thế anh mới hy vọng có cơ hội gặp lại mẹ anh.

Thằng Trác, cả thằng Vấn nữa, là những thằng bẩn thỉu, vô lương, mất dạy. Tôi thường nói chuyện với chúng về mẹ tôi, và chính trong nhật ký tôi viết rất nhiều về mẹ tôi. Đối với tôi, trên đời này tôi chỉ còn có mẹ tôi. Cả hai thằng này đã mách nước cho bọn này cách tra khảo tôi. Tôi chợt nghĩ, nếu lúc này mẹ tôi ở miền Bắc, chắc bọn người này sẽ bảo tôi: "Hãy khai thật đi, không thôi tao bắn mẹ mày". Những người đang ngồi bao vây tôi ở đây không thể hiểu câu hỏi: "Anh có thương mẹ anh không?" đã làm cho tôi khinh bỉ và ghê tởm họ, và đã làm cho tôi bình tĩnh hơn, mặc dù lúc đó cái dạ dày của tôi đang lên cơn. Hạ sách tàn tệ đó của họ đã đặt tôi vào thế đối thủ, kẻ thù với họ.

- Thế các anh có thương cha mẹ của các anh không mà các anh lại hỏi tôi câu đó.

Tôi nhìn từng mặt người một, không phải để ghi nhớ vì cho đến bây giờ tôi có nhớ ai đâu, mà, đối với tôi tất cả bọn họ cũng chỉ là một; cũng không phải để dò xem họ sẽ xử tôi như thế nào, vì làm sao tôi biết được những âm mưu của họ. Tôi nhìn họ để nói với họ rằng đến nước này các người muốn làm chi tôi thì làm, tôi trơ ra rồi. Họ tức tối. Họ cúi đầu vào nhau thì thầm. Một hai người lánh ra ngoài hội ý, rồi đi vào gật gật cái đầu. Những cảnh đó cứ lập đi lập lại mãi suốt thời gian họ tra khảo tôi.

https://thuviensach.vn

Tôi không còn nhớ rõ những diễn biến của cuộc khảo tra này nữa. Hai mươi năm rồi. Đây là một cuộc khảo tra, ở đây tôi không được xem như một người đối thoại. Kể cả tư cách một bị cáo trong một phiên tòa, tôi cũng không có. Tôi là kẻ phản động thù địch, một tên chống đảng, chống chế độ, xúc phạm lãnh tụ. Tất cả mọi người đều có quyền xỉ vả tôi và coi tôi như một con chó ghẻ tởm lợm. Một ông ở trong cuộc khảo tra này đã nói giữa chừng cuộc: "Anh đừng tưởng anh ngồi đây với tư cách của người tham dự một buổi họp. Anh phải hiểu như thế để ăn nói cho đàng hoàng".

Tôi nhớ hình như đã gần 11 giờ 30. Ông Lai đứng dậy đi ra cửa, chỉ tay vào mặt tôi nói:

- Bây giờ anh về phòng, mang hết lên đây tất cả va ly, quần áo, sách vở, tư trang, tất cả những gì mà anh có, mang lên đây hết. Nhờ đồng chí (……) và đồng chí (…..) theo anh Đính kiểm tra.

Tôi xuống thang gác, mệt mỏi, chán nản. Dạ dày tôi lên từng cơn. Đã đến giờ ăn, nhiều người đang cầm chén đũa đi xuống nhà ăn. Người ta nhìn tôi. Tôi đoán họ đã biết hết những gì đã xảy ra trên gác khi nhà C. Những con mắt họ nhìn tôi không bình thường nữa.

Tôi sắp xếp đồ đạc vào va ly. Sách tôi bỏ vào cái thùng các-tông. Hai ông đi theo kiểm tra lật hết mùng mền, giường chiếu, rủ từng cái xem tôi có giấu tài liệu gì không. Một vài tờ giấy loại lót trên vạt giường, mảnh báo cũ… họ đều lấy hết. Bức chân dung Karl Marx tôi vẽ trên giấy khổ rộng bằng mực Cửu Long xanh đen họ cũng giật xuống. Họ mở cả cánh cửa ra vào giữa hai phòng mở khép sát tường, lục mắt vào. Tôi mang sách vở đồ đạc đi. Tôi phải đi hai chuyến, qua về, hai ông đó cứ lẽo đẽo theo. Giữa đường có rớt một vài thứ lặt vặt, tôi để va ly xuống, lượm lên.

Tôi bước vào phòng, lúc này mọi người ngồi, đứng hút thuốc, uống nước nói chuyện cười vui. Ông Lai ra lệnh cho tôi:

- Anh để tất cả ở đây.

Tôi để mọi thứ lên bàn.

- Anh ngồi xuống đó.

Tôi lấy thuốc ra hút. Lúc để đồ đạc lên bàn, tôi có mở va ly ra lấy mấy gói Tam Đảo bỏ vào túi áo bông. Có một ông khi thấy tôi bật nắp va ly, định sấn lại, nhưng thấy tôi lấy thuốc, ông bỏ hai tay lên thành ghế, đứng lại.

Ông Lai hỏi:

- Anh mang tất cả lên đây rồi chứ?

- Vâng

Một trong hai cái ông theo kiểm tra tôi nói:

- Hết cả rồi.

Tôi ngồi xuống, uống một hớp nước. Mọi người đã ngồi vào chỗ của mình. Một hai người còn đứng ở ngoài. Lúc đó thằng Nguyễn Viết Trác nhăn mặt, mệt nhọc xách va ly bước vào. Hắn ngó tôi vẻ thiểu não. Con c… họ. Tôi chửi trong bụng. Bọn chúng giả vờ làm như thằng Trác chơi với tôi nên bị liên lụy. Hắn cũng bị lục soát va li. Nhưng suốt trong thời gian tôi bị khảo tra không bao giờ người ta hỏi tôi về hắn. Chính hắn đã nhúng tay vào việc tổ chức cuộc tra khảo tôi hôm nay. Hắn có công. Lúc tôi quay ra ngoài hành lang lượm một vài cuốn sách thì gặp hắn, mặt mày trân đi, xách va li một cách nặng nhọc đi tới. Hắn ngó tôi, nói:

https://thuviensach.vn

- Mi làm khổ tao.

Mả cha cái thằng con nhà không ai răn dạy. Cái mặt hắn nhăn nhó vì giả đò như hắn thường giả đò lên cơn suyễn. Không có một vẻ xúc động hay thay đổi nào trên cái mặt của hắn hết.

Tôi có nói với hắn:

- Mi cố sống, sau này gặp nhau.

Hắn đặt va li xuống sàn nhà. Ông Lai nói:

- Thôi cho anh Trác về

Hắn bực nhọc như cố lê bước đi ra.

Thằng Trác quen tôi là tình cờ. Hắn đến chơi với thằng Lê Ngọc Từ nằm cùng phòng với tôi ở khoa ngoại B1 bệnh viện E2 khoảng giữa năm 1970. Lúc đó hắn cũng đang chữa bệnh và nằm ở khoa khác. Hắn mượn tôi sách báo. Sau đó hắn cho tôi mượn quyển Larousse. Tôi nói chuyện với hắn nhiều lần về chủ nghĩa Marx-Lénine, về Đảng, về nền kinh tế ở miền Bắc, về tình trạng xã hội… Tôi có đọc cho hắn nghe nhiều đoạn trong nhật ký của tôi và đưa thơ tôi cho hắn đọc. Lúc gặp hắn ở bệnh viện E1 (Thạch Thất – Hà Tây) tôi đã đọc bản đề cương của tôi về nền chuyên chính vô sản và sự lãnh đạo của Đảng. Khi nói chuyện, hắn cứ ngó quanh quất làm như có ai lảng vảng đâu đó. Hắn nói: "Nói nhỏ nhỏ a". Suốt thời gian nói chuyện, tôi nói nhiều hơn hắn nói, hắn không tỏ vẻ phản đối hoặc đồng ý những suy nghĩ của tôi. Hắn chỉ ầm ừ, miệng ngậm khít, mắt mở trừng. Hắn biết tư tưởng và suy nghĩ của tôi. Hắn báo cáo Ban bảo vệ đảng biết. Hắn cùng Ban bảo vệ đảng để mưu sắp lớp lục va ly tôi và chụp ảnh nhật ký của tôi. Hắn gặp thằng Trần Nguyên Vấn lúc đó mới ra Bắc ở khu tập thể số 2 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, toa rập với nhau bàn với ông Sự cách trị tôi.

Và bây giờ thì hắn giả bộ đau khổ, vì chơi với tôi mà phải liên lụy. Hắn giả vờ sợ sệt một cách tội nghiệp, thảm não.

Đã quá giờ ăn trưa, người ta cho tôi về.

Tôi về phòng. Mọi người đã đi ăn cơm. Một bát miến và một hộp sữa đã để sẵn trên bàn. Cô Chanh y tá bước vào nói:

- Anh Đính, anh ăn ở đây, đừng xuống nhà ăn nữa.

Tôi có báo ăn miến đâu. Người ta biết tôi bị căng thẳng và sẽ bị dạ dày hành nên cho tôi ăn miến và sữa để có sức tiếp tục chịu đựng cuộc tra vấn.

Ăn xong tôi nằm nghỉ. Những người trong phòng đã về; cả phòng trong và phòng ngoài có khoảng sáu bảy người. Tôi ở phòng trong, ba người. Người ta vẫn nói chuyện, nhưng khác với mọi ngày không ồn ào. Tôi biết phận mình, tôi nằm. Chỉ có ông già Tuyết, người Quảng Ngãi cùng phòng với tôi, hỏi tôi:

- Không đi ăn hả mày?

- Dạ ăn rồi…

Ông nhìn lên bàn rồi "à" một tiếng.

Không biết chúng còn giở trò gì nữa với tôi đây. Đầu tôi nóng bừng. Trời lạnh tanh. Bây giờ mà có một cơn mưa. Một giờ rưỡi chiều, một ông trong đoàn khảo tra vào báo tôi:

- Anh lên làm việc tiếp.

https://thuviensach.vn

Vẫn những người cũ: đầy đủ những ông trong đoàn khảo tra, bí thư đảng ủy, bốn bí thư chi bộ bốn khoa bệnh nhân, chủ tịch hội đồng bệnh nhân…, bí thư chi bộ K65, không có mặt ông Điềm, bác sĩ trưởng K. Người ta cho biết anh Điềm bận chuyên môn không dự được. Tất cả sách vở, giấy tờ của tôi đã được xếp chồng để trên cái giường sau lưng những người ngồi đối diện với tôi. Trước mặt ông tên Lai mặt đỏ láng là những chồng giấy tờ, vở ghi chép của tôi.

- Ta làm việc thôi, các đồng chí ạ.

Ông Lai nói, rồi nhìn tôi, tiếp:

- Bây giờ vẫn chưa muộn đâu anh Đính ạ. Anh nên nói ra tất cả những suy nghĩ của anh, những công việc của anh từ ngày ra Bắc, nói hết, nói thật…

Tôi biết họ nghi tôi là gián điệp của Mỹ Ngụy cài vào tổ chức cách mạng để phá hoại, và họ muốn tôi thú nhận điều đó. Họ muốn tôi phải đầu hàng họ như một tên gián điệp đầu hàng cách mạng. Tôi không còn sợ gì nữa. Họ không thể lấy điều này để trấn áp tôi được. Cái đáng phải sợ là tìm cách che dấu những việc mình làm. Tôi không làm gì hết thì việc gì mà phải tìm cách đối phó. Nhật ký của tôi họ đã chụp ảnh, sách vở ghi chép, các tập thơ của tôi đó. Tôi không che dấu gì cả. Chắc chắn họ chỉ còn một cách là truy bức tôi về mặt tư tưởng.

Ông già mặc đại cán màu nâu chỉ đống sách của tôi nói:

- Anh đọc nhiều đấy. Có lẽ chúng tôi ở đây không ai đọc bằng anh đâu. Nhưng vô ích anh Đính ạ. Anh đọc để anh xuyên tạc, anh đọc để anh chống đối.

Ông dưới 40 tuổi, tạm gọi là tên Thanh, hỏi tôi:

- Anh đã mang tất cả sách vở, tài liệu ghi chép, sổ sách của anh lên đây rồi chứ? Có còn cái gì cất giấu ở đâu không?

- Tất cả của tôi là ở đó.

- Thế bản đề cương về chuyên chính vô sản của anh đâu?

- Tôi đốt rồi?

- Cả nhật ký nữa?

- Tôi cũng đốt rồi.

- Tại sao anh đốt?

- Viết xong không thích thì đốt hay xé đi là chuyện thường.

- Anh sợ à?

Tôi không trả lời câu này.

- Trong bản đề cương đó anh viết gì

- Tôi ghi lại những suy nghĩ của tôi về sự lãnh đạo của Đảng và nền chuyên chính vô sản.

- Anh nói cụ thể xem!

- Tôi trình bày hai phần. Phần một, những quan niệm kinh điển của Lénine và Staline về chuyên chính vô sản và sự lãnh đạo của Đảng; phần hai, mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và nền chuyên chính vô sản trong thực tế ở miền Bắc. Tôi cho rằng hiện nay ở miền Bắc mối quan hệ giữa chuyên chính vô sản và sự lãnh đạo của Đảng không đúng như sách vở của Lénine và Staline đã nói. Chỉ có đảng là trên hết, là tuyệt

https://thuviensach.vn

đối. Không những đảng đã nhúng tay quá sâu vào chính quyền mà đảng đã lấn áp cả chính quyền. Chỗ nào cũng là đảng hết cả. Ở miền Bắc không có chính quyền, không có Nhà nước chỉ có Đảng. Ông chủ tịch Hội đồng bệnh nhân cũng là phó bí thư đảng ủy, ông trưởng Khối bệnh nhân cũng là phó bí thư chi bộ hay chi ủy viên. Ông trưởng K là bí thư chi bộ hoặc phó bí thư. Các cơ quan, các tỉnh, trung ương…

- Tại sao anh lại bảo ở miền Bắc không có tổ tiên, không có ông bà chỉ có đảng?

Ông Lai nổi tức:

- Xuyên tạc và phản động như thế là cùng. Các lập luận như thế chỉ có địch… Anh không hiểu thật hay là cố tình xuyên tạc?

Và ông ta dạy cho tôi một bài về sự lãnh đạo của Đảng: Đảng là bộ phận ưu tú nhất của giai cấp công nhân, Đảng là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; đảng là vĩ đại, là tuyệt đối… Trên thế giới, có đảng nào vĩ đại như đảng ta đâu v.v… Tôi nghe quá mệt.

Hình như họ chỉ nghe thằng Trác nói lại về bản đề cương của tôi nên tôi đã chỉ nói cho có và tránh hai điểm. Một là nhân dân làm nên lịch sử, nhưng chỉ có đảng, đứng đầu là Ban chấp hành trung ương, hiểu và nắm được quy luật của lịch sử. Làm sao một thiểu số người lại có thể nắm và hiểu được quy luật lịch sử mà lại hiểu đúng và vận dụng đúng? Hai là, nhân dân đâu có bầu ra đảng và ban chấp hành trung ương mà đảng lại bắt nhân dân phải tuyệt đối trung thành và tin tưởng đảng? Tôi cho là quá vô lý.

Một ông nào đó dằn giọng:

- Anh có tin đảng không? Anh nói đi, nói đi!

- Lúc này tôi có trả lời thế nào các anh cũng không tin tôi nói thật. Vì không lý tôi lại dám nói là tôi không tin.

Ông ta hừ một tiếng.

- Tôi nói cho anh biết. Cuộc họp này chấm dứt sớm hay kéo dài là tùy theo thái độ của anh. Và tôi cũng nói cho anh rõ là anh ngồi đây không phải với tư cách như trước nay của anh trong các buổi họp đâu. Rất may cho anh là chúng tôi đã không để cho anh đi sâu hơn nữa vào con đường phản động của anh. Chúng tôi muốn cứu anh, muốn anh sớm tỉnh ngộ. Anh còn trẻ. Anh hiểu chưa? Anh nói láo, anh không tin đảng. Anh không tin gì ở chủ nghĩa xã hội cả. Anh có quan điểm lập trường của anh, đó là lập trường và quan điểm của bọn tư sản phản động tay sai của đế quốc Mỹ. Những thứ đó đã có sẵn trong con người anh, nó có từ lúc anh ở trong vùng địch. Cho nên nói thẳng ra, lập trường quan điểm của anh là chống cộng.

Một người khác nói chen vào:

- Chống cộng có hệ thống! Không phải anh ta chỉ chê chế độ miền Bắc, mà anh chống đối chế độ xã hội chủ nghĩa, anh ta cho là một chế độ bế môn tỏa cảng, do đó mà chỉ thấy trời bằng cái vung. Tri thức thì bế môn tỏa cảng, dân chúng thì cấm làm giàu. Đó không chỉ là luận điệu tư sản phản động mà chính là của bọn xúi làm loạn.

Một ông khác chĩa vào:

- Anh cho là miền Bắc không có chủ nghĩa xã hội. Quan hệ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc chỉ có trong nghị quyết, chỉ thị. Còn về mặt hiện thực thì chỉ là một sự áp đặt, làm lấy được của những người lãnh đạo, của trung ương đảng.

- Tôi không thể nhớ hết được…

https://thuviensach.vn

- Đây này, cả trang nhật ký và cả trong các ghi chép của anh, đây, đây này!

- Không nhớ, thì đây. Một ông khác nữa ném một tấm ảnh và quyển vở ghi chép của tôi đã lật sẵn và có đánh dấu. Này, anh Đính ngẩng mặt lên, nhìn đây. Ông ta ngó tôi qua khoảng trống giữa sống mũi và cặp kính. Ông ta vừa đọc vừa nói xen vào:

- Anh nói thế này. Những điểm ưu việt của chủ nghĩa xã hội chỉ có trong sách vở, trong nghị quyết, kinh điển. Chủ nghĩa xã hội chỉ có trong đầu óc của những người lãnh đạo. Miền Bắc không có cái chủ nghĩa xã hội như sách vở và các nghị quyết đã nói. Cái quan hệ xã hội chủ nghĩa trong sản xuất cũng như giữa người và người trong xã hội hiện nay chỉ là một sự áp đặt hoàn toàn không có nội dung hiện thực. Còn nếu cái hiện thực xã hội ở miền Bắc hiện nay là xã hội chủ nghĩa như sách vở đã nói thì cần phải xem lại cái chủ nghĩa xã hội đó.

Ông dứng lại, rồi nói tiếp:

- Này, anh Đính, chính trong nhật ký anh đã nói rằng không có cuộc kháng chiến chống Mỹ hiện nay thì xã hội miền Bắc chỉ là một vũng bùn lộn cứt… Không có đánh nhau với Mỹ thì cái chủ nghĩa xã hội và đảng là tiêu dên rồi. Phải không? Phải không?

- Phải, tôi có nói.

Ông Lai:

- Đấy, các đồng chí thấy không, anh ta đang ngồi đây với chúng ta, và lâu nay ta gọi anh ta là đồng chí và anh ta gọi chúng ta là đồng chí. Chúng ta sơ hở và thiếu cảnh giác…

Ông quặt sang hỏi tôi:

- Anh nói là thủ đô Hà Nội có năm nhứt thế giới, là… nhứt trộm cướp, nhớp nhứt… phải không?

- Tôi nói Hà Nội có ba nhất: cây xanh nhiều nhất, xe đạp nhiều nhất và nhớp nhất.

- Chắc chỉ có Sài Gòn, thủ đô của bọn Mỹ Ngụy của anh mới tốt đẹp chớ gì? Những gì phồn vinh giả tạo của Mỹ Ngụy thì anh cho là tốt đẹp. Những gì ưu việt của chế độ ta thì anh chê bai đủ điều. Anh chê cả các nếp sống văn minh của chế độ ta nữa. Anh cho sắp hàng ở miền Bắc không phải là một nếp sống của người văn minh mà do thiếu thốn. Cái gì cũng sắp hàng, mua gạo sổ, mua thịt cá, bánh mì theo tem phiếu, mua cà phê, bát bún, tô phở… cũng sắp hàng. Rồi, bữa ăn của cán bộ công nhân viên ở các nhà ăn tập thể tại Hà Nội anh cho là quá tồi tàn. Anh nghi trong nhật ký: "Con mừng được chiếc áo hoa, nhờ tiền tiết kiệm mẹ cha để dành". Anh mở vòng đơn (trên tấm áp phích ở đầu thị xã Sơn Tây phía từ Hà Nội vào). Anh viết thêm: đó là chủ nghĩa xã hội!. Hừm, cả nước đang đánh Mỹ. Miền Bắc là hậu phương lớn, miền Bắc phải chi viện cho miền Nam, người, của cải vật chất… phải thắt lưng, buộc bụng… chắc anh cũng đã học tập những điều đó chứ? Tại sao anh cho câu đó là bi đát?

Tôi làm thinh. Ông ta gõ tay xuống bàn nhắc lại:

- Anh nói đi.

Tôi nói:

- Một cá nhân thì không kể, nhưng kêu gọi cả toàn xã hội mà là một xã hội xã hội chủ nghĩa ưu việt phải như thế, tôi cho là bi đát.

Chung quanh tôi mọi người đều tức giận, hầm hừ. Có một khoảng im lặng, chỉ nghe tiếng giấy tờ lạo xạo. Còn tôi, cái dạ dày lên cơn. Tôi hút thuốc liên tục. Cái ông mặc

https://thuviensach.vn

dại cán màu nâu chậm rãi thuyết giảng cho tôi một bài triết học về thế nào là hiện tượng, thế nào là bản chất. Từ đó ông chuyển sang giảng thêm cho tôi hiểu về bản chất của chế độ ta và bản chất của chế độ địch. Ưu việt và tốt đẹp là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa; độc ác, bóc lột, xâm lược là bản chất của chế độ tư bản. Những cái gì chưa hoàn thiện mà tôi thấy hàng ngày ở miền Bắc chỉ là hiện tượng, có tính nhất thời; còn những gì tốt đẹp của bọn tư bản, đó chỉ là cái bề ngoài, cái phồn vinh giả tạo, cái hiện tượng. Tất cả những cái đó đã che lấp cái bản chất xấu xa của chủ nghĩa tư bản v.v…

Lúc này nghe những thứ lộn xộn như thế tôi cũng mệt. Đầu óc tôi chỉ lùng bùng những tiếng bản chất, hiện tượng, chủ nghĩa xã hội, đế quốc, tư bản, xâm lược, bóc lột, Marx, Lénine, Hồ Chủ Tịch… lẫn trong tiếng người lao xao, tiếng sắt thép gỗ chạm nhau lóc cóc, lách cách… ở xa ngoài thị xã chen vào.. Trước mắt tôi bây giờ là những cái đầu, những con mắt nhìn chằm hằm tôi. Đầu cúi, ngẩng, lắc lư; mắt ngó thẳng, ngó xiêng, ngó xéo, mở trừng, mở to, lim dim; có những con mắt nhắm lại. Tôi hút thuốc, tôi uống nước, nước hơi nguội. Nước máy lại chảy ộc ộc dưới nhà. Tiếng đàn bà la to, lấy nước rồi không chịu khóa lại. Khóa sao được. Nhiều lần tôi phải lấy một cục đá chặn lên cái robinet nước mới không chảy. Có hai ba hộ ở dưới đó, và một hộ ở đằng kia gần phòng tôi đều lấy nước ở đây. Tôi nghe tiếng nước chảy ào một cái rồi tắt luôn.

Có tiếng dằng hắng, tiếng nước rót vào bình trà.

- Đảng có đối xử gì anh khác biệt đâu, mà còn ưu đãi anh nữa là đằng khác. Ra Bắc anh được hưởng mọi tiêu chuẩn mà một cán bộ miền Bắc không thể có được. Anh bất mãn cái gì? Hay là…. Hay là… à… à… một thanh niên ở vùng địch tham gia cách mạng lâu ngày… như anh… mà không được kết nạp đảng cho nên anh bất mãn phải không?

Tôi không trả lời.

Khoảng cuối năm 1964 hay đầu 1965, tôi nhận được một lá thư theo đường dây bí mật, từ trên rừng gửi về Huế. Đó là quyết định của thành ủy Huế kết nạp Nguyễn Thiết, Nguyễn Đình Hương và tôi vảo đảng, viết dưới hình thức một bức thư do đồng chí Hà, tức Lén, bí thư Thành ủy ký. Anh Đàm, tức Văn Nhạc, được cử làm bí thư chi bộ dự bị. Nguyễn Thiết xin hoãn việc kết nạp mình một thời gian, nhưng không nói rõ lý do. Thiết nói với tôi: "vào đảng có những ràng buộc về mặt kỷ luật rất mệt. Tao thích như thế này tự do hơn". Nguyễn Thiết lúc nhỏ đã học trường Huỳnh Thúc Kháng ở Nghệ An hồi kháng chiến chống Pháp. Năm 1954, theo lời Thiết kể, Thiết theo đoàn của Ủy hội Quốc tế bảo vệ đình chiến vào Nam. Anh Đàm chọn phòng X Quang ở bệnh viện bài lao để làm lễ kết nạp vì ở đó đã có cơ sở của ta. Đúng hẹn, một giờ ba mươi chiều, tôi lận tờ giấy đỏ trong áo trước bụng, thằng Hương nhét trong quần lót hai mảnh búa liềm do Lê Minh Trường cắt, đến Viện bài lao. Anh Đàm cho biết không hiểu thế nào tên phó bí thư huyện ủy Phú Lộc đã chiêu hồi lại có mặt hôm đó ở phòng Xquang. Tay này cũng làm việc ở đây, nhưng không phải ở phòng Xquang. Ba chúng tôi đi thẳng luôn ra cửa sau vòng tay trái chuồn về ngay.

Tháng 6-1965, chúng tôi thoát ly lên rừng, không nghe thành ủy nhắc lại chi về chuyện này nữa. Nhất định người ta muốn thử thách chúng tôi. Về sau, tuần tự, Thiết, Hương, Trường đều vào đảng.

Cái ông già mặc dại cán màu nâu cầm lên một xấp giấy màu vàng đất đưa ra trước mặt tôi hỏi:

- Đây là bài "Sân khấu II". Thế Sân khấu I ở đâu?

https://thuviensach.vn

- Mất đâu ở trong rừng rồi.

- Thế còn Sân khấu III? Trong nhật ký anh có viết anh sẽ viết Sân khấu III.

- Tôi chưa viết

Rồi ông quay lại đàng sau lấy một cuốn sách, lật trang đầu hỏi:

- Anh có viết một câu tiếng Pháp trong này, đại ý nói là mọi sự rồi sẽ trở nên sáng sủa hơn. Có phải anh có ý tưởng làm loạn không?

- Câu đó tôi ghi lại lời của một nhân vật ở trang cuối. Ông cứ giở sách ra mà xem

Ông ta làm thinh để cuốn sách xuống bàn. Ông ta nhìn tôi một lúc gật gật cái đầu, tay cầm một tập sách khác đưa cao dứ dứ trước mặt tôi:

- Anh lấy cái này ở đâu? Ai đưa cho anh?

Đó là tập san HÒM KẼM của một nhóm sinh viên ở Cộng Hòa Liên Bang Đức, xuất bản năm 1969(?), Nguyễn Hữu Ngô cho tôi mượn. Tôi nói:

- Tôi mượn ở Đài Giải phóng.

Ông ta cười ra tiếng, rồi ngậm miệng trề môi dưới ra hứ hứ trong họng. Ông ta cầm tờ báo trên hai tay lật qua lật lại những trang trong:

- Đây là tờ báo của bọn sinh viên Sài Gòn xuất bản ở Tây Đức. Bọn này được Mỹ Ngụy gửi sang Tây Đức đào tạo để sau này về nước làm công cụ tay sai đắc lực cho chúng, chống lại nhân dân và cách mạng. Mà Tây Đức… là một nước tư bản thuộc loại đầu sỏ, kẻ thù của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, kẻ đối đầu trực tiếp với Cộng hòa dân chủ Đức. Toàn bộ nội dung tờ báo này sặc mùi tư sản phản động. Tư tưởng và lập trường của bọn này lập lờ, hai mặt, nhưng nhìn chung, bản chất là chống cộng triệt để.

Ông ta nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Anh mê những thứ bẩn thỉu này lắm phải không, đồng hội đồng thuyền mà? Anh có biết là anh đã phạm một tội rất nặng là oa trữ và phổ biến tài liệu sách báo của địch không?

Tôi cũng chịu không biết nói thế nào nữa, mà có nói cũng vô ích. Tôi làm thinh, và họ cứ chưởi bới tôi. Cái ông tên Lai mặt láng cầm cái thẻ kiểm tra bọc nhựa của tôi bỏ xuống bàn ngay trước mặt ông, nói:

- Có phải anh giữ cái thẻ kiểm tra mà bọn ngụy quyền đã cấp cho anh đây để có ngày anh trốn về vùng địch hay không?

Một ông nào đó nói xen vào:

- Ngày đó là ngày anh đã hoàn thành nhiệm vụ của Mỹ Ngụy giao cho?

Chán lắm rồi. Tôi cũng quá mệt. Tôi nói:

- Cái thẻ kiểm tra đó tôi đem theo đi đường lúc thoát ly và sau đó giữ làm kỷ niệm.

Có những tiếng đằng hắng và ậm ừ trong họng. Ông Lai nói:

- Những tư tưởng và lập trường của anh là phản động, chống cộng. Anh hãy nói thật để được hưởng sự khoan hồng của Đảng. CIA mỹ ngụy cài anh vào tổ chức cách mạng từ khi nào, ra Bắc anh đã thực hiện nhiệm vụ của anh tới đâu rồi? Anh móc nối

https://thuviensach.vn

với những ai? Anh nói đi, tôi cần chính anh tự thú nhận. Chúng tôi đã có đầy đủ bằng cớ và tài liệu.

Một ông khác nói tiếp:

- Chỉ có anh mới cứu được anh. Anh phải thành khẩn nói thật, khai thật.

Tôi nói liền:

- Tôi mà CIA thì tôi đã không viết nhật ký và làm thơ như thế.

Không ai nói gì cả. Ông Lai nói:

- Chưa hết đâu, anh Đính ạ. Còn có nhiều điều, nhiều việc chúng tôi chưa nói với anh. Chưa hết đâu. Rồi anh sẽ biết hậu quả những hành động của anh.

Bao giờ họ cũng nói: "những hành động của tôi".

Cái ông trẻ dưới 40 tuổi tên Thanh hỏi tôi:

- Anh có cần đọc lại biên bản hay không?

- Không.

Một vài người đã đứng dậy để đi ra ngoài. Ông Lai ngã người trên ghế nhìn tôi. Ông Thanh vẫy tôi lại, nói:

- Anh xem lại và ký vào. Đây là biên bản những gì của anh mà chúng tôi tạm giữ để nghiên cứu. Anh kiểm tra lại đi.

Tôi nói, thôi không cần và ký. Toàn bộ các tập thơ, các tập vở ghi chép, tất cả những giấy tờ gì, dù là một tờ rời, một mảnh nhỏ có chữ của tôi đều bị họ tịch thu hết. Sách họ trả lại, trừ một vài quyển, trong đó có một quyển tiểu thuyết bằng tiếng Pháp (tôi mua ở nhà sách ngoại văn ở Hà Nội), vì ở trang đầu cuốn sách này tôi có ghi một câu của một nhân vật trong truyện nói đại ý: mọi sự mọi việc rồi sẽ được sáng sủa và tập san Hòn Kẽm.

Một ông ra lệnh cho tôi:

- Anh mang va ly và đồ dùng cá nhân về phòng. Còn sách sáng mai anh sẽ nhận. Tôi xin họ cuốn tự điển Anh-Việt loại bỏ túi của Võ Lang (quyển này tôi mang từ chiến trường ra), họ đồng ý. Sau này có một ông cho tôi biết việc này làm cho họ nổi tức và không có lợi cho tôi, vì họ cho đến lúc đó mà tôi vẫn còn bình tĩnh đọc sách được.

Tôi trở về phòng. Một bát miến đã để sẵn như bữa trưa. Ăn xong, tôi ngồi hút thuốc. Cô Lý, y sĩ, bước vào:

- Anh Đính uống cồn ben-la-don.

Cô lấy một cái cốc rót nước vào rồi nhỏ mấy giọt cồn ben-la-don vào đưa cho tôi.

- Anh uống thêm mấy viên ca-vét này nữa.

- Cảm ơn cô.

- Khi nào ăn xong anh cứ để chén bát ở đây, sẽ có người đến lấy.

Mọi người đi vắng hết. Ông già Giác ở phòng ngoài đi đâu một lúc về chế trà ngồi uống. Ông gọi tôi:

- Uống nước anh Đính.

Tôi uống với ông một chén, rồi rót một chén khác đem về phòng tôi. Ông già Tuyến, người Quảng Ngãi, bước vào nhìn lên bàn, lên giường tôi nói:

https://thuviensach.vn

- Họ lấy sách vở của mầy hết rồi à?

- Dạ

Buổi tối tôi thắp một cây đèn dầu ngồi uống nước hút thuốc một mình. Tôi mệt và chán lắm rồi. Tôi không cần suy nghĩ là ngày mai họ sẽ còn làm gì tôi nữa. Dạ dày tôi đau quặn lên. Tôi không còn gì nữa. Họ tịch thu hết rồi. Tôi tiếc và tức, uổng quá, uổng thiệt. Quá dại, đáng ra mình phải gửi trước một ít cho thằng Ngô, thằng Tình. Bây giờ thì tay không. Độ hai ba hôm sau, tình cờ tôi lượm được ở trong góc phòng dưới đầu giường của thằng Trác cái thư của mẹ tôi gửi cho tôi hồi đầu năm 1968, lúc còn ở trong rừng và bài "Nhân dân và tôi" viết trên tờ giấy croquis, cả hai đều bị vò cục lại. Tôi mừng hết sức. Thằng Trác hơi hoảng và lúng túng. Hắn ở ờ gì đó trong cổ rồi nói không ra tiếng: "chắc họ bỏ lộn trong đồ đạc của tao. Tao cũng không để ý…". Để đánh lạc hướng tôi, đoàn khảo tra tôi đã giả đò bắt hắn mang va ly đến cho họ kiểm soát. Trong lúc cùng với ban bảo vệ đảng lục soát va ly sách vở của tôi lúc tôi lúc tôi đi vắng, hắn đã bỏ quyên những thứ này trong va ly hoặc dưới giường của hắn.

Nhân dân và tôi là bài thơ duy nhất còn sót lại của tôi lúc đó và tôi còn giữ cho đến bây giờ.

Nhân dân và tôi
chúng ta gặp nhau
mỗi ngày
như người câm
không nói
chiến tranh đi qua đi qua
người vẫn chết
còn chết vô tình
ở Sơn Mỹ Ba Làng An
Đắc tô Đắc Xiêng
Đường Chín
ở miền Nam
miền Bắc
Cam pu chia
ai biết

còn chết mãi

Nửa đêm thức dậy
nghe tiếng còi tàu thở hơi than máy đen
cùng nỗi mệt mỏi
của những khúc gỗ trôi trên sông một mùa nước trước
đã đi qua những chặng rừng không cây cối
đất đỏ bom hoang
khi cuộc biểu tình bị đàn áp
chúng ta rát cổ hô hào
dân chủ tự do
trong mạnh máu những con giòi còn rúc
đứng đầy đường đại bác xe tăng
chúng ta nói chúng ta còn lực lượng
nhân dân ơi

https://thuviensach.vn

tôi khóc tôi khóc

em bỏ về một mình
hai hàng cây xanh đường Trưng Trắc
bao giờ tôi mới được hôn em

Chúng ta gặp nhau
còn gặp nhau
mỗi ngày
như nhân dân
còn gặp nhau
bốn ngàn năm chưa thấy mặt
Việt Nam

Nhân dân ơi
mỗi lon gạo lon bắp
mỗi củ khoai củ sắn trồng trên đất này
chưa được tự do ăn
nên còn đẩy xe thuê
làm đĩ
lượm lon
hốt rác
mỗi ngày

như mọi đêm

Nhân dân ơi rất anh hùng
Nhân dân ơi chúng ta còn đông
nơi mũi chông nhọn chúng ta giận dữ
đòi trả thù
và được ăn no

Chúng ta gặp nhau
mỗi ngày
thân mật
như nhân dân còn đông lực lượng

tôi yêu em
như người lạ
vô cùng đắng cay

hôm qua hôm nay
ngày mai ngày mốt
người chết
người sống
không nói
không cười
không khóc
hòn đạn bắn vào đầu
hòn đạn đồng thối

https://thuviensach.vn

quá khứ như một đống phân
tương lai treo ngọn cờ đỏ
nhân dân tôi
rất độ lượng
chống đất đứng dậy làm anh hùng
nhân dân ơi
trong giọt máu này của tôi
da vàng Châu Á

tháng năm 1970

Có lẽ bài thơ này tôi viết lúc nằm ở bệnh viện E2 ở Hà Nội.

Lúc này tôi cảm thấy trống trải dễ sợ. Mệt mỏi và chán nản thoáng một lúc không còn nữa. Tôi cứ ngồi im, ngó hai mắt vào hai cánh cửa sổ đóng trước mặt. Tôi như đờ ra. Bình thường những buổi tối như thế này tôi đọc, tôi làm thơ hoặc viết nhật ký ghi lại những suy nghĩ của mình về cuộc đời này, về cuộc chiến tranh này, về cuộc cách mạng này, về bạn bè, về những ngày còn nhỏ của tôi ở Vỹ Dạ… Nhưng tôi biết kể từ nay tôi không thể viết được nữa, tất cả những suy nghĩ, xúc động, tư tưởng… chỉ được nằm trong đầu óc tôi, không thể viết ra trên giấy được. Và, kể từ nay, những sinh hoạt bình thường hàng ngày của tôi cũng phải thay đổi.

Sáng mai như thường lệ tôi dậy sớm, xách phích đi lấy nước uống. Tôi mở hé một một cánh cửa sổ và chế nước ngồi uống. Đối với tôi, sự yên tĩnh của những buổi sớm mai rất tuyệt vời. Tôi để mình lang thang trong trí nhớ trở về với những buổi sớm mai ở Vỹ Dạ. Không biết bây giờ mẹ tôi đi lấy lòng về chưa. Rồi tôi đọc lại những bài thơ mới làm hoặc những đoạn viết dỡ đêm qua. Bây giờ thì không được nữa rồi. Khoảng tám giờ, ông Thanh đến gặp tôi, hướng dẫn tôi viết bản kiểm điểm. Một giờ sau, ông ta trở lại, tôi đang nằm trên giường. Ông đứng ngay trước cửa chỉ tay vào tôi hỏi:

- Anh viết xong chưa?

- Rồi.

- Đưa tôi xem.

Đọc xong bản kiểm điểm của tôi ông nói:

- Anh viết chưa đạt yêu cầu

Rồi ông ta bắt tôi thêm chỗ này, bỏ chỗ kia. Có đến mấy lần ông ta lui tới bắt tôi sửa đi sửa lại bản kiểm điểm.

- Anh nhớ kèm theo bản sơ yếu lý lịch của anh nữa.

Tôi viết. Ông lại góp ý. Xong xuôi, ông bảo tôi lên lấy sách về. Ông ta hoàn toàn không nói cho tôi biết viết lý lịch và kiểm điểm để làm gì, và tôi cũng không hỏi. Tới đâu thì tới. Chán, mệt và đau đầu lắm rồi.

Một giờ chiều, hôm đó là ngày 26 tháng 1 năm 1972, ông trẻ tên Thanh này vào bảo tôi:

- Chiều nay, anh sang hội trường làm việc.

Anh sẽ kiểm điểm trước toàn thể cán bộ bệnh nhân K65 về những việc làm của anh. Tuyệt đối anh không được có một thái độ hoặc hành động xúc phạm đối với bất cứ

https://thuviensach.vn

một người nào. Khi nào chúng tôi cho anh nói anh mới được nói. Anh hãy ngồi đây, bao giờ tôi đến báo anh hãy sang hội trường.

Ông ta còn dặn thêm tôi phải thế này thế nọ trước những phản ứng của mọi người. Một giờ rưỡi tôi sang hội trường. Hơn ba trăm con người đã tụ tập ở đó. Tôi bị đấu tố rồi. Sáng nay bốn chi bộ bệnh nhân đã họp để phát động gây căm thù và phân công đấu tố tôi.

Tôi bước vào. Mọi người xôn xao, thì thầm. Khẩu hiệu Đảng Lao động Việt Nam muôn năm, tượng Bác Hồ để trên cao. Ba bốn cái bàn dài phủ khăn trắng làm bàn chủ tịch đoàn. Cũng những cái ông khảo tra tôi hôm qua ngồi hết ở đó, có thêm ông bí thư đảng ủy bệnh nhân và ông Điểm, bác sĩ trưởng K. Ông Lai mặt láng ngồi giữa. Các cửa đóng kín, trừ cửa ra vào mở rộng. Ông Thanh dẫn tôi đi thẳng lên phía bàn chủ tịch. Một cái ghế đặt sẵn phía bên phải bàn chủ tịch đoàn. Cũng vẫn ông Lai đó đứng dậy chỉ tay vào cái ghế để sẵn đó:

- Ngồi đó!

Tôi ngồi xuống, tôi vẫn hút thuốc. Một ông ngồi ở hàng ghế đầu đứng dậy quay mặt lại nói:

- Đề nghị các đồng chí ổn định.

Ông Lai đứng dậy:

- Ta làm việc các đồng chí ạ.

Thưa các đồng chí, từ ngày ra Bắc đến nay, anh Nguyễn Đính đã phạm những sai lầm hết sức nghiêm trọng về mặt lập trường, quan điểm và tư tưởng. Lát nữa chúng tôi sẽ tóm tắt một số điểm chính cho các đồng chí rõ. Hôm nay, chúng ta họp ở đây là để phân tích góp ý cho anh Đính thấy rõ hơn nữa những sai phạm của mình, và để anh có hướng sửa chữa, cải tạo mình tốt hơn. Tôi đề nghị các đồng chí trong lúc góp ý phải bình tĩnh, thể hiện bản chất tốt đẹp của người cách mạng, là những người, hơn ai hết, đã góp máu xương của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chúng ta phải tỏ cho anh Đính biết Đảng ta rất khoan hồng đối với những người có tội biết ăn năn hối cải. Đây là một cơ hội cho anh Đính làm lại cuộc đời của anh, một cơ hội để anh ăn năng, hối cải. Số phận của anh lúc này đây là do anh quyết định.

Rồi ông ta đọc sơ yếu lý lịch của tôi và tóm tắt những gì mà hôm qua họ đã khảo tra tôi. Tất cả là những lời buộc tội, áp đặt và có kết luận.

Ông quay sang tôi:

- Phần anh, anh không được phát biểu gì cả khi mọi người góp ý. Khi nào chúng tôi cho phép anh mới được nói. Anh nghe chưa?

Ông ta quay sang ông Thanh:

- Đồng chí Thanh làm biên bản buổi họp cho với.

Một ông khác ngồi trên bàn chủ tịch đoàn đứng dậy:

- Một lần nữa chúng tôi xin nhắc lại, đề nghị các đồng chí hãy bình tĩnh khi phát biểu ý kiến.

Ông bí thư đảng ủy khối bệnh nhân ngồi trên bàn chủ tịch đoàn đứng lên:

- Các đồng chí ạ, chúng ta là những cán bộ, đảng viên được Đảng cho ra miền Bắc, hậu phương lớn, chữa bệnh và học tập. Rồi đây tất cả chúng ta sẽ trở lại chiến trường

https://thuviensach.vn

của mình. Hôm nay chúng ta góp ý cho anh Đính là để bảo vệ Đảng, bảo vệ tư cách của những người cán bộ đảng viên của đảng. Các đồng chí phải hết sức bình tĩnh. Tôi đề nghị các đồng chí khi góp ý, cần phân tích kỹ những sai lầm nghiêm trọng của anh Đính mà các đồng chí ở Cục vừa trình bày. Tôi đề nghị các đồng chí cần vạch rõ thêm những sửa chữa, cải tạo, cụ thể và đúng mức cho anh Đính.

(số đảng viên ở K65 có trên 80 phần trăm)

Hội trường im lặng một lúc, rồi gần như tất cả lồng lộn lên, mỗi người một cách, xỉ vả tôi. Người trợn mắt, bậm môi; người nghiến răng chỉ tay thẳng vào mặt tôi; người dong hai tay nắm đấm lên trời đập vào không khí; người chống nạnh dậm chân xuống nền nhà; người bước ra khỏi ghế ngồi vừa nói vừa vung tay tiến về phía tôi; người nói nửa chừng bật lên tiếng khóc… Hễ lúc nào không khí có hơi lắng đi, sẽ có người đứng lên gợi ý cho mọi người phát biểu: "tôi thấy chúng ta chưa đi sâu mặt này…"; "tôi thấy điểm kia cần phân tích sâu thêm"; "tôi đề nghị các đồng chí triển khai những điểm này…"

Sau một vài ý kiến, khi cuộc đấu tố bắt đầu có đà, ông Thanh trên bàn chủ tịch đoàn đứng dậy:

- Tôi nói thêm một số điểm để các đồng chí hiểu rõ thêm về anh Đính, và trên cơ sở đó các đồng chí phát biểu ý kiến tập trung hơn.

Ông ta đọc bài thơ *Hồ Chí Minh muôn năm* của tôi (bài này in trong tờ Cờ Giải Phóng – Cơ quan của mặt trận dân tộc Giải phóng thành phố Huế, tháng 5-1969, sau đó một tờ báo nào đó ở Hà Nội in lại).

Tôi chỉ nhớ mấy đoạn:

Sông mang phù sa đỏ
Chảy ra biển muôn năm
Người mang hồn sông đó
Lòng như biển vô cùng

(Mấy câu này tôi viết về mẹ tôi, sau tôi làm đề từ cho bài này)

Chín chín ngọn Hồng Lĩnh
Máu đất đà kết tinh
Đã đem tin điềm lạ
Mang tên Hồ chí Minh
……..
Nuôi Người bằng sữa đắng
Nước mắt mẹ lầm than
Nên tim Người từ đó
Đau niềm đau Việt Nam
……..
Hôm nay đang đánh Mỹ
Miền Nam chưa ngủ yên
……..
Nhớ Người vẫn gọi tên
……..
Còn tôi tên lính nhỏ
Vác súng đi theo Người

https://thuviensach.vn

Mấy năm đà gian khổ
Tim hồng vẫn đỏ tươi

(Khi đăng lại tờ báo ở Hà Nội sửa lại câu "còn tôi tên lính nhỏ" thành "còn tôi người lính nhỏ")

Đọc xong bài thơ ông ta nói:

- Đó là cái bề mặt hay nói cho đúng đó là mặt giả của anh ta. Còn đây mới là mặt thật, chân tướng và bản chất của anh ta:

Một tập sách giấy hồng
Ghi lời thánh
Ông thánh già đã chết

Các đồng chí có biết anh ta nói ai không? Ông ta nói đến Hồ Chủ Tịch vĩ đại và kính yêu của chúng ta đó.

A ha ta là một tên hề
Một tên hề không có râu
Một tên hề không có bánh mì mà ăn
Đó là anh ta nói về bác Tôn.

Cả hội trường lao nhao. Tôi có cảm tưởng như tất cả mọi người đều gầm thét lên, vung tay sấn đến bao vây lấy tôi. Tôi tức ngực, tôi ngộp thở trong đám người phủ kín tôi đó. Không phải sự sôi động mà là sự tức tối, phẫn uất đã nổi lên.

Tôi ngồi im. Tôi chịu đựng, cái dạ dày tôi chịu đựng. Tôi ngồi im có khi bất động như một xác chết để ngồi cúi đầu trên ghế. Sau này cô Mộng, một người bạn của tôi nói: "Thấy họ xỉ vả và hành hạ anh, em thấy họ ác quá. Em sợ anh lên cơn dạ dày rồi ngã lăn ra. Em mà như anh lúc đó chắc em chết thôi".

Tôi ngồi im, ghi hết những lời họ chửi mắng tôi. Tôi được phép làm việc này, vì trước khi vào cuộc đấu tố, một ông có dặn tôi đem theo giấy bút ghi chép để sau này có dịp suy ngẫm lại những điều người ta nói về mình. Những tờ ghi chép này tôi còn giữ cho đến bây giờ. Tôi chỉ ghi tóm tắt những ý chính của những người phát biểu. Tôi chép lại những lời phát biểu này và chỉ thêm một số câu chữ cho rõ nghĩa ở những chỗ cần thiết. Một gạch đầu dòng là ý kiến của một người; có người phát biểu nhiều lần.

Ý kiến tập thể

- Tên Đính, phải gọi hắn là tên Đính, không phải anh.

Mỹ Diệm đã cài hắn lại để phá hoại, để chống đối lại nhân dân, chống đối lại chế độ chuyên chính vô sản của ta.

Tên Đính đã viết những lời giận dữ đả kích đảng, chế độ; đó là kẻ thù, chúng ta không còn mơ hồ gì nữa.

https://thuviensach.vn

Tôi đề nghị: Chính quyền xử trị đúng mức

- Tên Đính, phải gọi là tên Đính, không anh gì cả.

Tên Đính không phải vì va chạm quyền lợi, không phải vì tức tối, mà do suy nghĩ kỹ, mang tính chất phản động chống lại chinh sách, đường lối của đảng ta. Mục đích của hắn là nhằm cái gì đây cho hắn thôi.

Những suy nghĩ của tên Đính đã đi trái với con người của tôi.

Hắn đả đảo chiến tranh, đả đảo chiến tranh nào? Hắn đả đảo chiến tranh chống xâm lược chứ gì nữa. Như vậy là tên Đính bảo ta phải đi đầu hàng sao?

Tên Đính là một tên phản động. Không biết có phải hắn do một tổ chức của địch nào đó đưa vào tổ chức của ta để phá hoại? Chúng ta không thể dung thứ hắn được.

Chúng ta hết sức đau đớn, vì tên Đính đã phỉ nhổ lãnh tụ của chúng ta.

- Tên Đính là một tên, một tên phản động nói xấu lãnh tụ của chúng ta. Hắn không phải là một người sai lầm, ngu dại, hắn là một tên phản động. Hắn có một tổ chức của hắn. Hắn bị địch nhồi sọ. Hắn chui rúc vào tổ chức của ta để cung cấp tài liệu cho địch.

- Tên Đính đã tham gia cách mạng, là cán bộ tuyên huấn, nhưng hắn lại có chân trong tổ chức Cần lao nhân vị. Hắn phản động rõ ràng. Đúng hắn là một tên phản động chửi bới đảng và lãnh tụ. Chúng ta phải thù tên Đính. Chính đầu óc phản động của tên Đính đã tạo cho tên Đính những cái nhìn xấu về miền Bắc. Hắn đã cố tình làm một tên phản động, cố kết với địch.

- Tên Đính, phải gọi hắn như thế mới đúng. Tên Đính có một tổ chức phản động. Đúng, hắn là một tên phản động có tổ chức. Tôi yêu cầu trừng trị tên Đính đúng mức.

- Tên Đính xuất thân từ gia đình nghèo, đáng ra hắn phải căm thù đế quốc. Chưa căm thù đế quốc hắn đã làm tay sai cho địch. Hắn đảng, chửi nhân dân, chửi lãnh tụ. Một tên phản động. Hắn không còn học vấn, học vấn của hắn vất xuống hố xí. Học vấn cái gì, hắn là một tên phản động.

- Tên Đính là một kẻ thù của chúng ta. Hắn là một tên phản động, hắn là kẻ thù của nhân loại. Tôi đề nghị: phải làm cho hắn có thái độ thức tỉnh, hối cải, có như thế, hắn sẽ sẵn sàng được hưởng lượng khoan hồng của chúng ta. Còn nếu hắn ngoan cố, chúng ta sẽ có biện pháp đối với hắn.

- Tên Đính, một tên tay sai phản động. Tên Đính đã đả kích lãnh tụ. Hắn là một tên ngoan cố đắc lực của địch. Chúng ta phải có hình phạt xứng đáng đối với hắn, nếu tên Đính còn ngoan cố.

Hắn đã không phân biệt được chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Nguy hiểm hơn nữa hắn đã viết thư vào Nam cho bạn bè của hắn xuyên tạc, nói láo về miền Bắc. Thật rất nguy hiểm.

https://thuviensach.vn

(Tôi thường hay viết những bức thư trong các tập vở hoặc giấy rời cho những người mà tôi tự đặt ra những cái tên A, B…. nào đó, trình bày những suy nghĩ của tôi về miền Bắc, cảnh vật, sinh hoạt của dân chúng ở những nơi tôi đến, sinh hoạt hàng ngày của tôi, có khi nhắc lại những kỷ niệm của tôi với bạn bè, ở trong rừng, ở Huế, lúc còn đi học… Tất nhiên những bức thư này không bao giờ tôi gửi. Viết thư như một cách ghi chép, viết nhật ký của tôi, nhưng dưới hình thức đối thoại, nói chuyện. Cách này lâu nay tôi vẫn hay làm. Ông Lai đã dẫn ra một số đoạn trong những bức thư này và cho đó là thư tôi gửi cho bạn bè ở trong Nam)

- Đó là cách duồng gió để bẻ măng của một tên phản động. Tôi nói lên đây tôi rất đau lòng. Đính là một tay phản động chui vào hàng ngũ của ta để phá hoại. Tôi rất hổ thẹn về con người quê hương của chúng ta như thế (Quê hương đây là Thừa Thiên. Người phát biểu là một người quê ở Thừa Thiên).

- Nó đã đụng chạm đến tình cảm thiêng liêng của chúng ta. Chúng ta căm thù nó, nhưng vẫn đủ bình tĩnh, chúng ta vẫn đủ bình tĩnh. Do bản chất giai cấp vô sản của chúng ta, chúng ta vẫn còn dùng lời lẽ nói với nó. Chúng ta sẵn sàng khoan hồng cho nó. Nhưng nếu nó ngoan cố thì chúng ta sẽ có biện pháp xử trị.

- Anh ta có nói đến giá trị làm người. Giá trị đó là cái gì? Động cơ tham gia cách mạng của anh ta là không đúng. Anh ta là tiểu tư sản, là cơ hội. Giá trị làm người của anh Đính là chống Đảng, anh hùng của anh là anh hùng kiểu Mỹ, anh hùng của cao bồi.

Người ta bị lầm về anh. Anh đọc chủ nghĩa Mác để xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Anh nói đến tự do, anh đòi tự do. Anh có đầy đủ mọi tự do của một con người sống ở đất nước này, anh còn đòi hỏi đến tự do gì nữa? Đúng là tên Đính lập luận hai mặt. Cần lao mà tên Đính nói ở đây là Cần lao nhân vị. Tất cả lời lẽ của tên Đính đều mang hơi hám của bọn Nhân văn – Giai phẩm và của đài Gươm thiêng ái quốc. Anh học đại học văn khoa của địch, anh ở trong vùng địch nên bị nhồi trong óc nhiều tư tưởng phản động. Chứng tỏ cũng đủ kết án anh rồi. Nhưng tùy anh, anh muốn đi theo con đường nào thì đi.

(Người phát biểu này tôi nhớ không rõ tên, là Hoàng Hương Việt hay Hoàng Việt Hương. Anh ta người Quảng Nam, sau này có đi học một lớp báo chí ở trường Tuyên huấn Hà Nội thì phải. Khi anh ta nói có tiếng xì xào "anh gì mà anh, tên Đính thôi").

- Lời lẽ tên Đính là hoàn toàn đả kích đảng, đả kích trung ương, đảng viên. Cho nên tên Đính là một tên trắng trợn phản cách mạng. Phải có biện pháp trừng trị đích đáng. Tên Đính phản cách mạng hoàn toàn.

- Tôi chưa từng nghe ai dám xúc phạm đến lãnh tụ. Tên Đính rõ ràng là phản động. Tên Đính, một tên ngu ngốc. Nhưng chúng ta phải tỏ ra có độ lượng, đánh kẻ chạy đi, không ai đánh kẻ chạy lại. Bản thân tên Đính phải thấy sai lầm của mình.

- Trần Vàng Sao! Có lạ gì với cái tên của anh đâu. Ở trong Nam anh đã từng làm những bài thơ tình đăng trong các báo nguỵ như *Hiện đại, Bách khoa, Mai*… (chắc anh ta nhầm tôi với một người nào đó). Anh nên đổi tên để khỏi phải nhục. Hay là địch đã đưa anh vào hàng ngũ của ta? Anh bất bình với tổ chức, với đảng. Thế kẻ thù của anh là gì? Kẻ thù của anh không phải là địch thì là ta, là cách mạng, là đảng. Anh muốn đi theo con đường nào, con đường của bọn Nhân văn-Giai phẩm hay bọn bồi bút ở Sài gòn? (anh ta có kể một số tên mà anh ta liệt vào bọn bồi bút ở Sài Gòn. Tôi không ghi lại nên không nhớ). Anh Đính, anh đừng tưởng anh giỏi, anh còn kém nhiều và phải học nhiều nữa. Anh phải làm như Trịnh Đình Thảo, Dương Quỳnh Hoa, Tôn Thất Dương Kỵ…

https://thuviensach.vn

(Đây là phát biểu của một người tên Hoàng Hương Việt hay Việt Hương gì đó).

- Sự căm giận của tôi cũng giống như của toàn thể các đồng chí ở đây, nhất là các đồng chí ở Trị Thiên. Nguyễn Đính đã đối lập với chúng ta, đã quay mũi súng về phía chúng ta. Những bài viết của Nguyễn Đính khác với những lời đảng đã dạy. Đó là những quan điểm chống cộng đã cũ. Nguyễn Đính có một ý thức khác với ý thức của chúng ta, có một lập trường khác với lập trường của chúng ta. Anh phải nhìn rõ kẻ thù hơn. Kẻ thù của Nguyễn Đính là chủ nghĩa Cộng sản, là Trung ương đảng. Chúng ta chẳng bao giờ nhổ nước miếng vào bãi phân. Chúng ta cần phân tích, bộc bạch cho nó rõ. Tư tưởng phản động của Nguyễn Đính đã rõ rồi.

- Anh Đính chống đảng. Thế thì anh Đính theo cách mạng để làm gì? Đúng là tri thức không đáng bằng một cục phân.

- Văn hóa có tác hại rất lớn. Địch đã tiêm nhiễm văn hóa của chúng vào đầu óc anh Đính. Anh Đính chưa hiểu về chuyên chính vô sản. Đảng ta rất nhân đạo, trấn áp anh thì không khó, nhưng ta có chính sách.

Đến đây, một ông trong chủ tịch đoàn đứng lên hướng dẫn, gợi ý, phát động mọi người góp ý:

- Tóm tắt về anh Đính như thế này: Anh Đính tự cho anh là con người, còn chúng ta là những đinh ốc, con vật; anh là người có tri thức, còn chúng ta là những người ngu ngốc. Như thế anh Đính phải nghĩ đến một cuộc cách mạng nào khác đây? Anh nói xấu lãnh tụ, không có lập trường về chiến tranh. Anh cho chế độ miền Bắc là bất công. Toàn bộ nhận thức, quan điểm của anh Đính đều có giấy trắng mực đen. Thực chất bên trong của anh ta là một tên phản động, chống đối đảng, chống đối cách mạng. Anh ta đối lập với chúng ta.

Giữa anh Đính và chúng ta có một mâu thuẫn đối kháng. Lẽ ra anh Đỉnh không được ngồi ở đây nữa. Nhưng vì lòng nhân đạo của ta nên anh Đỉnh còn ngồi đây. Chúng ta muốn giáo dục, cải tạo anh Đính.

- Rồi đây tên Đính nó sẽ có những lời đường mật xin tha, xin khoan hồng. Nhưng ta phải mở cho nó một con đường tốt. Và chúng ta phải có một biện pháp cho tốt, đó là biện pháp chuyên chính vô sản.

- Thằng Đính phải gọi như thế mới được. Tất cả những người theo cách mạng ở đây không phải là cuồng tín đâu, mà bởi ruộng đồng, quê hương, vì cha mẹ chết. Nó khinh mẹ nó, vì mẹ nó đẻ nó ra đâu để cho nó phản động như thế này. Nó không đáng là cục cứt đáng cho ta nhổ nước miếng. Anh em bức xúc quá không nói được.

- Nói với thằng Đính, chứ không anh gì cả, thằng Đính hãy nghe đây. Tôi đề nghị: xét lập trường của nó mà có biện pháp xử trị.

- Tôi nói với tư cách là K trưởng, một đảng viên, một trí thức. Chúng ta phục vụ cách mạng vì mục đích thiêng liêng, chứ không phục vụ những đối tượng có đầu óc phản động.

Tôi đề nghị chúng ta phải đề cao cảnh giác hơn nữa. Anh Đính có những hiện tượng chống đảng, chống lãnh tụ, chống chế độ. Lôi Phong tự nguyện làm một đinh ốc của đảng, một đinh ốc ý thức được nhiệm vụ của mình. Tôi hãnh diện khi nói tôi là một người Việt Nam, tôi là một đảng viên Đảng Lao động Việt Nam. (ông này tên Điềm, bác sĩ trưởng K, người ở Nghệ An hay Thanh Hóa tôi không rõ).

- Tôi phát biểu hai điểm về anh Đính.

https://thuviensach.vn

Một là, anh Đính đả đảo chiến tranh, anh muốn hòa bình. Anh nói miền Bắc bất công. Nhưng, ai là kẻ gây chiến tranh? Đâu là chính nghĩa, đâu là phi nghĩa? Rõ ràng anh Đính phản động. Anh Đính đi tìm tự do của Mỹ Ngụy phải không?

Hai là, theo sơ yếu lý lịch mà anh Đính đã khai với tổ chức, tôi nghi ngờ về lý lịch của anh ta. Nghèo mà đi học được là do địch đỡ đầu, địch không đỡ đầu làm sao mà đi học được. Anh Đính khai chưa đúng lý lịch của mình.

- Tôi xin phân tích thêm về ý thức và tư tưởng của anh Đính. Anh Đính đã nhiễm độc những hư thối của chế độ Mỹ ngụy. Anh có quan điểm rất mơ hồ về chiến tranh. Anh không phân biệt chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Anh kêu gào tự do cho những người nghèo là thế nào? Anh tiêm nhiễm học thuyết Hế-ghen (Hegel) mà Hê-ghen là kẻ đã từng kêu gọi ném bom nguyên tử hủy diệt nhân loại(!). Cái trường đại học văn khoa ở Huế đã đầu độc anh ta. Bọn cờ đỏ cũng có cùng một luận điệu như thế. Anh Đính cũng có cùng một luận điệu như thế. Anh Đính chỉ là một con giòi mang biết bao nhiêu bệnh tật trong người. (Phát biểu của cái anh tên Việt).

- Năm nay tôi 57 tuổi, hơn 40 năm đi theo con đường của Đảng, bây giờ tên này phản động chống đảng, tôi đau xót vô cùng. Chưa ai dám xúc phạm đến Bác Hồ, nay tên Đính lại dám xúc phạm đến Bác Hồ. Đính là người Việt Nam, người Việt Nam mà lại dám xúc phạm đến Bác Hồ. Tôi muốn đánh gục tư tưởng sai lầm của tên Đính.

- Tôi đứng trên quan điểm của người đảng viên để nói. Anh Đính là kẻ thù của tôi, vì anh xúc phạm đến lãnh tụ. Hoạt động cách mạng của anh Đính chẳng có chi cả, không đáng là chi cả. Anh Đính đã bộc lộ những tư tưởng phản động. Văn hóa Miền Nam của bọn đế quốc đã xâm nhập vào anh Đính. Tôi đề nghị: phải có biện pháp cương quyết và cứng rắn với anh Đính.

- Đồ bịp bợm. Tên này là một tên bịp bợm. Nó hô nhân dân muôn năm, nhưng lại chống đảng. Luận điệu của tên Đính giống như luận điệu của Ngô Đình Diệm.

- Luận điệu của tên Đính là luận điệu của kẻ thù. Chế độ ta là chế độ của chuyên chính, của giai cấp vô sản. Chỗ đứng của tên Đính không phải là chỗ đứng của một người nghèo mà là đường đi của kẻ thù. Tư tưởng sai lầm của tên Đính rất nghiêm trọng. Tên Đính đừng dựa vào các lời nói của các đảng viên và cán bộ ở đây mà kích động.

- Tay Đính, phản động. Học thức là vô ích. Tôi bóp bụng, tôi chịu đựng, mặc dù tôi hết sức căm thù nó.

- Đính là một kẻ do địch cấy vào để phá hoại hàng ngũ ta. Đó là một tên phản động tày trời. Bản chất của tên Đính là phản dân hại nước. Mang danh nghĩa cán bộ B (tức cán bộ ở chiến trường miền Nam, NĐ) là nhơ bẩn. Cho tên Đính ăn hóa ra vô ích. Tôi tức giận. Tôi phát biểu để cởi mở hết sự tức giận của tôi. Phải có biện pháp trừng trị nó.

- Chúng ta rất tiếc là sự việc này xảy ra trong đơn vị của chúng ta, trong đảng bộ của chúng ta. Anh Đính nói xấu đảng, nói xấu lãnh tụ, đảng viên. Thế học thức của anh Đính là ở chỗ nào? Những người bình thường như chúng ta nhận ra được con đường đi giáp mặt với kẻ thù, chịu hy sinh thân mạng của mình đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc là trí thức. Đó mới là trí thức.

https://thuviensach.vn

- Tên Đính phải mở mắt ra mà xem. Cách nhìn về chiến tranh của tên Đính rất phản bội. Chúng ta lên án tư tưởng, hành động này của tên Đính, phải cải tạo nó theo đường lối và chính sách của ta.

Đến đây, ông Lai đứng dậy:

- Thưa các đồng chí. Tôi biết các đồng chí còn rất nhiều ý kiến muốn phát biểu. Nhưng bây giờ ta phải để cho anh Đính thú nhận tội của mình đã.

Ông ta quay sang tôi:

- Anh Đính, đứng dậy. Anh hãy đọc bản kiểm điểm thú tội của anh đi! Đứng đó đọc!

Tôi mệt mỏi, chán nản và muốn mửa, mấy lần tôi dợn dợn rồi cố nín. Cái dạ dày của tôi rúc rúc. Tôi muốn đưa tay ôm bụng, nhưng tôi đứng dậy. Có một vài cặp mắt ở đàng sau cuối hội trường nhìn tôi rồi quay đi. Có những cặp mắt đỏ máu mở trừng như trân không muốn nhắm ghim vào tôi. Có người nhổ nước miếng, khịt mũi; có người hừ; có người cất điếu thuốc khỏi miệng, phun nước miếng thẳng vào tôi; có người xô ghế đứng dậy nghiến răng; có người mặt lạnh tanh, chỉ hơi dim mắt ngó tôi; có người liếc nghiêng, đầu hất ngược lên mấy cái. "Đồ mất dạy!", "đồ chó đẻ!", "bắn được rồi!", "bắn mẹ hắn đi!", "để chi cái đồ đó!" "dơ dớp!", "dơ dáy!"….

Tôi muốn ói ra thật rồi. Tôi nói:

(Tôi viết lại dưới đây bản kiểm điểm ghi tóm tắt những ý chính, thường gọi là gạch đầu dòng của tôi đã được hai ba ông trong đoàn khảo tra tôi hướng dẫn từng điểm, từng chữ, sửa lui sửa tới mấy lần).

"Từ ngày ra Bắc đến nay, tôi đã phạm những sai lầm về ý thức, tư tưởng sau đây:

Bằng những ghi chép và trong những bài thơ, tôi đã có những suy nghĩ phản động có hại đến thanh danh của đảng:

- Tôi đã chê bai và mạt sát các đảng viên,

- Tôi đã xúc phạm đến uy tín của lãnh tụ,

- Tôi đã nói xấu các đồng chí ở trung ương;

- Tôi đã nói xấu chế độ;

- Tôi đã có thái độ bất kính đối với một số tri thức ở miền Bắc (Tôi được hướng dẫn phải thêm vào: vì tự cao tự đại);

- Những điều tôi đọc ở sách vở chưa thấu đáo nhưng đã vội kết luận;

- Đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hiện nay (trong một số bài thơ của tôi) tôi đã mất bình tĩnh vì quá lâu mà chưa kết thúc. Tôi nghĩ rằng ta sẽ thắng, nhưng nhân dân sẽ phải chết rất nhiều.

Những sai lầm của tôi hết sức nghiêm trọng. Đó là những tội phạm của tôi đối với đảng, đối với nhân dân, đối với cách mạng. Tập thể đã căm thù tôi, đã xúc động khi tôi xúc phạm đến uy tín của lãnh tụ. Tập thể đã coi tôi như một kẻ thù và yêu cầu xét xử tôi theo pháp luật. Tự bản thân tôi, tôi thấy tội của tôi theo pháp luật là bỏ tù. Tôi mong ở sự độ lượng và khoan hồng của tập thể đối với tôi.

Xét quá khứ tham gia cách mạng của mình, nay mình lại phạm những sai lầm hết sức nghiêm trọng có tính chất phản động như thế, tự tôi tôi đã xóa bỏ cái quá khứ trước của mình đi.

https://thuviensach.vn

Tôi đã thấy rõ những sai lầm của mình. Tôi tin tưởng ở tập thể.

Tôi phải sống hòa mình trong lao động, trong tập thể để tự cải tạo mình, để mình trở thành người tốt đối với xã hội.

Tôi mong sự giúp đỡ của trên, của tập thể. Nhưng chính bản thân tôi, tôi phải tự rèn luyện học tập những anh em đồng chí xung quanh".

Tôi đọc xong, ông Lai ngoắt tay ra dấu:

- Ngồi xuống.

Mấy cái đầu đội mũ cát trên hàng ghế chủ tịch đoàn cụng vào nhau vừa hút thuốc, vừa uống nước thì thầm. Ông bí thư đảng ủy bệnh nhân vừa đứng nhỏ to với một ông trong đoàn khảo tra trong góc hội trường vừa vẫy tay một ông khác đến. Tôi dựa người vào thành ghế nhìn thẳng ra cửa ra vào. Mấy ông bí thư chi bộ bệnh nhân đi chen giữa các hàng ghế rỉ tai. Ông tên Lai đứng dậy nói, đại ý:

- Thưa các đồng chí, anh Đính đã đọc bản kiểm điểm của anh. Chúng tôi biết các đồng chí chúng ta chưa nói hết những ấm ức, phẫn nộ của mình, các đồng chí còn rất nhiều điều muốn phát biểu ra ở đây.

Bây giờ chúng tôi đề nghị các đồng chí hãy đi sâu góp ý kiến về những biện pháp nhằm giúp anh Đính cải tạo mình.

Ông Lai vừa nói xong, ở cuối hội trường đã có người vừa dong tay vừa đứng dậy:

- Đối với tên Đính, tôi đề nghị chúng ta cần phải tiếp tục đấu tranh nữa.

Đấu tranh để tên Đính thấy rõ những tội phạm của nó, và buộc nó phải thú nhận tất cả những tội phạm của nó.

- Bây giờ ta xử tên Đính như thế nào? Xét những sai lầm của tên Đính, tôi thấy có mấy nguyên nhân thế này: là đầu óc tiểu tư sản, cái tự do mà tên Đính nói là một thứ tự do cá nhân. Tất cả đều do bị ảnh hưởng văn hóa của địch.

- Tên Đính phải có một hệ thống, một dây móc nối ở trong Nam, trong vùng địch.

- Xử lý tên Đính thế nào à? Cho đi cải tạo!

- Tội của nó đáng lẽ là bắn.

- Cho đi cải tạo

- Tên Đính nhận thức và đánh giá những điều mà nó trình bày ra là chưa đúng. Tên Đính tiếp thu chưa đúng đắn và thiếu thành khẩn những ý kiến của chúng ta. Tội của nó rất to lớn đối với toàn dân tộc ta. Phải giáo dục nó, nhưng cũng phải có biện pháp cải tạo nó.

- Tên Đính chưa thành thật nói hết. Hai là, hắn là một tên phản động, phản động có ý thức chính trị, điều này chúng ta cần chú ý vì rất quan trọng.

- Tội trạng rất to, đem bắn ở đây cũng được rồi.

- Cho nó đi cải tạo dài hay ngắn hạn là tùy mức độ tội trạng sau này ta xét xử.

https://thuviensach.vn

Ông tên Lai nói:

- Tôi biết các đồng chí còn có nhiều ý kiến và nhiều đồng chí cũng chưa nói hết những ấm ức, tức giận của mình. Qua sự góp ý, phân tích hết sức sâu sắc và đúng đắn của các đồng chí, đến đây tôi tạm sơ kết, tạm gọi là sơ kết một bước về anh Đính. Thế này các đồng chí ạ. Những tư tưởng phản động trong con người của anh Đính đã có từ năm 1968 (có lẽ ông ta căn cứ vào bài thơ "Những con đường đã đi qua và những con đường sẽ đi tới" của tôi làm năm 1968). Tôi nhắc lại từ năm 1968 là lúc mà anh ta còn ở trong rừng. Từ năm 1968 đến nay, 1972, là 4 năm; hai năm trong rừng, hai năm ở miền Bắc. Tôi nhắc lại như thế để các đồng chí thấy rõ tác hại của những tư tưởng và hành động phản cách mạng của anh Đính là nguy hiểm tới mức độ nào. Chúng ta phải khẳng định trách nhiệm của Đảng là Đảng ta kiên quyết loại bỏ tất cả những tư tưởng khác và sai trái đối với tư tưởng, lập trường và quan điểm của đảng. Hơn nữa, ở đây lại là những tư tưởng phản động, chống phá đảng, chống phá cách mạng thì phải đánh chứ không phải chỉ loại trừ nữa. Nhưng chúng ta không đánh con người anh Đính, chúng ta đánh là đánh cái tư tưởng, cái hành động phản động của anh ta. Vì chúng ta tin tưởng rằng con người của anh Đính có thể cải tạo được với điều kiện là bản thân anh Đính phải thú nhận một cách thành khẩn và đúng đắn hết những sai phạm của mình trước đảng. Chủ trương của đảng ta luôn luôn kết hợp trừng trị đi đôi với giáo dục, mà giáo dục là chủ yếu.

Thưa các đồng chí, vấn đề của anh Đính vẫn còn tiếp tục. Ngang đây chưa hết. Tôi xin nhắc lại, ngang đây chưa phải là hết. Chúng tôi chưa kết luận về anh Đính như thế nào cả. Chúng tôi đưa ra mấy khẳng định sau: một là, trước đây hai hôm anh Đính là cán bộ tuyên huấn, một người bạn ở K65, nhưng hôm nay bước đầu, tôi nói rõ là chỉ mới bước đầu ta kết luận, con người của Nguyễn Đính có những sai lầm nghiêm trọng chống đối đảng, chống đối chính phủ. Tư tưởng của Nguyễn Đính là tư tưởng phản động chống đối đảng ta. Chính phủ ta. Mức độ phản động đến đâu, như thế nào ta chưa kết luận. Nguyễn Đính chưa thú nhận hết những tội lỗi của mình, mặc dầu Đính đã có thú nhận. Do đó chúng ta cần phải tiếp tục đấu tranh với Nguyễn Đính, đấu tranh đến cùng, đấu tranh không khoan nhượng. Hai là, tập thể chúng ta đã có nhiều ý kiến về việc xử trị anh Đính, cụ thể là: một là bắn, hai là tiến hành giáo dục, cải tạo một cách nghiêm túc. Thưa các đồng chí, chúng ta chưa quyết định được. Nguyễn Đính phải thấy sự khoan hồng của Đảng, nếu Nguyễn Đính là một tên phản động có nợ máu thì phải xử lý bằng biện pháp mạnh. Muốn như thế nào đó, cái đó là tùy Nguyễn Đính. Và anh ta phải tự thấy cái đó. Chính sách của đảng ta là luôn luôn độ lượng với những người biết hối cải. Nguyễn Đính vẫn chưa thú hết tội.

Và chúng ta phải nói cho anh ta biết rằng ngang đây chưa phải là hết đâu.

Mọi người đã ra khỏi phòng. Căn phòng sáng hẳn lên. Tôi vẫn ngồi một chỗ và hút thuốc. Mấy ông trong đoàn khảo tra ngồi trên bàn chủ tịch đã đứng dậy. Họ đang nói chuyện tiếng to và cười vui vẻ.

Trước mặt tôi ba dãy ghế băng, cái thổi ra, cái thụt vào xô lệch nhau. Một vài cái ghế dựa nghiêng ngửa giữa các lối đi. Ngọn đèn ở ngoài hành lang vừa tắt. Ông thợ điện đang đi thu dây và các bóng bắt thêm trong hội trường. Tối nay điện không bị cắt. Bây giờ chắc khoảng hơn mười một giờ. Các cửa gương đã đóng. Trong phòng đã hết hơi người, nhưng vẫn còn cái mùi gì nằng nặng lẫn với khói thuốc lá lảng vảng. Ông Thanh bước lại gần tôi nói:

- Anh về được rồi đó.

https://thuviensach.vn

Tôi đứng dậy bước đi. Ông thợ điện người Nam Bộ khoảng trên 50 tuổi mở một cánh cửa hông nhìn tôi nói:

- Anh đi ngả này, anh Đính.

Lạnh, có gió thổi hút vào. Những dãy nhà, những dãy lầu, cửa sổ khép mở, đèn thắp sáng như những toa tàu. Dãy nhà tôi ở phía bên kia đường.

Các giường ngủ trong phòng đã mắc mùng. Bốn người còn tụm lại uống nước trà, nói chuyện. Họ nhìn tôi rồi lặng thinh. Ông già Giác vẫn ngồi xếp bàn trên giường. Ông đưa hai tay vuốt tóc rồi để yên sau đầu. Thường ngày ông già Giác hay uống nước trà với tôi. Hễ có trà ngon thế nào ông cũng gọi tôi uống. Ông hay ướp bông bưởi với trà loại ba hoặc trà bồm để uống. Cho đến sau này, ông Giác, ông Tuyến và anh Khôi là những người ở cùng phòng với tôi vẫn đối xử tử tế với tôi như thường. Tôi bước vào phòng trong, ông già Tuyến người Quảng Ngãi nằm trong góc đã đi ngủ. Hình như ông bỏ về trước, không dự hết cuộc đấu tối tôi. Tôi nhai mấy viên Ka vét rồi để nguyên áo quần đang mặc đi nằm. Tôi mệt và chán. Tôi không muốn suy nghĩ và tính toán gì nữa. Tôi cũng chẳng cần tìm cách đối phó như thế nào về sau này nữa, và cũng chẳng cần tìm hiểu xem người ta sẽ xử sự với tôi ra sao nữa. Chán và mệt lắm rồi.

Cô y tá trực xách cái đèn bao đi vào. Lần này cô không đong đèn nhìn vào giường tôi như mọi khi nữa. Ông già Tuyến trở mình ho, rồi lẹt xẹt mở cửa đi ra ngoài.

Tôi nhớ mẹ tôi, tôi nhớ nhà, tôi khóc.

Năm đó tôi ba mươi tuổi.

2

Tôi nhớ rõ một hay ba ngày sau, khoảng 7 giờ sáng, bà Quy, bác sĩ chủ nhiệm khoa bảo tôi:

- Anh chuẩn bị sáng nay về Cục. Giấy tờ và thủ tục chúng tôi đã làm xong. Anh cứ đợi đây. Bao giờ tôi vào báo anh sẽ đi.

Lát sau, bà ta quay trở lại đưa giấy tờ cho tôi:

- Xe đợi anh ngoài cổng.

Tôi chào ông già Tuyến. Ông đưa trả tôi mấy cuốn sách, những cuốn bìa đỏ của Mao Trạch Đông bằng tiếng Pháp. Tôi nói:

- Bác cứ giữ mà đọc

Ông già lắc đầu:

- Cái thằng…

Rồi ông hỏi tôi:

- Mầy đi đâu hả Đính?

- Dạ, họ nói về Cục.

https://thuviensach.vn

Tôi bước ra ngoài phòng, không có ông già Giác. Tôi không chào ai hết. Mọi người bây giờ coi như không có tôi.

Tài xế là một thanh niên rất trẻ có râu quai nón. Suốt dọc đường từ Sơn Tây về Hà Nội tôi và anh ta không nói gì với nhau. Sau này rất lâu tình cờ tôi gặp anh ở Hà Nội. Anh ta chào tôi rất vui vẻ. Anh ta nói: "Anh biết không, lúc đưa anh về Hà Nội, trở về Sơn Tây tôi bị mấy ông tra hỏi đủ điều. Họ hỏi tôi trên đường đi anh đã nói gì với tôi, và tôi đã nói gì với anh. Tôi nói là anh có mời tôi hút thuốc, nhưng tôi lại không hút thuốc".

Xe ngang qua nghĩa trang Mai Dịch, tôi chợt nhớ lại trong trận tra vấn tôi có một ông đã hỏi:

- Anh quá tệ đi anh Đính ạ. Anh nói xấu cả những đồng chí lãnh đạo của ta đã chết chôn ở nghĩa trang Mai Dịch nữa.

- Tôi có nói thế đâu.

- Anh không bao giờ thành khẩn hết. Đây này, có phải là anh đã viết "…. ở cái chết con người cũng không được bình đẳng. Cứ tùy theo tiêu chuẩn bao nhiêu thịt, bao nhiêu đường, bao nhiêu sữa mỗi tháng, mỗi ngày mà kẻ chết đi, người thì được chôn ở nghĩa trang Mai Dịch, kẻ thì ở Văn Điển". Chắc anh cũng biết nghĩa trang Mai Dịch là nơi dành cho những đồng chí lãnh đạo có công lớn với cách mạng với nhân dân với đất nước?

Đến Cục đón tiếp cán bộ B ở 11 Hoàng Hoa Thám, tôi vào trình giấy tờ. Đến lúc này, tôi cũng không biết người ta sẽ còn làm gì tôi nữa. Chắc chắn là tôi sẽ bị khảo tra nhiều lần nữa, nhưng không biết bằng cách nào. Tôi có cảm tưởng cơ thể của tôi như bị mất cân bằng. Tôi ở trong trạng thái của một người bị bắt buộc phải làm việc quá nhiều, nhưng các thớ thịt không căng lên mà lại giản ra, máu lưu thông không đều; tất cả như dồn tại một chỗ trong đầu. Tôi cứ muốn mửa.

Tôi vào phòng làm việc để trình giấy tờ. Một anh chàng rất trẻ, trắng trẻo ngồi sau bàn giấy sát cửa ra vào, chào tôi:

- A, anh Đính.

Anh ta tên Ninh, người Quảng Nam, có quen tôi lúc ở K65. Anh ta bị thương ở trán, phía trên thái dương trái hỏm vào một lỗ bằng đồng bạc kênh năm xu. Nắng mưa gì anh ta cũng đội cái mũ cát dạ để giữ ấm đầu và đề phòng có va chạm. Hầu hết những người làm việc ở Cục đón tiếp cán bộ B này là người miền Nam, trong số này phần đông ở chiến trường ra chữa bệnh hoặc an dưỡng. Những người này nhờ quen biết thân thế vận động xin được làm việc ở đây để khỏi vào lại chiến trường và để được hưởng các tiêu chuẩn chế độ của cán bộ miền Nam. Anh chàng này cũng thế. Cha anh ta là một cán bộ cao cấp không muốn cho con trở lại chiến trường nên xin chuyển anh ta về làm việc ở đây.

Anh ta chỉ cho tôi vào phòng trong để trình giấy tờ. Phòng trong chỉ có một người đàn ông đứng tuổi ngồi sau bàn giấy. Những bàn chung quanh đều vắng người. Ông ta cầm xấp giấy tờ của tôi liếc qua rồi cất giọng:

- Anh tạm ở đây, chờ các anh ở trên giải quyết. Bây giờ anh để đồ đạc và nghỉ ngoài hội trường. Các tiêu chuẩn của anh căng tin sẽ giải quyết. Nếu anh đau, anh ra dãy nhà sau đến phòng y tế. Cơm trưa của anh tôi đã báo. Tiêu chuẩn ở đây một đồng hai một ngày. Tiền còn thừa (bốn hào) sau này anh sẽ truy lãnh. Buổi sáng anh phải tự túc, vì ở đây là cơ quan làm việc.

https://thuviensach.vn

Hai ba người bước vào phòng cười nói, giọng Quảng, giọng Thừa Thiên, giọng Bắc… rồi tiếng máy chữ lóc cóc, tiếng gọi nhau ngoài hành lang, ở phòng ngoài…

- Thế mà tôi cứ tưởng anh hy sinh rồi chứ? Đến đây làm gì thế? Lại tiêu chuẩn chế độ chứ gì hay tìm người chứng để cưới vợ… ha ha… Thôi, thôi, ngồi đây, ngồi đây, uống trà nói chuyện cái đã.

- Ê, chuẩn bị đi phép phải không? Xuống nhận tiêu chuẩn tế cho rồi.

Người đàn ông đứng tuổi nhìn tôi nói:

- Thế này nghe anh Đính. Về đây tạm thời anh không được đi đâu hết, chỉ ở tại đây, chờ ý kiến của các anh. Thôi, anh ra hội trường nghỉ.

Ở hội trường cũng có một vài người (đều là cán bộ ở chiến trường) ở xa đến liên hệ công tác nằm chờ. Tất cả đều nằm trên ghế băng. Tôi kéo mấy cái ghế băng sát vào nhau gần cửa ra vào và cạnh cửa sổ làm chỗ nằm. Tôi chắc thằng ngô, thằng Tình, bà Ngọc Trai, ông Doãn Triều đã biết chuyện của tôi. Sắp Tết rồi. Chắc chắn những ngày tết tôi phải bó rọ ở đây một mình.

Hai hôm sau, người ta báo cho tôi chuyển chỗ ngủ. Phía bên kia đường Hoàng Hoa Thám, đối diện với Cục đón tiếp hơi chếch về phía Hà Nội, vào sâu trong hẻm có một dãy nhà mới xây làm nhà khách dành cho những người ở xa đến nghỉ lại. Dãy nhà nhiều phòng xây trên một cái hồ rau muống mới được lấp đất. Nhà mái ngói, phên tre trát vữa, chung quanh còn ngổn ngang những ụ đất đá, những đống vôi vữa bỏ dở đọng nước mưa, và tre nứa, gạch ngói vỡ rải khắp sân. Đất chỉ lấp phần nền để làm nhà, vẫn còn lại một phần hồ rất rộng, ban đêm ếch nhái kêu um nghe tức ngực. Đoạn đường từ con đường hẻm cũ vào nhà phải đổ cát lấp những hố bùn. Hai bên con đường hẻm này có một hai cái nhà nhưng mặt xây ra đường Hoàng Hoa Thám nên không có cửa ngõ. Cuối hẻm là một cái dốc, nhà thằng Ngô Thế Oanh ở sau đó, khuất sau những cây to. Tôi đã ngủ lại nhà thằng Oanh một hai lần rồi.

Căn phòng tôi ở có khoảng sáu giường, đi ngoài ngõ vào là phòng đầu tiên của dãy nhà. Có lẽ tôi là người đầu tiên đến ở đây. Tôi nằm giường ngoài cạnh cửa sổ ngó ra đường. Mưa lất phất và lạnh. Ông gác cổng Cục đón tiếp, người Nam bộ, đưa cho tôi một ổ khóa và dặn tôi khi nào đi ăn cơm nhớ khóa cửa. Ông ta nói với tôi, giọng Nam bộ pha Bắc:

- Mấy anh dặn tôi nói lại với anh là anh ở đây và không được đi đâu hết. Đến giờ, anh sang bên Cục ăn cơm.

Tôi bỏ đồ đạc lên giường rồi ra ngồi trên bực cửa. Mùi vôi và xi măng mới hơi khó chịu. Chung quanh nhà không có cây cối gì cả. Không có cửa ngõ, chỉ có một bãi đất trống rộng mở ra đường, chằng chịt vết bánh ô tô nước đọng thành những vũng dài. Con đường trước mặt thỉnh thoảng lắm mới có người đi qua. Không có một thứ tiếng động nào cả, không nghe tiếng người nói, chỉ có tiếng ô tô chạy ngoài đường Hoàng Hoa Thám. Tất cả đều trống không và tôi một mình. Tôi ngồi ngó mưa như rắc bụi trên những vũng nước. Tôi lượm một mảnh ngói ném ra giữa sân, một mảnh rồi hai ba bốn mảnh ngói, vôi vữa chết đóng cục. Không còn cái gì để làm nữa, tôi cứ ngồi yên ngó ra ngoài. Gần một buổi sáng và hết cả ngày, hết ngồi lại nằm, tôi cứ loanh quoanh luẩn quẩn một mình tôi thế này. Ăn cơm xong, trưa chiều, tôi trở về lại đây, mở cái cửa duy nhất của phòng này, tôi ngồi ngó ra giữa trời đất. Trời còn mưa lất phất, tôi mặc thêm cái áo vệ sinh. Cái áo bông vẫn chưa đủ ấm. Buổi chiều lại yên tĩnh và trống trải hơn nữa. Tôi trông trời mưa thật to, mưa ào xuống nước chảy không kịp tràn cả sân và chim, một vài tiếng chim, chim se sẻ vừa nhảy vừa hót trên sân, rồi chợt vụt

https://thuviensach.vn

bay rồi kêu toáng lên vì có bóng người. Nhưng không có gì hết. Một mình tôi, đầu óc tôi mệt mỏi, chán nản. Đêm đến, ngoài ánh sáng của ngọn đèn điện trong phòng hắt ra sân một vạt và tiếng ếch nhái, còn thì tối đen hết. Tôi thèm một miếng nước trà, nhưng không có nước sôi và ấm chén. Tôi nhai mấy viên Ka vét cho cái bụng đỡ cồn cào. Gần nửa đêm thì điện cúp.

Sáng hôm sau, cái ông dưới bốn mươi tuổi tôi tạm đặt tên Thanh cho dễ gọi, cái ông đã khảo tra tôi ở K 65, đến gặp tôi. Ông ta nói:

- Anh theo tôi lên đây làm việc. Nhớ mang theo giấy bút.

Tôi theo ông ra đường cái.

- Anh lên đây tôi lai.

Ông ta chở tôi về phía Hà Nội. Gần đến vườn bách thú, ông rẽ sang một con đường phía bên phải sát đó (tôi không nhớ tên đường). Đi một đoạn dốc lài lài, ông ta đứng lại trước một dãy nhà một tầng. Ông ta không nói gì hết. Ông dắt chiếc xe Phượng Hoàng nam màu đen lên thang gác. Tôi đi theo sau. Ông ta dựng xe vào lan can hành lang, khóa lại, rồi mở cửa một căn phòng ở cạnh lối xuống thang gác.

- Anh vào đây.

Ông ta bật điện và mở cửa sổ. Một cái bàn với hai cái ghế để sát cửa sổ có màn che bằng vải hoa. Ông ta đi vào trong mang ra một phích nước. Ông ta chế trà.

- Anh ngồi xuống đi.

Tôi kéo ghế ngồi xuống. Ông đẩy một tách nước về phía tôi.

- Anh uống nước.

Tôi lấy thuốc hút và uống nước. Ông ta vẫn mặc cái áo đại cán bằng nỉ màu đen, khăn quàng cổ ca rô xanh hồng đen trắng. Cái mũ lưỡi trai bằng nỉ kiểu Liên Xô cũng màu đen luôn luôn trên đầu. Ông ta xoa tay, rồi đặt hai bàn tay vào nhau lên kẹp đựng giấy tờ. Ông ta bắt đầu nói, trong lúc tôi dựa ngửa người lên ghế và duỗi chân ra dưới bàn.

- Chúng tôi đưa anh về đây là để tiếp tục làm việc với anh. Hiện nay quần chúng, cán bộ và đảng viên ở K65 hết sức bức xúc, để anh ở đó chúng tôi xét thấy không có lợi. Số phận và tương lai của anh bây giờ là do anh quyết định đó. Anh chưa nói hết và thành thật với Đảng. Đây là cơ hội cho anh hối cải. Anh phải nói hết, nói thật, chỉ có cách đó anh mới cứu được anh. Đánh kẻ chay đi, không ai đánh kẻ chạy lại. Đảng rất độ lượng, mặc dù anh đã có những thái độ và hành động chống đảng. Chúng tôi biết anh đang ở trong một tình trạng hết sức căng thẳng. Chúng tôi tạo điều kiện cho anh suy nghĩ thật đúng đắn về những việc làm của anh trước kia. Chúng tôi tin anh sẽ tỉnh ngộ và phải tỉnh ngộ để được hưởng lượng khoan hồng của đảng.

Ông ta nói, nói rất nhiều. Ông nói như giảng nghị quyết. Cách mạng miền Nam đang thắng lớn. Miền Bắc vừa đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa đổ hết sức người sức của chi viện cho miền Nam, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ quốc tế của mình đối với hai nước bạn anh em là Lào và Campuchia. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Trước mắt nhân dân ta có những khó khăn nhất định, nhưng thuận lợi là cơ bản. Nhân dân tiến bộ khắp hoàn cầu, kể cả nhân dân lao động tiến bộ Mỹ và các nước tư bản, đều đứng về phía chúng ta. Chúng ta có hai nước hậu phương lớn là Liên Xô và Trung Quốc vĩ đại cùng các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đang hết lòng hết sức ủng hộ và giúp đỡ chúng ta. Đảng ta vĩ đại, nhân dân ta anh hùng, chúng ta nhất định

https://thuviensach.vn

thắng. Sự thất bại của đế quốc Mỹ và bè lũ ngụy quyền tay sai là tất yếu và chỉ còn là vấn đề thời gian v.v…

Ông ta nói nữa:

- Những người như anh cách mạng miền Nam đang cần. Tôi tiếc là anh đã phạm những sai lầm quá nghiêm trọng. Nhưng chưa muộn đâu anh Đính ạ. Chúng tôi muốn cứu anh, muốn cho anh trở nên người có ích cho xã hội. Cho nên điều tốt nhất, là anh phải hết sức thành khẩn trong việc khai báo. Anh phải nói hết, nói thật, không nên giấu giếm một việc, một điều gì hết. Anh phải biết rằng hôm ở K65 có những điều anh nói xấu đảng, các đồng chí lãnh đạo và cán bộ đảng viên, chúng tôi đã không cho anh chị em biết. Nếu họ nghe được thì chưa biết việc gì sẽ xảy ra như thế nào đối với anh. Riêng tôi, tôi tin rằng con người anh có thể cải tạo được. Anh phải trở thành một con người tốt.

Ông ta nói có đến 20 phút, nửa giờ. Ông ta nói lúc nhanh, lúc chậm, lúc như bình thản, lúc dằn giọng. Có khi ông ta đứng dậy bậm môi, có khi ông ta nhìn ra ngoài qua khoảng trên tấm màn che cửa sổ.

- Hằng ngày anh sẽ lên đây làm việc với tôi. Mọi việc sẽ được giải quyết nhanh hay chậm là do anh. Điều mà chúng tôi yêu cầu anh phải nói rõ là về mặt tư tưởng và ý thức, lập trường, anh phải nói hết những suy nghĩ của anh về chế độ, về miền Bắc, về chiến tranh, về Đảng v.v… Thứ hai là những việc làm của anh khi ra miền Bắc. Ai đã giao nhiệm vụ này cho anh, những người đó hiện nay ở đâu, đang làm gì. Công việc của anh đã tiến hành đến đâu, và trong dự định anh sẽ hành động như thế nào? Thứ ba là mối quan hệ của anh trong những ngày ở miền Bắc. Anh giao tiếp với ai, quan hệ với ai? Anh đã tổ chức họ như thế nào v.v.. Tôi sẽ nói cụ thể hơn về những vấn đề này lúc làm việc với anh, bây giờ tôi chỉ gợi ý. Trước hết anh viết cho chúng tôi một bản kiểm điểm. Chúng tôi sẽ căn cứ vào bản kiểm điểm của anh để xem xét thái độ của anh có thành khẩn hay không, có trung thực hay không? Chủ yếu trong bản kiểm điểm này có hai điểm quan trọng mà anh phải trình bày rõ là tư tưởng và hành động của anh. Anh nhớ, tự anh phải đề ra một phương hướng sửa chữa những sai lầm của mình. Hằng ngày tôi sẽ đưa anh lên đây làm việc. Anh cứ viết, bao giờ xong chúng tôi sẽ xem lại và góp ý. Mấy ngày cũng được, để cho anh thư thả và có thì giờ suy nghĩ. Chúng tôi không hạn chế thời gian.

Ông ta lấy trong cặp giấy ra đưa cho tôi một xấp giấy kẻ ngang màu vàng.

- Anh có bút rồi chứ? Giấy và mực đây. Buổi trưa, buổi chiều về ăn cơm anh để lại tất cả giấy tờ ở đây. Tôi nhắc lại để anh nhớ. Trong thời gian làm việc với tôi, anh không được đi đâu cả, không được tiếp xúc với bất cứ một người nào. Tôi sẽ đưa anh đến đây và đến giờ ăn tôi sẽ đưa anh về. Anh cần gì cứ báo cho tôi hoặc những đồng chí ở Cục biết. Nếu đau ốm anh đến phòng khám bệnh của Cục, mà ở đây cũng gần Viện E2. Thuốc chữa bệnh anh sẽ được cấp phát đầy đủ.

Đến trưa ông ta chở tôi về 11 Hoàng Hoa Thám. 1 giờ 30 chiều ông lại đạp xe về chở tôi lên. Đến chiều, tôi nói với ông:

- Anh để tôi đi bộ cũng được. Đây với đó không xa lắm.

Ông ta cắn môi, một lát sau bật miệng:

- Thế cũng được.

Nhiều buổi ông ta đi đâu chỉ còn một mình tôi ngồi trong phòng. Tôi cũng không biết dãy nhà một tầng này là cơ quan nào, dùng để làm gì nữa. Có điều chắc chắn là giữa

https://thuviensach.vn

cái nhà câm lặng này và Cục đón tiếp không có một quan hệ công tác nào cả. Suốt thời gian tôi đến đây ít khi tôi thấy người ra vào. Dãy gác này các cửa phòng đều đóng kín. Thỉnh thoảng có một hai người đi ngang qua phòng tôi ngồi. Tôi đoán căn phòng tôi đang ngồi đây là một phòng vừa ở vừa làm việc. Căn phòng này nhỏ, chiều rộng hơn 3 mét. Một cái tủ đứng bằng gỗ tạp và một bức màn vải hoa xanh đỏ đã cũ che không hết phía sau căn phòng. Phía sau không biết dài rộng bao nhiêu, luôn luôn tối, chắc là chỗ ngủ. Khoảng kê bàn để tiếp khách và làm việc rộng khoảng 7 đến 8 mét vuông.

Trong thời gian ở đây, thỉnh thoảng giữa chừng cuộc tra vấn ông ta mời tôi ăn bánh kẹo uống nước trà và nói chuyện, chuyện nói bao giờ cũng như vừa tâm sự vừa khuyên nhủ.

- Tôi tiếc cho anh… những người như anh là nằm trong hướng đào tạo của đảng…

Có khi ông ta trong câu chuyện như tình cờ hỏi thăm về gia đình của tôi, anh em nội ngoại, bà con họ hàng hiện nay ở Huế sống ra sao; từ ngày thoát ly đến nay tôi có liên hệ hoặc gặp gỡ họ đến không, cuộc sống của họ thế nào… Tôi nói hết cho ông ta nghe, và ông ta có lần khi không hỏi:

- Anh thấy Sài Gòn thế nào?

Tôi cười:

- Tôi chưa bao giờ vào Sài Gòn.

- Thế anh so Huế với Đà Nẵng thì thế nào?

- Tôi cũng chưa bao giờ vào Đà Nẵng.

Tôi biết ông ta không tin, nhưng hơi sức đâu mà nói thêm nữa. Ông ta ậm ừ gì đó trong miệng, rồi gật gật cái đầu hỏi nữa:

- Anh có bà con anh em gì ở Sài Gòn hay Đà Nẵng không?

Tôi cười hứ một cái:

- Không.

Ông ta hỏi những câu như thế bao giờ cũng làm như hỏi cho vui để qua thì giờ trong lúc ngồi uống nước. Có lần ông ta nói là ông ta chưa thấy Huế bao giờ và bảo tôi kể sơ qua về Huế cho ông nghe. Tôi biết qua cách kể và nhận xét của tôi về một thành phố địch tạm chiếm ông ta sẽ đánh giá lập trường và quan điểm của tôi. Đang chừng câu chuyện ông ta hỏi:

- Bạn bè của anh có ai làm việc cho địch không?

Tôi không cho câu hỏi này là ngây thơ hay tình cờ một chút nào hết. Tôi nói:

- Bạn bè tôi người nào đã đi làm việc đều làm việc cho địch hết.

- Thế có ai là sĩ quan ngụy không?

- Lính cũng có mà sĩ quan cũng có.

- Bây giờ chắc có người đã lên đến cấp tá.

- Hiện nay thì tôi không biết. Lúc tôi thoát ly, bạn bè tôi có người đã là trung úy.

- Phần đông họ ở binh chủng nào?

- Hải lục không quân đều có. Đa số là ở bộ binh.

https://thuviensach.vn

Một ngày hai buổi trong khoảng một tuần ngày nào tôi cũng phải leo lên cái thang gác lộ thiên vào ngồi trong căn phòng này để kiểm điểm với cái ông Thanh này. Khoảng 10 giờ trưa ngày thứ hai, tôi đưa cho ông ta bản kiểm điểm. Ông ta bỏ bản kiểm điểm của tôi vào kẹp giấy.

- Được tôi sẽ góp ý và bổ sung thêm. Bây giờ anh có thể về sớm.

Trời vẫn mưa lâm thâm và lạnh. Tôi uống một chén nước cho ấm bụng. Tôi chưa xuống cầu thang vội, tôi đứng tì hai tay lên lan can ở hành lang nhìn qua bên kia đường. Khoảng sân của dãy nhà này rộng, không có cây cối. Bên kia đường là vườn bách thú. Một khoảng đất dốc của núi Nùng thấp thoáng sau các tàng lá. Tôi quàng cái áo mưa lên cổ, bước xuống thang gác. Đường Hoàng Hoa Thám thường ít người và ít xe. Nhà ăn chưa có cơm, tôi quay ra cái quán gần ngõ mua diêm thì gặp anh Doãn Triều:

- Anh Triều, anh đi đâu đó?

Anh Triều trong cử chỉ có vẻ vội vã.

- Về chuyện của mi đây.

Tôi ngó quanh xem có ai luẩn quẩn không.

- Mầy thiệt là thằng… Bữa trước tao với bà Trai đã bảo mầy về Trại sáng tác B, mầy không chịu. Mầy nghe tao với bà Trai thì đâu có chuyện này xảy ra. Thằng Trác hại mày chớ gì nữa.

- Tôi nói thật với anh, tôi muốn trở lại chiến trường. Ra công tác A thì khó vào lại lắm.

- Mầy chẳng hiểu gì cả. Tao với bà Trai đang tìm cách cứu mày đây. Tao muốn nhân cơ hội này xin cho mầy về Trại sáng tác B. Nhưng họ không đồng ý. Họ bảo cần phải theo dõi mầy một thời gian đã. Mầy thấy khổ chưa. Nghe tao bữa trước là hay rồi.

- Anh có gặp thằng Ngô, thằng Tình báo cho chúng nó biết chuyện tôi với.

- Ở Hội Văn nghệ một số anh em đã biết rồi. Bây giờ tao cũng chưa rõ là họ sẽ đưa mầy đi đâu nữa. Bà Trai và tao sẽ tìm cách cứu mầy. Tao sợ họ đưa mầy đi K3. Mà dám lắm.

- Tôi bây giờ khó đi đâu và gặp ai hết.

- Tao biết rồi. Cục 78 đang theo sát mầy. Mầy cứ sống bình thường. Trường hợp có chuyện gì mầy cố tìm cách báo cho tao và bà Trai biết.

Trước khi chia tay, anh Triều nói:

- Nhớ đừng buồn gì hết. Phải cố sống như thường. Bà Trai gửi cho mi mấy gói thuốc. Tao cũng đem chừng, chưa chắc gặp mi được.

Cách đó hơn một hai tháng, anh Triều và chị Trai đã lên K65 nói tôi về công tác ở Trại sáng tác B, mọi thủ tục chuyển tôi đi công tác đã xong. Tôi không đi, tôi muốn vào Nam. Tôi nhớ mẹ tôi quá. Anh em bạn bè còn trong đó. Nếu ra công tác A (tức công tác ở miền Bắc), thì trở vào Nam rất khó. Lúc đó anh Triều có giải thích cho tôi rõ tôi đến công tác ở Trại sáng tác B ở Hà Nội, nhưng vẫn thuộc biên chế cán bộ miền Nam.

Lúc này tôi không hối tiếc gì về việc này. Tự tôi, tôi đã quyết định như thế.

https://thuviensach.vn

Suốt thời gian tôi bị tra vấn, thỉnh thoảng có một vài người đến dự cuộc. Những người này đều đã có mặt trong cuộc thẩm vấn tôi ở K65, có khi họ đến giữa buổi, có khi họ đến từ đầu. Có người ngồi yên nghe hoặc chỉ ghi chép; có người thình lình trong cuộc đối đáp hỏi chen ngang một câu. Thường những người này đều có thái độ bực tức giận dữ ra mặt. Họ đứng dậy chống tay lên mặt bàn hoặc vừa theo dõi thái độ của tôi, vừa nghếch lên nghếch xuống cái đầu. Giọng lưỡi của họ bao giờ cũng nạt nộ, dọa dẫm.

- Anh nói không thành thật.

- Anh còn giấu chúng tôi nhiều điều.

- Không được đâu anh Đính. Anh nên nhớ anh là người có tội. Anh còn trẻ, anh phải nghĩ đến tương lai của mình. Đảng không bỏ anh đâu, đảng sẽ khoan hồng, nhưng anh không được giấu đảng. Đảng biết hết rồi.

- Anh là ai? Anh hãy nói thật đi!

- Anh đã làm gì cho địch?

- Chúng tôi biết hết, anh không qua mặt được chúng tôi đâu.

Rồi họ lấy những tấm ảnh chụp nhật ký của tôi, những ghi chép mà họ đã tịch thu của tôi ra, cứ theo cái đà đó, hạch sách, dọa nạt tôi. Thường họ hay kéo nhau ra ngoài hội ý to nhỏ với nhau, rồi sau đó đi vào phòng họ bảo nhau: "cứ thế… cứ thế… ừ ừ… cứ thế…"

Ông Lai kẻ chủ chòm cuộc tra vấn tôi thường đến dự cuộc. Một hôm ông ta đưa cho tôi mấy tờ giấy có chữ đánh máy bảo tôi đọc. Đó là một bài thơ, không ghi tên tác giả, nhan đề là "cảnh tượng". Tôi chỉ nhớ đại ý man mán: vào một ngày mùa hè nóng dữ dội, một chàng thi sĩ bước vào một vườn hoa, có một bông hoa đỏ rực. Thi sĩ đi khỏi vườn hoa và lạc vào một khu vườn hoang, ở đó có một cây ngọc lan đang ra hoa, nhưng tầm gởi và gai gốc bám đầy. Một con cú quàng khăn đỏ đang đậu trên cành. Thi sĩ đang bàng hoàng thì một con mèo đen ở đâu đó xuất hiện. Thi sĩ hoảng hốt bỏ chạy…

Ông Lai hỏi tôi

- Anh biết tác giả bài thơ này chứ?

- Tôi không biết.

- Anh thấy bài thơ này thế nào?

- Đó là một bài tả cảnh.

Và ông ta không hỏi gì thêm nữa. Có thể họ tin tôi không biết người làm ra bài thơ này thật. Bài thơ này của Nguyễn Hữu Ngô dán trên báo tường ở Đài Giải phóng (58 Quán Sứ, Hà Nội). Bài này tôi đã đọc lâu rồi.

Khi tra vấn tôi trong bản kiểm điểm, đến mục quan hệ bạn bè, ông Thanh hỏi:

- Anh có bạn bè ở Hà Nội không?

Tôi nói có

- Đó là những ai

- Hồ Thanh (tức Hồ Tính Tình), Nguyễn Hữu Ngô

- Họ là người thế nào?

https://thuviensach.vn

- Bạn cũ của tôi ở Huế

- Có phải bạn thân không?

- Bạn thân

- Bây giờ họ đang làm gì?

- Công tác tại Đài Giải phóng

- Anh có hay đến Đài Giải phóng không?

- Có

- Tư tưởng của những người đó như thế nào?

- Tôi không biết.

- Bạn bè thân với nhau mà anh lại nói không biết.

- Làm sao tôi biết hết họ được.

- Thế anh thường trao đổi với họ về những điều mà anh đã viết trong nhật ký không? Cụ thể là thế này, có khi nào anh trao đổi với anh Ngô, anh Thanh và những người khác nữa những suy nghĩ của anh về miền Bắc, về chế độ xã hội chủ nghĩa, về Đảng, về chiến tranh vân vân… Và ý kiến của họ như thế nào? Họ có đồng ý với anh không?

Tôi nói ngay:

- Chúng tôi lâu lâu mới gặp nhau và mỗi lần gặp nhau thường nói đủ thứ chuyện. Tất nhiên trong câu chuyện thường cũng hay nói đến những suy nghĩ của mình về miền Bắc, về chủ nghĩa xã hội, về Đảng… và việc đồng ý hoặc không đồng ý với nhau về một điểm nào đó là chuyện thường.

- Thí dụ họ đã đồng ý với anh về những điều gì?

- Làm sao tôi nhớ hết được.

Vẻ bực tức và giận dữ của ông Lai lộ ra ngay trong cử chỉ và thái độ. Ông ta hứ một tiếng. Đến nước này tôi chẳng cần phải giữ ý tứ gì nữa. Mặc kệ, họ muốn làm gì tôi thì làm.

Buổi chiều ngày tôi nộp bản kiểm điểm, tôi lên lại căn phòng này. Lúc đó, ông Thanh vừa mới ngủ dậy. Ông bảo tôi rót nước pha chè uống. Ông lấy mấy tờ *Nhân dân*, *Quân đội Nhân dân* để giữa bàn, rồi bảo tôi ông đi có việc một lát sẽ trở về.

Tiếng mở khóa xe đạp nghe cách một cái, ông ta vác xe xuống thang gác. Giữa chừng thang gác phần lộ thiên một cô gái bước lên. Ông ta dừng lại nói gì với cô ta rồi đi xuống. Ông ta đạp xe về ngã Ba Đình. Tôi nghe tiếng dép nhựa lóc cóc trên thang gác, rồi lẹt xẹt ngoài hành lang. Cửa phòng vẫn mở. Cô gái ngó vào như tình cờ. Thỉnh thoảng cô lại đi ngang qua phòng tôi ngồi, khi cầm tờ báo, khi xách phích nước. Tôi cầm mấy tờ báo lật qua lật lại. Dãy nhà này không biết dùng để làm gì mà yên tĩnh thật. Thỉnh thoảng mới nghe tiếng người nói ở tầng trệt. Cũng không thấy xe cộ ra vào. Không thấy bóng trẻ con. Tôi hút thuốc, uống nước. Có lẽ ông Thanh này chưa bao giờ vào chiến trường. Ông ta tập kết ra Bắc rồi làm việc luôn từ đó đến nay. Chắc ông ta ở ban bảo vệ đảng của Ban Thống Nhất Trung ương. Còn căn phòng này, có lẽ ông ta mượn để làm việc với tôi. Ngoài ông ta ra, không bao giờ tôi thấy một người nào ở trong phòng này. Tôi nhìn lên bức tường trước mặt. Ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng khoác áo đưa tay chào, phía dưới là những ảnh màu chụp người, nhà cửa, xe cộ

https://thuviensach.vn

cắt từ báo ảnh Liên Xô. Anh Triều có nói người ta dám đưa tôi đi K3 lắm. K3 là trại cải tạo những phần tử xấu, phản động ở Quảng Bình. Tôi cũng chỉ nghe nói thế, nhưng không biết cái K3 này như thế nào? Hồi mới ra Hà Nội, tôi gặp thằng Ngô, thằng Tình, Út (Ý Nhi) đang đứng trước veranda của Đài Giải phóng ở 58 Quán Sứ, tôi nói với thằng Ngô: "Rứa mà tụi hắn đồn mi bị đưa ra Bắc là để đi cải tạo ở K3 Quảng bình". Thằng Ngô đẩy cái kính cận thị sát mắt: "Thiệt hả mi? Tụi hắn đồn rứa hả mi?", rồi hắn ngửa mặt lên trời cười ha ha rất sướng.

Một tiếng đồng hồ sau, ông mà tôi tạm gọi là Thanh này trở lại. Ông ta dắt xe lên thang gác, dựng xe vào lan can ngay trước cửa, khóa lại, cầm túi xách, đi thẳng vào sau phòng. Ông ta trở ra một tay cầm một cặp giấy, một tay xách cái bót da màu đen. Ông ta để cặp sau lưng ghế, rồi lật cặp giấy, rút bản kiểm điểm của tôi ra để lên bàn.

- Tôi đã đọc bản kiểm điểm của anh rồi. Anh đã viết theo dàn bài mà tôi gợi ý. Nhưng vẫn còn nhiều, rất nhiều chỗ cần phải viết lại. Tôi đã nói với anh nhiều lần, chúng tôi muốn cứu anh. Chúng tôi đã tạo điều kiện cho anh thấy rõ những sai lầm của mình để có phương hướng sửa chữa. Anh nên hiểu rằng đối với những trường hợp như anh thường người ta có ngay biện pháp xử lý. Và, chúng tôi chỉ cần thực hiện ý kiến của tập thể anh chị em ở K65 đối với anh là đủ. Nhưng chúng tôi không làm như thế. Chúng tôi tin con người anh có thể cải tạo được. Anh sẽ trở nên một người có ích mà cách mạng miền Nam đang cần.

Ông ta đưa bản kiểm điểm cho tôi và nói tiếp:

- Anh viết còn thiếu nhiều lắm. Anh chưa thật sự thành khẩn và không cụ thể.

Ông ta bảo tôi đọc bản kiểm điểm. Trong bản kiểm điểm của tôi, nhiều chỗ bên lề và phần giấy còn lại có những chữ ghi chú nhằm sửa sai tôi của ông ta.

Bản kiểm điểm của tôi có ba phần: A- Tóm tắt lý lịch; B- Phần kiểm điểm; C- Phương hướng sửa chữa. Tôi ghi lại dưới đây bản kiểm điểm của tôi (bản thảo) đã được ông Thanh này góp ý sửa chữa nhiều lần.

A- Tóm tắt lý lịch

Họ và tên: Nguyễn Đính, tên riêng: Nhân

Làm thơ lấy tên Trần vàng Sao

Sinh ngày …….. tại ……

B- Phần kiểm điểm

Sau khi đã được các đồng chí ở Cục đón tiếp cán bộ B (họ là công an, ban bảo vệ đảng, Cục 78… tôi cũng chỉ được và phải viết, như họ đã tự xưng, Cục đón tiếp cán bộ B) và tập thể K65 góp ý kiến và phân tích, tôi đã nhận thấy rõ những sai phạm về ý thức, tư tưởng có tính phản động của mình, tôi tự kiểm điểm mình như sau:

Bằng nhật ký, những ghi chép khi đọc sách, thư từ và thơ văn, tôi đã biểu lộ những tư tưởng và suy nghĩ (ông Thanh gạch dưới hai chữ suy nghĩ và ghi ngoài lề: hành động) chống đảng, nói xấu các đồng chí lãnh đạo ở Trung ương, xúc phạm lãnh tụ, mạt sát các đảng viên, xuyên tạc chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhận thức sai lầm về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hiện nay; khinh miệt giới văn nghệ sĩ và tri thức miền Bắc.

1) Đối với chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

- Về chuyên chính vô sản

https://thuviensach.vn

Một thắc mắc đã có trong đầu óc tôi khi ở miền Bắc là những điều đã nói trong kinh điển về chuyên chính vô sản và sự thực thi chuyên chính vô sản ở miền Bắc là hoàn toàn trái nghịch nhau. Chuyên chính vô sản và sự lãnh đạo của Đảng không phải là một. Staline khi đấu tranh chống lại bọn cơ hội trong đảng đã xác định rõ (về mặt lý thuyết) rằng: Nếu như Lénine có lần nói "chuyên chính của đảng" là muốn nói đảng không chia quyền lãnh đạo với một phe phái nào khác, vì chuyên chính vô sản là chuyên chính của giai cấp vô sản đối với các giai cấp phản động chống đối cách mạng. Còn nếu "đảng chuyên chính" thì chuyên chính với ai, không lẽ lại chuyên chính với giai cấp đang nắm chính quyền là giai cấp vô sản. Staline đã xác định điều đó là sai lầm, không thể coi sự lãnh đạo của Đảng và chuyên chính vô sản là một (xin xem Staline toàn tập, tập 6) (ngoài lề đoạn này có ghi chú của ông Thanh: "từ đó mà đã chống đối thế nào, nay nhận thấy sai lầm, vì sao, phân tích").

Khi ở miền Bắc, tôi có cảm nghĩ là miền Bắc đã vi phạm nguyên tắc kinh điển đó. Tôi cho là Đảng đã với tay quá dài ra khỏi quyền lãnh đạo của mình để xâm phạm vào quyền chuyên chính của giai cấp vô sản. Ở các đảng bộ cơ sở, tôi cảm thấy hình như cách làm việc có tính quan liêu, mệnh lệnh của những đồng chí lãnh đạo đã thể hiện sự vi phạm nguyên tắc đó. Quyền hạn của chi bộ, đảng bộ to quá, lấn áp cả quyền hành chính. Quần chúng muốn được tiếng là tiến bộ thì không dám phê bình thẳng đảng viên, cấp ủy. Như thế, tôi kết luận, ở miền Bắc chỉ có chuyên chính của đảng, chứ không phải là chuyên chính của giai cấp vô sản. Và chuyên chính của đảng đó thực chất là chuyên chính của Trung ương. Giai cấp vô sản, rõ ra là chuyên chính của giai cấp này, không có thực quyền.

- Về kinh tế

Tôi cho rằng miền Bắc khó có thể tái sản xuất mở rộng được. Khu vực sản xuất tư liệu sản xuất và khu vực sản xuất tư liệu tiêu dùng bị mất cân đối trầm trọng. Vừa tích lũy vốn dành cho khu vực trên, vừa phải dành cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, lại thêm đất nước có chiến tranh, đó là một vấn đề nan giải. Trong lúc đó, bất cứ một quan hệ nào giữa người dân với người dân cũng đều được gọi là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. (Ghi chú bên lề của ông Thanh: "từ đó đã xuyên tạc, chống đối ra sao, nay thấy sai lầm chỗ nào, phân tích"). Tôi nghĩ rằng muốn có một quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trước hết phải có hai điều kiện cần và đủ là, một là lực lượng sản xuất xã hội chủ nghĩa, hai là khối lượng vật chất tiêu dùng của nhân dân phải có tính xã hội chủ nghĩa. Không có đủ hai điều kiện đó thì mọi quan hệ trong xã hội gọi là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đều là ảo tưởng. Miền Bắc chưa có hai điều kiện đó. Ăn mặc thiếu thốn, làm ăn bỏ công bỏ việc mà cứ nói quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tôi cho như thế là chúng ta đã quá chú trọng về phía trước mà bỏ quên hiện tại chúng ta đang có nhiều thiếu thốn khó khăn. Và tôi nghĩ rằng tình trạng trộm cắp, gian thương, những cách làm ăn bê bối trong các cửa hàng mậu dịch, hợp tác xã buôn bán, ăn uống… do đó mà ra cả.

Tôi cho là nhân dân thì thiếu thốn, kẻ giàu người nghèo trong xã hội còn nhiều, người có nhiều thịt, kẻ không có thịt mà ăn như thế là không bình đẳng. Còn lâu nhân dân mới thấy chủ nghĩa xã hội thật sự.

- Về văn học-nghệ thuật

Tôi có thái độ bất kính đối với một số người làm công tác văn học nghệ thuật ở miền Bắc. Tôi cho họ có tài, nhưng không dám suy nghĩ độc lập, viết lách theo chỉ thị nghị quyết của Đảng; viết một điều gì sợ mất lập trường hoặc không đủ luận cứ để trình bày thì họ lại trích dẫn nghị quyết, lời của các đồng chí lãnh đạo. Như thế là họ nịnh

https://thuviensach.vn

lãnh đạo, làm việc miễn cưỡng, thiếu tự do. Họ có tiếng mà không có miếng. Tôi nghĩ rằng từ cân thịt, lạng đường họ được phân phối thì cái kiến thức của họ cũng căn cứ vào đó, lấy đó làm cơ sở, mà phân phối. Tôi thắc mắc vì sao trí thức miền Bắc được Đảng và Chính phủ đào tạo bao nhiêu năm nay lại không viết được một quyển sách nào về kinh tế, chính trị hoặc nghiên cứu về triết học khả dĩ có giá trị mà tất cả đều do các đồng chí ở trung ương. Viết về Bác Hồ cũng chỉ có đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí Tố Hữu… Cả cái kho tàng lý luận Marx – Lénine đồ sộ như thế mà các nhà nghiên cứu đã có cuốn sách nào cống hiến cho nền lý luận chủ nghĩa Marx-Lénine ở Việt Nam chưa, hay rồi cũng chỉ có Bác Hồ, các đồng chí ở trung ương, như cuốn "Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng…" của đồng chí Lê Duẩn. Tôi mất tin tưởng ở một số người làm văn nghệ và trí thức ở miền Bắc là vì thế. Do đó mà tôi đã nói:

"Nếu không có tài đánh giặc thì miền Bắc chỉ là một vũng nước bùn lộn cứt".

Một số cuốn sách và bài báo viết về văn học phản động ở bên Tây hay ở vùng địch tạm chiếm đã làm cho tôi ít tin tưởng ở sự hiểu biết của các tác giả về loại văn học này. Tôi cho họ chưa đủ sức để đối đầu với địch về phương diện này. Tôi nghĩ có chính nghĩa chưa đủ, cần phải có kiến thức. Về hạn chế sinh đẻ, tôi cho đó là tàn nhẫn. Tôi ghê tởm chuyện nạo thai. Hạn chế sinh đẻ, tôi nghĩ, chẳng qua là một cách giải quyết sự thiếu thốn, khó khăn về nhân khẩu.

Đó là những suy nghĩ và tư tưởng hết sức sai lầm và phản động của tôi. Những điều tôi hiểu trong sách vở chưa thấu đáo, sự liên hệ thực tế của tôi lại có tính cách xuyên tạc, hơn nữa lại hết sức mơ hồ và bản thân tôi không tìm ra một chứng cứ cụ thể. Tôi biết một mà chưa biết hai. Tôi chưa hiểu rõ về sự lãnh đạo của Đảng. "Đảng ta là một đảng cầm quyền" (ông Thanh đánh dấu x ở đây và bảo tôi: "anh viết thế này chưa đủ và thiếu thành khẩn").

Đối với xã hội miền Bắc, tôi không hiểu hết những đặc điểm của nó. Tôi chỉ thấy khó khăn mà không thấy thuận lợi. Thấy một vài hiện tượng ở bên ngoài xã hội tôi đã vội vàng kết luận đó là thực chất của xã hội. Do đó, trong ghi chép, nhật ký, thơ văn của tôi, tôi chỉ nêu lên những khó khăn, đau đớn, thiếu thốn trong xã hội, mà không nêu hết cái tốt, cái ưu việt của xã hội. Những sai lầm đó đã dẫn tôi đến sự mất tin tưởng, bất mãn với chế độ. (Hai chữ bất mãn là do ông Thanh bảo tôi thêm vào). Từ đó, cái gì thật sự là tốt đẹp tôi cũng nói là xấu như vấn đề hạn chế sinh đẻ chẳng hạn.

Cái óc tiểu tư sản vẫn chưa được gột rửa hết những tư tưởng phản động tiêm nhiễm trong những năm tôi sống trong vùng địch còn sót lại, thêm vào, đó là tính tự cao tự đại của tôi, đã làm cho tôi có thái độ khinh miệt một số người làm văn nghệ và tri thức ở miền Bắc và khen bọn Trần Dần, Phùng Quán. Từ đó tôi có tư tưởng chống lại đường lối văn nghệ của Đảng. Tôi cho các đồng chí Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Tố Hữu… không phải là những chân lý sống của nghệ thuật. Con người ta có hạn, nghệ thuật thì lâu dài, không thể căn cứ vào những lời nói của các đồng chí lãnh đạo để làm bằng cứ cho chân lý của nghệ thuật được.

2) Đối với sự lãnh đạo của Đảng

Từ những suy nghĩ về chuyên chính vô sản và nền kinh tế của miền Bắc, tôi đã có thái độ không tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng.

Tôi cho rằng tất cả những tệ nạn xã hội hiện nay Trung ương đều biết, nhưng Trung ương bất lực không giải quyết nổi. Tôi nghĩ rằng Trung ương đảng chỉ có tài lãnh đạo đánh giặc chứ không có kinh nghiệm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là về kinh tế.

https://thuviensach.vn

Tôi cho rằng trong cuộc cách mạng của ta, ta chủ trương xóa bỏ giai cấp, nhưng trong xã hội lại hình thành một giai cấp mới, đó là giai cấp lãnh đạo mà Trung ương là đứng đầu. Giai cấp lãnh đạo này có nhiều đường, nhiều thịt sống trên lưng trên cổ nhân dân, ra chỉ thị, nghị quyết cho những thằng ở dưới.

Từ chống đối, bất mãn đó có khi tôi đã nói xấu các đồng chí lãnh đạo. Tôi gọi Tố Hữu, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng là những tên và trong bài thơ Sân Khấu II tôi đã xúc phạm lãnh tụ. (Ông Thanh ghi: ai? Nêu rõ; và ở ngoài lề: còn kết tội và đả đảo, treo cổ và bắn, xem là kẻ thù như thế nào? Tôi có nói với ông Thanh thế này: hôm ở K65 tôi đã có nói cho các anh biết ý của tôi là thế này: hễ mỗi lần những nhà nghiên cứu, phê bình văn học lúng túng, tìm không ra lối thoát khi bình giải thì lại trích dẫn ra những tên Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng… làm bằng cứ và bùa phép… Tên ở đây có nghĩa là tên tuổi. Ông ta không chịu. Ông ta chỉ nói một cách đơn giản: Anh phải viết theo sự góp ý của tôi).

Đối với các đảng viên có lần tôi đã chê bai và mạt sát thậm tệ. Tôi đã dùng những lời lẽ hết sức vô lễ, hết sức bẩn thỉu như cái chổi quét nhà, ăn máu tanh đàn bà, cuồng tín để nói về họ. Tôi đã cho đảng đã thành công trong việc biến những đảng viên thành những đinh ốc, bù loong.

Suy nghĩ như thế, tôi căm tức, tôi cho Trung ương đảng không biết hết những cực khổ, nhọc nhằn của nhân dân. Tôi muốn nhân dân phải biểu tình, viết báo chữ to tố cáo những kẻ ngồi trên sung sướng để nhân dân phải cực khổ, nói rõ những nguyện vọng của mình và nổ súng vào bọn đầu trâu mặt ngựa.

Những tư tưởng của tôi về sự lãnh đạo của đảng hết sức phản động. Tôi đã tỏ thái độ căm tức hết sức điên cuồng, không lối thoát. Tôi đã quên mất rằng, chúng ta đang đánh Mỹ, bất cứ một hành động, một suy nghĩ nào có phương hại đến chế độ, đến uy tín của đảng kẻ thù đều muốn lợi dụng.

Cuốn *La nouvelle classe dirigeante* của M. Djilas (một tên xét lại phản động đã từng làm bộ trưởng ngoại giao Nam tư) mà tôi đã biết hồi còn ở trong vùng địch đã làm cho tôi có suy nghĩ sai về đảng là "một giai cấp lãnh đạo mới". Sai lầm của một số đảng viên đã làm cho tôi hiểu sai không đúng đắn về đảng viên của đảng. Những lúc suy nghĩ như thế tôi đã quên mất trong bất cứ một cuộc đấu tranh chống xâm lược hoặc trên một lĩnh vực nào, đảng viên là những người đi trước hơn tất cả, là những người đã hy sinh nhiều hơn tất cả.

Tôi thắc mắc về những va chạm trong đường lối của các đảng anh em trong phong trào cộng sản quốc tế. Mỗi đảng đều có một sách lược riêng, một chiến lược riêng. Ai đúng? Ai sai? Nhưng chính tôi, tôi cũng rất hãnh diện về đảng ta đã có một đường lối độc lập hoàn toàn, không phụ thuộc vào một đảng nào khác. Chính nhiều khi tôi cũng đã nghĩ con đường từ Mạc Tư Khoa sang Bắc Kinh phải qua Hà Nội.

Thực tiễn của hai cuộc kháng chiến chống xâm lược và của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay phải làm cho tôi hiểu rõ điều đó. Nước ta là nước Việt Nam, đảng ta là Đảng Lao động Việt Nam, người sáng lập và đứng đầu là Hồ Chủ Tịch, ta có đường lối của ta. Cái tinh túy của chủ nghĩa Marx – Lénine là ở trong cách mạng Việt Nam, được áp dụng một cách sống động và phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam.

3) Đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước

Tôi đã mất bình tĩnh trước sự kéo dài của chiến tranh. Tôi tin tưởng nhất định ta sẽ thắng, nhưng nhân dân ta sẽ chết rất nhiều. Tôi bị ám ảnh bởi sự chết chóc của chiến tranh gây ra. Cuộc đánh nhau ở Nam Lào đã dằn vặt ý thức tôi. Nam Lào, tôi nghĩ nơi

https://thuviensach.vn

thí điểm của chiến lược Việt Nam hóa của Nixon. Hắn gieo gió ở đó, và những người Việt Nam phải gặt bão, phải chết ở đó.

Tôi đã có những tư tưởng căm thù và ghê tởm chiến tranh như thế. Tôi đã lên án tất cả các cuộc chiến tranh, không phân biệt chiến tranh phi nghĩa và chính nghĩa. Và tôi đả đảo chiến tranh.

Với những ý nghĩ đó ngay trong bản thân tôi, tôi đã thủ tiêu sự đấu tranh rồi. Tôi đã quên mất rằng chính sự chết chóc, tàn phá, nô lệ, tù đày là do đế quốc gây ra. Muốn chấm dứt chết chóc và tàn phá thì phải đuổi bọn xâm lược Mỹ ra khỏi bờ cõi nước ta. Muốn thế thì phải cầm súng để ngăn chặn chiến tranh phi nghĩa. Thà hy sinh tất cả, nhất định không chịu làm nô lệ. Không gì quý hơn độc lập, tự do.

4) Về quan hệ

Tôi đã trao đổi những thắc mắc, suy nghĩ của tôi để mong có sự đồng tình với một số bạn bè hoặc mới quen khi ra Bắc hoặc đã quen từ trước trong chiến trường. Và cũng đã có một số bạn bè như Nguyễn Hữu Ngô, Bùi Đức Mẫn đã có một vài điểm đồng tình với tôi. Nguyễn Hữu Ngô đồng ý với tôi về cái nhìn của tôi về chiến tranh và về sự bất lực của lãnh đạo trước một vài tình trạng xấu của xã hội. Mẫn đồng ý với tôi về nguyên nhân của sự bất bình đẳng trong xã hội.

Trong quan hệ với bạn bè như thế, tôi đã gây ảnh hưởng xấu cho họ. Tôi đã sai trái còn làm cho họ sai trái theo tôi.

C- Phương hướng sửa chữa

1- Bằng thực tiễn lao động để tự cải tạo mình (ông Thanh ghe thêm: cụ thể?)

2- Phải tìm hiểu những cái hay cái đẹp của xã hội ta để cải tạo nhận thức.

3- Học hỏi ở các đồng chí chung quanh (ông Thanh ghi học sao?)

4- Đọc sách phải đúng đắn và nghiêm túc hơn nữa. Học tập chủ nghĩa Marx – Lénine để cải tạo tư tưởng mình.

Nói thật, tôi mệt mỏi và chán lắm rồi, tôi viết cho qua. Suốt ba bốn ngày, ông Thanh này xoay tôi từng chữ, từng câu, từng ý, gạch bỏ, thêm bớt, và làm cái việc gọi là gợi ý cho tôi thêm nhiều đoạn nữa.

Tôi viết lại bản kiểm điểm, thêm vào những điểm bổ sung, rồi nộp cho ông Thanh. Ông ta bảo tôi đọc cho ông ta nghe. Tôi đọc và không cần để ý đến thái độ của ông ta. Thỉnh thoảng ông ta ngắt tôi và góp ý thêm bớt. Ngay ở đoạn đầu phần kiểm điểm: "Từ ngày ra Bắc, bằng nhật ký, những ghi chép khi đọc sách, thư từ và thơ văn, tôi đã biểu lộ những tư tưởng và suy nghĩ chống đảng…", ông ta lắc đầu nói to:

- Tôi đã ghi chú ở ngoài lề là anh phải ghi thêm hai chữ "hành động" vào, "biểu lộ những tư tưởng, suy nghĩ và hành động" nữa chứ.

Tôi nói liền:

- Tôi chỉ có tư tưởng, lập trường chống đảng, chứ không có hành động chống đảng.

Tôi nhất định không làm theo ông ta.

Ông Thanh nói:

https://thuviensach.vn

- Bản kiểm điểm của anh vẫn chưa đầy đủ. Những điều anh đã nói thì anh không nói hết, và còn nhiều vấn đề anh chưa nói. Sự thành khẩn của anh chỉ có mức độ. Chúng tôi chấp nhận ngang đó đã. Không phải anh kiểm điểm như thế là hết đâu. Đó mới chỉ là một bước. Và anh còn tiếp tục làm việc với chúng tôi.

Có người đứng ngoài hành lang. Ông ta đứng dậy đi ra. Hai người to nhỏ một lúc. Ông kia nghiêng đầu nhìn tôi, rồi đi xuống cầu thang. Ông Thanh trở vào:

- Chiều nay anh tạm nghỉ cái đã. Tôi cũng thông cảm cho anh, kể ra anh cũng căng thẳng. Sáng mai tám giờ anh lại đến gặp tôi.

Tôi nói:

- Bây giờ còn sớm, anh cho tôi đi ra mua ít tờ báo.

- Được, anh cứ đi, nhưng không được gặp bất cứ một người nào và không được nói chuyện của anh cho họ biết. Kể từ nay, những ngày ở đây, anh đi đâu, làm gì, quan hệ với ai đều phải báo cho chúng tôi biết. Tốt hơn hết là anh không nên giao thiệp với bất cứ người nào ở Hà Nội. Chúng tôi luôn luôn theo dõi sát những hành động và việc làm của anh. Tôi nói thẳng cho biết. Bây giờ anh cứ đi.

Tôi vừa bước ra khỏi phòng, ông ta nói theo:

- Anh nhận đầy đủ các tiêu chuẩn và sinh hoạt phí rồi chứ?

Tôi nói rồi, rồi xuống cầu thang. Trời tạnh, nhưng còn lạnh.

Cái nhà khách mà tôi ở trong những ngày bị khảo tra thường chỉ có một mình tôi. Lâu lắm mới có một cán bộ miền Nam đến ngủ qua đêm. Chắc tôi là người đầu tiên và duy nhất ở đây lâu ngày. Một buổi chiều khoảng 3 giờ, lúc đó tôi đang ngồi đọc báo ở trên giường, một ông bước vào.

- Chào anh.

Ông ta trạc năm mươi tuổi, người cao gầy, hơi đen. Ông ta mặc một bộ đồng phục, áo bốn túi màu vàng đất, đội mũ phớt Liên Xô màu xám. Ông ta là người trong đoàn khảo tra tôi ở K65 và cách đây mấy hôm ông cũng có mặt trong phòng của ông Thanh nọ. Sau tiếng chào, ông ta nói liền:

- Tôi đến gặp anh và nói chuyện cho vui, không phải đến làm việc với anh đâu, anh đừng ngại. Tôi biết anh ở Huế và biết nhiều về Huế nên tôi đến hỏi anh một vài chuyện.

Ông ta tỏ vẻ thành thật. Nhưng đối với tôi lúc này tất cả những người thuộc loại này đều không tin. Ông ta nói ông là người Thừa Thiên, có bà con ở Huế. Chắc ông ta muốn biết tin tức người thân mà biết đâu tôi biết. Ông hỏi tôi về Huế, về cầu Trường Tiền, chợ Đông Ba, chợ Bến Ngự, chợ An Cựu…, về sinh hoạt ở Huế, về mức sống của người Huế. Ông nói:

- Tôi nói thật tôi tiếc cho anh lắm, anh Đính ạ. Những người như anh, có nhiều điều kiện tiến bộ, tiếc là anh lại vấp vào những chuyện như thế.

Nói chuyện một hồi, ông ta đứng dậy nhìn cái phòng to dài chỉ có một mình tôi và một dãy giường trống không có chiếu. Ông nói:

- Ở đây, anh dễ tự tử lắm. Nhưng anh đừng có dại. Ông bước ra ngoài:

- Tôi đến nói chuyện với anh cho vui, chứ không có ý gì hết. Khi khác sẽ gặp lại anh.

https://thuviensach.vn

Ông ngập ngừng ở ngoài cửa dưới mái hiên:

- Kể ra ở đây một mình cũng buồn thật.

Tôi ra 11A Hoàng Hoa Thám ăn cơm. Cơm ở đây khác với các K điều dưỡng cho cán bộ miền Nam là có độn mì sợi. Lúc này tôi ăn rất nhiều và rất ngon, nhiều khi không thấy no và có vẻ thèm ăn nữa. Tôi ăn cơm một mình như mọi người khác. Ai đến trước ăn trước. Người ăn không đông, độ trên mười người, trừ những ngày có khách, nhưng khách lại không đều, trưa năm, sáu người, chiều còn một hai, hoặc không có ai, hoặc đông hơn, bất chừng. Tôi là người khách duy nhất thường trực ở đây. Có khi tôi ngồi ăn chung bàn với người gác cổng. Sau bửa ăn, thỉnh thoảng ông mời tôi ra phòng trực cũng là nhà ở của ông, uống trà hút thuốc nói chuyện.

Tôi nói với ông:

- Nếu tôi ở đây thì vui biết mấy. Có khi thèm uống trà, ở trong đó cũng chịu. Khi có dịp uống nước với ông, thường bao giờ cũng vào buổi chiều, tôi ngồi ở đây cho đến sập tối. Tôi ngồi uống nước, còn ông ta thì lục đục làm một việc gì đó.

- Anh ở đây còn lâu không? Ông hỏi tôi.

- Tôi cũng không biết nữa.

- Gần Tết rồi. Anh có đi phép không?

Tôi lắc đầu. Ông nói:

- Có mấy người quen ở quê ra nhắn tôi gặp nhau một bữa, nhưng chắc là sau tết.

Ông ta nói giọng Nam bộ hơi pha Bắc.

- Anh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Dạ, ba mươi.

- Tết mà ở nhà khách thì buồn chết.

Rồi tôi trở lại cái phòng mà người ta đã sắp xếp cho tôi ở trong một cái hẻm vắng. Một hai ba bốn năm sáu ngày hay mấy nữa tôi cũng không nhớ, một mình, không quen cũng không được, cứ ăn cơm xong tôi trở lại đó, một mình, không buồn không vui, không gì hết. Tôi cũng không nghĩ ngày mai người ta sẽ làm gì tôi nữa. Hình như những lúc này tôi không còn chán nản, mệt mỏi nữa. Tôi như một người bị liệt từ não bộ đến cơ bắp. Tôi lừ đừ, một mình, một cõi, ngày như đêm, đêm như ngày, không gặp ai, không thấy ai, không có ai nói chuyện. Chung quanh tôi, người lạ. Tôi như chết rồi. Chỉ còn một bóng dáng ám ảnh, dày vò tôi, đó là mẹ tôi. Và tôi thấy mình còn thở.

Nửa đêm thức giấc, tôi không nhớ mình đâu. Tôi tưởng tôi cứ như thường, tôi thấy mình bình yên. Tôi trở dậy, mở toang cửa ra ngồi ngoài thềm hút thuốc. Không biết mấy giờ rồi. Bây giờ mà có trăng, ánh sáng sẽ làm cho không khí bớt nặng và tôi có thể nhìn thấy mọi vật chung quanh, thấy mình bớt vắng lạnh. Nhiều đêm như thế này, tôi bật đèn, mở toang cửa ra, tôi có cảm tưởng cái ánh sáng thình lình ào ra ngoài đã làm cho đất đá và các vật ngổn ngang ngoài sân kia vụt thức dậy. Tôi đứng sửng trước cửa như trời trồng. Bây giờ tôi không còn ai nữa, ngoài đất đá và những thứ vô dụng người ta vất bỏ ngoài kia. Tôi cảm thấy chúng cần thiết và thân mật với tôi lúc này đây. Cái cảm giác trống không và không nhớ gì hết đã bắt đầu trong tôi từ đây, bây giờ. Rồi đây sẽ có những lúc tôi lang thang giữa phố, trên các đường làng, ngoài

https://thuviensach.vn

đồng, giữa chợ ở những nơi xa lạ, một mình, đầu óc trống không, không nhớ gì hết. Chỉ có cơn đau dạ dày làm tôi đặt tay lên bụng và biết rằng mình còn sống như thế này và chung quanh có người.

Tám giờ sáng hôm sau tôi lên phòng ông Thanh. Tôi ngồi vào cái ghế ở vị trí hàng ngày tôi ngồi. 10, 15 phút, hai ba ông đến, trong đó có ông Lai. Bước vào phòng họ kéo ghế ngồi liền. Ông Thanh rót nước. Họ nói qua nói lại với nhau những chuyện gì đó, coi như không có tôi. Tôi thì tôi cứ hút thuốc, uống nước. Trà ở đây bao giờ cũng ngon, không Thanh Tâm thì cũng Thanh Hương, Hồng Đào.

- Thôi, chúng ta làm việc, anh Lai nhạ!

Ông Thanh nói

Ông Lai xoa hai tay vào nhau:

- Trời vẫn còn lạnh, khó chịu thật.

Vừa nói ông ta vừa kéo dịch cái ghế ra. Mấy ông kia, ông nào cũng mở cặp, túi xách lấy sổ sách để trước mặt. Mặt mày họ lạnh tanh. Và bây giờ họ mới nhìn tôi, tất cả đều bằng những cặp mắt chằm hăm; có cặp mắt cúi xuống, ngó trợn qua phía trên gọng kính; có cặp như lim dim theo cái đầu gật lên gật xuống; có cặp mở to ngó thẳng vào hai mắt tôi; trong lúc đó hai cái dùi dưới bàn rung rung… Tôi chẳng chờ đợi cái gì cả. Tất cả mọi sự rồi cũng chẳng tốt lành gì cho tôi hết. Tôi sẽ bị cải tạo lao động ở K3, bị giam ở Hỏa Lò…

Ông Lai nói trước:

- Chúng tôi đã đọc bản kiểm điểm của anh.

Ông ta cầm chéo mấy tờ giấy kiểm điểm của tôi, ấn mạnh ngón tay cái ở một góc, dứ dứ trước mặt tôi, nói tiếp:

- Chúng tôi nói thẳng cho anh biết là chúng tôi vẫn chưa tin những điều anh nói ra đây đều là thành thật, nhất là những điều mà anh nhận là mình sai lầm. Những tư tưởng phản động chống đảng của anh có hệ thống và không phải mới có đây, mà đã có từ lâu rồi; tôi chưa cần nói nguồn gốc. Chúng đã thấm sâu trong óc não máu thịt của anh, và có thể coi như đó là máu thịt của anh, cũng được. Cái nhìn của anh về miền Bắc, về chế độ xã hội chủ nghĩa, về đảng… đâu phải giản đơn là cái nhìn của một người lạc hậu, không có trình độ nhận thức, cũng không hẳn là vì bất mãn mà xuyên tạc, nói xấu. Đó là một cách nhìn có hệ thống, có quan điểm lập trường hẳn hoi; nói rõ ra đó là quan điểm, lập trường của giai cấp tư sản, mà đã là tư sản tức là phản động, chống cộng, chống cách mạng, chống nhân dân, chống đảng. Thế thì… không lý mới có mấy ngày mà anh lại từ bỏ những quan điểm, lập trường đó một cách dễ dàng và thú nhận chúng sai lầm và phản động. Ở đây, chúng tôi không dọa nạt, không ép buộc anh một điều gì cả. Anh cũng không bị tra tấn hoặc hành hung. Nhưng tôi biết anh sợ, anh sợ (những người chung quanh nhìn nhau gật đầu) và anh thú nhận, dù đó là cực chẳng đã. Bởi vì những điều anh thú nhận là ngược với cái lý tưởng phản động mà anh tôn thờ. Anh đã nói ra được một phần tư tưởng và suy nghĩ phản động, sai lầm của mình, nhưng anh chưa nói hết và cũng còn thiếu thành thật. Ngay từ đầu chúng tôi muốn tự anh nói ra những việc mà từ ngày ra Bắc đến nay anh đã làm. Anh đã hoạt động như thế nào, có bao nhiêu cơ sở, gồm những ai? Và… ai, ai đã giao cho anh nhiệm vụ này. Nói rõ ra CIA hay bọn ngụy Sài Gòn? Không phải chúng tôi không biết nhưng chúng

https://thuviensach.vn

tôi muốn cứu anh, muốn cứu những con người như anh. Chúng tôi muốn anh được hưởng lượng khoan hồng của đảng.

Nhưng anh vẫn không nói, anh giấu. Vô ích, điều đó chỉ làm cho anh lún sâu vào vũng bùn nhơ của tội lỗi. Đảng rất độ lượng và sẵn sàng khoan hồng, nhưng chỉ với những người biết ăn năng và hối cải, và, và… cũng phải trải qua một quá trình giáo dục và cải tạo.

Vậy động cơ tham gia cách mạng của anh là gì? Anh không thể che mắt được quần chúng. Tập thể K65 đã cho anh một bài học. Họ căm phẫn, nhưng rất sáng suốt. Anh đã chui vào tổ chức của cách mạng để phá hoại.

Mấy tiếng sau ông ta nói đều đều một giọng, dằn từng tiếng một, rồi ngừng, xoay người đổi thế ngồi, vắt một tay lên thành ghế:

- Anh phải nói rõ ra ở đây những hoạt động của anh từ ngày ra Bắc.

Tôi không tỏ vẻ gì là bực tức, cứ cái giọng điệu đó cứ rề rà kéo dài mãi tôi đã chán. Tôi hút một hơi thuốc trả lời:

- Tôi bị thương và đau dạ dày. Tôi được cho ra Bắc chữa bệnh, rồi vào lại chiến trường.

Ông giật cái tay để trên thành ghế, chồm người ra phía trước:

- Chúng tôi còn nhiều việc phải làm, không thể mất thì giờ với anh như thế này được nữa.

Im lặng một lúc. Một ông nói:

- Anh Đính ạ, chúng tôi đã đối xử với anh rất tử tế. Cho đến lúc này, anh cũng vẫn là một cán bộ B. Anh vẫn được hưởng đầy đủ tất cả mọi chế độ, tiêu chuẩn của cán bộ B. Anh là người miền Nam. Chúng tôi đây cũng là người miền Nam. Chúng tôi có thể dễ hiểu anh hơn và trong một mức độ nào đó cũng có thể nói là có thể thông cảm với anh. Chúng tôi muốn trường hợp của anh được giải quyết trong nội bộ của chúng ta.

Ông này nhìn tôi, rồi tiếp:

- Nhưng anh vẫn không biết điều.

Một ông khác:

- Tội của anh là tội ở tù. Nhưng chúng tôi vẫn chưa đưa anh ra pháp luật là vì thế.

Tôi nói:

- Tôi đã nói hết với các anh rồi. Tôi không còn gì để nói nữa. Những tư tưởng và suy nghĩ của tôi đã được tôi ghi lại, còn đó, tôi có giấu gì đâu. Có thể có nhiều điều tôi không viết ra trong bản kiểm điểm, bởi vì tôi không thể nhớ hết được.

Ông Lai nói:

- Tôi muốn biến điều mà anh không viết ra.

- Có nhiều điều tôi nghĩ tôi đã ghi lại. Nhưng làm sao tôi ghi lại hết những suy nghĩ của mình. Các anh nói thế tôi cũng chịu.

Ông Lai dằn giọng:

- Anh thừa biết là chúng tôi muốn anh nói ra cho chúng tôi biết những gì?

https://thuviensach.vn

À, những người này muốn tôi nói thế này: tôi là CIA mà mạng lưới hoạt động của tôi ở miền Bắc là thế này này. Mà thôi, mệt quá, nói qua nói lại với những người này càng thêm căng đầu căng óc. Hơn nữa tôi cũng chẳng biết nói gì với họ nữa. Suốt những buổi như thế này họ nói nhiều hơn tôi. Tôi ngồi đó, nhiều khi lơ đãng nhìn lên mấy tấm hình cắt trong báo ảnh Liên Xô dán trên tường, chấm ngón tay vào những giọt nước đổ trên bàn vẻ những vòn tròn, những mặt người mặt thú. Cuộc hỏi cung cứ rề rà kiểu này làm tôi chán và mệt. Tôi không muốn nói gì nữa. Tôi cũng chẳng lo lắng gì nữa. Họ bắt tôi nhận những điều mà tôi không có. Tôi thư thả và không cảm thấy căng thẳng.

- Thôi tùy anh. Đã thế anh đừng có trách chúng tôi sau này. Ông Lai nói. Anh sẽ còn gặp chúng tôi. Bây giờ trước mắt anh ở tạm tại nhà khách của Cục một thời gian cái đã, chưa biết lâu hay mau, chờ trên quyết định. Có gì anh cứ gặp anh Thanh đây. Nếu anh Thanh đi vắng, anh gặp các anh ở Cục. Anh có thể ra phố, nhưng tuyệt đối không được gặp một người nào cả, không được nói với bất cứ với ai về chuyện của anh. Chắc anh phải ăn Tết ở đây rồi đó. Kể cũng buồn thật.

Họ còn xúm nhau nói với tôi nhiều điều, nhiều chuyện nữa. Tất nhiên họ chưa buông tha giả dớm (?) tôi đâu. Cái tình trạng này vẫn còn kéo dài mãi, mỗi lúc mỗi khác, mỗi hoàn cảnh mỗi khác vẫn còn cho đến lúc tôi viết những dòng này. Khi thì trực tiếp chạm mặt bằng thường mục hoặc bằng áo mũ công an; khi thì cho người lẩn vào trong các cuộc gặp gỡ nói chuyện giữa bạn bè; khi thì đi ngang qua đường giả đò ngó vào nhà, hay đứng bên gốc ổi, gốc khế nhà bên cạnh ngó trời ngó đất chổng tai, liếc mắt đủ cách, đủ kiểu…

Tôi lại về nằm dài trong cái phòng to rộng một mình, gối tay lên đầu ngó mái nhà. Đọc sách cũng ít thích thú, hết ra sân nhìn trời nhìn đất, lại vào ngồi lên bực cửa. Rồi không có việc gì làm, một mình, tôi để ý hết tất cả các vật chung quanh: cái cán xen gãy một nửa, mấy tấm sắt làm trạc dắt đất vất bừa bãi ở một góc, những vôi vữa còn lại nước mưa chảy xoi thành núi sông ao hồ, những đống gạch vỡ, đường nước giọt dưới mái hiên… Nhiều khi tôi loanh quanh luẩn quẩn giữa những đống vật này, đẩy cái cán xẽn gãy lún sâu vào đống vữa, dũi chân vào đống cát, ném một viên gạch xuống hồ để nghe tiếng bọt nước sủi tăm…

Lạ thật, suốt thời gian ở đây tôi không nghe tiếng chó sủa, không thấy một con gà con vịt. Bây giờ mà có một con vật gì động đậy chạy qua đây chắc là vui lắm.

Còn người?

Người đi ngoài đường kia, tôi không quen, không biết. Họ thấy tôi cũng như tôi thấy họ, như mọi vật trước mắt có trong con mắt thì thấy. Người bước vào phòng này thì bao giờ họ cũng nhìn tôi không như nhìn một con người. Mắt, miệng họ bao giờ cũng xiêng lệch.

Đêm như ngày, ngày như đêm, ở trong tối hay ra ngoài sáng, tôi chỉ có mình tôi, không có ai thân thiện, bạn bè. Rồi cũng như sau này, cả ngày thường khi không nói chuyện với ai, cứ như câm như điếc. Vây chung quanh là những bộ mặt nặng nề, khinh khỉnh.

Tết đến rồi. Ở các phòng làm việc của Cục đón tiếp cán bộ B người vô ra nhiều hơn. Họ đi từ phòng này sang phòng khác, kẻ chạy, người bước mau, vội vàng hấp tấp. Họ lo Tết. Họ chia hàng, nhận tiêu chuẩn. Mặt người nào người nấy cũng vui, cũng cười. Những bàn làm việc có ghế, có giấy tờ sổ sách, có cả thuốc lá, mứt kẹo, trà đường và

https://thuviensach.vn

thịt, nhưng không có người ngồi. Tôi ra phòng khám bệnh xin một ít thuốc dạ dày. Cửa phòng khám bệnh đóng một cánh. Cô y sĩ đang ở căng tin, bận giúp những người khác phân phối hàng. Một người đang lúi húi nhận thịt nói với tôi:

- Anh vào nhận tiêu chuẩn đi. Ông nói vói vào trong phòng:

- Anh Đính ở K65, cho anh nhận tiêu chuẩn Tết.

Những ngày tết những người thường ăn cơm ở đây đều đi phép. Các cô phục vụ nhà ăn là người Hà Nội nên ai cũng về nhà. Tôi chưa biết ăn ở đâu. Khoảng 29 Tết, ông Thanh bảo tôi:

- Những ngày tết anh vẫn ăn cơm ở Cục. May có mấy ông không đi phép…

Ông nói tiếp:

- Anh nhớ là không được tiếp xúc với ai hết. Ra Tết các anh trên sẽ có hướng giải quyết cho anh. Anh đi đâu phải báo cáo cho đồng chí trực ở Cục biết.

Rồi ông hỏi tôi một câu hỏi mà ông ta đã hỏi tôi nhiều lần:

- Anh có bà con ở Hà Nội không?

- Không

- Anh nhận tiêu chuẩn Tết rồi chứ

Tôi gật đầu nói rồi.

Tôi cũng chẳng còn bụng dạ nào để nghĩ đến Tết với nhứt nữa. Đây là một cái Tết chán ngắt, mệt mỏi và buồn thảm nhất trong đời tôi. Hai mươi bảy, hai mươi tám Tết rồi. Trưa, chiều ra ngoài 11A ăn cơm. Tôi nằm dài, mưa lạnh, tối câm.

Những ngày Tết trong phòng ăn chỉ có một mình tôi. Những bữa ăn tẻ ngắt và lạnh. Ông gác cổng và một vài người khác đem cơm về ăn ở phòng riêng, cô phục vụ hỏi tôi:

- Tết chắc anh nhớ nhà lắm?

Tôi cười

- Anh không có bà còn bạn bè ở Hà Nội à?

- Không chị ạ.

Chiều ba mươi, tôi mang gói chè Hồng Đào ra phòng trực uống nước với ông gác cổng. Tôi nói:

- Tôi thấy Hồng Đào dễ uống hơn Thanh Hương. Tôi định mở gói chè, ông xua tay:

- Hồng Đào, Thanh Hương hay Thanh Tâm gì thì cũng một vị, thế thôi, thua Thái Nguyên hết. Tôi có chè Thái Nguyên đây.

Chúng tôi uống trà. Ông ta nói:

- Anh thấy không, thua Thái Nguyên hết. Chè này là của một người bạn tôi tự sao lấy và gửi cho tôi đấy. Hồi anh lấy ít ấm về uống cho vui.

- Tôi không có ấm chén và nước sôi. Thôi, để tôi ra đây uống với Bác cũng được.

Đêm giao thừa, tôi nằm hút thuốc, trăn qua trở lại. Tôi không nhớ là đêm đó tôi có nghe tiếng pháo hay không nữa.

Suốt mấy ngày Tết, tôi không thấy một đứa trẻ con.

https://thuviensach.vn

Khoảng chiều này mồng 5 mồng 6 hay mồng 7, mồng 8 gì đó, ông Thanh đến gặp tôi ở nhà khách.

- Anh chuẩn bị sáng mai đi. Sáng mai, bảy giờ, anh mang đồ đạc ra ngoài văn phòng và lấy giấy tờ.

Tôi cũng chẳng hỏi đi đâu nữa.

Sáng mai, tôi sách va li và đồ đạc ra ngoài Cục. Ông Thanh đưa giấy tờ cho tôi và bảo:

- Tạm thời, chúng tôi đưa anh trở lại K65. Anh đến đó phải luôn luôn tỏ ra là một kẻ biết phục thiện, biết ăn năn hối cải. Thời gian ở K65 là thời gian thử thách cho anh đó. Anh chị em K65 đều biết rõ về anh, nên đó là một môi trường cải tạo tốt đối với anh. Còn sau này anh sẽ ra sao, điều đó hoàn toàn do anh và ý kiến của tập thể K65. Còn những việc khác, các anh ở K65 sẽ hướng dẫn. Chúng tôi sẽ gặp anh sau.

3

Tôi trở lại K65 tức là trở lại cái thế giới ở đó tôi không được coi là con người. Gần giờ ăn trưa, tôi đến K65. Tôi để đồ đạc bên đường. Tôi cảm ơn anh tài xế. Anh ta cười và hút với tôi một điều thuốc, rồi đưa xe vào sân khu nhà A. Tôi cứ đứng bên đường, chưa biết mình đi đâu bây giờ. Người ta đã thấy tôi. Người trong các phòng nháo nhác ngó ra đường. Những cửa sổ trên lầu nhà A, dọc hành lang lầu nhà B đầu người, thân người ló ra, hai bên hai phía, tôi ở giữa. Nhiều người đã ra đứng ngoài hành lang, ngoài sân, nghiêng vai, ghé vào tai nhau. Sau này cô Mộng, một người bạn tuổi suýt soát với tôi, kể cho tôi biết: lúc anh mới lên, người ta xì xầm rất dữ, có người nhăn mặt, có người nhổ nước miếng:

- Thằng Đính!

- Sao lại đưa hắn về đây?

- Tưởng đã đưa hắn đi cải tạo rồi chứ.

- Hắn!

Ông Hà, người Quảng Ngãi khoảng trên 60 tuổi và ông bí thư chi bộ dãy nhà B1, cũng người Quảng Ngãi, tôi không nhớ tên, ra gặp tôi. Ông Hà nói:

- Anh về lại tổ 3 ở phòng cũ.

Hai ông đi trước tôi theo sau. Tôi để bao sách vở và một vài thứ lặt vặt trước cửa phòng trực, rồi sách va li đi vào. Ông Hà chỉ cho cái giường sát ngay cửa ra vào:

- Anh nằm đây!

Ông Hà quay sang ông bí thư chi bộ:

- Thôi đi ăn cơm đã.

Rồi ông nói với tôi:

- Ăn cơm xong chúng tôi sẽ làm việc với anh.

Mọi người trong phòng cầm đũa chén đi ăn cơm. Họ coi như không có tôi. Ông già Tuyến ở phòng trong ra sau cùng. Ông nói với tôi:

https://thuviensach.vn

- Đi ăn cơm mầy… mầy thiệt…

Tôi đã được cho biết là cơm trưa của tôi đã báo rồi.

Nhà ăn ồn ào. Tôi bước vào. Tiếng nói, tiếng cười bớt dần rồi im hẳn, chỉ còn tiếng bát đũa va nhau và tiếng chân ghế sắt kéo trên nền xi măng. Mọi người đều nhìn tôi. Người đứng dậy, người nghểnh cổ, người chỉ liếc qua rồi cứ cúi đầu ăn. Tôi ngó quanh, rồi tìm một bàn chưa có người, kéo ghế ngồi đợi. Mấy bà, mấy cô phục vụ đứng ở cuối nhà bếp chỉ chỏ tôi nói thì thầm. Tôi loáng thoáng nghe một vài tiếng nói nhỏ chung quanh. Những người đến sau tìm một bàn trống khác ngồi đợi. Tiếng ồn chung quanh bắt đầu, nhưng không xáo động như thường ngày. Một người cầm bát đũa đến bàn tôi, ông bí thư chi bộ khu B. Một người nữa đến, ông bí thư đảng ủy. Còn thiếu một người nữa.

- A, anh Phước, lại đây.

Ông Phước, người Bình Định, đau gan, đang đứng giữa phòng. Ông bí thư đảng ủy vẫy tay:

- Lại đây, lai đây anh Phước.

Tôi ăn rất ngon. Suốt bữa ăn các ông đó có nói chuyện qua lại. Tôi ngồi lại sau cùng. Ăn xong tôi đi rửa chén đũa. Một người đang rửa ở vòi nước thấy tôi bước đến, bỏ qua vòi khác ngay. Mặc kệ, tôi cúi xuống rửa. Đến thùng nước uống, cô Mộng đang hứng nước vào bát. Cô vừa rút bát ra, tôi đưa bát vào. Đợi bát tôi đầy nước cô Mộng tắt rô bi nê. Một vài người thấy tôi đứng uống nước, lảng ra đi chỗ khác hoặc sang thùng nước bên cạnh. Chị Hoài, người cùng quê Quảng Điền với tôi, đến lấy nước uống. Chị vừa hứng nước, vừa nhìn tôi cười. Rồi chị và cô Mộng cứ đứng bên thùng nước cho đến khi tôi uống xong mới về.

Bắt đầu từ đây, ở cái K65 này, tôi sống những ngày kinh khủng nhất trong đời mình. Không ai ăn thịt ăn cá chi tôi hết, nhưng quá dễ sợ.

Tôi vừa bước vào phòng, ông Hà vào bảo tôi:

- Anh sang phòng đảng ủy làm việc.

Nói xong ông ta bỏ đi ngay. Tôi cất bát đũa, đốt một điếu thuốc rồi đi. Vòng trong hành lang, tôi gặp thằng Nguyễn Viết Trác vừa mới đi ăn cơm về. Hắn nhăn mặt, khấp khểnh bước, giả đò lên cơn suyễn, nhìn tôi, rồi cúi đầu lê chân bước vào phòng. (Chỗ hắn ở cách chỗ tôi một bức tường ngay góc khay của tòa nhà). Hình như khi nhìn tôi hắn có lắc lắc cái đầu thì phải. Tôi sang nhà A, và phòng ông bí thư đảng ủy khối bệnh nhân. (Sau này rất lâu, tôi mới biết là cái ông bí thư đảng ủy này lúc về Từ Hồ học bổ túc văn hóa bị phát hiện là mang khai lý lịch và bị tước đảng tịch). Bên cái bàn đá mài kê sát cửa sổ ngó ra ngoài sân ba bốn ông đủ bộ sậu trong ban lãnh đạo đảng và hội đồng bệnh nhân đã ngồi sẵn đó. Họ đang uống trà và cười nói. Còn một cái ghế, ông Hà kéo ngồi. Tôi không có chỗ, tôi ngồi lên giường. Trời tạnh, giữa trưa có hơi nắng, nhưng còn lạnh. Một ông trong họ đứng dậy chế nước vào ấm. Hình như cử chỉ đó thường là để chuẩn bị và ổn định đầu óc của những người chủ trì một buổi họp. Ông Hà, Chủ tịch Hội đồng bệnh nhân nói:

- Báo cáo các đồng chí, anh Đính đã đến. Quay sang tôi ông tiếp:

- Hôm nay chúng tôi mời anh đến đây để đảng ủy và hội đồng bệnh nhân làm việc.

https://thuviensach.vn

Rồi ông giới thiệu từng người một, mặc dầu ông ta biết là tôi đã biết và quen mặt những người này từ lâu. Chỉ có ông Phước đau gan người Bình Định, làm bí thư chi bộ khu B1 thay ông bí thư người Quảng Ngãi sắp chuyển đi nơi khác.

Ông bí thư đảng ủy, người Quảng Nam, khoảng trên 40 tuổi, mặt tròn, trắng, nói:

- Ban Thống nhất Trung ương và Cục đón tiếp cán bộ B tạm thời đưa anh về đây và giao nhiệm vụ cho chúng tôi giáo dục và theo dõi anh. Đối với anh lúc này, ý kiến của tập thể K65 là hết sức quan trọng. Anh được hưởng mọi tiêu chuẩn như mọi người, nhưng ngoài nội quy và y lệnh anh còn phải thực hành những điều sau đây:

Ông ta nhìn vào cuốn sổ và nói tiếp:

- Anh nên nhớ là giờ đây anh không phải như anh trước kia nữa. Anh phải nhớ những điều này. Ngoài việc đi ăn cơm, vệ sinh cá nhân trong phạm vi của K65 ra, đi đâu anh phải báo cáo với anh Hà, hoặc với tổ trưởng. Anh không được ra ngoài thị xã mà không xin phép. Ngay ở trong K có tổ chức chiếu bóng vào ban đêm, anh phải xin phép các anh đó mới được đi. Anh không được nói chuyện với bất cứ một người nào, kể cả cán bộ bệnh nhân hoặc với những người ở cùng phòng. Nói rõ ra là anh không được gợi ý gặp hay nói chuyện với bất cứ một người nào. Những người khác thì có quyền nói với anh, mà nếu có hỏi, có nói với anh thì anh mới trả lời, còn không thì thôi. Anh phải tỏ ra có lễ độ với mọi người. Không phải như trước đâu, nói gì anh cũng phải thưa dạ.

Ông ta hớp một hớp nước rồi tiếp:

- Anh không được tham dự bất cứ một cuộc họp hoặc sinh hoạt nào trong K. Nếu có một cuộc họp nào đó mà anh được cho phép dự, như sinh hoạt tổ chẳng hạn, anh chỉ được ngồi nghe, và cấm không được phát biểu.

Ông ta dừng lại hút thuốc. Ông phó bí thư đảng ủy, Chủ tịch hội đồng bệnh nhân nói:

- Tuyệt đối, tôi nhắc lại, tuyệt đối anh không được góp ý, phê bình bất cứ ai ở K65 này về bất cứ một việc gì.

Ông bí thư đảng ủy tiếp:

- Anh phải nhớ kỹ điều đó.

Ông ta nhìn tôi, rồi nói giọng to hơn.

- Tuyệt đối anh không được nhờ bất cứ ai trong anh chị em cán bộ ở K65 làm một việc gì. Không được, tuyệt đối không được. Còn nếu ai trong anh chị em nhờ anh làm một việc gì, anh phải báo cáo cho chúng tôi biết; chúng tôi có đồng ý anh mới được làm. Còn điều này nữa, tuyệt đối anh không được gặp gỡ bất cứ một người nào, dù là bạn bè hay bà con ở nơi khác đến. Anh nghe chưa?

Một người khác góp ý:

- Anh ăn nói với mọi người phải từ tốn, lễ phép. Tốt hơn hết, có ai nói với anh anh mới được nói.

Ông Chủ tịch hội đồng bệnh nhân nói:

- Anh Đính ạ, anh là một người có trọng tội. Anh phải biết ăn năn hối cải. Những ngày anh ở đây là bước đầu chúng tôi đánh giá con người anh. Và việc đánh gía của chúng tôi sẽ có quan hệ đến tương lai của anh sau này. Và sau này, anh sẽ ra sao, đi đâu, làm gì là do các anh ở trên quyết định. Tạm thời trước mắt anh ở đây đã. Thế thôi các đồng chí nha.

https://thuviensach.vn

Ông bí thư đảng ủy nói:

- Anh có ý kiến gì không?

- Không

- Thế thôi các đồng chí. Thôi anh về đi.

Tôi ở căn phòng cũ, trước ở phòng trong, nay ở phòng ngoài. Dãy nhà B này có hình chữ U, phòng tôi ở tầng trệt sát phòng đầu góc khay. Giường của tôi kê ngay cửa ra vào thông với cửa hành lang ngó sang dãy nhà trệt bốn năm phòng cách một khoảng sân rộng. Một cái bàn xi măng đá rửa màu xám kê sẵn sát giường. Cái bàn này bây giờ với tôi chỉ để vali, tách chén, bát đũa. Lúc này tôi còn đọc, viết gì được nữa. Nhưng tôi mà đụng vào giấy bút, sách vở thì chỉ gây thêm cực khổ cho tôi. Người chung quanh thường dòm ngó tôi, từng cử chỉ, từng lời nói, từng bước đi. Đó không phải là nỗi khổ tâm của tôi mà là một sự kinh khủng của tôi: Không viết được, không đọc được. Dần dà về sau, tôi sang phòng đọc sách báo của K ngồi đọc, rồi mượn báo về phòng, lúc này tôi chỉ mượn báo mà không mượn sách. Ngồi ở phòng đọc sách tôi thấy mình thư thả, không bị ai dòm ngó. Nằm trong phòng người qua kẻ lại với những bộ mặt khinh khỉnh liếc trừng, tôi quá mệt. Tất cả báo chí tôi mượn về đều để trần ra giữa bàn, trên giường. Và người ta cũng biết đó đều là sách báo của đảng và tôi mượn của K. Nhưng thường xuyên họ vẫn lò mò kiểm tra. Tôi chỉ đọc mà không ghi chép. Tôi tránh việc cầm cây bút trên tay và trước mặt là một quyển vở hay một xấp giấy trắng. Suốt thời gian này tôi không bao giờ khóa va li.

Không khí ở K65 quá căng thẳng với tôi. Tôi không đi chơi đâu được, không nói chuyện với ai. Căn phòng tôi ở cũng vẫn là những người cũ hình như có một hai người mới đến. Tất cả đều là đảng viên. Trong số này có một anh chàng người Quảng Ngãi trên 40 tuổi, luôn luôn ăn diện, áo quần khi nào cũng thẳng nếp và đắt tiền. (Chắc là anh ta phải ra ngoài thị xã nhờ người quen là áo quần. Thời buổi này mà mặc quần áo là cũng là một kỳ công). Anh ta đang có ý định lấy vợ và ở luôn miền Bắc. Trước anh ta rất vui vẻ với tôi, nhưng bây giờ anh ta căm ghét tôi ra mặt, thậm chí anh ta còn nhổ nước bọt trước mặt tôi.

Không khi nào tôi đang đi mà có ai gọi tôi cả. Tôi có đó cũng như không. Người ta gọi tôi là "tên Đính", "thằng Đính". "Ê Đính, lại đây nói cái này". Cũng có người gọi tôi bằng anh, nhưng lúc đó chỉ có tôi và người đó. Và người đó trước khi nói với tôi một điều gì đều ngó trước ngó sau, và bao giờ cũng chỉ một câu ngắn, đôi ba tiếng, rồi bỏ đi ngay, để nếu có ai thấy cũng chỉ xem như tình cờ người này đi ngang qua mặt tôi. (Ba bốn tháng sau tôi được phân công đi mua hàng tiêu chuẩn hàng tháng thuốc lá, sữa, đường… của tổ. Chỉ có lúc đó tôi mới tiếp xúc và nói qua nói lại tự nhiên với mọi người. "Anh còn thiếu tôi năm hào", "bác còn thừa một đồng", "căng tin bảo tháng này không có chè loại một", "thuốc hút chưa có đủ, nên căng tin tạm ứng mỗi người năm bao"…).

Tôi vẫn giữ cách sinh hoạt bình thường hàng ngày của tôi. Buổi sáng, buổi trưa xách phích xuống nhà bếp lấy nước… Cũng may đó là những việc hằng ngày trước kia của tôi, không thì bây giờ người ta sẽ bảo tôi là cố phấn đấu để chuộc tội. Có điều là tôi không thức khuya được. Trước kia, tôi có sắm một cây đèn dầu hỏa. Sau chín mười giờ khi mọi người tắt điện đi ngủ, tôi thắp đèn dầu thức, đọc sách và viết.

Ở gác trên có một anh thanh niên người Quảng Ngãi lớn hơn tôi một hai tuổi, kỹ sư nông nghiệp thì phải, bị bệnh thần kinh. Anh ta hát rất hay, và thường ngồi trước hành lang đánh đàn hát to một mình. Một hôm đến giờ ăn cơm, tôi gặp anh ta cầm đũa bát từ trên gác đi xuống. Anh ta nói, vừa nói vừa cười hi hi:

https://thuviensach.vn

- Sớm quá, sớm quá, ông anh ơi! Ông làm sớm quá!

Anh ta cười hi hi. Anh ta không dự cuộc đấu tố tôi tại hội trường K65. Tôi chắc là anh ta không bị phê bình, dù anh ta là đảng viên, vì người ta cho là anh ta bị thần kinh.

Lúc này tôi cũng chỉ có một mình. Tôi quanh quẩn với cái bóng của tôi, khi tôi theo nó, khi nó theo tôi; ban đêm trên vách, ban ngày trên đường. Ở đây không ai đối xử với tôi như một con người. Thà tôi bị đưa đi cải tạo lao động hoặc ở tù còn hơn. Dẫu sao ở đó những người chung quanh cùng một hoàn cảnh, dù có ganh ghét nhau, dâm chém nhau cũng còn xem nhau là con người. Còn ở đây, người ta đối xử với tôi một cách tệ hại. Người ta kinh tởm tôi, khinh bỉ tôi. Tôi như một tên hủi, một con chó ghẻ dại hôi hám mà hàng ngày người ta buộc phải chung đụng không thể tránh được. Vào một lối hẹp, hay ở một chỗ đông người, tất cả đều tránh không để cho quần áo họ vướng vào quần áo tôi, không để cho người họ đụng vào người tôi. Đến nhà ăn, những con mắt cứ ngó trừng tôi. Không ai chịu ngồi ăn với tôi. Nhiều lần, nhiều lần tôi nghĩ chắc trong người tôi có mùi cứt. Một bàn bốn phần ăn, mới chỉ có hai hoặc ba, còn thiếu một, hễ tôi kéo ghế ngồi vào là họ cầm bát đũa đứng dậy hầm hầm giận dữ bỏ đi. Cho nên túng thế nhiều khi mấy ông đảng ủy, chi ủy buộc lòng phải ngồi với tôi. Nhưng bữa đó, họ ăn rất mau và bao giờ cũng ra khỏi bàn trước tôi. Có lần, tôi thấy một bàn ăn còn thiếu một người, tôi ngồi vào, lập tức ông Phước, đảng ủy viên, người Bình Định, đứng dậy kéo theo một anh chàng thanh niên ngồi cạnh đi qua bàn khác ngay. Mặt ông ta có vẻ tức giận. Chàng thanh niên đó là con của ông ta, mới ra Bắc, đến thăm ông ta. Ông ta không muốn cho con mình ngồi ăn cùng bàn với một kẻ như tôi. Rất nhiều lần ngồi đợi lâu không có ai thèm đến ngồi, tôi nói với mấy bà, mấy cô nhà bếp chia cơm cho tôi ăn. Những người này đã biết tình cảnh của tôi, nên thường thấy thế họ đến và nói:

- Để em chia cơm cho anh ăn.

Còn những người khác đến sau, gặp suất ăn cuối cùng không ngần ngại bưng những phần ăn còn lại sang bàn trống khác ngồi ăn. Còn tôi thì tôi ăn được, bao giờ cũng rất ngon và ăn nhiều.

Cô Mộng kể cho tôi nghe, nhiều lần đi lấy nước, có người cầm cái gáo đứng sau lưng tôi dứ dứ vào đầu tôi như muốn đánh. “Khi anh đi rồi em mới nói với họ là các anh làm cái gì thế. Muốn giết người ta thì cứ giết đi. Họ trợn em: Cô binh à? Em nói lại: Không binh gì hết. Các anh làm rứa tôi ngó không được. Các chi bộ ở đây hồi đó họp đều đề nghị tống cổ anh đi nơi khác cho khuất mắt. Nhưng mấy ông trên bảo cứ để anh ở đây là tốt nhất, để cho ở đây giáo dục và cải tạo anh. Mà em thấy, có giáo dục cải tạo gì đâu, họ chỉ hành lạ anh”.

Dần dần, nói thật, tôi cũng thấy quen đi cái không khí như thế. Một ngày, hai ngày, một tuần, hai tuần, một tháng hai ba tháng, một hai năm, không quen đi, không thấy như thường cũng không được.

Hơn một tháng tôi không đi ra khỏi chỗ tôi nằm, loanh quanh luẩn quẩn ăn rồi nằm, rồi ngồi, chỉ có tôi với cái bóng của mình. Rồi tôi phải đi hớt tóc, mua một vài thứ lặt vặt ngoài thị xã. Tôi xin họ, họ cho đi. Và mỗi lần như thế, bao giờ cũng có người lẻo đẻo xa gần bên tôi. Và rồi buổi chiều, cũng buồn, tôi xin đi chơi. Tôi lang thang khắp thị xã Sơn Tây, đi vòng quanh hồ, ngồi bên hồ hút thuốc, một mình không có ai nói chuyện, không có ai chơi. Rồi ghé vào mậu dịch ăn uống, ngồi ngoài lan can trên hồ uống một cốc cà phê ngó cây cối lao xao trên cù lao trước mặt. Rồi lửng thửng đi về, chế nước uống, rồi nằm, nghĩ vẫn vơ. Những lúc đó đầu óc tôi lùng bùng.

Những lúc đó tôi muốn viết.

https://thuviensach.vn

Nhiều buổi chiều ăn cơm xong, tôi ngồi một mình trong phòng ngó qua cửa hành lang. Dãy nhà trệt bên kia che mất không thấy trời. Cô Mộng hay một chị nào đó đi qua liếc trước sau dùi vào góc bàn khuất sau bức tường một gói giấy, rồi ra cửa hành lang xuống dãy nhà trệt. Tôi biết đó là một vài gói thuốc hút, một cân đường hay một gói trà….

Tôi chán, tôi mệt mỏi. Tôi không còn muốn gì nữa. Tôi không còn cố gắng nghĩ xem rồi người ta sẽ làm gì tôi. Tôi không cần đề phòng gì hết. Tôi bị hành hạ và đọa đày. Họ muốn làm nhục tôi, muốn cho tôi hiểu rằng họ đã đối xử với tôi không phải như đối xử với một con người. Và tôi phải hiểu rằng họ có quyền làm như thế. Họ không coi tôi làm một tên tù, họ coi tôi là một con vật, một con chó, một con chó sống giữa một đám người không có chó để làm bạn và không sủa được. (Cho đến sau này năm 1988, có người trên báo Công An Bình Trị Thiên, khi phê bình bài thơ "Người đàn ông 43 tuổi nói về mình" của tôi vẫn còn gọi tôi là một con chó, con tô, con mực gì đó).

Tôi bị tách khỏi sinh hoạt của con người, được con người cực chẳng đã phải cho ăn, cho uống, cho ngủ, nhưng không được quanh quẩn đến gần con người và nói tiếng người với họ. Tôi là một tên địch. Tất cả những người trước vốn quen tôi hay nói chuyện, lui tới với tôi bây giờ đều tránh mặt tôi. Họ sợ liên lụy, họ sợ bị mất lập trường. Tôi sống lặng lẽ một thân, một mình. Rồi tôi cứ sống lang thang bằng trí nhớ của mình. Tôi ngồi im với tôi. Dãy nhà trước mặt bên kia hành lang đã che mất trời và cây cối ở xa. Suốt một hai giờ, ba bốn giờ, khi nằm khi ngồi, khi uống nước, khi hút thuốc, không có việc chi làm, không có ai nói chuyện. Người đi ra đi vào. Kệ họ. Hết sức thì họ giết mình là cùng. Cái thằng người Quảng Ngãi lúc đi qua chỗ tôi là nhổ nước miếng xun xoe mặc quần áo tốt, cột thêm cái radio bên hông để kiếm vợ, đang đứng giữa phòng xức nước hoa, soi mặt vào cái gương nhỏ. Ông già Giác ngồi xếp bàn trên giường ở trong góc hút thuốc. Tôi uống với ông một ly nước trà bồm ướp hương bưởi, rồi ra ngồi lại một mình. Ông Tuyến đi qua nói, không đi chơi hả mầy, Đính, kệ cha, đi cho đầu óc nó khỏe ra, ông cười, tôi dạ. Ông quay lại, mầy đau bao tử, hút thuốc ít đi. Căn phòng cứ vắng dần. Trời im và vẫn còn lạnh. Tôi không biết làm gì hết và cũng chẳng có việc gì để làm. Tôi nhai hai viên ka vét, rồi ngồi dựa đầu vào giường. Lúc này là lúc vắng và im lặng nhất. Chưa biết bao giờ mới hết chiến tranh. Ông già Giác cũng đi chơi rồi. Ở dãy nhà trước mặt có tiếng cười nói của con gái và con trai giỡn nhau. Tôi cứ hút thuốc ngó lơ đảng ra phía trước, đầu óc trống không. Có hơn 5 giờ chiều. Và tôi bỗng lặng người đi. Trên bức tường của hành lang có mấy chữ viết bằng gạch vụn, vụng về chữ lên chữ xuống, chữ to chữ nhỏ nghiêng ngả đậm lạt không đều:

Chú Đính ơi

Chú Đính

Tôi xúc động, tôi xúc động vô cùng. Tôi biết người viết rồi. Đó là một thằng bé bảy tám tuổi con của người y sĩ quê ở Thừa Thiên, nhà ở cách phòng tôi bảy tám mét bằng một khoảng sân rộng. Thằng bé không được bình thường. Học đến lớp ba, sau một trận đau nặng, nó mất trí và trở nên tàng tàng. Thằng bé là bạn duy nhất của tôi lúc này. Nó thường đến với tôi và chẳng có ai để ý, nói năng rầy rà hay phê bình gì về việc nó quan hệ với tôi hết.

Chú Đính ơi

Chú Đính

https://thuviensach.vn

Tôi là thằng Đính, tên Đính, là nó, là hắn. Có ai gọi tôi bằng anh, bằng chú đâu. Chỉ có nó, một thằng bé bị thần kinh gọi tôi bằng chú. Thằng bé đến, có khi leo lên giường ngồi bỏ hai chân đu qua đu lại, không nói gì hết. Có khi nó ngồi xuống thềm nhà bày ra các thứ gạch đá, lá cây chơi một mình. Rồi nó nhìn tôi cười, nói những câu không có đầu không có đuôi. Nhiều khi nghe ba mẹ gọi, nó cũng không về. Tôi phải dắt nó về. Biết ý, tôi chỉ đưa nó đến cửa, rồi quay lại. Sau này tôi thấy dưới cửa sổ nhà nó cũng có mấy chữ viết bằng gạch:

Chú đính ơi

Chú Đính

4

Mỹ đánh thị xã Sơn Tây. Lần đầu tiên thị xã Sơn Tây bị ném bom. Hai quả bom rớt ngay trung tâm thị xã, có một quả trúng nhà hát nhân dân, sân khâu lộ thiên bị sạt mất một góc. Không có ai chết hay bị thương. Tình hình trở nên căng thẳng. Thị xã thỉnh thoảng đã có tiếng kẻng báo động có máy bay Mỹ. Bất cứ một đoàn bệnh nhân nào mới đến K65 đều được ban lãnh đạo cho biết tình hình và đặc điểm của thị xã Sơn Tây. Thị xã Sơn Tây là nơi tập trung nhiều thành phần phản động. Do đó việc quan hệ với người ở ngoài thị xã phải hết sức đề cao cảnh giác, nhất là sau vụ Mỹ tập kích nhà giam tù binh Mỹ. Ở đây có một nhà thờ Thiên chúa giáo. Một đêm Noel trước đây cán bộ miền Nam được lệnh là không ra đường và đến nhà thờ để đảm bảo an ninh. Hơn nữa, bọn phản động có thể lợi dụng việc có nhiều người đến nhà thờ và qua lại đông trên đường trong đêm Noel để củng cố thế lực và tuyên truyền xuyên tạc chế độ ta.

Khoảng 1 hay 2 tuần sau, các khối bệnh nhân họp khẩn cấp và bất thường. Tất nhiên là tôi không được dự. Sau bữa cơm chiều, mọi người trong phòng vội vàng sắp xếp đồ đạc gọn gàng. 8 giờ tối, ông tổ trưởng báo cho tôi sắp xếp đồ đạc chuẩn bị sáng mai 6 giờ sơ tán.

Nơi sơ tán là thôn Cam Đà, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, tỉnh Sơn Tây. Tôi cùng với hai người khác được sắp xếp ở nhà chị Hoàng Thị Thuận. Một ông tên Lai, người Bình Định, tổ trưởng tổ đảng, có nhiệm vụ canh giữ và theo dõi tôi. Và một anh chàng người Vĩnh Linh tên Kiêm. Anh này cũng là đảng viên, người ốm cao, trắng trẻo, khoảng gần 30 tuổi. Trông anh ta bao giờ cũng ngớ ngẩn, nói năng lộn ngược, lộn xuôi khó hiểu. Người ta bảo anh ta bị thần kinh, hậu qủa của một cơn sốt ác tính. Tôi thì cho là anh ta giả đò đau thần kinh để khỏi trở lại chiến trường. Anh ta có ý định xin đi học bổ túc văn hóa ở Từ Hồ. Anh Sinh, một người trong làng dắt tôi đến nhà chị Thuận. Tôi để đồ đạc giữa sân. Một đứa bé gái khoảng sáu tuổi đang đứng dưới mái hiên bước xuống sân chào tôi.

- Cháu chào chú ạ

- Chào cháu

Anh Sinh bước lên nhà nói to:

- Chị Thuận ơi, cho mấy bác ở nhờ một tí nha!

Một người đàn bà răng đen, dáng người khỏe mạnh lớn hơn tôi độ 3 tuổi dưới bếp đi lên.

- Chào các bác. Mời các bác vào nhà xơi nước.

https://thuviensach.vn

Dân ở đây coi chuyện cán bộ nhân viên đến ở nhờ trong những ngày sơ tán là chuyện bình thường, và họ còn mừng nữa, vì như thế là vùng của họ an toàn, máy bay Mỹ không ném bom. Có điều lần này họ thấy lạ là những người đến sơ tán đa số là người miền Nam.

Lâu mới uống chè, ngon quá. Chỉ tiếc là không có gừng. Anh Sinh chào tôi về và nói, nhà của anh ở sau lưng nhà chị Thuận, mời tôi khi nào rảnh sang uống nước chè. Một lát sau ông Lai và anh chàng Kiệm đến. Vừa thấy tôi thằng Kiệm la lên bài bãi:

- Khôn, khôn, tôi không phải ở đây tề. Mà… mà… ở bên tê tề… thôi, thôi… Nói rồi hắn xách va li đi ngay. Mọi người đều nghĩ là hắn nhầm chỗ. Chỉ có tôi biết là hắn sợ ở với tôi có thể bị liên lụy những điều không tốt.

Nhà chị Thuận rộng, cao ráo, kiểu nhà rường, lợp tranh, ba căn hai chái. Căn giữa để bàn thờ và tiếp khách. Bàn thờ sơ sài, một bát nhan, một bình sứ để cắm hoa, không có đèn cơi trầu; phía sau là một cái bàn soạn đã tróc hết sơn. Tôi và ông Lai ở căn dưới. Bốn mẹ con chị Thuận ở căn trên và chái trên. Cũng như hầu hết nhà ở đây, chung quanh nhà chị Thuận cũng có tường xây bằng gạch sống và một cái cổng nhưng không bao giờ đóng. Nhà có một cái sân rộng lát gạch, một giếng nước rất trong. Trước mặt nhà là một cái ao rộng như một cái hồ, mùa mưa thả bèo nuôi lợn, mùa nắng trồng nếp. Chung quanh ao là những hàng tre bao bọc.

Chị Thuận có chồng đi bộ đội vào chiến trường từ năm 1968. Mấy năm nay gia đình chị không nhận được tin tức gì của anh hết. Suốt ngày chị ở ngoài đồng. Cơm nước do mấy đứa con ở nhà lo. Chị có 3 đứa con, tất cả đều là gái. Đứa đầu tên Xuân học lớp 7, đứa thứ hai tên Thu học lớp 4, đứa út tên Lan học lớp 1. Hết buổi học đĩ Xuân ra đồng giúp mẹ để lấy thêm công điểm. Đĩ Thu đi học về là quảy triêng gióng đi hốt phân trâu nộp cho hợp tác xã. Xuân, Thu đứa nào cũng đen nắng, chỉ có đĩ Lan là trắng và mập tròn. Về nhà chúng nó làm việc không hở tay, đứa nấu cơm, đứa vớt bèo cho lợn, giặt giũ, múc nước vào chum… Cũng như hầu hết các gia đình quanh đây, nhà chị Thuận ăn no, nhưng không sướng. Bữa nào cũng chỉ có rau muống hái ở ruộng phần trăm chấm với nước tương. Cá, thì chỉ có cá vụn cũng kho với tương, nhưng chỉ thỉnh thoảng. Lâu lâu tôi thấy chị Thuận chặt một hai cây tre đem ra chợ Mía những ngày phiên bán được bảy tám đồng. Những ngày đó cả nhà được ăn cá. Ở đây, nhà nào cũng có một hoặc hai ba cái chum tương để trước sân. Cứ nhìn chum to chum nhỏ, một chum hay hai ba chum thì cũng biết nhà đông hay ít người. Tương làm bằng nếp và ngô. Tương bao giờ cũng được dự tính ăn cho đến giáp vụ, ngoài tương, muối và ớt ra, tôi không thấy nhà chị Thuận có thêm một thứ gì khác nữa, không có mì chính, không có đường, nước mắm… Mỡ thì phải đợi đến Tết. Còn đường thì cũng phải đợi đến tết, lễ Quốc khánh 2-9, hợp tác xã mới phân phối cho một nhà một ít mật mía để nấu chè. Trẻ con, trừ một vài nhà có cán bộ làm việc ở thị xã hoặc ở Hà Nội, hầu hết ít khi được ăn kẹo. Chúng để dồn lông vịt hoặc những thứ lặt vặt sắt đồng gì đó, thỉnh thoảng đổi cho mấy bà đồng nát lấy một hai que quệt mật mía ăn dẻo như kẹo. Bánh mì, ngay ở thị xã Sơn Tây dân cũng không có huống hồ là ở đây. Sáng nào tôi cũng để phần nửa cái bánh mì cho mấy đứa nhỏ. Ông Lai thấy thế cũng làm theo. Chị Thuận nói, chú không để mà ăn, cháu nó đã có cơm, khoai sắn rồi. Tôi cười, tôi uống nước trà quen rồi chị ạ. Chị thấy không, sáng sớm mà tôi cũng một bát chè xanh đậm cũng được. Chị Thuận nói, tôi thấy ít người trẻ mà uống nước chè đặc như chú. Cũng quen thôi chị ạ.

Tôi thường ngồi nói chuyện với chị Thuận. Ngoài những lúc làm việc mệt nhọc, khi có hơi thư thả, tôi thấy chị buồn buồn.

https://thuviensach.vn

- Mỗi lần thấy mấy chú là tôi lại nhớ đến nhà tôi. Nhà tôi đi bộ đội, năm 1968 vào Nam, ở chiến trường Tây Ninh. Một hai năm đầu nhà còn nhận được thư. Mấy năm nay thì không có tin tức gì hết. Tôi biết ở chiến trường ác liệt lắm. Anh ấy chắc không còn nữa. Chú biết không, mỗi lần nghe trên xã có giấy báo tử gửi về, những người có chồng đi B như tôi, cô Thìn, người cứ như mất hồn, không muốn làm, muốn ăn gì nữa. Mấy chị em chỉ còn ôm nhau mà khóc thôi.

Một hôm ăn cơm tối xong, chị Thuận vội vã qua nhà chị Thìn. Một giờ sau chị về, chị nói với tôi: có giấy báo tử gửi về trên xã. Không biết đến phiên ai đây chú ơi. Đêm nay nhà nào cũng có người khóc.

Những ngày đó không khí trên Cam Đà nặng nề. Chị Thìn qua nhà chị Thuận, chị Thuận đến nhà chị Thìn, qua những nhà khác có người đi Nam ngồi với nhau thút thít, mắt đỏ hoe.

Năm 1976, cháu Xuân gửi thư từ Cam Đà vào Huế báo cho tôi biết là bố cháu đã hy sinh năm 1968 tại chiến trường Tây Ninh mà đến năm 1976 gia đình mới nhận được giấy báo tử.

Những ngày sơ tán ở Cam Đà tôi được sống dễ chịu hơn. Từ cái không khí như tù ngục, luôn luôn bị một đám đông ba bốn trăm con người canh giữ, rình mò, thù ghét, khinh bỉ, tôi bỗng có được một không gian rất rộng và những con người chung quanh hiền từ, vui vẻ. Họ cười nói với tôi bình thường. Họ xem tôi cũng là người như họ. Tôi được họ gọi bằng anh, bằng chú, bằng em. Hàng ngày tôi chỉ chạm mặt với cái đám đông coi tôi là thù địch ở nhà ăn. Ở đó, tôi vẫn ngồi ăn một mình, hoặc chung bàn với các ông bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ… ngay cả ông Lai ở cùng nhà với tôi cũng tránh không ngồi ăn với tôi.

Bây giờ ăn cơm xong tôi cứ thủng thỉnh đi về nơi ở. Có khi dọc đường nhiều nhà dân còn gọi tôi vào uống nước nói chuyện. Ông Lai có nhiệm vụ canh chừng tôi. Trừ đi ăn cơm, đi mua hàng, còn đi hớt tóc, đến phòng đọc sách, ra đồng chơi, tôi đều phải xin phép ông Lai. Ông Lai, người thấp, to bề ngang, hai cẳm bạnh ra, vai rộng và gù lên, da mặt có màu chì. Cặp mắt ông ta bao giờ cũng lừ đừ nhìn tôi. Ít khi ông ta gọi tôi bằng anh, nói với tôi bao giờ ông cũng nói trổng và từng tiếng một rất to như ra lệnh. Ông ta thường tránh ngồi chung nói chuyện với tôi. Bất đắc dĩ lắm khi có bà con hàng xóm của chị Thuận đến chơi, buộc lòng ông phải ngồi với tôi. Nhưng lúc đó ông ta cũng tránh nói với tôi, vì nói với tôi ông phải gọi tôi bằng anh.

Sinh hoạt hàng ngày của tôi không còn bị bó hẹp quanh quẩn một mình tôi nữa. Tôi cảm thấy mình được nhẹ nhàng hơn. Tôi đi ra, tôi đi vào không có những con mắt trừng trợn, những bãi nước miếng đánh bạch dưới đất. Tôi cười, tôi nói được tiếng to. Đám trẻ con thường đến sân nhà chị Thuận đánh thẻ, nhảy dây. Tôi ngồi xem chúng chơi đùa, cười nói. Tôi lấy giấy báo xếp tàu bay, tàu thủy cho chúng chơi, tôi vỗ tay hát hò với chúng. Tôi thường sang nhà anh Đại, anh Sinh, nhất là nhà anh Cận, uống nước nói chuyện. Anh Đại, trước đi bộ đội bị thương, phục viên về nhà làm ruộng. Anh Sinh thì đã lớn tuổi, xã viên. Anh Cận trẻ hơn tôi một hai tuổi, đi bộ đội, kém sức khỏe được giải ngũ, bây giờ là cán bộ của một cơ quan nào đó ở thị xã. Anh Cận có vợ và hai con, vợ anh là xã viên, người xinh đẹp. Nhà của họ ở xây lưng nhau, có cửa sau đi băng hoặc đối diện với nhà chị Thuận. Tôi chuyện trò với họ vui vẻ và khuây khỏa. Mỗi lần uống nước tại nhà anh Cận, thế nào rảnh tay, ông cụ thân sinh của anh Cận cũng đến ngồi góp chuyện. Hai cô em gái, một cô là giáo viên cấp 1, 1 cô tên Thể đang học lớp 10, bỏ dở về làm nông giúp gia đình, thỉnh thoảng ghé lại ngồi nghe. Cô

https://thuviensach.vn

chị có khi nói, nhưng cô em thì không, chỉ ngồi im và cười. Chuyện nói thường là chuyện đời, chuyện vui, chuyện phong tục tập quán xoay quanh điếu thuốc, chén trà. Họ hay hỏi tôi ở Huế, về đời sống của người dân ở Huế. Tôi kể hết với họ những gì tôi đã sống và thấy ở Huế, không giấu, không thêm bớt.

Sống với họ, nói chuyện thành thật với họ, mới hiểu được tấm lòng của họ. Không phải họ không thích nói chuyện chính trị, nhưng như ông cụ thân sinh anh Cận nói: các bác đó (chỉ những cán bộ miền Nam ở sơ tán) hễ nói chuyện bao giờ cũng tỏ vẻ động viên chúng tôi, lên lớp chúng tôi. Chúng tôi không thích thế. Ngồi với nhau nói chuyện nên hòa đồng mới vui, có thế uống chén nước hút điếu thuốc mới ngon.

Ông Lai không bằng lòng ra mặt khi thấy những người chung quanh thân mật với tôi. Nhưng ông ta cũng chịu. Tôi vẫn sống bình thường, không bao giờ tỏ ra là mình cố gắng phấn đấu để lấy lòng những người như ông ta. Tôi không sợ gì cả. Tôi có tư cách của tôi và tôi phải giữ tư cách đó.

Dần dần, rồi cũng có những cán bộ bệnh nhân K65 đến chơi với tôi. Trong số những người này, bác Nhã là người gần gũi với tôi nhất. Lúc sơ tán về đây, bác ở nhà anh Cận nên tôi hay gặp bác, thành ra thân quen. Bác Nhã là người Nam Định, khoảng gần 60 tuổi. Năm 17, 18 tuổi vì gia đình quá cực, bác đi phu mộ. Trên tàu từ Hải Phòng vào Nam bác làm quen với một cô gái cùng quê và kết làm vợ chồng ngay. Bác kể, lễ cưới là mấy chai li-mô-nát, vài cây kẹo, quây quần vài thằng bạn cùng quê. Vào Nam, hai vợ chồng làm phu cạo mũ cao su cho đồn điền của một thằng Tây. Một năm sau, vợ bác ốm nặng và chết. Kháng chiến chống Pháp bác đã tham gia làm cơ sở cách mạng, sau đó vì hay thay đổi chỗ làm việc nên bác mất liên lạc. Đến kháng chiến chống Mỹ bác hoạt động lại, rồi bị lộ, cơ sở vỡ, bác thoát ly ra chiến khu. Vì bị bệnh vết thương cũ hồi chín năm tái phát, lại tuổi già, bác được ra miền Bắc chữa bệnh. Đến nay bác vẫn chưa vợ chưa con. Sau một thời gian chữa bệnh, bác xin đi phép về thăm quê. Bác kể, đã mấy mươi năm rồi, trở về quê tôi vẫn nhớ đường và vào đúng nhà của mình. Chị tôi mừng đến tái mặt, không ngờ tôi còn sống. Nhưng sau đó, chị tôi bắt đầu nghi ngờ về tôi. Chị tôi hỏi xa hỏi gần tôi về bà con, cô bác xem có phải tôi thật là thằng Hoàng Văn Nhã không. Khi biết tôi thật là thằng Nhã rồi, chị tôi và bà con lại nghi tôi là Mỹ ngụy cài ra hoạt động gián điệp. Tôi đoán biết điều đó và đưa giấy đi phép và các thứ giấy tờ khác làm chứng. Bà cũng không tin. Chị tôi lúc đó là bí thư chi bộ xã. Thế là bà nói Ủy ban hành chính xã điện ra K65 hỏi. Khi nhận được điện trả lời của K65 bà mới tin.

Chiều nào cơm nước xong, bác Nhã cũng rũ tôi ra đồng chơi. Bác nói: “Tôi thì sợ đéo gì, thằng cha Nai (Lai) nàm (làm) như anh là tù không bằng. Anh cứ đi chơi với tôi, không sợ gì hết”. Từ khi quen bác Nhã, bữa ăn nào bác cũng gọi tôi cùng đi.

Về sau có 3 người mới chuyển đến thường hay đến gặp tôi nói chuyện. Đó là các anh Linh, Kim và Hiến. Cả ba người đều là người Quảng Nam và là đảng viên. Loáng thoáng tôi đã gặp họ ở nhà ăn. Họ tự động đến ngồi ăn cùng mâm với tôi cười nói vui vẻ. Trong câu chuyện qua lại, họ cho tôi biết tên những người bạn của tôi trước học ở Huế sau vào Đà Nẵng hoạt động cách mạng. Tôi có những người bạn mà họ cũng quen, họ có những người bạn mà tôi cũng quen, người Quảng có, người Huế có. Chúng tôi quen biết nhau là như thế. Rồi họ thỉnh thoảng đến chỗ tôi ở nói chuyện, mượn sách báo. Linh có nói: tụi tôi đến chơi với anh, vì thích anh. Anh đừng nghi là tụi tôi được phân công theo dõi và tìm hiểu anh để báo cáo.

Năm 1976, tôi hay gặp Hiến ở Huế, lúc đó Hiến học đại học sư phạm sử. Tốt nghiệp xong Hiến đi dạy đâu ở Quảng Nam. Từ đó tôi không được tin gì về Hiến. Một người

https://thuviensach.vn

bạn rất thân của Hiến tên Phong có cho tôi biết hình như Hiến mất tích ở Campuchia. Kim thì học đại học mỹ thuật Hà Nội. Sau ngày giải phóng, Kim làm việc ở Đà Nẵng. Trong khi bước giật lùi để ngắm bức tranh đang vẽ ở trên sân thượng của một tòa nhà cao tầng. Kim đã hụt chân rơi xuống đất chết. Còn Linh, sau thời gian ở K65, tôi không có dịp gặp lại.

Những ngày này còn có một người thường lui tới với tôi là ông Đặng Kiếm Ba. Ong tên thật là Đặng Ưa, người Phú Yên, trên bốn mươi tuổi. Vì mê nhân vật Đặng Kiếm Ba trong truyện *Rừng Thẩm Tuyệt Dày* của Trung Quốc nên ông lấy bí danh đó. Tôi đã quen ông ta lúc ở bệnh viện E1 (Thạch Thất, Hà Tây). Hồi đó ông là phó bí thư đảng ủy khối bệnh nhân. Lúc K65 chưa sơ tán còn ở thị xã Sơn Tây, ông ta cũng tránh mặt tôi. Về đây, ông lại hay đến gặp tôi, nhờ tôi vẽ cho ông học tiếng Anh. Ông cho tôi cuốn "English Grammar" for Pedagogical Institutes của Liên Xô mà ông ta mua ngày 23.05.1959 ở Hải Phòng. Cuốn sách này bây giờ tôi vẫn còn giữ.

Ông Ba hay đi Hà Nội, tôi nhờ ông mua giúp mấy tờ báo Liên Xô, Trung Quốc bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Tôi nói với ông Ba: "Tôi muốn xem những tờ báo này để biết thêm tin tức. Nhưng tôi rất ngại. Tôi sợ họ nói tôi đọc báo địch. Nếu có ai hỏi anh cứ nói là anh họ tôi mượn". Một hôm tôi đi chơi đến 6, 7 giờ tối mới về thằng cha Lai nghiêm mặt, gù lưng đứng trên thềm nhà trợn mắt, hai cái môi thâm tím rung lên, mất bình tĩnh, hỏi to, lắp bắp từng tiếng:

- Anh… anh… đi đâu… nãy giờ… mới về?

Há… há…

- Anh Ba rũ tôi đi chơi.

Ông ta thuận chân bước xuống thềm, không nói gì nữa. Ông Ba lúc đó là ủy viên thường vụ đảng ủy phụ trách thanh niên khối bệnh nhân.

Tôi bước vào nhà, chị Thuận đang ngồi bên phản đứng dậy ra bàn giữa rót nước, nói

- Chú Đính uống nước chè xanh. Cháu nó mới nấu.

Tôi dạ

Việc người ta đối xử với tôi không giống như người khác, những người dân thường gần gũi với tôi dần dần đã nhận thấy.

Sau khi về đây khoảng hơn hai tuần, một buổi sáng thứ sáu, cô Mùi và cô Chanh, y tá của K, đem thuốc đến phát cho bệnh nhân. Như thường lệ, tôi đến nhận thuốc, cô Mùi bảo:

- Hôm nay anh không có thuốc.

Tôi cứ nghĩ hôm qua cô y sĩ khám bệnh đã quên ghi phần thuốc của tôi. Đến trưa, chiều cũng không thấy ai đến phát thuốc. Sáng thứ 7, cô Mùi, cô Chanh đến phát thuốc. Cô Chanh đưa thuốc cho ông Lai, cô Mùi gấp cuốn sổ phát thuốc lại. Tôi hỏi:

- Còn thuốc tôi?

Cô Mùi lật sổ ra, rà ngón tay trên danh sách bệnh nhân.

- Thuốc của anh cắt rồi. Anh không có thuốc.

Tôi biết sau một thời gian điều trị, y bác sĩ cắt hẳn hoặc giảm bớt lượng thuốc cho bệnh nhân để theo dõi tác dụng của thuốc, và sau đó tùy theo tình trạng sức khỏe của bệnh nhân mà thay đổi cách điều trị. Thuốc cắt hoặc giảm là thuốc chữa bệnh, còn các loại thuốc bổ thì vẫn giữ. Tôi bây giờ thì thuốc chữa dạ dày và thuốc bổ đều cắt hết.

https://thuviensach.vn

Sáng thứ 5 tuần tới, cô Xiêm y sĩ đến khám bệnh. Khám cho ông Lai xong cô cắp sổ đi. Cô Xiêm xem như tôi biết là kể từ nay tôi không được khám bệnh và phát thuốc nữa.

Máy bay Mỹ đã ném bom một số vùng chung quanh xã Cam Thượng. Thỉnh thoảng thôn Cam Đài có kẻng báo động. Tôi và ông Lai giúp chị Thuận đào một cái hầm ếch đủ cho 5 người núp dưới bụi tre trên bờ ao. Đất mềm dễ đào, nhưng cũng phải hai ngày mới xong. Chị Thuận nói với tôi:

- Mới đầu tôi cứ tưởng là chú không làm được việc nặng. Tôi ngã hai bàn tay chỉ cho chị Thuận thấy những dấu chai, nói:

- Chi chớ đào hầm thì tôi cũng quen rồi, chị ạ.

Cứ theo tiếng kẻng báo động mà biết máy bay Mỹ ở gần hay ở xa và đã xuống hầm hay chưa. Ít khi tôi xuống hầm. Tôi cứ ngồi ngoài miệng hoặc ra sân xem tên lửa rượt máy bay Mỹ hay các trận không chiến. Ông Lai cứ rình cơ hội và nặng lời với tôi:

- Sao không chịu xuống hầm. Xuống hầm đi, ngồi trên đó để làm gì? Không sợ dân họ phê bình à?

Tôi không xuống.

- Nó đánh có điểm rồi.

Bây giờ chiều chiều đi làm về, cơm nước xong, chị Thuận và đĩ Xuân ngồi đánh mũ rơm và con cúi. Lúc này trẻ con trong thôn đi học đều đội mũ rơm và mang một vành rơm ở sau lưng. Các lớp học đều có thành đất cao một mét vây quanh và giao thông hào dẫn ra ngoài. Tôi vừa nói chuyện với mẹ con chị Thuận, vừa tập đánh mũ rơm cho vui. Chị Thuận nói:

- Chiến tranh chưa hết, chúng tôi còn khổ. Chắc mấy chú, mấy bác ở chiến trường đã quen với bom đạn rồi. Ở đây hễ nghe tiếng máy bay là chúng tôi quá hãi. Ôi, nó mà ném bom xuống đây chắc chết hết thôi.

Đĩ Xuân hỏi tôi:

- Ở chiến trường Mỹ nó ném bom dữ lắm phải không chú Đính?

- Trong đó, không khi nào là không nghe tiếng bom đạn, không khi nào vắng tiếng máy bay. Phút im lặng, lúc không có tiếng bom, không có tiếng máy bay là lúc căng thẳng nhất, là lúc cái chết có thể đến với mình chưa biết khi nào.

- Sao thế hở chú?

- Lúc đó sẽ có B52.

- Hãi quá chú nhĩ! Thế chú có sợ không?

- Sợ chứ! Nhưng rồi cũng quen đi như mình quen với cái chết bên cạnh mình hàng ngày.

- Chú nói cái gì thế?

- Lúc mới lên rừng, thấy có người chết, nhất là những người vừa mới ngồi nói chuyện với mình, mới đi mới đứng đó, hay vừa mới gặp mình hôm qua. Chú sợ và ớn. Nhưng

https://thuviensach.vn

rồi, chiến tranh ngày càng ác liệt, ngày nào cũng có người chết, và lâu thành ra quen đi.

- Chắc chú thù thằng Mỹ lắm, chú Đính nhỉ?

Chị Thuận cười:

- Cái con này, không thù sao chú lại tham gia cách mạng.

Đĩ Xuân:

- Chúng cháu ghét thằng Mỹ vì chúng nó ném bom giết nhiều người quá.

Rồi chị Thuận lại liên tưởng, chị nói:

- Bố chúng nó đi B từ năm 1968. Mấy năm nay không có tin tức gì cả. Chắc không còn đâu, chú Đính nhỉ?

- Nói thế chứ… Có lẽ anh ở chiến trường Nam bộ, đường sá xa xôi, thư từ khó khăn, mà thường lại hay bị thất lạc dọc đường.

Chị Thuận nhìn tôi:

- Có mấy người đi bộ đội cũng một lần với anh ấy, người thì đã chết, người về được thì thương binh cụt chân, cụt tay… Tôi chỉ mong nhà tôi… miễn còn sống là được…

Chị Thuận bỏ cái nùi rơm đang đánh xuống, đứng dậy đi vào nhà. Tôi nghe có tiếng rót nước vào cốc. Những lúc đó không bao giờ có ông Lai.

Thỉnh thoảng những cơn dạ dày lại hành tôi. Nhiều lần tôi phải chọc cổ mữa để cơn đau dịu bớt. Liên tiếp mấy ngày tôi ăn cơm không được. Một buổi sáng tôi ra ngoài nhà ăn báo cháo. Phòng trực của y bác sĩ cũng ở trong nhà ăn. Thấy tôi báo cháo, bà Quy, bác sĩ trưởng khoa hỏi:

- Anh đau à?

Bà ta hỏi nhưng không cần tôi trả lời. Bà quay sang cô Chanh, y tá, bảo:

- Tôi đã bảo mấy cô khi nào anh này đau thì cho anh ít giọt cồn ben la đon.

Buổi chiều đi ra đồng chơi với bác Nhã, bác nói:

- Anh đau lắm hay sao mà ăn cháo. Tôi trông anh lúc này hơi xanh đấy.

Tôi nói là mấy tuần nay tôi không được phát thuốc và khám bệnh nữa.

- Nàm gì tồi thế!

Hôm sau trên đường ra chợ Mía tôi gặp cô Xiêm, cô y sĩ phụ trách khu vực tôi. Cô Xiêm đi lại gần tôi làm như tình cờ đi cùng được. Không có ai đi cạnh tôi. Cô nói nhỏ và rất nhanh:

- Bà Quy ra lệnh cho em không khám bệnh và phát thuốc cho anh đấy. Em đang vội, cho em đi trước.

Chắc là bác Nhã đã nói với cô Xiêm về chuyện tôi đau. Những ngày này tôi đi nằm sớm. Cái bụng cứ đau lâm râm, đến hai ba giờ sáng lại đau thật dữ dội. Tôi nằm co người lại, ép cái chăn bông vào bụng. Một buổi tối, cô Xiêm đi vào, cô để cái đèn bão bên góc nhà. Không có ông Lai. Cô bước lại giường tôi:

- Anh Đính sao mà đi ngủ sớm thế?

https://thuviensach.vn

Cô cúi xuống bên mùng:

- Anh đau lắm à?

Cô vén mùng lên, ấn vào tay tôi mấy viên thuốc.

- Ka vét đấy. Anh uống cho đỡ đau. Thôi, em về.

Cách một hai hôm sau, buổi chiều, tôi đang ngồi đọc báo trên cái ghế dài giữa sân, cô Xiêm đến. Cô nhìn vào trong nhà:

- Bác Lai có nhà không anh?

- Ông ta đi đâu đó.

Cô ngồi xuống ghế lật tờ báo để bên cạnh bỏ vào một gói giấy nhỏ rồi gấp tờ báo lại.

- Em xin của mấy ông bệnh nhân đó. Khi nào có Bismuth em sẽ mang lại cho. Anh đừng cho ai biết hết. Chết em đó. Thôi em qua bên bác Nhã cái đã.

Trước kia mỗi lần khám bệnh, tôi hay nói năm điều ba chuyện với cô Xiêm cho vui. Nay thì cô ngại. Cô Xiêm có một khuôn mặt tròn, hai má đầy và một chiếc răng còi. Cô sinh ở Thái Lan nên có tên là Xiêm. Bây giờ mỗi lần gặp tôi như thế, cô lại dúi cho tôi vài viên Kavét, vài gói Bismuth, có khi cô nhờ bác Nhã đưa cho tôi.

Mùa hè ở đây quá nóng. Nhà nào cũng có tường gạch sống bao quanh nên kín gió. Buổi trưa không nằm nổi trong nhà, tôi hay ra ngồi trên bờ tre ngoài ao để đọc sách. Lúc này tôi đang đọc dở cuốn *Các học thuyết về giá trị thặng dư* (phần thứ hai) của Karl Marx. Từ ngày về đây nhờ ở phân tán, ít ai nhòm ngó, tôi thỉnh thoảng lại đọc sách và ghi chép, nhưng chỉ ghi chép hoặc tóm tắt những điều trong sách mà không ghi những suy nghĩ của mình về những điều đang đọc. Sách vở của tôi, tôi để ngay ở đầu giường hoặc trên bàn của chị Thuận ở giữa nhà. Thỉnh thoảng tôi lên chỗ cô Minh, người giữ tủ sách của K, mượn sách báo. Cô bảo tôi, cần sách gì mà tủ sách ở đây không có, cô sẽ về thư viện thị xã mượn giúp cho.

Ông Lai, người canh giữ tôi, hết sức khó chịu khi thấy tôi đọc sách, ngay cả lúc tôi cầm tờ *Nhân dân* trên tay. Mặt ông ta hầm hầm, nhưng không nói gì cả. Những lúc đó cái lưng của ông ta gù xuống.

Máy bay Mỹ đánh những vùng chung quanh ngày mỗi căng và dày hơn. 7 giờ sáng báo động xa, 9 giờ báo động gần, 3 giờ chiều báo động, nửa đêm báo động. Nghe tiếng kẻng thì nghe tiếng người lao xao, chộn rộn, tiếng gọi nhau… rồi im lặng… Không khí như khô đi… rồi vỡ tan trong tiếng máy bay gầm rú và tiếng súng lớn súng nhỏ lụp bụp trên trời dưới đất… rồi báo yên, sinh hoạt lại như thường. Học trò đội mũ rơm, mang con cúi sau lưng đi học, xã viên ra đồng, chợ Mía vẫn đông. Nguyễn Hữu Ngô đến thăm tôi trong những ngày này, buổi trưa nắng nóng (khoảng tháng 5 tháng 6 năm 1972).

Tôi đang ngồi ăn cơm một mình. Nhà ăn đã vắng bớt. Tôi ngó trật lên, thằng Ngô mặt đỏ lù lù ở đâu không biết đang đứng trước mặt tôi. Hắn cười rồi kéo ghế ngồi bên cạnh tôi.

- Răng rứa mi?

Tôi cười, ừ. Nhà ăn lại láo xáo. Những người đã cầm bát đũa ra về đứng lại. Mấy ông đảng ủy, chi ủy, hội đồng bệnh nhân nhìn nhau. Những người đang ăn dừng đũa,

https://thuviensach.vn

ngừng nhai, nói nhỏ. Thằng cha Lai với ông Hà, Chủ tịch hội đồng bệnh nhân ghé sát đầu nhau thì thầm bên thùng nước uống.

- Răng mi biết tao ở đây?

- Tao sơ tán gần chùa Tây phương. Hắn đẩy gọng kính sát mũi. Rứa mà tao tưởng mi đi K3 rồi.

- Thà rứa còn hơn.

Hắn khoanh tay lên bàn nhìn tôi cười, rồi nhìn chung quanh:

- Họ ngó mi với tao đó.

Tôi và hết chén cơm đứng dậy:

- Về chỗ tao nói chuyện.

Thằng Ngô dắt xe đạp đi theo tôi. Tôi nói:

- Ở sơ tán có đỡ. Ở dưới thị xã bọn hắn cứ chằm hăm tao.

Thằng cha Lai gù vai lạch bạch sau lưng bọn tôi cách mười thước.

Tôi chế một bình trà, mang ghế ra sân chỗ có bóng im ngồi nói chuyện với thằng Ngô. 15 phút sau ông Lai đi vòng ngã sau nhà anh Cận về tới. Thằng Ngô nói:

- Bà Trai và ông Doãn Triều đã cho bọn tao biết chuyện của mi. Bọn hắn làm dữ lắm phải không. Ông Triều và bà Trai nói là mi bị đấu tố.

- Cả hàng trăm con người nhảy vào chửi mắng xỉ vả tao.

- Kinh. Hắn làm thinh rồi tiếp, nghe bọn hắn đòi bắn mi.

- Thiếu một chút nữa là tao bị xé xác.

- Vì răng tụi hắn không đưa mi đi K3.

- Mi ít biết. Tất cả những người ở đây đều coi tao là kẻ thù, là chó. Để tao ở đây là một cách hành hạ tao tốt nhất.

- Khiếp!

Tôi hỏi:

- Thằng Thanh, thằng Sở ra sao rồi?

- Hai đứa ở Hà Nội. Thỉnh thoảng có về nơi cơ quan sơ tán.

- Sau vụ của tao, tao nghe mi còn đọc trên đài giải phóng buổi phát thanh cho Huế, tao mừng. Tao cứ lo bọn hắn làm khó dễ với mi. Lúc hỏi cung tao, bọn hắn có đưa bài "Cảnh tượng" của mi cho tao đọc và hỏi tao có biết của ai không, bài thơ nói gì? Tao bảo tao không biết và nói đó là một bài thơ tả cảnh. Mi có nhớ tờ "Hòn Kẽm" mi cho tao mượn không? Bọn hắn bảo tao có liên hệ với bọn sinh viên Việt Nam phản động bên Tây Đức.

Thằng cha Lai cứ lảng vảng vô ra trên thềm nhà, ngoài sân, mắt liếc, mặt hầm hầm. Kẻng báo động có máy bay Mỹ. Tôi với thằng Ngô xuống ngồi dưới hàng tre bên bờ ao. Tôi nói với thằng Ngô:

- Bọn hắn nghi CIA cài tao vào để phá hoại.

https://thuviensach.vn

Chị Thuận và mấy đứa nhỏ xuống hầm. Ông Lai ngồi bên miệng hầm mắt cứ đảo qua hai đứa tôi. Kẻng báo động khẩn cấp. Có tiếng bom nổ xa. Súng nhỏ súng lớn bắn loạn xạ trên trời. Tôi kéo tay thằng Ngô đứng dậy:

- Lên xem tên lửa rượt máy bay.

Anh Đại, anh Sinh và những người hàng xóm đều đứng trên sân ngẩng mặt ngó lên trời.

Trên trời máy bay Mỹ chao đảo tránh tên lửa.

Tôi hỏi thằng Ngô:

- Mi thấy không chiến lần nào chưa?

- Rồi.

- Ban đêm thấy đạn đan trên trời mới thú.

Đĩ Xuân, con chị Thuận cũng chạy lên sân. Tên lửa nổ lụp bụp trên cao. Tôi hỏi đĩ Xuân:

- Cháu có phân biệt được tên lửa nổ với máy bay cháy không?

- Khói màu da cam là của tên lửa, khói nâu là máy bay cháy.

Kẻng báo yên. Thằng Ngô về. Tôi đưa nó một đoạn.

- Rảnh, tao tới mi chơi.

Hắn lên pê-đan, đạp xe chậm chậm dưới hàng bạch đàn. Hắn quay đầu ngó lại, đưa tay khoát khoát. Tôi nhìn theo cho đến khi hắn đi khuất.

Tôi vừa bước chân lên thềm nhà, ông Lai đang ngồi trong nhà đứng dậy hỏi liền:

- Anh đó là ai thế?

- Bạn tôi

- Anh ta ở đâu?

- Đài giải phóng

Một lát sau, ngó lui ngó tới tôi không thấy anh ta ở đâu nữa. Chiều ngày hôm sau, bác Nhã cho tôi biết: "Tôi nghe mấy ông trong đảng ủy nói rằng lâu nay chúng nó nằm im, bây giờ đã bắt liên lạc với nhau. Cái anh bạn đến thăm anh đó, họ bảo là đồng bọn với anh đó". Tôi bảo họ: "Bạn bè lâu ngày không gặp, người ta đến thăm nhau là chuyện thường. Có gì đâu".

Nửa tháng sau thằng Lê Ích Đề đến thăm tôi. Đề đến vào buổi chiều, hắn đem theo mấy bao Tam Đảo và một gói trà. Hắn nói:

- Tao ở Viện điều dưỡng gần đây. Người ta nghi tao bị phổi nên chuyển lên đó để điều trị. Vừa rồi có mấy người ở đây chuyển lên chỗ tao. Tao nghe được chuyện của mi. Bửa ni sơ tán về đây, tao đến gặp mi và hỏi cho ra chuyện.

Tôi kể sơ cho hắn nghe mọi sự của tôi. Hắn ngồi nghe thỉnh thoảng hơi mím môi. Hắn nói:

- Bọn hắn nói mi dữ lắm. Mi là một tên phản động, một thằng gián điệp, CIA. "Hết ai mà hắn dám nói xấu cả Hồ Chủ Tịch". Bọn hắn căm thù mi, coi mi là địch, là Mỹ ngụy. Hôm đem mi ra đấu ở hội trường K65 có thằng bảo nếu có súng hắn bắn mi ngay tại chỗ. Bọn hắn cho đảng khoan hồng với mi như thế là quá lắm rồi. Bọn hắn đã

https://thuviensach.vn

đề nghị đưa mi đi cải tạo lao động. Có thằng còn nói những thằng như mi không thể cải tạo được, nhưng phải "bỏ tù cho nó biết tay". Tao nghe cũng ớn.

Thằng Đề có tật nói là hay thít tha. Hắn nói bao giờ cũng chậm rãi, sau một câu, hắn mở miệng ra tưởng như cười. Lê Ích Đề ở trong rừng cũng như ra đây gặp nhiều khó khăn về lý lịch. Và hình như vì lý do đó mà hắn phải ra Bắc. Tổ chức cho là trong gia đình hắn có người liên hệ với bọn Đại Việt. Thằng Đề hỏi sinh hoạt hàng ngày của tôi bây giờ thế nào, tôi nói:

- Tao coi như bị bắt và sống tù. Đi đâu cũng phải xin phép. Ra khỏi chỗ ở là có người đi theo. Ở đây tao không có bạn bè. Sống như thế này tao nhớ tụi bây quá sức.

- Mi còn ở đây lâu mau nữa?

- Tao cũng chịu, không biết.

Tôi chỉ một cái thùng đang nức dở và mấy cái rổ, rá, nia cũ có, mới có chưa nức có, nói:

- Hàng ngày tôi ngồi nức rổ rá cho vui. Tao lấy thúng mủng trong nhà ra nức lại hết. Có mấy ông già người Quảng Ngãi mới đến thường đến đây đan rổ rá. Họ đan, tao nức giùm.

- Mi mà cũng biết nức đồ rứa à?

- Ngó họ làm mình tập thì biết. Đan thì tao chịu. Tao không kiên nhẫn vót nan. Nhưng nức và chạy chân rết thì tao làm rất đẹp. Thôi thì những nhà chung quanh đây ai có rổ, rá, nia hư tao đều nức lại cho hết. Cũng vui. Cắn chặc cặp vành giữa hai hàm răng rút mạnh sợi mây, nghe kêu rắc rắc… thú vị và sung sướng vô cùng. Có nhiều khi cũng tức vì nửa chứng đứt mây.

Thằng Đề cười hì hì. Tôi kể cho hắn nghe mới đây thôi, tôi đang ngồi dựa cột đọc báo trên thềm nhà, hai ba ông bệnh nhân với mấy người hàng xóm, người đứng người ngồi uống nước chè nói chuyện giữa sân, chị Thuận sửa soạn gì đó trong nhà, ông Lai gù vai xuống hậm hực bước lên thềm, không nhìn tôi nói lắp bắp: "Anh… anh nên học đan đát đi. Tôi nói thật, những người như anh sau này không ai dùng đâu". Tôi nghe tiếng ông già người Quảng Ngãi đang ngồi đan rá ngoài sân: "Mệt qúa, ông Lai ơi! Gì đâu không". Ông Lai hỷ mũi bước nhanh vào nhà.

Thằng Đề cầm gói thuốc xắc mân mê những sợi thuốc nói:

- Mi hút thuốc nhiều quá. Tao cũng cố bớt dần. Thuốc này mi kiếm đâu ra đây?

- Ừ, bây giờ tao chỉ có thuốc với trà. Tao thường ngồi hút thuốc uống trà một mình, ngó trời đất cây cối, xem bọn trẻ con chơi đùa, cãi nhau. Thuốc đó tao nhờ bà chủ nhà mua ngoài lò sấy. Mua dễ lắm, một xấp có ba bốn hào. Tao chỉ hút được loại 2, loại 3, loại 1 quá nhẹ. Có khi mấy ông xã viên hàng xóm cho cả một bó.

- Này, thằng Đề uống một ngụm nước, hai môi chúm lại, này Đính, lúc hỏi cung mi, bọn hắn có nói chi tao không?

- Có, có. Bọn nó hỏi tao lúc lên K55 gặp ai. Tao bảo lên thăm ở chơi với mi và thằng Minh mấy ngày.

Hắn chím môi cười hỏi:

- Này, tụi Thừa Thiên hắn đối xử với mi ra răng?

https://thuviensach.vn

- Ui chào, tụi hắn cho tao làm nhục, bôi xấu quê hương. "Cái đồ nó sống làm chi cho dơ dớp". Có đứa nhổ nước miếng ngay trước mặt tao. Chẳng có một thằng người Thừa Thiên nào đến chơi với tao hết.

Thằng Đề ngồi nói chuyện với tôi một lúc nữa rồi về. Hắn đi nhờ xe đạp một người khác cũng đến đây thăm bạn.

Mãi hơn hai năm sau tôi mới có dịp gặp hắn ở Hà Đông. Thằng Đề là một thằng rất lạ. Hình như hắn có cái gì đó hơi rắc rối trong cuộc sống riêng tư và trong gia đình nên trong cách cư xử với những người khác nhiều khi hắn có vẻ khắc khổ. Sau này về Huế có dạo tôi gặp hắn luôn, rồi biệt đi có hàng tháng hắn mới ló mặt gặp anh em. Hắn cứ vội vàng nhưng xét ra cũng chẳng có việc gì đến nỗi hắn phải hấp tấp.

Hàng tuần thường có người từ bệnh viện E2 ở Hà Nội, E1 ở Thạch Thất chuyển đến, và những người ở đây chuyển đi nơi khác. Những người thương tôi cũng dần dần đi hết. Những người mới đến bao giờ cũng được chi bộ cho biết về tôi để cảnh giác và canh chừng. Hôm nào có người mới đến bao giờ ở nhà ăn cũng có người chỉ chỏ tôi thì thầm: "đó, hắn đó", "thằng nó đó". Phần nhiều những người mới đến đối xử với tôi ít căng thẳng, vì họ là những người không dự cuộc đấu tố tôi. Hơn nữa, do hoàn cảnh sơ tán ít thấy nhau, nên cũng đỡ cho tôi.

Hôm đó, Lịnh, Kim và Hiếu đến chơi. Lịnh nói:

- Hôm kia mít tinh bọn tôi không thấy anh. Sáng nay họp chi bộ tôi có hỏi mấy ông: Vì sao không để anh Đính dự mít tinh? Mấy ông trả lời: "Lệnh của Cục bảo vệ đảng của Ban thống nhất Trung ương không cho anh Đính tham dự bất cứ một cuộc họp nào". Có ông nói: "Mít tinh kỷ niệm Quốc khánh(?), thằng Đính không xứng đáng để tham dự". Tôi không đồng ý: "ở trong tù bọn địch bắt chúng ta phải chào cờ ba que của chúng. Chúng ta phải để cho anh Đính tham dự mít tinh để chào cờ. Mà anh Đính đâu phải địch. Chúng ta không nên quá hẹp hòi và phải cao thượng. Các đồng chí làm như thế khó mà cảm hóa được người khác". Có một ông đã nói: "Đối với thằng Đính cho nó sống được như thế này là may cho nó lắm rồi".

Tôi nói:

- Nói thật, lúc này mà tôi phải ngồi giữa đám đông những người ở trong K này, cũng cực cho tôi…

Kim hỏi:

- Tôi nghe nói có một người tên Tấu hay Tấn gì đó cùng quê với anh nói rằng lúc còn ở thị xã Sơn Tây, anh đã đến phòng của anh ta chơi, trong lúc nói chuyện anh đã kể cho một số người nghe nội dung một cuốn phim Mỹ. Anh ta bảo lúc đó và những người khác không để ý gì về chuyện đó. Nhưng sau khi biết về con người anh, anh ta mới thấy anh là một tên nguy hiểm. Anh ta đã báo cáo cho lãnh đạo khối bệnh nhân biết nội dung cuốn phim mà anh kể là phản động, đồi trụy. Và anh bị kết án là đã tìm cách đầu độc thanh niên bằng phim ảnh của Mỹ ngụy. Các chi đoàn đã họp để vạch trần những tư tưởng phản động chống đảng của anh và phát động trong toàn các chi đoàn một đợt căm thù tội ác của Mỹ ngụy và cảnh giác những âm mưu thâm độc của chúng.

Tôi mở miệng như cười, rồi thở ra một hơi:

- Tôi biết anh ta, tên của anh hơi khó nhớ, Tấn, Tấu gì đó. Anh ta người cao, ốm, đen, tóc quăn, ít nói, hoặc nói không ra tiếng. Dạo sau này gặp tôi, hắn giả vờ không thấy,

https://thuviensach.vn

rồi lãng đi. Hắn sợ liên lụy. Trước tôi thỉnh thoảng có nói chuyện với hắn. Có một lần đến chơi ở phòng hắn, tôi có kể cho hắn và một cô bé tên Phương người Quảng Ngãi, cụt cánh tay phải với một hai người nữa nội dung một cuốn phim mà tôi đã xem ở Huế. Đó là phim *La Strada* của một đạo diễn người Ý, Frederico Fellini. Ờ, thì ngồi với nhau nói chuyện chơi, tôi luôn miệng cũng kể cho vui. Nhiều khi còn kể chuyện ma nữa chớ.

Nói xong tôi cười ra tiếng, Lịnh nói:

- Người ta cho là anh đã bị nhiễm nặng tư tưởng tư sản phản động, khó mà gột rửa được.

Rồi Kim hỏi:

- Chắc anh muốn đi khỏi đây cho đỡ căng thẳng?

- Đâu cũng thế thôi. Mà tôi đâu có muốn cái gì được.

Tất nhiên tôi không thể nói hết suy nghĩ của mình với những người bạn này. Cũng phải bán tín bán nghi chớ. Lâu ngày quá, tôi cũng quen đi cái không khí của những người chung quanh đối xử với tôi như thế.

Một hôm ăn cơm xong tôi ngồi trước sân uống nước cho mát. Một ông nào đó tôi không quen mặt, đến kéo ghế ngồi cạnh tôi. Tôi đoán ông ta là cán bộ của Cục đón tiếp cán bộ B. Ông ta nói ngay liền:

- Tôi tiếc cho anh quá. Nếu anh không phạm những sai lầm nghiêm trọng vừa qua thì anh đã được đi tham quan ở nước ngoài rồi. Anh Nguyễn Viết Trác cũng đang chuẩn bị đi Hungary đó.

Ông ta còn nói thêm một lúc nữa. Tôi ngồi yên uống nước không nói gì hết. Rồi ông ta đứng dậy chào tôi đi.

Tôi thường hay bị hành hạ bằng những cuộc nói chuyện chán ngắt, nhưng vẫn không đứng dậy đi được, phải ngồi im nghe. Và, những lúc đó, tôi chỉ thấy chung quanh mình, bàn ghế, bình chén, đất đá cây cối. Những lúc đó, tôi cứ nhìn chăm chăm một viên sỏi, một cục đất, một rễ cây ở xa, ở ngoài xa, ở ngoài tôi và người tôi đối mặt.

Một đêm tháng 12.1972, Mỹ đánh B52 Hà Nội. Tôi đang nằm liền vùng dậy chạy ra sân. Lửa chớp sáng rực một dãy dài phía trên nóc nhà chị Thuận. Tiếng nổ xa từng trận không dứt, rầm rầm.

- B52 rồi!

Những nhà chung quanh người ta gọi nhau thức dậy. Tôi hỏi anh Đại và anh Sinh, những người hàng xóm của chị Thuận:

- Hướng đó có phải là Hà Nội không?

- Đúng là Hà Nội

Lửa trên trời phía trên Hà Nội cứ chớp liên tục, đỏ ối.

Tôi cảm thấy mình như tức thở và trong người xôn xao.

Mỹ đánh B52 Hà Nội 12 ngày đêm, hiệp định Paris, tôi vẫn ở Cam Đà. Những ngày mùa hè nóng rát da ở đây như vẫn còn lại trong trí nhớ của tôi đầy đủ những cảm giác mệt mỏi buồn chán và xúc động. Tôi thường nằm trên đám lá tre khô trên bờ ao sát cánh đồng. Buổi trưa nhiều khi gió rất nhiều. Tôi nhìn mấy cây chuối mọc cheo leo

https://thuviensach.vn

bên bờ nhớ lại những ngày còn nhỏ của tôi ở Vỹ Dạ. Bây giờ chắc mẹ tôi vẫn còn đi bán cháo ở ngoài chợ hay trên Đập Đá, dưới hàng hiên Morin ngoài đường Lê Lợi. Chiều nào cũng thế đi học ở trường Thế Dạ về, tôi nấu cơm rồi in đầy một đọi, xé miếng lá chuối đậy lại, một tay bưng cơm, một tay cầm cây đèn bóng đem ra chợ cho mẹ tôi. Năm lớp nhì, lớp nhất, bốn năm ở Bồ Đề, ba năm ở Quốc Học, công việc đó đối với tôi hàng ngày vẫn cứ đều đặn. Cho đến năm 1962, tôi đậu tú tài và đi dạy học ở trường bán công Truồi, thỉnh thoảng lúc nào rảnh tôi mới bới cơm và mang đèn ra chợ cho mẹ tôi. Vào nhà tôi ăn cơm một mình, lấy sách vở ra học bài, rồi đóng cửa lại leo lên ngựa nằm ngủ. Khoảng 10 giờ là sớm nhất, thường khi là 11, 12 giờ, có khi 2, 3 giờ sáng, có tiếng chó sủa ngoài xóm, rồi có tiếng hò, rồi một ánh lửa lúc sáng lúc tối, lúc mất lúc còn lấp loáng qua hàng chè tàu, mẹ tôi về. Tiếng hát vẫn kéo dài mệt mỏi, áo não cho đến khi mẹ tôi đặt gánh xuống đất, kéo vạt áo lên lau mặt. Những đêm mùa đông mưa to mới thê thảm. Có khi đến 2 giờ sáng mẹ tôi mới về. Lửa trong lò vẫn đỏ chập chờn. Cháo còn, lòng còn. Mẹ tôi bảo: con với mấy đứa ăn hết cháo đi. Còn lòng với thịt thì cái ni xắc ăn hết, còn cái ni luộc lại cho mạ, không thôi siu. Mạ tôi đi nằm. Tôi kêu thằng Bé, thằng Vinh, anh Tân, những người bạn nghèo khổ hàng xóm tới ăn cháo. Cháo lúc đó bao giờ cũng ngon. Bốn năm giờ sáng mẹ tôi dậy đi lấy lòng. Tôi múc nước đổ vào khương đặt lên bếp, nhen thêm một bếp bắc ấm nước sôi, chế trà. Có mùa mẹ tôi đi bán sớm, có mùa đi bán chiều, mà cũng còn tùy cháo lòng cháo gà hay cháo vịt nữa. Những buổi trưa ngồi lặt rau sống, những buổi chiều buổi tối ngồi một mình, mẹ tôi hay hát, khi thì hò mái nhì mái đẩy, khi thì ru em, những câu hát buồn đau đớn. Mẹ tôi hát và khóc một mình. Những câu hát đó cứ luẩn quẩn mãi trong trí tưởng tôi suốt cả đời.

Đêm khuya dựa gốc cây bòng
Nước chua gió xuống động lòng em đau

Như lúc này đây tôi đang nằm ở dưới hàng tre ở cái xứ sở xa lạ này, những câu hát đó vò xé ruột gan tôi. Những câu hát đó lại chập chờn trong ánh lửa thấp thoáng, và mẹ tôi như một bóng ma, trên vai một gánh cháo mệt mỏi thất thểu giữa đêm khuya mưa gió, rồi thắp một nạm hương ra sân khấn vài trời đất, khấn vái ba tôi phù hộ cho tôi còn sống. Sau này tôi mới biết, vì không chịu nổi cái cảnh trống vắng, cô quạnh của cảnh nhà mà nhìn đâu cũng thấy như tôi có ở đó, mẹ tôi đi bán thỉnh thoảng ngủ luôn ngoài chợ Vỹ Dạ.

Lần khảo tra tôi ở Hà Nội, thằng cha Lai hỏi vặn tôi: "Anh khai man lý lịch, anh nói mẹ anh bán cháo ở chợ Vỹ Dạ là nói láo. Chúng tôi biết là mẹ anh mở một tiệm ăn rất lớn ở Huế". Tôi nói: "Lúc tôi đi, mẹ tôi bán cháo ngoài chợ. Lâu nay tôi không liên lạc được với gia đình, tôi không biết gì hết". Những cái ông này bao giờ cũng muốn cho người ta nghèo khổ mãi để cho lý lịch được trong sạch. Có nghèo khổ mới căm thù đế quốc, tư bản, mới trung thành mãi mãi với họ, với cách mạng.

Tôi cứ sống âm thầm một mình thế này, hết đọc sách, đọc báo lại quanh quẩn qua các nhà hàng xóm uống nước nói chuyện, ngồi xem mấy đứa trẻ chơi đùa. Tôi kiếm giấy báo cũ xếp tàu bay, tàu thủy cho chúng chơi. Nhiều khi muốn lên chùa Tây Phương xem cho biết, nhưng phải báo cáo, xin xỏ mấy ông lãnh đạo, tôi cũng chán nên thôi. Cô Xiêm thỉnh thoảng lén cho tôi Kavet, bismuth.

Một buổi chiều tôi sang nhà anh Cận chơi. Cụ thân sinh anh Cận và anh đang ngồi uống nước trên bức phản kê sát thềm nhà, thấy tôi ông cụ gọi:

- Chú Đính vào uống chè.

Tôi dạ. Chuyện qua lại một lát. Ông cụ hỏi:

https://thuviensach.vn

- Chắc mấy bác, mấy chú sắp trở về thị xã rồi chớ gì?

Anh Cận nói:

- Mỹ hết đánh bom rồi, các anh cũng không còn ở đây lâu nữa đâu.

Ông cụ nói:

- Chú Đính ạ, tôi cũng như bà con quanh đây, chú Sinh, chú Đại, cô Thuận đều biết tình cảm của chú. Chú sống ở đây dễ gần một năm rồi. Có một lần, nói thật với chú, tôi mượn chén rượu làm như tình cờ ngồi nói chuyện với bác Lai. Tôi nói thế này: bác Lai ạ, việc của mấy bác chúng tôi không dám xen vào, nhưng tôi thấy giữa chú Đính và mấy bác ở đây có một sự khác biệt về cách đối xử. Các bác, các chú cũng là người ở chiến trường ra cả, đối xử với nhau như thế cũng không phải cho lắm, củi đậu mà lại nấu đậu, tôi thấy đau lòng lắm. Chú Đính có những chuyện gì đó chúng tôi không rõ, tôi chỉ xin nói với bác Lai điều này. Thời gian ở đây chú Đính là một người rất tốt, bà con ai cũng thương. Bác Lai với bác Nhã sống gần với chú Đính, sau này xin bác báo cáo lại với tổ chức như thế. Nghe tôi nói thế, ông Lai làm thinh, chỉ ậm ừ những gì đó rồi nói lãng qua chuyện khác.

Anh Cận nói:

- Nhiều lần nói chuyện với anh tôi cũng hiểu được một phần nào hoàn cảnh của anh. Bác Nhã cũng đã nói cho tôi biết một ít về anh. Bà con chung quanh họ thấy chứ. Anh không được đi họp, không được khám bệnh, không được phát thuốc, đi đâu ra khỏi đây cũng có người đi theo. Bọn trẻ con bảo, chúng cháu thấy chỉ có bác Lai là được khám bệnh và phát thuốc không thôi. Mà bác Lai lại hay nói tiếng to và nặng lời với chú Đính. Còn chú Đính thì làm thinh. Nói thật với anh, tôi thấy ông Lai thế nào a. Ở đây chẳng có ai có cảm tình với ông ấy.

- Cũng may cho tôi, về ở đây có bớt căng thẳng hơn ở thị xã. Tôi cảm ơn hết sức tấm lòng của ông cụ, của anh, chị Thuận và bà con… với mấy cháu Xuân, Thu, Lan, đĩ Bình, đĩ Sinh…

Viết đến ngang đây, tôi như đang sống những ngày đó ở Cam Đà với những con người mà tôi vừa kể tên, tôi thấy rõ từng nét mặt, hình dáng, cửa chỉ, giọng nói của mỗi người…

Buổi chiều trước khi sáng mai về lại K65 ở thị xã Sơn Tây, tôi nói với ông Lai lấy cơm về ăn chung một bữa với gia đình chị Thuận cho vui. Tối đó, nhà nào cũng mời tôi uống nước nói chuyện. Anh Cận cho tôi một lạng chè và một gói thuốc rê. Chị Thuận cho tôi một bó thuốc lá ngon. Chị nói:

- Khi nào có ai về Sơn Tây tôi gửi thuốc cho chú. Mà chú hút thuốc nhiều quá.

Tôi nói với chị, chị thông cảm cho tôi, về thị xã rồi tôi khó có dịp trở lại thăm chị với các cháu.

- Thôi, khi nào về thị xã, chúng tôi sẽ ghé thăm chú.

Nói thế, nhưng tôi biết những người ở thôn Cam Đà này có người năm sáu năm chưa khi nào đặt chân đến thị xã.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm cùng bác Nhã đi từ giã hàng xóm. Anh Cận bắt tay tôi:

- Chúc anh mạnh khỏe. Tôi mong mọi sự đều tốt đẹp cho anh. Tôi hy vọng sau này có dịp vào Huế.

https://thuviensach.vn

Tôi để lại phần bánh mì buổi sáng và buổi trưa cho mấy đứa nhỏ. Tôi xoa đầu đĩ Xuân và đĩ Thu, rồi bế đĩ Lan lên:

- Chú Đính về thị xã nghe. Khi nào có dịp chú lên thăm mấy cháu. Chúc các cháu học thật giỏi.

Chị Thuận rơm rớm nước mắt:

- Bác Lai và chú Đính uống một bát chè xanh rồi đi.

Chị quay vào buồng, rồi trở ra:

- Tôi phải ra đồng đây. Bác Lai và chú Đính lên đường mạnh khỏe.

Anh Sinh, anh Đại, anh Cận mang đồ đạt giúp tôi và ông Lai ra xe. Chị Thuận vác cuốc đi theo, đến ngã rẽ ra đồng, chị nói:

- Chú đi mạnh khỏe, chú Đính nghe. Không lên đây chơi được, chú nhớ viết thư. Mấy đứa nhớ chú lắm đấy.

Hình như trước ngày chuyển lên K100 một hai hôm tôi có đuổng theo xe đạp một người nào đó lên Cam Đà thăm bà con.

II – Ở K100 thị xã Phú Thọ

Về lại thị xã, khoảng một tháng sau, ngày 28.03.1973, tôi được chuyển lên K100 ở thị xã Phú Thọ.

Một buổi chiều, ăn cơm xong, ông Hà, Chủ tịch Hội đồng bệnh nhân, chận tôi ở cổng nói:

- Anh chuẩn bị đồ đạc sáng mai chuyển lên K100.

Sáng hôm sau, tôi và khoảng 20 người nữa được chuyển lên K100. K100 là nơi dành cho những người bệnh và sức khỏe đã ổn định ở chờ đi học chính trị hay văn hóa, nghiệp vụ để vào lại chiến trường hay ra công tác A.

Đối với tôi, việc di chuyển chỗ ở bao giờ cũng thú vị, nhất là ngồi trên xe nhìn những cảnh vật lạ lùng hai bên đường.

Suốt dọc đường nhiều khi tôi muốn nói một vài câu với những người bên cạnh cho vui, nhưng tôi ngại là họ sẽ giả lơ, nên thôi. Thỉnh thoảng một vài người trong khi nói chuyện với người khác quay sang tôi nói một câu, tôi chỉ nghe, hoặc chỉ nói lại một vài tiếng.

Xe chạy thẳng từ thị xã Sơn Tây dọc theo sông Hồng ngược lên Phú Thọ. Ra khỏi thị xã 5 cây số là bắt đầu những khoảng không gian rất rộng đầy cây và đồi, cây xanh từng vùng, từng vạt nhấp nhô, cao thấp theo xe lên xuống trên đường đi. Buổi sáng trời rất mát, gió thơm mùi lá cây rất lạ, mùi tràm mùi chè, mùi bạch đàn và mùi lúa.

Trên xe chỉ có một người biết rõ những nơi xe đi qua là cô Trai, y sĩ đi theo để săn sóc bệnh nhân và luôn dịp đi phép thăm quê chồng. Và cô là người duy nhất trong chuyến

https://thuviensach.vn

đi này tôi hỏi chuyện. Cô Trai rất vui, mỗi lần nói là cười thành tiếng. Cô có nước da trắng mịn, hai má cứ hồng hồng, mũi hơi thấp một chút. Cô có một đứa con trai còn nhỏ, chồng đi bộ đội. Đúng ra là cô phải đến K100 để bàn giao bệnh nhân, nhưng vì trái đường, nên giữa chừng cô xin xuống xe. Tôi hỏi cô:

- Gần đến nhà chưa cô Trai

- Dạ, còn 5 cây số nữa cơ ạ. Em phải đi bộ đây.

Đời sống của những người làm việc ở các bệnh viện và các K điều dưỡng của cán bộ miền Nam làm tôi xúc động và chua xót. Tôi có cảm tưởng không có một người nào trong họ là giàu hết. Họ chỉ hơn nhau theo bậc lương vài ba đồng. Sự cách biệt lớn nhất giữa họ quyền lực chính trị, người này là đảng viên, người kia là đoàn viên, quần chúng. Lương của họ đa số từ 36 đồng đến 50 đồng một tháng; 56 đồng, 64 đồng một tháng là hiếm, chỉ có những người đã lớn tuổi đã tham gia kháng chiến chống Pháp mới có số lương này. Tôi không thấy ai trong họ ăn mặt sang hết, hầu hết là kaki màu bộ đội, vải chéo đen, vải quyến trắng… Những bữa ăn của họ không phải là đạm bạc mà là tồi tệ, như nhau hết, vài miếng đậu phụ ram, mấy đũa rau muống chấm với một thứ nước đen sẫm gọi là magi; thỉnh thoảng loáng thoáng một vài miếng mỡ bằng nửa lóng tay. Họ sống, vẫn sống, vẫn vui vẫn cười, vẫn cố gắng phấn đấu từng ngày từng giờ từng phút, trong từng cử chỉ, từng lời ăn tiếng nói, từng bước đi, từng cái mỉm cười, liếc mắt… để được là cảm tình, đối tượng của đoàn, của đảng, để vào đoàn, vào đảng để trở thành như những người trước kia đã khuyên răn dạy bảo họ, để rồi họ lại sẽ khuyên răn dạy bảo những người chưa được như họ.

K100 trước kia là trụ sở của Ủy ban hành chính tỉnh Phú Thọ nằm riêng trên một ngọn đồi cao nhất và đẹp nhất thị xã. Từ đây có thể nhìn bao quát cả thị xã. Tôi và khoảng mười mấy người ở K65 mới đến, trừ số nữ, được xếp ở trong cái hội trường rộng thênh thang ngay chính giữa trên gác của tòa nhà một tầng. Khi chúng tôi đến, các phòng trống không có người ở, chỉ có 32 chiếc giường cá nhân kê sát nhau xếp thành 3 lối. Tôi chọn cái giường sát tường có lối đi thông cả cửa trước cửa sau. Cạnh giường tôi sát cửa sau là giường anh Hoàng Huy Bính, người Thọ Xuân, Thanh Hóa. Một ngày sau, tôi đến gặp ông bí thư chi bộ gác tôi ở, nói: tối nay có chiếu phim ngoài thị xã, anh cho tôi đi xem cho vui. Ông ta nói: anh cứ đi, lên đây không phải như ở K65, anh muốn đi đâu thì đi, như anh em khác.

Phú Thọ là một thị xã buồn và yên tĩnh, một thị xã có nhiều khoảng rộng trống không, và đồi và cây, màu xanh phủ lên màu đất đỏ của những con đường dốc. Lúc mới đến, xe đi đường sau dọc sông Hồng vào thị xã, tôi hơi sững như cảm giác lúc mới vào thị xã Sơn Tây. Không thấy phố xá, chỉ loáng thoáng một vài mái tranh rải rác hai bên đường. Đường thì đất đỏ, dốc, nước chảy xói thành rảnh như những khe diếc. Ở đây nhà dân, nhà của hợp tác xã hầu hết là tranh tre lá nứa. Nhà ngói là trụ sở của đảng, chính quyền, là cửa hàng mậu dịch, đồn công an. Ở lâu ngày tôi không thấy có chi giàu sang với cái thị xã này hết.

Những ngày ở đây tôi thường lang thang khắp thị xã, buổi sáng ở ngoài chợ, cửa hàng mậu dịch, trên các con đường yên tĩnh; buổi chiều ngoài sân bay dã chiến bỏ hoang trên các đồi bạch đàn phía sau thị xã, ngoài sân ga. Tôi ít khi đi một mình, thường khi nào cũng có thêm một hai người thân quen. Lúc này tôi được tự do đi ra ngoài mà không xin phép, nói chuyện được với những người quen mà không sợ họ tránh né. Nhiều khi tôi ngồi hàng giờ một mình trên sân bay, trên những khối bạch đàn, trên

https://thuviensach.vn

khoảng trống gần sân ga, hay dưới gốc cây cạnh thư viện thị xã bên bờ sông Hồng cho đến tối mới về.

Nơi tôi ở là một rừng long não. Long não ở đây to cao như cổ thụ. Mỗi lần đứng trên gác nhìn ra, thoảng một cơn gió, lá long não rụng như mưa, lách tách rồi lào rào, lào rào, vang lên vang lên rồi tỏa lan ra; lá rụng đặc một vùng từ trên cây xuống, cả một khoảng không trước mặt tôi trùm hết lá. Nhiều khi tôi có cảm tưởng như lá không phải rụng xuống mà từ dưới đất, trên các ngọn cây bay tung lên, bay lên từng lớp tung cao khỏi ngọn cây, ngọn lên, ngọn xuống, ngọn qua ngọn lại, chao đảo rồi xoáy tròn lăn tăn lan rộng ra. Ở phía xa dưới những trũng thấp, nơi những khoảng trống, lá long não bay loãng ra từng chiếc một, rung lên, liệng qua liệng lại. Dưới mặt đất lá chạy cuốn như sóng xao, rồi tấp vào gốc cây, dồn đống giữa đường, rải đầy sân những màu vàng úa, màu nâu sẫm, màu vàng đậm lẫn với màu xanh ngọc, dòn tan. Một vùng không gian mùa lá bay. Tôi cảm thấy mình nhẹ tênh trong mùi long não. Những lúc đó mà đang đi giữa đường, cả người mình, chung quanh trước mặt sau lưng, lá trùm kín hết.

Ngày 21.05.1975, ở Huế, tôi có ghi:

Gần 10 giờ đêm

Khi không tôi nhớ lá cây trong mùa hè ở Phú Thọ. Lá không rũ xuống, lá không động đậy, lá bạc chợt ra. Nắng sáng trắng khô chốc, không có gió. Lá có màu héo. Buổi trưa tôi cố ngủ một tí. Căn phòng to và rộng, cả giường và chân người, va ly. Lá, lá long não. Tôi muốn mệt. Tôi cứ nhìn lá hoài. Mơ hồ tôi tưởng như lá cây động đậy. Lá chết hết rồi. Gió cho thật nhiều cho lá động đậy. Tới chiều thì trời có gió. Lúc đó nắng đã vàng và lá trở lại như thường. Những buổi trưa ở Phú Thọ yên tĩnh thật. Tàu lên dốc ngược Yên Bái, máy móc nặng nề và hồng hộc. Người trong tàu quần áo lộn xộn, mặt mày thừ ra. Tàu chạy không mau được nên không có gió ùa vào.

Cho đến lúc này tôi cũng không viết được gì, ngoài việc ghi chép khi đọc sách. Đó là điều khổ tâm nhất của tôi. Tôi bị dày vò trong trạng thái đó.

Cho đến năm 1974, trong quyển lịch ghi chép tôi chỉ viết được mấy dòng:

Ngày 12.04.1974

Ở Phú Thọ

Buổi trưa trời nắng như rất xa rất xa nắng tới.

Ngày 28.07.0974

Mùa hè ở Phú Thọ thật là tuyệt vời.

Những buổi trưa đứng bóng, nắng rất to, lá cây như trong suốt trong ánh sáng trắng của mặt trời.

Buổi chiều hãy đến một nơi rất rộng cho có thật nhiều gió để nhìn núi ở xa, nơi đó yên tĩnh là vô cùng, yên tĩnh là một cõi.

https://thuviensach.vn

Cuộc sống của tôi ở K100 dễ thở hơn, tuy thế hàng ngày tôi vẫn bị nhòm ngó rất kỹ. Ở K100, người ta cho tôi dự các cuộc họp, các buổi mít tinh. Tôi được đi nội trong thị xã mà không cần xin phép. Nhưng tôi vẫn không được yên. Ngoài ông Thụ, bí thư chi bộ ra, một số đảng viên ở trong phòng có nhiệm vụ theo dõi tôi. Không bao giờ tôi khóa va li. Sách vở tôi để cả lên giường. Một hôm, vào buổi chiều lúc đó mọi người đã đi chơi hết, trong phòng chỉ còn có tôi và anh Sâm. Anh Sâm, đảng viên, người Phong Điền, da đen sậm có lẽ vì bệnh gan. Anh nói:

- Anh Đính, tôi nói cho anh biết, mỗi lần anh đi dự mít tinh hay họp hành, đều có người đến lục va li của anh đó. Chỗ anh em tôi nói cho anh biết để coi chừng.

Anh Sâm chỉ nói chừng đó rồi lảng sang chuyện khác.

Tôi cũng vẫn phải sống trong dè chừng như thế. Riêng ở phòng tôi ở hầu hết là những người ở K65 lên, nhưng dần dần họ cũng đi bớt, số người mới khác lại đến. Phần đông đều xa lạ với tôi. Tất nhiên trong nội bộ đảng họ cũng đã báo cho nhau biết về trường hợp của tôi, nhưng ít ai để ý, xem chừng gì tôi cho mệt. Nhưng tôi phải biết phận mình. Ai đến chơi, nói chuyện với tôi thì tôi nói. Tôi không tự tìm đến những người khác để làm quen. Ở sát giường tôi là anh Hoàng Huy Bính, trước ở Sơn Tây tôi đã quen và nói chuyện với anh nhiều lần. Anh Bính quê ở thôn Thành Công, xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. Anh là một trong số rất ít những người thân với tôi ở K100. Anh học trung cấp thủy lợi, rồi tình nguyện vào chiến trường, sau đó bị bệnh, cơ thể suy nhược và được cho ra Bắc chữa bệnh. Anh Bình người đã gầy mà còn thấp nữa, mắt cận thị nặng. Anh có một cuộc đời rất chua xót và cay đắng. Anh là nạn nhân của nạn tảo hôn. Sau 1954 vợ chồng anh có quyền ly dị, nhưng anh nói: "Tôi bảo nhà tôi, đó là số phận của tôi và nhà tôi, bây giờ con cái đã lớn rồi, mình phải hy sinh cho con cái". Có người nói anh dại. Mỗi lần đi phép, bao giờ anh cũng mua quần áo cho các con, cho mẹ, cho vợ. Có lần anh mua một cái áo vệ sinh và bảo: "Cái này để cho vợ tôi đi làm đồng vào mùa đông đây".

- Anh biết không, anh Bính nói, con gái đầu của tôi đã lớn, nhưng cho đến nay nó chẳng biết phở là gì, quá tội đi. Mà nó có bao giờ lên đến huyện đâu. Chuyến này về phép, tôi phải đưa chúng nó lên huyện, cho chúng biết phở.

Tôi và anh Bính xuống khu học bổ túc văn hóa của cán bộ B kiếm một cái bàn học trò hư đem về sửa lại, đặt song song với giường của anh và của tôi làm bàn chung. Tôi nói chuyện với anh Bính không dè dặt. Cuối năm 1976, anh Bính đến Huế, tìm ra nhà tôi. Gặp anh, tôi mừng hết sức. Anh nói, anh ở Sài Gòn mới ra. Anh bây giờ thích đi đây đi đó. Sau chuyến đi phép về thăm nhà này, anh sẽ đi Campuchia. Từ đó, tôi không biết tin tức gì về anh hết.

Anh Bính cũng như những người có quê hoặc có cha mẹ, anh em, bà con ở miền Bắc thường hay đi phép. Thời gian đi phép của họ có khi 1 tháng, 2 tháng. Thành ra phòng có 32 giường, số người ở cao nhất là 10, 15 người, nhưng trong phòng bao giờ cũng trống, nhiều khi chỉ có năm bảy người.

Một hôm, có một ông ở đâu dưới Hà Nội lên làm việc với ban lãnh đạo K100 đến gặp tôi. Lúc đó tôi đang đọc báo vào buổi trưa. Ông ta người miền Nam tôi không nhớ ở đâu, khoảng trên 55 tuổi. Ông ta không tự giới thiệu, ông ta làm như tôi có bổn phận phải biết ông ta là ai. Ông ta nói bâng quơ gì đó, rồi nói:

- Bây giờ đã có hiệp định Paris rồi, chúng tôi xem anh như thuộc lực lượng thứ ba, như anh em sinh ở miền Nam có tham gia phong trào đấu tranh. Anh đừng lo gì hết.

Sau đó ông hỏi:

https://thuviensach.vn

- Lâu nay có ai ở Cục hoặc ở Ban (Thống nhất) đến gặp anh không?

- Không, không có ai hết.

- Sao thế nhỉ?

Ông ta chỉ nói như thế, rồi đứng dậy đi ra ngoài phòng.

Một lần khác, ông bí thư đảng ủy đến bảo tôi:

- Tối nay 7 giờ anh đến phòng tôi có người ở dưới Ban Thống Nhất cần gặp anh. Anh đừng lo gì cả. Ông ấy muốn gặp anh nói chuyện bình thường thôi.

Đúng giờ tôi sang phòng ông bí thư đảng ủy. Ông ta rót nước, rồi ra ngoài để cái ông cần gặp tôi đó với tôi nói chuyện. Ông ta tự giới thiệu ông là người của Bộ Nội Vụ. Ông ta nói giọng Thừa Thiên:

- Hôm nay tôi gặp anh để báo cho anh biết là chúng tôi không xem anh là CIA.

Tôi cứ ngồi nghe ông ta nói và hoàn toàn không có thái độ gì cả.

Ông ta nói:

- Hình như lâu nay anh không đi đâu cả. Thỉnh thoảng anh nên về Hà Nội chơi cho thoải mái đầu óc.

- Tôi đi đâu các anh cũng cho người theo dõi, như thế đi có thú vị gì đâu?

- Không, về Hà Nội anh đến nhà tôi ở cho tiện. Nhà tôi ở số… phố Nam Đồng.

- Về Hà Nội mà đến ở nhà anh thì bạn bè tôi chẳng có ai dám gặp tôi nữa.

Ông ta cười:

- Nhưng anh nên đi chơi. Tôi có nói mấy anh ở Cục là nên để cho anh đi phép về Hà Nội. Rồi ông ta hỏi tôi về sinh hoạt phí. Tôi nói:

- Tôi được xếp 50 đồng.

- 50 đồng à? Người ta xếp cho anh 50 đồng là xem như xóa bỏ quá trình tham gia cách mạng của anh đó. Được, được, ông ta gật gật đầu, tôi sẽ đề nghị xếp lại mức sinh hoạt phí cho anh. Xếp như thế không được đâu.

Tối hôm sau, ông ta đến phòng tôi nói chuyện với một vài người quen, rồi lại chỗ giường tôi.

- Lần nào đến đây, tôi cũng thấy anh ngồi một mình hút thuốc, đọc sách.

Ông ta nói một vài câu cho có lệ, rồi nói:

- Anh cứ sống và sinh hoạt bình thường như anh em khác.

- Nhưng các anh lại không coi tôi như một người bình thường.

Ông ta làm thinh. Đằng nào đối với họ tôi cũng là địch. Không cách này thì cách khác họ cũng tìm cách triệt hạ tôi, không để cho tôi tồn tại ở đời này như một người bình thường ngang bằng họ.

Khoảng tháng 6 tháng 7.1973, Nguyễn Hữu Ngô, Hồ Tính Tình lên K100 thăm tôi. Sau này mỗi lần nhắc lại chuyện này, thằng Ngô cứ cười to ha ha: “Cái thằng Đính! Lúc đó, hắn đang đứng nơi lan can thấy tao, thằng Tình và thằng Một lù lù dưới thang

https://thuviensach.vn

gác đi lên, mặt hắn sững ra, hắn khựng đi một lúc, như một thằng mất hồn. Chắc lúc đó mi không ngờ bọn tao có thể lên Phú Thọ gặp mi. Hắn hỏi: "đi mô rứa bây?". Tao nói: "đi gặp mi chớ đi mô". Hồi đó, tao với thằng Tình đang tìm cách gặp hắn, bày mưu tính kế cho hắn về Hà Nội, không thôi cứ bị giam trên cái K100 ở Phú Thọ có ngày hắn điên mất, lại gặp lúc thằng Một ở chiến trường ra nhận xe. Sẵn có xe bọn tao rũ nhau lên Phú Thọ. Bọn tao đưa giấy giới thiệu của Đài Giải phóng cho bọn lãnh đạo K đề nghị gặp Đính. Bọn này bảo: "Ở đây cũng có một số anh em học sinh sinh viên ở trong Nam ra, các anh có thể gặp những người đó. "Bọn hắn nhất định không cho bọn tao gặp thằng Đính, lý do là gặp anh Đính lúc này không tiện, vả lại không có ý kiến của Ban Thống Nhất và Cục đón tiếp, bọn hắn không thể giải quyết được. Tao nói là chúng tôi cần gặp anh Đính để hỏi về phong trào đấu tranh của học sinh sinh viên Huế để viết bài cho buổi phát thanh dành cho Huế. Rứa là tay bí thư đảng ủy nói với một tay nào đó ngồi bên cạnh: "Thôi, trưa nay… đừng nghỉ trưa nữa". Và bọn tao ngồi nói chuyện với thằng Đính dưới sự giám sát của ba bốn ông cấp ủy ngồi uống nước chơi".

Thấy mặt thằng Ngô, thằng Tình tôi mừng hết sức và xúc động vô cùng. Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau bình thường tại phòng tôi ở. Hai lão bí thư đảng ủy và bí thư chi bộ ngồi bên cạnh, cứ uống nước, hút thuốc ngó nghiêng, ngó ngửa. Thằng Tình, thằng Ngô cho tôi biết về tin tức bạn bè anh em ở trong rừng và ở Huế. Thằng Một thì cười cười: anh em ở trong vui lắm, còn sống cũng nhiều mà chết cũng nhiều". Thằng Ngô, thằng Tình làm ra vẻ đi liên hệ công tác hỏi tôi về phong trào đấu tranh của học sinh sinh viên Huế hồi trước. Hai đứa soạn cassette, máy móc chi đó đặt giữa bàn cho có lệ. Ông bí thư đảng ủy ngồi cạnh tôi cảm thấy lấn cấn và chướng nên giả vờ có việc gì đó đi ra ngoài. Còn lại ông Thụ, bí thư chi bộ ở cùng phòng với tôi, nhưng sau rồi cũng quay về giường của mình lấy cớ là có khách. Thằng Tình:

- Mi phải về Hà Nội một chuyến. Tao thấy cái không khí ở đây quá mệt. Tao sợ mi điên mất. Ông Tường ra rồi, hiện đang ở Hà Nội, mi biết không?

- Tao có biết gì đâu?

Thằng Ngô:

- Tụi tao cứ tưởng là thế nào ông Tường cũng báo cho mi biết là ông đã ra Bắc. Mi xin phép về Hà Nội gặp anh em nói chuyện cho vui. Mà rồi… cũng phải tìm cách thoát khỏi đây. Hình như ông Doãn Triều và bà Trai đang vận động cho mi về Hà Nội

Thằng Tình:

- Tao có nghe nói, nhưng Ban Thống nhất không đồng ý.

Tôi nói:

- Bây giờ tao có xin đi phép họ cũng không cho. Để thủng thẳng đã. Bọn mi thấy đó.

Lúc đưa tụi hắn về, tôi nói:

- Nếu tao không về được, lâu lâu bọn bây lên đây với tao một chút.

Độ gần 1 tháng sau tôi xin đi phép về Hà Nội và được họ đồng ý. Tôi xin đi 3 ngày nên chỉ ở Hà Nội có 2 đêm 1 ngày. Thằng Ngô nói: mi cứ ở đây chơi vài ngày nữa rồi lên. Không được, tao phải đi đúng phép. Đằng nào thì mi cũng bị rồi. Sợ cái gì? Tôi mượn một ít sách báo rồi lên Phú Thọ. Thằng Tình chở tôi ra ga mua vé (hình như hồi

https://thuviensach.vn

đó các tuyến đường phía Bắc, vé bán ở bến Kim Liên thì phải). Thấy hàng người xếp hàng mua vé, thằng Tình ớn:

- Khiếp quá! Làm sao mi mua cho được?

- Mi đừng lo. Hết vé Phú Thọ, tao mua Đông Anh, Việt Trì. Đông Anh, Việt Trì không có thì mua Yên Bái, Lào Cai. Thôi mi về đi.

Thằng Tình vét túi còn mấy đồng đưa thêm cho tôi: "Lỡ phải mua vé Yên Bái, Lào Cai". Lúc đó vé tàu nhanh Hà Nội-Phú Thọ là 2 đồng 2. Chen lấn lách qua lách lại một hồi, toát mồ hôi hột, tôi mua được vé.

- Còn vé Đông Anh. Không sao, lên tàu mua tiếp, phạt 2 hào.

- Mi cố gắng tìm cách thỉnh thoảng về Hà Nội cho giãn gân giãn cốt ra, nghe mi.

Tôi quên nói là lúc ở chiến trường ra Bắc, anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) có cho tôi 1 cái radio bán dẫn hai băng bằng bàn tay. Kể từ khi bị đấu, không cách gì tôi có thể nghe đài BBC hay đài VOA được. Trước kia nghe những đài này tôi cũng phải nghe lén. Vì đó là nội quy, cấm tất cả mọi người nghe đài địch. Thời gian này tôi mà mở đài, dù là đài tiếng nói Việt Nam hay đài Giải phóng, tôi cũng sẽ bị theo dõi, để ý. Những người chung quanh sẽ coi chừng tôi lợi dụng mở đài ta để nghe đài địch. Để được yên ổn, tôi cất luôn cái radio vào vali, cho nó nằm yên ở đó. Đến Phú Thọ một thời gian, thấy không khí chung quanh có bớt căng thẳng, hơn nữa căn phòng tôi ở quá rộng, giường nằm cách xa nhau, lại thường vắng người, tôi bắt đầu nghe đài. Đài BBC thì không thể nghe được rồi, vì lúc 18 g 30 trong phòng còn đông người. Nếu muốn nghe tôi phải đến một chỗ vắng ngoài khuôn viên của K100. Nhưng buổi chiều đi chơi mà đem theo đài người ta sẽ nghi tôi nghe đài địch. Vì chính bản thân họ muốn nghe BBC hay VOA cũng phải làm như thế. Tôi chỉ có thể nghe đài VOA. Tôi nhớ lúc đó đài VOA có buổi phát thanh đến 22 giờ mới hết. Tôi đi nằm và áp sát đài vào tai mà nghe, những cũng không được thường xuyên. Mỗi lần nghe phải tỉnh ngủ và ngón tay trỏ luôn luôn đặt trên cái volume.

Từ tháng 1.1972 đến khoảng tháng 7 tháng 8.1973 tôi mới được đi xa một mình như thế. Gặp bạn bè tôi vui, sống và nói năng chẳng cần che giấu và giữ gìn gì cả. Trở về Phú Thọ tôi sống làm một người làm thinh như trước, sống hiền, không gây gỗ cãi cọ với ai. Lâu ngày ở Phú Thọ cũng chẳng ai cần để ý đến tôi cho mệt. Tất nhiên là có một số người trong cấp ủy được phân công theo dõi tôi. Ở K100 này tôi không còn bị đối xử một cách khinh bỉ, ghê tởm ra mặt như ở K65 Sơn Tây. Còn những người đã từng đấu tố tôi ở K65 vẫn nhìn tôi một cách nặng nề, không ưa, nhưng do cái không khí chung quanh nên họ đối xử với tôi không căng thẳng, trắng trợn như trước. Nhiều người vẫn đến nói chuyện chơi với tôi, mời tôi uống nước mà hầu hết là những người mới đến. Ở nhà ăn bây giờ tôi được coi như bình thường. Mọi người đều ngồi ăn với tôi, và tôi ngồi với họ mà không dè dặt. Trong bữa ăn hay những lúc ngồi nói chuyện, những chuyện gì có dính dáng đến thời sự và chính trị tôi không đề cập đến. Mà thật ra ở những nơi này người ta không bao giờ nói chuyện chính trị, bởi vì tất cả mọi người đều cùng một chính kiến, một lý tưởng như nhau. Họ chỉ có học chính trị.

Ngoài Lê thị Thu, Nguyễn Thị Mộng, Hoàng Huy Bính và một vài người nữa là thân mật với tôi, còn những người khác họ vẫn giao tiếp bình thường với tôi, nhưng vẫn luôn luôn có thái độ dè dặt và thận trọng, không tỏ ra xem tôi là bạn.

Tôi không cố gắng sống cho vừa lòng những người chung quanh. Tôi sống thành thật với mình. Tôi không dối trá họ, không tỏ ra mình là một người biết ăn năn hối cải

https://thuviensach.vn

trước sự khoan hồng và độ lượng của đảng bằng hành động cử chỉ hay thái độ sợ sệt, cúi đầu. Tôi sinh hoạt bình thường như từ trước đến nay. Ăn, ngủ, đọc sách, đi chơi theo giờ giấc. Chỉ tiếc một điều là tôi không làm được thơ, không ghi lại được những suy nghĩ của mình về mình, về cuộc đời, về cuộc sống chung quanh. Ngày nào tôi cũng đọc sách. Đến K100 vài ngày, tôi rũ anh Bính ra thư viện thị xã Phú Thọ. Lúc đó thư viện đang kiểm kê và đóng gói sách để chuyển về thư viện tỉnh ở Việt Trì. Chỉ có phòng đọc báo và phòng đọc của thiếu nhi do cô Mai phụ trách mở cửa. Thấy anh Bính và tôi ngày nào cũng siêng năng chăm chỉ đến đọc sách báo và ghi chép, cô Mai bảo: "Thư viện không cho mượn sách về nhà, nếu các anh cần có thể mang về đọc, khi nào trả cũng được". Lúc này tôi đang đọc cuốn 3, tập 3 bộ *Tư bản* của Karl Marx. Bà Hồng, phụ trách thư viện, rất tử tế với chúng tôi. Có nhiều cuốn chúng tôi cần đọc, nhưng đã đóng gói, bà cũng lấy ra cho chúng tôi mượn. Bà dẫn chúng tôi vào kho sách để chúng tôi chọn.

Mùa đông ở Phú Thọ rất khó chịu, khô và rét. Trời cứ mù mù như có sương và đường đi vẫn có bụi. Buổi sáng buổi chiều đứng bên này sông Hồng không nhìn rõ bên kia sông được, cây cối và nhà cửa lờ mờ. Những đêm mưa nghe tiếng còi tàu thức dậy, cả phòng tôi ở bao giờ cũng trống vắng. Anh đèn lù mù ngoài hành lang. Tàu lên dốc đi Yên Bái, tiếng máy thở hộc, nặng nề mệt mỏi như tiếng thở của con lợn bị cắt tiết cố vùng vẫy. Tiếng còi đứt nửa chừng, con tàu khuất sau dãy núi. Rồi tiếng máy lại hộc hộc, con tàu ra khỏi dãy núi đang uốn cong mình cố trèo lên dốc, tiếng máy nhỏ dần, cứ khi to khi nhỏ, cho đến khi còn nghe như một mũi kim trong trí óc tôi. Mùa lạnh tôi hay thức giấc vì cơn dạ dày. Nhiều đêm ngủ không được tôi nằm đợi nghe tiếng máy thở hộc lên dốc, sắp lòn qua cầu dưới chân dốc, tàu kéo còi…

Ngủ quên thì thôi, thức thì nhớ mà đợi. Tàu vào ga Phú Thọ rồi… tàu sắp chạy… tàu qua dưới cầu… tàu leo dốc… tiếng máy hộc xa, tiếng máy hộc gần… rồi xa… tiếng còi the thé… tàu khuất núi rồi.

Tôi không đi đâu hết, không về Hà Nội, loanh quanh luẩn quẩn ở cái thị xã này, mệt mỏi chán nản, không buồn không vui, nhiều lúc quanh quẩn với một vài người hiểu mình, thương mình, nhiều lúc buổi sáng buổi trưa buổi chiều, nửa đêm một mình mình. Có lúc buổi chiều tôi ngồi một mình ngoài sân bay bỏ hoang cho đến bảy tám giờ tối. Có lúc tôi lang thang trong các đồi bạch đàn vào buổi sáng sớm, rồi ngồi dưới một gốc cây trên triền dốc ngó qua bên kia sông Hồng. Có lúc nửa đêm ngủ không được, tôi dậy nấu nước pha trà uống một mình ngoài hành lang. Tôi cảm thấy mình không muốn gì cả. Tôi như cứ chập chờn vừa thức vừa ngủ trong cuộc đời này. Tôi không khuây khỏa được.

Tết này (Giáp Dần 1974) chắc cũng nên về Hà Nội lang thang với bọn thằng Ngô ít ngày cho vui. Nói thế thôi, rồi tôi cũng chẳng nghĩ tới chuyện đó nữa. Còn 1 tháng nữa mới Tết, những người quê ở Quảng Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Lào Cai, Hà Bắc, Lạng Sơn, Cao Bằng… đều đã đi phép. Khoảng 15 tháng chạp, căn phòng tôi ở đã trống vắng. Người nào đi cũng nói với tôi: "Gói đồ đạc cho anh đó, anh Đính nghe". Trước khi về quê ăn tết, anh Bính bảo tôi: "Tôi biết Tết này anh ở đây một mình rồi. Tôi cố lên sớm với anh cho vui". Những ngày giáp tết, thị xã Phú Thọ cũng như ngày thường, tôi không thấy có chi sửa soạn, dọn dẹp hết. Chỉ ở cửa hàng mậu dịch, người ta đông đảo chen lấn mua tiêu chuẩn hàng tết, nhưng toàn là cán bộ công nhân viên. Sáng 30 tết tôi mua 1 lạng cà phê ở một quán nước dưới dốc bên kia cầu để uống mấy ngày tết. Tôi chặt một cành trúc đào thật lớn và kiếm một cái thùng thiếc hư đổ cát vào cắm lên để sát tường ngay giữa phòng. Cành đào này có đến 15 tháng

https://thuviensach.vn

giêng âm lịch mới nở bông, và nở đều rất đẹp. Trưa 30, trong phòng chỉ còn một mình tôi. Tôi kiếm dây cột chặt các cửa sau, cửa giữa và cửa hông lại, chỉ chừa một cửa ra vào. Tôi dồn vali, chăn màn của những người đi phép vào một góc. Đến bữa ăn trưa nhà ăn chỉ có độ mươi người ăn. Những người không đi phép cũng đã đi chơi quanh quẩn ngoài thị xã. Buổi chiều tôi cũng không buồn đi đâu. Trời lạnh lắm. Căn phòng rộng thênh thang này bây giờ chỉ còn tôi với ông già Tuần, người Quảng Ngãi, mà ông ta cũng đã vào thăm bà con ở trại thương binh gần đó. Khi đi ông bảo tôi, có thể về, có thể không, khi nào về ông kêu cửa.

Tối đến tôi tính ra thị xã chơi, nhưng rồi thôi. Tôi bỏ cà phê vào một miếng vải, cột túm lại, chế một cốc thật đậm, rồi pha vào một ít rượu chanh ngồi uống một mình. Cà phê trộn gạo rang hay một thứ bột gì đó, cũng đỡ, có còn hơn không. Tôi uống từng ngụm, đăng đắng, chát chát, cay nồng, hơi chua. Gió thổi qua những lỗ trống của dãy cửa kính vỡ phía sau nghe hù hù, có khi lặng đi một lúc rồi cành lá bên ngoài lao xao, một cơn hú vào phòng rung cánh cửa lách cách lục cục. Ngoài hành lang phía trước đèn sáng. Ở đó, giữa ban công của tòa nhà, người ta bày một bàn thờ, có cờ đảng, cờ tổ quốc và chân dung chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi ra ngoài đứng ở phía không có ánh sáng nhìn ra xa. Gió cứ lào rào trên những hàng long não. Thấp thoáng ở xa nữa dưới chân dốc một vài ánh đèn dầu. Trước mặt tôi, tối đen, chỉ có gió và lá cây rụng. Không nghe một tiếng pháo. Khác với những ngày thường, chung quanh đây, dưới kia, lúc này bao giờ cũng ồn ào, tiếng rađio, tiếng cười đùa la hét của những người đánh bài, tiếng gọi nhau… Bây giờ thì im vắng, loáng thoáng có tiếng radio rất nhỏ. Tôi vào phòng đóng cửa lại, ngồi lên giường nhấp rượu nghe gió hút qua phòng. Tôi chẳng thấy ngon lành gì cả. Một chút cay cay nồng xé ở mũi, nóng ở cổ, ấm trong bụng. Tôi cứ uống từng chút, từng chút, rồi pha một ấm trà. Ngoài hành lang thỉnh thoảng có người đi qua đi lại. Tôi tắt bớt đèn, rồi đi nằm. Thôi ngủ cho rồi. Không biết bao lâu nữa, có tiếng gõ cửa và gọi tên tôi. Tôi dậy mở cửa.

- Anh ngủ rồi à?

- Không, tôi nằm chơi

- Gần giao thừa rồi. Anh ra uống trà, nghe chúc Tết.

Đó là ông bí thư đảng ủy. Ông ta không đi phép. Cực chẳng đã tôi ra ngoài. Hết chương trình chúc Tết của Đài tiếng nói Việt Nam tôi vào nằm ngủ. Tôi cứ chập chờn mơ mơ màng màng. Tiếng cửa lạch cạch, tôi mở mắt nhìn quanh phòng. Tựa hồ như có tiếng mở dây thép ở cửa ra vào không phải. Gió. Tôi nhắm mắt lại.

Sáng mồng 1 Tết tôi ra thị xã, đi hết các ngả đường, ra ga, ra chợ. Không thấy Tết gì hết, không thấy cái gì mới hết. Cờ treo trước các cơ quan. Mọi người vẫn như thường. Không thấy trẻ con đi chơi Tết. Cửa hàng công nghệ phẩm mở cửa, ít người tới. Cửa hàng ăn uống ngoài ga vắng khách. Buổi trưa ở nhà ăn chỉ lèo tèo ba bốn người. Chiều mồng 1, sân vận động Phú Thọ tổ chức đá bóng. Hết chuyện chơi. 9 giờ tối, ông già Tuần về. Ông cho tôi 1 đùi thịt vịt nướng.

- Đêm giao thừa tôi định ra, nhưng mấy đứa cháu không cho. Tết gì mà ở cái thị xã này chẳng thấy Tết gì cả. Ai đời mồng 1 Tết mà lại đá banh. Tức cười.

Ông Tuần lấy cái bi đông Mỹ rót cho tôi một chén rượu. Tôi uống một hơi:

- Ngon thiệt. Tiếc là tôi không sành uống rượu.

- Quốc lủi đó. Dân họ cất lấy. Anh làm thêm một chén nữa. Mồng 3 tôi mới về Hà Nội. Anh không đi đâu cho vui?

https://thuviensach.vn

- Tôi không có bà con ở ngoài này.

- Kệ, tới nhà một thằng bạn nào đó cũng được.

Sáng mồng 2 tết, ông già Tuần lại vào chỗ mấy đứa cháu. Tôi còn một mình. Đang loay hoay lục soạn mấy cuốn sách, thì anh Bính xách ba lô chạy ào vào.

- A, anh Bính, sao lên sớm thế?

- Tôi biết anh ở đây một mình buồn. Tôi đã hứa là lên sớm với anh cho vui.

- Tôi nghĩ sớm lắm là mùng 5, mùng 6 anh mới ra.

Anh Bính ngó chung quanh:

- Chưa ai về hết à?

- Còn lâu.

Tôi chỉ những chồng bánh chưng để trên bàn:

- Có phần của anh, phần của những người khác đó. Ăn chi hết.

Anh Bính lục ba lô lấy mấy thứ của ngon vật lạ ở quê ra:

- Tôi đem cả bánh chưng ra nữa đây.

Tôi chế trà. Anh Bính lau mặt rồi hỏi:

- Tết ở đây thế nào, có vui không?

- Buồn và vắng hơn ngày thường.

- Ở trong tôi cũng thế. Trẻ con chẳng có gì mới cho ra Tết hết cả.

Có hơn nửa năm sau, ngày 18.04.1974 tôi mới về lại Hà Nội. Lần này tôi xin đi 1 tuần, nhưng ở Hà Nội đến 14 ngày. Đến Hà Nội tôi tìm gặp thằng Ngô và thằng Tình ở 58 Quán Sứ. Thằng Ngô bao giờ cũng cái giọng:

- Tao tưởng mi bị đi cải tạo ở K3 rồi. Răng lâu rứa mi?

Tôi hỏi thằng Thanh (tức Tình) đâu không thấy, hắn nói đi mô đó. Bữa ni hắn có bồ rồi nghe mi. Đứa mô rứa? Con… con nớ đó. Mi gặp rồi chớ. Có, loáng thoáng… hình như có đi thanh niên xung phong, bây giờ đang viết văn phải không?

Tôi với thằng Ngô ra ngoài uống nước chè.

- Mi có quen thằng Thái Ngọc San không?

Thằng Ngô hỏi tôi.

- Không, hồi ở trong Nam tao có đọc thơ hắn đăng trên *Văn*, *Văn học* hay đâu đó. Tao chưa gặp hắn bao giờ.

- Hắn ra đây rồi. Thằng San vui lắm. Mai đi gặp hắn nói chuyện cho vui. Hắn ở K5B. Cả thằng Võ Quê cũng ra rồi.

Sáng hôm sau thằng Ngô chở tôi về K5B ở Quảng Bá. K5B là nơi dành cho cán bộ trung cấp ở miền Nam chữa bệnh và an dưỡng. Thằng San cao dềnh, khác với trí tưởng tượng của tôi hình dung qua thơ và cái tên Thái Ngọc San của hắn, một anh chàng nhỏ thó, vừa phải. Thằng San lúc đó mặc quần áo bệnh viện. Hắn, thằng Ngô và tôi ngồi trên ghế đá cạnh bụi trúc bên hồ Quảng Bá nói chuyện. Tôi có cảm tình và thân ngay với thằng San từ đó. Đến giờ khám bệnh bọn tôi về và hẹn dịp khác gặp lại.

https://thuviensach.vn

Tôi ở Hà Nội chơi với bọn thằng Ngô, Tình, đến chơi nhà chị Ngọc Trai, anh Doãn Triều, đến với mấy đứa nhỏ ở trường Chu văn An… Gần hết phép tôi sang K10 ở Gia Lâm, nghe nói có nhiều anh em ở Huế mới ra ở bên đó. Tôi gặp thằng Nguyễn Đắc Xuân ở đây. Hắn đau gan thì phải, trông hắn xanh và ốm. Hắn mới được kết nạp đảng và đang còn thời kỳ dự bị. Tôi hỏi thăm bạn bè, hắn nói:

- Thằng Điềm ký giấy sinh hoạt đảng cho tao đó.

Trước đó ngày 30.07.1973, thằng Điềm có viết cho tôi:

"Vừa rồi anh Tường ra Hà Nội, Đính có gặp không?... Tháng 4.1973, đổ về trước mình đi đồng bằng, có về Ưu Điềm. Ngày Hiệp định có hiệu lực là ngày mình ở đó, nhưng lại là ngày choảng nhau. Từ đó đến nay mình về rừng làm báo *Cứu Lấy Quê Hương*.

……. "Mình vẫn ở trong rừng. Chuyện phục hồi của mình vẫn chưa giải quyết được. Chỉ vì mình đi ở nhiều cơ quan, đi công tác luôn. Mình không buồn rầu lắm vì mọi người chung quanh cũng hiểu mình".

Hết phép, tôi định lên Phú Thọ, thì ông Hoàng Lanh, Phó bí thư thành ủy Huế ra công tác ghé lại K10. Ông Lanh nói tôi ở lại để làm việc với ông. Tôi bảo tôi phải đi đúng phép, không được trễ hạn. Nếu ông muốn tôi ở lại làm việc với ông, ông phải báo cho Ban Thống Nhất và Cục đón tiếp cán bộ B biết. Ông Lanh nói: "Cậu đừng lo, tôi sẽ điện báo cho các anh biết là cậu phải ở lại Hà Nội để làm việc với Thường Vụ Thành ủy Huế". Ý ông Lanh lúc đó là muốn tôi vào Quảng Trị làm công tác giáo dục. Ông nói: "Cậu cứ yên tâm về K100. Có gì tôi sẽ báo. Hiện nay Quảng Trị đang cần những người như cậu".

Về Phú Thọ, Lê Thị Thu một lần đi chơi với tôi có nói: Lần nào anh về Hà Nội cũng có đứa đi theo. Anh có biết đứa nào không? Cái thằng mê con Đào Quảng Ngãi đó. Anh đừng tin mà nói chuyện với hắn chi hết đó. A thằng Tân, phải thằng Tân. Hắn đâu có phải là đảng viên. Thu: không đảng viên mới phấn đấu. Phấn đấu thì vô trong rừng mà phấn đấu. Ưng vô đảng mà lại sợ chết. Tôi sực nhớ ra thằng Tân ở cùng một phòng với ông bí thư đảng ủy. Vậy là hắn bị dụ. Hắn là 1 thằng khoảng gần 30 tuổi, ốm yếu cả về cơ thể lẫn tinh thần. Giọng nói hắn cụt và nghe những tiếng cuối cùng hay bị mắc trong cổ. Cười, thì hắn cười rộng miệng. Tôi nghi là hắn hoàn toàn bị động về việc theo dõi tôi. Khoảng năm 1978, 1979 tình cờ tôi gặp hắn ở Ty thương binh xã hội. Hắn đã có vợ người Hà Nội. Hắn vẫn ăn mặc tươm tất, đầu chải ướt và vẫn không vào đảng được.

Ngày 20.05.1974, tôi nhận được thư của Nguyễn Đình Nghĩa đề ngày 14.05.1974 ở Lệ Kỳ, Quảng Bình. Nghĩa báo tin cho tôi biết người anh bạn con dì của tôi là Lê Văn Sắc vẫn còn sống. Tôi mừng vô cùng. Lâu nay bạn bè chúng tôi vẫn nghĩ là Lê Văn Sắc đã chết ở Phú Vang lúc rút ra khỏi thành phố trong đợt tổng tấn công đầu xuân Mậu Thân 1968. Có người bảo là đã thấy Lê Văn Sắc ôm khẩu AK chết gục đầu trên giường ruộng. Thật ra lúc đó anh bị bắt và bị giam ở Phú Quốc. Sau hiệp định Paris, anh được trao trả và bây giờ đang an dưỡng ở T72, Sầm Sơn – Thanh Hóa. Lê văn Sắc, Nguyễn Đình Nghĩa và tôi cùng thoát ly lên chiến khu 1 lần, 6-1965. Cuối năm 1966 trên đường đi công tác, Lê Văn Sắc lọt vào ổ phục kích của địch ở Châu Chữ – Nam Hòa, bị bắt và bị giam ở lao Thừa Phú. Đầu năm 1968, giải phóng nhà lao, ra tù

https://thuviensach.vn

chưa được 1 tháng, anh lại bị bắt. Nghĩa cùng bị bắt trong đợt này lúc trên đường rút lên xanh. Cả hai đều được trao trả cùng một lúc.

Sau khi trình bày với ông trưởng phòng và bí thư chi bộ, tôi đến gặp ông bí thư đảng ủy trình đơn xin đi phép vào Sầm Sơn thăm người anh. Ông Bí thư đảng ủy phê trong đơn: "Đồng ý. Đề nghị K100 cấp giấy phép cho anh Đính". Ông Hý, trưởng K100, người Bình Định, nhìn tôi:

- Anh đi gì mà đến nửa tháng?

- Tôi phải về Hà Nội hỏi thăm tin tức về anh tôi và đường đi đến T72.

- Thôi được. Anh đi 10 ngày là đủ rồi.

Sáng 22.05.1974, tôi về đến Hà Nội. Đây là lần thứ hai trong năm 1974 tôi về Hà Nội. Tôi loanh quanh ở Hà Nội hỏi thêm tin tức về Lê Văn Sắc và Nguyễn Đình Nghĩa cho đích xác. Ngày 27.05.1974 tôi về Sầm Sơn. T72 là nơi đón tiếp những người được trao trả từ Phú Quốc. Sau thời gian bồi dưỡng sức khỏe, học tập chính trị, những người này sẽ được phân loại để sắp xếp công tác. Nhà cửa ở đây làm theo kiểu láng trại dã chiến, tranh tre lá nứa. Chung quanh không có cây cối, nhưng vì sát bờ biển nên rất thoáng mát. Cuộc gặp gỡ không ngờ giữa anh em bạn bè chúng tôi quá xúc động. Có thằng mình không ngờ lại gặp được ở đây. Thằng Nghĩa, anh em trong xóm gọi là Chó Chữ (lúc nhỏ tên Chó, con bác Chữ) bị Mỹ bắn què chân, bây giờ phải đi cà niễng, ôm vật tôi trên sạp tre, chảy nước mắt. Ông anh bạn con dì tôi, mới trên dưới 35 tuổi mà tóc bạc trắng, má tóp, răng hư, người gầy như que củi. Những cuộc tra tấn và những ngày biệt giam ở Phú Quốc đã làm cho con người anh ta như thế. Thằng Nguyễn Đình Nghĩa có khá hơn, còn sức, nhưng cũng đã đừ ra rồi. Rồi cùng với những anh chị em mới quen biết khác, chúng tôi quây quần nói chuyện, chuyện cũ, chuyện mới, lúc buồn có người khóc, lúc vui chùi nước mắt cười to tiếng. Ba bốn cô gái ngồi đó, cô nào cũng ốm tóp, xanh xao, đôi mắt cũng chưa hết vẻ thất thần. Mấy cô nói: "Có ở tù như bọn em đây mới hiểu được nhau. Nói thật, bọn con gái chúng em chẳng có đứa nào còn tốt lành hết. Như em thì cũng bị mấy chục thằng. Thân tàn ma dại hết rồi. Đứa nào bây giờ cũng bịnh. Bọn con gái phục vụ ở đây không dám đi chung nhà tiêu với tụi em. Bọn hắn sợ lây. Nói vô duyên chớ, sau này ai mà thèm lấy bọn em". "Thôi tù lấy tù cho rồi". "Chưa chắc".

Anh Sắc cho tôi biết là người em ruột của anh tên là Lê Văn Tư cũng đã chết. "Ra khỏi nhà lao, tao về nhà kéo thằng Tư đi theo. Trên đường rút lên núi, lúc lội qua sông ở Hà Trữ – Vinh Thái, thằng Tư bị trực thăng bắn chết, tìm không ra xác".

Tôi ở Sầm Sơn được năm, sáu ngày. Đáng lẽ tôi ở thêm vài ngày nữa, nhưng một đợt học tập, kiểm điểm ở đây sắp bắt đầu. Trong thời gian học tập, mọi người phải hạn chế việc tiếp khách và không được ra khỏi trại. Anh Sắc bảo tôi: Khoảng 1 tháng nữa, học tập xong, anh sẽ ra Hà Nội.

Từ đó, 1 vài tháng tôi lại về Hà Nội. Chị Trai và anh Doãn Triều cho tôi biết là Ban Thống Nhất không đồng ý cho tôi về Trại sáng tác B ở Hà Nội. Anh Triều nói: "Chỉ có cách về Trại sáng tác B mới cứu được mầy. Mầy còn ở các K điều dưỡng thì có ngày khô xương". Chị Trai nói: "Mình sợ cậu sẽ điên mất".

Khoảng tháng 6, 7, Thái Ngọc San lên Phú Thọ gặp tôi. Một buổi sáng, khoảng 5 giờ, lúc đó trong phòng mới có 1 vài người dậy, tôi đang ngồi uống nước với anh Bính, thằng San lù lù bước vào. Mi mò cách răng mà lên đến đây? Tao lên Hương Canh,

https://thuviensach.vn

nhưng đến Hương Canh nghĩ lui nghĩ tới tao ngồi luôn trên tàu, đi thẳng lên đây. Thằng San ở chơi với tôi gần một tuần.

Tôi ở Phú Thọ thêm một mùa xuân, một mùa hè, một mùa thu và một mùa đông nữa. Trong trí nhớ của tôi, chỉ còn những hình ảnh về mùa hè và mùa đông ở đây là rõ ràng. Tôi nhớ lẫn lộn bầu trời, cây cối giữa mùa thu và mùa đông. Còn mùa xuân thì hầu như tôi không nhớ gì hết. Tôi ghi trong cuốn sổ lịch.

Ngày 14.10.1974

Buổi sáng mùa đông đầu tiên ở Phú Thọ, gió dư của cơn bảo số 8 đang rớt ngoài vịnh Bắc Bộ. Lạnh trong con mắt, nơi vết loét cũ của dạ dày tôi rồi. Những buổi sáng mùa đông ở Vỹ Dạ, trời lạnh và cây cối khô ráo; những hàng sầu đông rất buồn.

Ngoài a-trô-pin ra tôi không còn một thứ thuốc dạ dày nào khác.

Trong tình cảnh của tôi lúc này tôi chẳng viết gì được. Kinh khủng nhất là tôi không nghĩ tới chuyện làm thơ. Tại sao lúc đó tôi không nghĩ cách viết lén lút, rồi nhờ bạn bè cất giấu. Tôi mệt mỏi. Tôi không làm thơ, tôi không viết nhật ký, tôi chỉ ghi chép lúc đọc sách. Tôi cứ sợ nếu sau này tôi có cơ hội viết thì biết đâu tôi đã rã rời rồi. Óc não tôi đã lỏng ra. Những tư tưởng, suy nghĩ của tôi không biến được thành chữ nghĩa. Tôi bị dồn nén, tôi quẫn trí, tôi quanh quẩn với mình. Dạ dày tôi cứ rỉ máu, những cơn đau lên ngực, thốn thấu não. Lửa bốc trong đầu tôi. Tôi rã rời. Tôi điên rồi. Nhiều khi tôi muốn hét lên một tiếng thật to rồi hộc ra một đống máu. Quá tức, tôi là một thằng tù không bị giam trong ngục và những người chung quanh không bao giờ thả tôi ra.

****

III. Về Hà Nội

Sáng 17.01.1975, ông Thụ, bí thư chi bộ gác tôi ở bảo tôi xuống văn phòng lãnh đạo K để làm việc. Không biết có chuyện gì đây? Tôi nói với anh Bính: Chắc tôi sắp chuyển đi đâu đây. Anh Bính nói: tôi mong mọi việc đều tốt lành cho anh.

Tôi xuống văn phòng. Ông Hý, trưởng K100 và ông bí thư đảng ủy khối bệnh nhân đã ngồi đó. Ông Hý nói:

- Có lệnh chuyển anh về Cục.

Ông đưa cho tôi 1 tờ giấy. Đó là công văn số 104CB/CĐ ngày 15.01.1975 của Cục đón tiếp cán bộ B do ông Phan Văn Thuận, Cục phó, ký điều tôi về Cục, không nói để làm gì.

Ông Hý nói:

- Anh chuẩn bị đồ đạc khi nào có xe về Hà Nội chúng tôi báo. Về đó anh sẽ biết lý do.

https://thuviensach.vn

Tôi đoán là anh Triều và chị Trai vận động cho tôi về Hà Nội đây.

2 ngày sau, người ta báo cho tôi hiện nay K không có xe về Hà Nội, do đó tôi phải đi tự túc, tiền tàu xe Cục sẽ thanh toán. Tôi biết ngày hôm trước có một chuyến xe đưa mấy ông lãnh đạo ở đây về Hà Nội họp nhưng họ không muốn cho tôi đi cùng với họ. Nhân cô Thu và cô Đào về Hà Nội, tôi nhờ hai người mang vác đồ đạc giùm. Trước khi đi tôi tặng anh Bính cuốn *Tự do* của Roger Garaudy. Đưa tôi ra ga, anh Bính nói: "mong anh đi một nơi nào khác không phải là 1 K điều dưỡng. Bọn mình sẽ gặp nhau, tôi sẽ vào Nam lại".

Ngày 21.01.1975 tôi về đến Hà Nội, vất vả nhất là bọn tôi phải ôm đồ đạc từ ga Hàng Cỏ đến chợ Đồng Xuân để lên tàu điện về trường Chu Văn An (?) rồi từ đó đi bộ qua 11A Hoàng Hoa Thám.

11A Hoàng Hoa Thám – Cục đón tiếp cán bộ B, cái cổng mở toác hoác, đường qua cổng không có bực cấp mà chỉ là một cái dốc chuồi xuống. Tôi quá ớn và quá chán cái chỗ này rồi. Tôi vào gặp ông Phan Văn Thuận, Cục phó.

- Anh mới về à? Mấy bữa ni tôi chờ anh. Thôi thế là tốt rồi.

Ông Thuận cho tôi biết là Tiểu ban văn nghệ miền Nam thuộc Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam xin tôi về Trại sáng tác B và các anh trên đã đồng ý. Ông Thuận bảo:

- Tôi sẽ báo cho anh Doãn Triều và chị Ngọc Trai biết. Anh cứ ở lại đây. Cứ thong thả. Anh muốn đi đâu cũng được. Giấy tờ chuyển anh về đã xong hết. Đây, anh cầm lấy.

Tôi ra chỗ hội trường là nơi tạm nghỉ báo cho Thu và Đào biết. Đào nói:

- Bọn em mừng cho anh.

Tôi cười, chắc là tôi còn nhiều gian nan nữa. Đào bảo Thu ở lại giúp tôi sắp xếp lại đồ đạc một chút, Đào có việc phải đi.

Trưa đó cả chị Trai và anh Doãn Triều đến.

- Cảm ơn anh Triều và chị Trai vô cùng.

Chị Trai nói:

- Điều quan trọng là cậu phải về với bọn mình cái đã. Sau đó thì thế nào hẵng hay.

Anh Triều:

- Chỉ có cách đưa mầy về đây mới cứu được mầy. Mầy ở đây nghỉ. Sáng mai tao lấy ô tô đưa mầy về. Mầy sẽ để đồ đạc ở nhà bà Trai. Mọi việc sẽ sắp xếp sau.

Tôi nói:

- Ngày mai tôi sẽ mang đồ đạc đến nhà chị Trai. Tôi sẽ nhờ bọn thằng Ngô.

Chiều hôm đó, tôi đến 56 Quán Sứ gặp thằng Ngô. Sáng hôm sau hắn với thằng Tình xuống 11A Hoàng Hoa Thám, chở đồ đạc của tôi về nhà chị Trai ở 6 Lý Thường Kiệt. Thấy tôi, thằng Ngô cười:

- Răng rứa mi? Tụi hắn buông tha giả dớm mi rồi à? Thoát được, ở gần với bọn tao là vui rồi. Dù sao thì cũng đỡ khổ.

Thằng Tình nói:

https://thuviensach.vn

- Theo bà Trai thì mi coi như công tác A, nhưng vẫn hưởng chế độ B.

Thằng Ngô:

- Tức là Ban Thống nhất với cái Cục đón tiếp vẫn quản lý mi.

Tôi cười:

- Tao đã được thả ra đâu. Đời nào tụi nó chịu buông tha tao.

Buổi trưa hôm đó, thằng Ngô, thằng Tình và tôi ăn cơm ở nhà chị Trai. Tôi nói với chị Trai trong lúc chờ đợi sắp xếp việc làm, tôi ở chơi với bọn thằng Tình. Mới đầu anh Triều và chị Trai định đưa tôi ở một căn phòng nào đó của một đoàn văn công, nhưng đoàn này đi diễn xa chưa về. Sau đó, chị Trai bảo tôi tạm thời ngủ tại phòng làm việc của Tiểu ban văn nghệ miền Nam ở 51 Trần Hưng Đạo. Nhưng ở đó việc đi lại hơi vất vả, đi chơi khuya về kêu cửa rất khó, mà bạn bè đến gặp cũng quá phiền. Cuối cùng anh Triều và chị Trai đưa tôi về ở nhờ nhà anh Châu Đình Du trong khu tập thể bên ngoài phòng triển lãm Vân Hồ. Ngày 27.01.1975 tôi về nhà anh Du. Anh Châu Đình Du, người Huế là một nhà điêu khắc nổi tiếng ở Hà Nội. Vợ anh là người Hà Nội. Vợ chồng anh có hai đứa con gái còn bé và một đứa con trai đang ăn bột. Nhà anh chật. Anh cho tôi mượn cái ghế bố kê ở lối ra vào cạnh cái bàn tiếp khách nhỏ làm chỗ ngủ. Anh chị Du đi làm suốt ngày. Cả hai vợ chồng đối đãi với tôi rất tốt. Nói là ở trại sáng tác B, nhưng thật ra tôi cũng chẳng biết mặt mũi cái Trại sáng tác này như thế nào. Tôi biết anh Triều và bà Trai tạo điều kiện cho tôi về Hà Nội, thoát khỏi cái cảnh tù túng lâu nay của tôi. Công việc của tôi được giao là tìm đọc những bài viết về văn học và triết học ở miền Nam trên sách báo miền Bắc và ghi lại những nhận xét của mình.

Ông Bảo Định Giang, Ủy viên thường trực Đảng đoàn Văn nghệ, bảo tôi:

- Chúng tôi đã tìm cách đưa anh về đây. Anh còn ở các K viện miền Nam là anh còn bị hành hạ, cho đến khi nào anh phẳng như tờ giấy… thế này.

Ông đưa bàn tay xa xa trên mặt bàn

- Chị Trai và anh Triều sẽ sắp xếp công việc của anh. Nếu có ai hỏi anh về đây làm gì, anh cứ bảo là hỏi chúng tôi. Chúng tôi là người chịu trách nhiệm về công việc của anh.

Chị Trai nói:

- Nếu họ biết công việc của cậu, họ sẽ phản đối và gây khó khăn cho cậu. Tôi ăn cơm ở nhà ăn tập thể của Hội nhà văn, 49 Trần Hưng Đạo. Mọi tiêu chuẩn, chế độ ăn uống do Cục đón tiếp cán bộ B chịu. Tôi vẫn hưởng chế độ B, 1 tháng 21 đồng tiêu vặt. Hàng ngày thỉnh thoảng tôi đến tiểu ban văn nghệ miền Nam nói chuyện, mượn sách. Không vào thư viện, gặp lúc bọn thằng Ngô rảnh tôi đi chơi với chúng. Lâu lâu tôi về Hà Đông gặp thằng Lê Ích Đề (lúc này Lê Ích Đề đã ra công tác A, làm việc ở Ty giáo dục Hà Tây). Nơi tôi hay đến ngoài bọn thằng Tình, thằng Ngô là nhà bà Trai và nhà anh Triều. Nhà anh Doãn Triều ở phố Bà Triệu gần nhà anh Châu Đình Du, tối tối tôi hay sang uống nước nói chuyện. Tôi với thằng Ngô cũng hay ghé nhà Nguyễn Xuân Thâm ở Bà Triệu. Khi nào có hảo mấy đứa ra Cổ Tân hay các quán dọc đường uống bia hơi. Chen lấn bở hơi tai mới mua được mấy ly, đã thèm. Lúc này thằng Thái Ngọc San đi tham quan ở Hungary hay đi chữa bệnh ở Quế Lâm thì phải.

Tôi về Hà Nội gặp lúc các cơ quan làm việc thông tầm. Sáng nào tôi cũng dậy sớm đi bộ từ khu triển lãm Văn Hồ đến 51 Trần Hưng Đạo ăn cơm. Nhiều buổi sáng ăn không nổi, nhưng tôi không có cà mèn để bới nên buổi trưa đành chịu đói. Buổi chiều,

https://thuviensach.vn

có lúc đi chơi về trễ, nhà ăn đóng cửa, thấy cơm để trong tủ mà chịu. Vì làm việc thông tầm, nên mỗi khi đến thư viện, tôi mua một ổ mì nhỏ bán tự do, bốn hào, hoặc hai ba cái bánh rán, mỗi cái 2 hào để ăn trưa. Khi hết tiền thì nhịn.

Về Hà Nội tôi thoát được tình cảnh bị nhòm ngó của những người chung quanh. Ngoài những lúc đi chơi với bạn bè, tôi vẫn giữ thói quen đọc sách. Chỉ có về đêm tôi phải đi ngủ sớm để tránh gây phiền hà cho vợ chồng anh Châu Đình Du. Đó là điều cực khổ của tôi. Và, tôi viết, tôi làm thơ. Tôi muốn đọc lại những gì tôi viết, nhưng tôi không còn 1 cái gì hết, thơ tôi đã bị tịch thu. Tôi chỉ còn lại một bài duy nhất, bài "Chiến tranh nhân dân và đồng chí" chép trên tờ giấy croquis. Sau những ngày bị khảo tra ở K65, tình cờ tôi nhặt được tờ giấy đã bị vò nhàu này trong góc phòng dưới giường thằng Nguyễn Viết Trác. Lúc nhìn thấy bài thơ này tôi xúc động, như thể lâu nay mình đánh mất mình bây giờ tìm thấy mình. Tôi viết, tay tôi chưa cứng. Tôi viết, lâu quá, lâu quá, máu óc, tinh thần tôi không ra chữ được. Tôi phải bình tĩnh. Tay tôi chưa cứng, nhưng óc não và miệng lưỡi lâu nay bị nén lại, tôi chưa lấy được đà. Tôi ghi ở đầu 1 cuốn sổ tay:

Có một lúc lâu tôi không nhớ mình
ra ngoài đường gặp ai tôi cũng ngó
cứ vác mặt đứng như người lạ
không biết đi đâu không biết đi đâu.

Ở Hà Nội những ngày này tôi mang cái tâm trạng đó.

Không có điều chi buồn
không có điều chi vui
không mệt mỏi
không chán
không no
không bình thường
không quá độ
không biết mình đang đi đang ngồi đang nói đang thở
tôi không là gì hết

(26.02.1975)

Tôi muốn được yên ổn. Những cơn dạ dày thỉnh thoảng lại hành hạ tôi toát mồ hôi. Tôi uống Atropine, trước 1 ống, bây giờ phải 2 ống mỗi khi đau. Loáng thoáng một hai lần tôi thấy 1 người tên Sung trên 40 tuổi thường đội mũ cát dạ màu đen ở 51 Trần Hưng Đạo. Có lần thấy tôi ở trong đi ra, hắn đứng phía ngoài đường một bên cửa hông ra vào ngó chăm hăm tôi. Tôi nhìn hắn như hắn là ai. Anh Triều nói: "thằng Sung hỏi tao: hiện nay mày làm gì? Hắn nói với giọng dọa dẫm. Tôi báo cho các anh biết, Cục 78 vẫn theo dõi thằng Đính đó. Tao bảo hắn, việc của các anh các anh cứ làm. Tôi nói với anh Triều và chị Trai: "Tôi chẳng sợ gì cả. Đằng nào thì tôi cũng bị đối xử như một con vật rồi. Tôi phải sống để gặp mẹ tôi".

Từ những ngày đầu tháng 3, sau khi quân giải phóng đánh chiếm Buôn Mê Thuột, ngày nào ở Tiểu ban Văn nghệ miền Nam cũng đông người. Các văn nghệ sĩ tấp nập

https://thuviensach.vn

đến đây để xin vào Nam, trong số này có những người mới ở chiến trường ra chữa bệnh hoặc an dưỡng. Mặt mày ai cũng hớn hở. Người nào cũng nói tiếng to và cười luôn miệng, chuyện nói là xoay quanh của cải, vật chất ở các đô thị miền Nam, vùng hiện bị địch tạm chiếm.

Những ngày tháng 3 này chúng tôi thường gặp nhau ở nhà chị Trai, nhà anh Triều, ở quán cà phê hầm Trần Hưng Đạo. Sau ngày 26.03.1975, ngày Huế được giải phóng, chúng tôi gặp nhau hầu như hàng ngày. Lúc này San, Quê đang tập trung ở K10 chuẩn bị vào Huế, nhưng thường xuyên có mặt ở Hà Nội.

Những ngày này Hà Nội ồn ào. Ở 51 Trần Hưng Đạo, người ta xúm bên cái radio bán dẫn, chúi đầu, chổng tai, la hét, nghiến răng, vỗ tay, hoan hô, chửi đổng. Người ta sướng, người ta nhảy, người ta cười. Có được 1 miền Nam Mỹ ngụy để lại là miền Bắc có thêm của cải vật chất. Các văn nghệ sĩ háo hức muốn vào Nam ngay để viết, vẽ, làm thơ, làm nhạc. Miền Nam sẽ có nhiều đề tài, miền Nam sẽ là chất men để sáng tạo.

Lúc đó tôi ghi: ngày 23.3.1975, BBC nói: "Huế gần như trống không, không chợ búa".

Huế, im và câm.

Thành phố: nhà, tường và ngói, những phết sơn bất động
đường cứ dài, mất và đứt ở đầu xa
người chạy trốn vội vã;
người ở lại: những con mắt sau khe cửa – những cái tròng giả
im lặng, câm chờ
những cái đầu quay lại
những con mắt quay lại, không có nước mắt
thù ghét
căm giận
tủi hờn
nhục nhã
hy vọng
chết
tù
ngục
không khóc
không cười
không la hét
Cách mạng
Chiến thắng

Ngày 28.03.1975, trong buổi phát thanh 21 giờ 30, đài tiếng nói Việt Nam đưa tin: 3000 người ở Thừa Thiên theo nhau lên tàu chạy trốn, tàu chìm, chết hết. Tin loan theo các hãng thông tấn phương tây. Cô phát thanh viên khi đọc tin này, giọng tàn nhẫn. Cô cố nhấn mạnh con số 3000 nhằm tố cáo tội ác của Mỹ ngụy, nhưng lạnh quá, tàn nhẫn quá. Nghe tin này, một nhà thơ nổi tiếng lâu nay buột miệng: "Đồ ngu".

https://thuviensach.vn

Thời gian này, cán bộ miền Nam ở các viện điều dưỡng lục tục tập trung về K15, K10 chuẩn bị vào Nam. Khoảng đầu tháng 4, Thái Ngọc San, Võ Quê vào Huế. San gửi thư ra cho tôi báo là có về nhà tôi và đã gặp mẹ tôi. San nói là tôi phải tìm cách mà vào, trong này (Huế) không có vấn đề gì nghiêm trọng đối với trường hợp của tôi. Đúng lúc đó, một số cán bộ văn nghệ của Thừa Thiên Huế ra Bắc chữa bệnh và dưỡng sức hiện ở trại sáng tác B đang làm thủ tục vào Nam. Nhân đó, anh Doãn Triều thảo một công văn (do ông Bảo Định Giang ký) gửi Ban Thống nhất trung ương và Cục đón tiếp cán bộ B xin cho tôi đi cùng với những người này. Tôi cầm công văn lên Cục đón tiếp cán bộ B gặp ông Phan Văn Thuận, Cục phó và ông Hai (tôi không rõ chức vụ của ông Hai, chỉ biết ông ta có quyền quyết định trong việc điều động cán bộ B). Hai ông đồng ý. Đầu tháng 4.1975, tôi cùng 1 lần với những anh em quen biết là Nguyễn Quang Hà,Tô Nhuận Vỹ, Nguyễn Đệ được chuyển về K15 ở thị xã Hà Đông để bồi dưỡng và chờ ngày vào Huế. Đến K15 vài ngày, tôi sang Ty Giáo dục Hà Tây bảo thằng Lê Ích Đề lên Cục xin vào Nam ngay. Cục đón tiếp đồng ý và hẳn về K15 ở cùng phòng với tôi.

Những ngày chờ đợi ở K15 thỉnh thoảng tôi về Hà Nội kiếm thêm 1 ít sách để vào Huế tặng bạn bè. Ngày đi chưa biết, nhưng có thể đi bằng máy bay. Nếu đi máy bay mỗi người ngoài ba lô, túi sách tay, có thể mang theo thêm 20 kg nữa. Ngoài những thứ cần dùng lúc đi đường tôi bỏ vào ba lô, còn toàn bộ là sách. Tôi đựng sách trong một cái bao lớn và lấy 1 cái ba lô cũ cắt hết quai và túi ngoài bỏ sách vào, thắt miệng lại, nặng, nhưng vẫn là túi xách.

Ngày 6.4.1975, ông Bảo Đình Giang, Ủy viên thường trực đảng đoàn văn nghệ gửi công văn cho Cục đón tiếp cán bộ B và K15 đề nghị "sắp xếp cho tôi, Tô Nhuận Vỹ, Quang Hà, Nguyễn Đệ được vào Huế gấp trong đợt đầu tiên vào ngày 18.4.1975" để kịp triển khai công tác. Anh Triều và chị Trai sợ có những trắc trở bất lợi cho tôi nếu ở K15 dài ngày. Nhưng rồi đợt đó chúng tôi không đi được.

Khoảng sau ngày 20.4, tôi về Cục đón tiếp nhận sinh hoạt phí. Tôi gặp ông Hai.

- Anh cho tôi nhận quyết định sinh hoạt phí để lảnh tiền.

Ông Hai nhìn tôi ngậm ngự một lát, kéo hộc bàn rồi đóng lại, nói:

- Chiều, chiều hai giờ cậu lại đây.

- Người nào cũng nhận tiền lâu rồi mà tôi vẫn chưa có.

Ông Hai:

- Ờ, ờ, thì chiều, chiều…

Chiều tôi đến. Ông Hai nói:

- Quyết định sinh hoạt phí của mi có lâu rồi, vẫn là quyết định cũ, 50 đồng. Với mức lương này khi vào Huế sẽ không có lợi cho mi cả về mặt chính trị và về việc xếp lương cho mi sau này. Ông Bảo Định Giang có gửi công văn đề nghị xếp cho mi 68 đồng trước khi vào nam. Nhưng Ban thống nhất không đồng ý. Mấy lần tao định đưa quyết định cho mi, nhưng nghĩ cũng tội mi. Tao nghĩ thôi mi cứ vô Huế đi, không cần quyết định nữa, sau răng đó hãy hay. Nhưng không có quyết định thì mi không có tiền đi đường. Thôi, tao cứ đưa cho mi, ít ra mi cũng có được vài chục.

Ông Hai đưa cho tôi bản sao Quyết định số 1097 QĐ của Ủy ban thống nhất do Phó chủ nhiệm Phan Triêm ký ngày 31.12.1974 (Bản sao do Cục phó Võ Công Nghị ký ngày 1.1.1975). Vẫn là Quyết định cũ, xếp tôi 50 đồng sinh hoạt phí.

https://thuviensach.vn

Sáng 28.4.1975, đoàn đi Nam được thông báo: 10 giờ sáng 30.4.1975, đoàn sẽ lên đường tại sân bay Gia Lâm. Máy bay sẽ hạ cánh tại sân bay Phú Bài, Huế. Sau đó, các đoàn Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định… sẽ đi đến địa phương của mình bằng ô-tô. Để tránh bị tắc đường ở cầu Long Biên, 3 giờ sáng ngày 30.04, đoàn sẽ xuất phát.

Ngày 29.4.1975, 17 giờ 20, còn 10 phút nữa là hết giờ làm việc, một ông bước nhanh vào phòng tôi ở, qua khỏi cửa dừng lại, ngó quanh. Đó là ông trưởng đoàn của đoàn Thừa Thiên. Thấy tôi, ông ta bước thêm ít bước nữa. Ông ta chỉ tay vào mặt tôi:

- Ngày mai anh ở lại, anh không đi nữa. Có lệnh đình chỉ chuyến đi Nam của anh.

Tôi hỏi ngay:

- Vì sao?

- Tôi không biết, đó là lệnh trên. Tên anh đã bị gạch trong danh sách của đoàn.

Hết giờ làm việc rồi. Tôi có chạy đi kêu cứu ở Hà Nội cũng không kịp. Mấy thằng Vỹ, Hà, Đệ nhìn tôi chỉ "ủa" một tiếng. Tôi lên văn phòng. Văn phòng K đóng cửa. Văn phòng đảng ủy cũng đóng cửa. Tôi xuống nhà ăn, chỉ có mấy người phục vụ đang dọn dẹp. Tôi quay lại văn phòng, cũng không có ai. Tôi hỏi 1 người làm việc trong K tình cờ đi qua. Cô ta bảo: Các ông về nhà hết. Vô ích, chẳng được gì đâu. Tôi trở về phòng. Thằng Phương, phóng viên quay phim mới tập trung để di chuyển sau, nói:

- Tôi biết trước rồi là ông Đính không được đi. Trưa nay, đến văn phòng đảng ủy có việc, tình cờ tôi nghe mấy ông nói với nhau rồi.

Mấy thằng Vỹ, thằng Hà, thằng Đệ, đứa nào cũng: "tại sao thế?", "vì sao nhỉ", "sao lại có chuyện này?"… chẳng có đứa nào bận tâm thêm nữa, đứa nào cũng lo sắp xếp đồ đạc để sáng mai đi sớm.

Ba giờ sáng ngày 30.04.1975, tôi đưa mấy đứa ra xe. Xe chạy, có đứa nói với: "ở lại mạnh khỏe nghe!".

Tổ cha bây.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 30.4, một vài người mang vác ba lô, đồ đạc vào phòng. Người chỉ dẫn, nhân viên của K15, bảo tôi:

- Anh mang đồ đạc đi nơi khác, để chỗ này cho người khác nằm.

- Đi nơi khác là đi chỗ nào? Tôi sấn lại trước mặt anh ta.

- Tôi không biết.

Tôi không nói thêm với hắn nữa. Tôi lên văn phòng. Ông Thiệt, trưởng K đang đứng trước cửa ra vào. Tôi hỏi liền:

- Tại sao các anh lại không cho tôi đi?

Ông ta nói:

- Tôi không biết, đó là lệnh trên.

- Thế bây giờ tôi ăn ở ở đâu?

- Chúng tôi xem như anh đã vào Nam. Anh không có tên ở K15 nữa. Chúng tôi không có trách nhiệm gì về anh hết.

Tôi tức rồi:

https://thuviensach.vn

- Ông nói cái gì lạ thế?

Ông ta khiểng cái chân gỗ quay vào phòng:

- Anh lên Ban thống nhất mà hỏi.

Tôi về phòng thì thấy ba lô đồ đạc của tôi đã dồn đống trong góc dưới sàn nhà. Một thằng cha nào đó ló mặt vào:

- Anh Đính lên phòng làm việc.

Hắn đưa tôi đến văn phòng đảng ủy. Một ông mặt to, người béo ngồi sẵn sàng ở đó. Tôi biết rồi, ông ta là ủy viên thường vụ đảng ủy phụ trách tổ chức. Ông ta nói giọng Quảng Nam.

- Anh ngồi xuống đó. Tôi báo cho anh biết hiện nay anh không được ở đây nữa. Chúng tôi coi anh như đã vào Nam.

Tôi nói to:

- Tôi không nói với anh. Tôi không cần phải gặp anh. Anh không có quyền gọi tôi đến đây.

Ông đứng dậy:

- Tại sao tôi lại không có quyền. Tôi là trưởng ban tổ chức, anh nên nhớ như vậy.

Tôi cười:

- Anh là trưởng ban tổ chức của Đảng, mắc mớ gì đến tôi.

Tôi bỏ đi ra ngoài. Ông ta nói giọng giận dữ:

- Tôi biết anh là ai rồi?

Tôi quay lại, đứng trước bàn, chỉ tay vào mặt ông ta:

- Tôi là ai, anh nói nghe nào? anh dọa tôi hả?

Ông ta hừ hừ . Tôi bỏ đi ra. Về phòng, tôi mang đồ đạc gửi cho Hoàng Thị Thọ ở một dãy nhà gần đó. Thọ ở Huế vừa mới ra, chuẩn bị đi học 1 lớp gì đó. Tôi về Hà Nội. Chị Trai, anh Triều thấy tôi thì chưng hửng. Anh Triều nói:

- Mấy thằng cha ở K15 chơi mầy đó. Tụi nó ghét mầy.

Chị Trai lắc đầu:

- Tụi thằng Vỹ, thằng Hà, thằng Đệ quá tệ, chẳng có phản tứng gì cả. Nếu mầy ở K10 mà bị như thế, thằng San, thằng Quê cũng bỏ ba lô xuống không đi, đấu tranh cho kỳ được.

2 giờ chiều tôi xuống Cục đón tiếp, nhưng không gặp ông Thuận. Tôi ghé qua thằng Ngô. Thằng Tình và thằng Ngô thấy tôi cũng ngã ngửa ra.

- Tưởng bở, cứ tưởng bở!

- Nguyễn Đính đi Nam, đánh dấu than 1 cái! A ha!

Thằng Ngô lắc đầu:

- Tụi hắn chơi quá thiểm mi hí. Kêu trời không thấu.

Chiều, tôi đến nhà ông Thuận. Ông Thuận nói:

https://thuviensach.vn

- Đây là do mấy cha ở K15 tự tiện không cho mi đi. Tao có biết gì đâu. Nếu biết sớm thì có thể can thiệp được.

- Gần hết giờ làm việc họ mới báo cho tôi biết.

Ông Thuận chắc lưỡi:

- Tao sẽ tìm cách đưa mi về Huế.

Ngày 9 hay 10.5.1975 tôi về K15 với giấy giới thiệu của Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam:

Ban thường vụ Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam xin giới thiệu đồng chí Nguyễn Đính là cán bộ trại sáng tác B đến K15 hỏi ngày và phương tiện đi lại. Nếu K15 không giải quyết được phương tiện xin cho biết lý do và trả lời bằng công văn. Yêu cầu các đồng chí giúp đỡ đồng chí Đính làm tròn nhiệm vụ.

Hà Nội, ngày 8.5.1975

TL Ban TV Hội LHVHNT VN

Nguyễn Xuân Bàng

Ông Thiệt, trưởng K15, nói:

- Tôi đã nói với anh rồi. Chúng tôi không có trách nhiệm gì với anh nữa. Anh lên Ban thống nhất mà hỏi.

Hai ngày sau, tôi đi với chị Trai về K15. Chị Trai vào gặp ông Thiệt. Chị kể:

- Mình báo cho ông ta biết rằng, chính ông và ban lãnh đạo K15 đã tự tiện không cho cậu đi. Cục đón tiếp và Ban Thống nhất không biết gì về chuyện này. Mình nói, không cho đi, các anh cũng không nói lý do tại sao. Đã không cho đi, các anh lại không cho người ta ăn ở. Thế bây giờ anh Đính sẽ sống như thế nào? Mình làm một trận thật dữ. Nếu các anh cho thằng Đính là phản động, các anh cứ bắn chết nó đi. Các anh đừng hành hạ người ta như thế.

Tôi về Hà Nội để đồ đạc ở nhà chị Trai, sống lang thang với thằng Ngô. Thỉnh thoảng tôi đến nhà chị Trai, anh Triều, tạt qua nhà Nguyễn Xuân Thâm ăn cơm, ngủ.

Kệ cha mẹ nội, có ra sao thì ra. Tôi cũng chẳng ngọ ngoạy gì được. Tôi thường ăn cơm với thằng Ngô, những bữa cơm tồi tàn, dộng vào cho đầy bụng, rồi ra khỏi nhà ăn, vác mặt ngó cây cối Hà Nội lá xanh màu ngọc. Những bữa cơm tập thể, những bữa cơm làm tê liệt sức phản kháng, chống đối. Thần kinh, sinh lý đều mỏi mệt, lỏng ra hết cả, tê ra hết cả. Ăn cho có ăn, nói là đã ăn. Đến nhà ăn, không nhìn ai, không hỏi ai, chìa phiếu lấy phần, cái muỗng trong túi, cúi mặt ăn, nuốt, nghỉ một lát, ngó mặt vào khoảng không, xọc xọc cái muỗng vào cái tô men, rau, đậu phụ, su hào, bắp cải, magi, ngậm miệng lại nuốt những thứ còn lại trong miệng, rồi cúi đầu, xúc, ăn. Rồi 1 bữa, đã ăn rồi. Ra vòi nước, rửa muỗng bỏ vào túi áo, túi xách. Về phòng nằm một chút, đi làm. Sáng, trưa, chiều lại như thế.

Ăn cơm với thằng Ngô cũng kẹt. Hắn có tiêu chuẩn. Tôi thì chẳng còn mấy đồng, lại không có tem gạo. Nhiều bữa tôi lang thang ngoài phố, buổi sáng ăn một bát mì nước

https://thuviensach.vn

hai hào, no. Thằng Ngô nói: mi liệu thế nào, chứ sống thế này thì ăn ở ra sao đây. Tôi làm thinh. Thằng Ngô thường đưa tôi đến nhà bà Thúy Hà ở khu tập thể của Công ty quốc doanh phát hành phim nói chuyện chơi. Có lần bà Hà lục túi xách của thằng Ngô thấy có 1 ổ bánh mì, bà lắc đầu:

- Cái ông Ngô, ông Đính này, cứ bánh mì thế này thì sống sao nổi. Trưa nay hai ông ở lại đây ăn cơm.

Tôi mới mua gạo đấy. Bà mở nắp cái thùng thiếc để trên đầu giường:

- Đấy, gạo đấy. Các ông thấy chưa? Trưa nay tôi đãi hai ông ăn cơm, không độn đâu nha!

Bà Hà nói chuyện rất vui, giọng bao giờ cũng dữ dằn, nóng nảy đầy vẻ chống đối.

Bà nói:

- Mấy thằng ở bên Tây về bao giờ cũng giở cái giọng dạy đời, động viên lên lớp bọn này. À, các anh các chị phải biết hãnh diện mình là những người Việt Nam được sống ngay trên đất nước mình vào thời đại này… Đủ thứ chuyện. Nói gì chúng nó cũng không chịu nghe, chịu hiểu. Chỉ khi về nhà bọn mình thấy những bữa ăn như thế này chúng nó lại tỏ ra ngơ ngác, chẳng hiểu gì cả.

Bà quay sang chuyện khác:

- Bây giờ miền Nam của các ông đã được giải phóng rồi. Các ông vào sẽ thấy, những đám thanh niên nam nữ cứ ùa ra đường, nhảy cỡn lên, reo hò: "như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng…" và rồi sau này sẽ sáng mắt ra… như bọn này hồi năm tư.

Tôi nhớ 1 lần quá tức cười và cũng quá cực cho tôi với thằng Ngô. Hôm đó hai đứa tôi đi chơi đến hơn 8 giờ tối mới về 6K, nơi ở và ăn tập thể của đài Giải phóng. Thằng Ngô nói:

- Tao có báo cơm cho mi rồi.

Nhà ăn vắng và tối, ghế đã để lật ngửa lên bàn. Chỉ còn 1 ngọn đèn không sáng lắm và 1 cái bàn ăn có đậy lồng bàn trong góc phòng gần cửa ra vào nhà bếp. Tôi và thằng Ngô ngồi xuống. Thằng Ngô giở lồng bàn.

- Răng nhiều và ngon rứa mi?

Thằng Ngô hất cái đầu lên ngúc ngúc:

- Hôm nay ăn tươi! Mi không biết à?

Ăn tươi là ăn sướng và có thịt! Chừng được nửa bữa ăn, 1 bà ở sau bếp chạy lên. Tôi nghe tiếng cái cán chổi vất cạch xuống nền nhà. Bà ta nhảy dựng lên:

- Chết tôi rồi, ông Ngô ơi! Những 4 phần đấy, ông Ngô ơi! Làm sao bây giờ đây, ông Ngô ơi! Thằng Ngô cũng sửng ra. Hắn ngừng nhai, nhướng mắt lên:

- Tôi có biết đâu, cứ tưởng 2 phần. Sao bác không ghi lên bàn cho tôi biết. Thôi được, bọn tôi ăn lỡ rồi, để tôi đền sau.

Bà ta cứ la lên:

- Đền, sao mà đền được. Bây giờ đêm hôm tôi đào đâu ra 2 suất thức ăn chứ? Mà hôm nay lại ăn tươi, mới chết tôi chứ!

Hai đứa tôi cứ ăn, lỡ rồi. Về phòng thằng Ngô nói:

- Đã mi hí!

https://thuviensach.vn

- Quá no!

Đầu tháng 5, chị Trai cho biết là sẽ có một đoàn cán bộ của Hội Văn nghệ Việt Nam đi vào Nam do nhạc sĩ Đỗ Nhuận làm trưởng đoàn. Ngày 5.5.1975, anh Doãn Triều đã viết thư cho ông Phan Văn Thuận nhờ ông nói với ông Hưng, Cục trưởng Cục đón tiếp xin ông Đặng Thí cấp cho tôi 1 giấy giới thiệu để tôi có thể đi phép với đoàn của Hội Văn nghệ. Tôi đã gặp ông Thuận hai ba lần. Ông nói:

- Ở đây người ta xem danh sách của mầy đã chuyển vào Huế trong chuyến đi ngày 30.4. Tao sẽ cố gắng giúp mi.

Tôi đoán ông Thuận có cấn cái gì đây trong việc này. Không có đầy đủ giấy tờ, tôi khó đi được và vào Huế sẽ gặp nhiều rắc rối. Anh Triều nói:

- Tao đi khắp, cục trưởng, cục phó gì cũng bảo: giấy tờ của mầy đã chuyển về Huế. Tao đề nghị họ cho 1 công văn xác nhận điều đó, họ không làm.

Ngày 19.5.1975, Đảng đoàn văn nghệ có gửi cho ông Phan Triêm, Phó chủ nhiệm Ủy ban thống nhất, 1 công văn như sau:

Kính gửi:

Đồng chí Phan Triêm

Ủy ban thống nhất của Chính phủ

Sau khi nghiên cứu thẩm tra trường hợp đồng chí Nguyễn Đính, chúng tôi xét thấy không có vấn đề gì quan trọng, đây chỉ là vấn đề cũ ở K như các đồng chí biết mà thôi.

Chúng tôi xét thấy có thể đưa đồng chí Đính trở về công tác ở Huế tùy theo sự phân công của địa phương. Vậy trân trọng đề nghị các đồng chí giải quyết thủ tục cho đồng chí Nguyễn Đính có thể kịp đi theo đường giao liên của đoàn cán bộ Hội Văn nghệ chuyến chiều ngày 21.5.75.

T.M Đảng đoàn Văn Nghệ

U.V Thường trực

Bảo Đình Giang

Tôi lại đi gặp ông Thuận. Ông Thuận nói:

- Chịu. Tao cũng hết sức với mi đó. Mi cứ đi theo đoàn Văn nghệ. Miễn là mi đến Huế. Đính ơi, tao mong mi qua khỏi cầu Mỹ Chánh, qua khỏi cầu Mỹ Chánh là cứt hết, ỉa hết. Thôi mi đi mạnh giỏi.

Chỉ có cách đi duồng với đoàn của Hội Văn nghệ, tôi mới vào Huế được. Chị Trai và anh Triều muốn làm cho tôi yên tâm. Mi cứ đi không can chi đâu.

Tối 20.5.1975, tôi ở lại nhà chị Trai. Thằng Tình, thằng Ngô thấy tôi cả hai đứa đều cười to:

- Được đi thiệt hả mi?

Hai đứa nói chuyện với tôi tới khuya mới về.

https://thuviensach.vn

- Thôi mai đi mạnh giỏi.

Thằng Tình cho tôi 10 đồng, thằng Ngô cho 10 đồng. Thằng Xuân tới sau cùng cho 10 đồng. Sáng mai, chị Trai dúi vào tay tôi 1 xấp, có tới ba bốn chục. Lúc này tôi chẳng đồng nào hết.

Sáng sớm 21.5, tôi ra 51 Trần Hưng Đạo. Khoảng 7 giờ 1 chiếc ô tô con đến, có 4, 5 người đã ngồi ở trong. Trong số này tôi có quen 1 vài người. Trưởng đoàn là ông Đỗ Nhuận không biết lý do gì không đi. Ông Chế Lan Viên đến tiễn anh em, thấy tôi, cười:

- Bà Trai, ông Triều tài thật. Thế là anh Đính đi được rồi.

Thằng Ngô và thằng Tình lay hai vai tôi, cầu mong tôi đi trót lọt.

Anh Triều và chị Trai lên xe đưa đoàn đi. Khi chúng tôi đến Giáp Bát, một đoàn tàu quân sự đã đậu sẵn ở đó. Tàu sắp chạy, chị Trai bảo:

- Mình mong rằng trên đường đi mình không nhận được một cái điện nào ách cậu lại.

Anh Triều trước khi xuống tàu bảo:

- Tao gửi lời thăm mạ.

Rồi anh bỏ vào tay tôi 1 gói giấy nhỏ, tôi biết anh cho tôi tiền.

- Đến Huế là viết thư báo cho tụi mình biết ngay nghe.

Tàu chạy. Mỗi lúc tôi mỗi xa dần Giáp Bát. Tôi xúc động. Người tôi như rung lên. Tôi bàng hoàng ngơ ngác. Tôi vui và tôi sợ, tôi lo. Không ai ở trong toa tàu cùng đi với tôi biết tâm trạng của tôi lúc này. Họ đang náo nức về 1 chuyến đi xa hoàn toàn kỳ lạ chưa từng có trong cuộc đời họ. Cả thảy là 17 người, họ là nhà thơ, nhà văn, họa sĩ, nhà nhiếp ảnh, cán bộ giáo dục, văn hóa… Không có ai là người Huế, có 1 người quê ở miền Nam, nhưng sau năm 54 tập kết ra Bắc. Tôi có quen 1, 2 người, trong đó có anh Ngô Văn Phú 1 người làm thơ tiếng tăm ở Hà Nội. Suốt dọc đường đi tôi hay nói chuyện với Ngô Văn Phú. Quân số trong giấy tờ là 32, nhưng có lẽ những người kia vì biết chuyến đi này vất vả qua nhiều trạm bằng nhiều phương tiện khác nhau nên không đi.

Tàu chạy, tôi cứ không yên trong bụng. Tàu dừng ở 1 ga nào đó tôi nhấp nhổm. Tôi chỉ có 1 giấy giới thiệu do ông Bảo Đình Giang ký. Cứ mỗi lần tàu dừng, cứ mỗi lần có người đi qua tôi cứ phập phồng. Tôi sợ bị lôi cổ xuống. Nhưng suốt ngày hôm đó chỉ có 1 lần người kiểm soát vé xem giấy của đoàn. Đến Vinh, chúng tôi vào trạm nghỉ đợi xe. Chúng tôi được phân tán ở trong nhà dân. Người phụ trách trạm thông báo cho đoàn biết: tất cả đồ đạc, quân trang phải quân sự hóa để khi có xe là đi ngay; phải đề cao cảnh giác, coi chừng bọn trộm cắp, nhất là khi lên đường vào lúc tảng sáng; phải đề phòng kẻ gian có thể giả gây ra những đám cháy hoặc những vụ ẩu đả để thừa cơ dễ bề trộm cắp đấy.

Ngày đi càng kéo dài, càng qua nhiều trạm càng chờ đợi, tôi càng lo. Đang nằm đu đưa trên võng, 1 người ở trạm bước vào thông báo 1 điều gì đó, tôi giật mình. Đang ăn cơm, ông trạm trưởng đi ngang qua nhìn vào, tôi ngừng nhai, bỏ chén xuống. Biết đâu mình bị chận lại giữa đường. Ở 1 binh trạm cuối cùng, đoàn phải chờ hơn 2 ngày mới có xe. Lần này, vì không có xe lẻ, chúng tôi phải đi ghép theo 1 đoàn xe bộ đội chuyển quân. Xe chúng tôi đi không có mui trần và đi gần sau cùng. Chúng tôi ngồi bệt giữa sàn. Sắp qua cầu Bến Hải, cả đoàn xe dừng lại. Không biết có chuyện gì đây? Đây vẫn là miền Bắc, mình vẫn có thể bị bắt và buộc phải quay về Hà Nội. Một vài

https://thuviensach.vn

người đứng dậy nhìn ra trước. Tôi vẫn ngồi yên, lấy thuốc hút. Tin được chuyển từ xe chỉ huy dẫn đầu: qua miền Nam, đường tốt, không được chạy nhanh, phải giữ đúng cự ly. Xe qua cầu Bến Hải. Gió mát. Tôi đứng dậy nhìn chung quanh. Bên kia là miền Nam. Xe qua cầu, xuống dốc. Chạy 1 đoạn xe dừng lại. Hàng quán 2 bên đã khác, màu sắc đã có xanh đỏ tím vàng, lủng lẳng cái treo, cái xếp chồng, trong tủ, trên sạp… Và lần đầu tiên tôi thấy những cô gái đội mũ mặc đồ bộ. Vài người trên xe nhảy xuống. Tôi bước vào 1 cái quán. Hàng hóa lạ mắt. Tôi hỏi mua 1 bao Bastos xanh. Biết tôi là ở miền Bắc vào bà bán hàng nói giá tiền Bắc, hình như 5 hào thì phải. Xe chạy. 1 người trên xe chỉ xuống đường.

- Kìa, xe hoong đa!

Và cũng là lần đầu tiên tôi thấy 1 chiếc xe Honda.

Sắp qua hết Quảng Trị rồi. Đoạn đường này trong trí nhớ của tôi chỉ mơ hồ; thị xã Đông Hà loáng thoáng còn lại cờ và khẩu hiệu. Ở 1 đoạn trống 2 bên nhà cửa thưa thớt mới dựng vội vã bằng gỗ, tôn, gót cũ chắp vá, 1 đoàn người mặc quần áo lính ngụy lếch thếch, người có mũ, người vấn khăn trên đầu, người đi giày, người đi dép, người nào cũng có 1 cái bọc nhỏ mang, xách trên lưng trên tay, rải rác bên cạnh là những anh bộ đội mang súng đi kèm. Tù binh. Đoàn người đi ngược chiều với xe chúng tôi, phía bên phải sát lề đường. Họ lầm lũi như những cái bóng màu đất đen, trước mặt là 1 vùng đất trống, cát và cây dại, không xa lắm là núi. Tôi cứ cố nhìn những cột cây số. Trời, cầu Mỹ Chánh, cầu Mỹ Chánh!. Xe qua cầu rồi, xe qua cầu rồi! Tôi thoát thiệt rồi à? Tôi vui, tôi sướng, tôi hết phập phồng. Có bị lôi cổ xuống đây thì cũng cứt hết, chẳng có chi mà sợ nữa. Đã tới An Lỗ, bên kia là Sịa, nhất Huế nhì Sịa. B. K dix-sept. Tôi mở bi đông ực 1 ngụm nước. Xe xóc, nước tràn cả mặt mũi, chảy xuống cổ. Tôi mát. Trường trung học Hương Điền rồi. Tôi thấy núi Kim Phụng, độn Ngang và dốc Kết Nghĩa mà dưới chân dốc này tháng 6.1966 tôi đã bị thương. Và cầu An Hòa, bên kia là đường xe lửa và ga An Hòa. 1 tấm bảng to bằng xi măng đựng bên đường: ĐỊA PHẬN THÀNH PHỐ HUẾ, chữ trắng trên nền lục đậm.

- Đến Huế chưa?

Tôi nói

- Coi như đây là Huế rồi.

Nắng, trời nắng như nắng to của những ngày tháng 11. Mây đục nên không chói. Tôi cứ tưởng là xe sẽ qua đường Trịnh Minh Thế rồi qua cầu Trường Tiền. Xe đi thẳng, qua cầu Giả Viên. Nước chảy dưới cầu, cứ xuôi nữa là Vỹ Dạ. Ông trưởng đoàn nói với lái xe đổ chúng tôi ở Ga Huế. "Biết rồi, tôi đã đi lại nhiều lần trên tuyến đường này". Xe dừng lại. Chúng tôi vội vã xuống xe. Cảm ơn đồng chí lái xe. Có 2, 3 người đi thẳng về trạm Phú Bài để đi Quảng Nam. Tôi, ông Ngô Văn Phú và 1 người nữa đi bộ về 26 Lê Lợi để xin xe lên đón đoàn. Tôi đã ngửi được cái mùi của Huế. Quen mà lạ. Trong lòng tôi cứ lao xao như lá long não lao xao hai bên đường tôi đi với những tiếng nói quen thuộc chung quanh. Và con sông trước mặt, con sông mà cách đây 10 năm mỗi buổi chiều từ Hải Cát trở về cơ quan C90, tôi với Nguyễn Thiết ngồi trên đỉnh Ba Dốc, bên chân núi Kim Phụng chỉ thấy thấp thoáng qua những rặng cây. Trường Pellerin, Cư Xá giáo sư đại học, Phủ Thủ hiến, ngã 3 qua cầu Nam Giao lên Từ Đàm, rẽ vào chùa Vạn Phước là nhà của ngoại tôi. Trường Luật, trường Quốc Học, trường Đồng Khánh, Thừa Phủ, tỉnh đường. Bệnh viện Huế là lạ và mới đối với tôi. Đến đây, đường Lê Lợi sáng ra và bị cắt bằng 1 khoảng rộng.

- Cầu gì đây?

https://thuviensach.vn

Tôi nói:

- Chắc là Cầu Mới. Lúc tôi đi chưa có cầu này. Hết Cercle, Trung tâm Văn hóa Pháp, Thư viện Đại học, 1 đoạn qua khỏi trường Thành Nhân nữa là đến 26 Lê Lợi, trụ sở của Ban Vận động thành lập Hội Văn nghệ Thừa Thiên – Huế. Người quen có, người lạ có, gặp ai tôi cũng mừng, cũng cười, cũng vui. 26 Lê Lợi cho 1 chiếc ô tô lên ga chở đoàn về. Tôi nhờ Võ Quê điện báo cho Thái Ngọc San. Quê bảo San đi vắng và có nhắn lại. Tôi mượn Quê chiếc xe đạp đi về nhà liền. Tôi chỉ mang theo cái ba lô, còn mấy bao sách gửi cho Quê. Lúc này khoảng 3 giờ chiều ngày 25.05.1975.

Con đường Thuận An cao hơn và rộng ra. Hai bên đường không có gì thay đổi lắm. Tôi ghé vào quán chị Thuận. Chị Thuận la lên:

- A, thằng Đính đây ni!

Những năm tôi thi thành chung và tú tài, lúc đi coi bảng về ngang qua quán chị, chị hỏi: răng, Đính? Tôi ngúc đầu. Chị vội vã chạy ra chợ báo cho mẹ tôi biết: "thằng Đính đâu rồi".

Tôi vào xóm. Đoạn đường này trước kia đâu có rải nhựa. Tôi rẽ trái, đường đất như cũ. Hình như chiều hôm qua ở đây có mưa. Nhà cửa vẫn như cũ, có 1 vài nhà xây lại. Đến nhà tôi rồi. Vẫn hàng chè tàu; hai cột trụ vàng mốc rêu. Mấy hòn đá kê làm bậc cấp vẫn còn, trong đó có 1 hòn như con số 1 lùn cụt nằm giữa. Bốn năm đứa nhỏ đang chơi dưới gốc cây vú sữa. Những đứa nhỏ ngưng chơi vây quanh tôi. Ngôi nhà bây giờ so với ngôi nhà trong trí nhớ của tôi còn lại nhỏ đi rất nhiều. Cây vú sữa che kín gần hết sân. Và mặt trước ngôi nhà, màu vôi hơn 40 năm không quét trông lại âm u hơn. Tôi bỏ cái ba lô xuống đất, đu người lên song cửa sổ nhìn vào trong. Nền nhà như mới chùi, có chỗ còn ướt. Sau này tôi mới biết là ngói trụt nên nhà bị dột. Tôi bước lên hiên nhà. Tôi hỏi mấy đứa nhỏ cứ luẩn quẩn bên tôi:

- Này mấy em, con Bi đâu rồi?

Con Bi là con o Lài của tôi. 1 đứa chỉ 1 đứa con gái khoảng 12 tuổi đứng cạnh tôi:

- Đây, con Bi đây!

- Anh Đính đây Bi nờ! Bi có chìa khóa không?

Con Bi đưa cho tôi chìa khóa. Nó không nói gì hết, cứ ngó tôi. Tôi mở cửa. Tôi vẫn nhớ cách mở cửa. Cái cửa này mở ở ngoài rất khó. Vào nhà tôi mở hết các cửa sổ. Mọi vật vẫn như này tôi còn ở nhà, vẫn để nguyên chỗ cũ. Chỉ có trước bàn thờ che một tấm màn bằng vải bông màu xanh nhạt lẫn màu lục đã ố vàng, cũ hết rồi. Bức kính thờ thì đã mờ bụi. Tôi ngồi lên bức ngựa gõ. Những đứa trẻ vẫn cứ nhìn tôi. Tôi nhìn quanh trong nhà. Tôi xuống nhà bếp. Tôi đi lên nhà; có 1 mùi ẩm mốc dễ chịu.

- A, mệ Đính nơi tề!

1 đứa nhỏ bước xuống 1 bậc cấp trước hiên la to. Tôi bước ra cửa. Chị Thuận cầm tay dắt mẹ tôi lên thềm. Mẹ tôi vừa bước vừa khóc:

- Thằng Đính mô rồi, mô rồi.

Tôi cầm hai tay mẹ tôi, dìu mẹ tôi ngồi lên ngựa. Mẹ tôi cứ khóc:

- Mạ tưởng con không về nữa.

Chị Thuận cũng rơm rớm nước mắt. Mẹ tôi lấy trong túi áo ra 2 gói bastos luxe để giữa ngựa:

https://thuviensach.vn

- Chị Thuận cho đó. Con hút đi.

Tôi bóc thuốc hút. Mẹ tôi ốm và đen, tóc bạc gần hết rồi. Bây giờ mẹ tôi ngồi đó, hai bàn tay cứ mở ra nắm lại, khi để trên chân, khi để trên ngực, lâu lâu lại đưa tay áo lên lau nước mắt. Sông mang phù sa đỏ, chảy ra biển muôn năm, người mang hồn sông đỏ, lòng như biển vô cùng.

- Mạ đang bán trên Đập Đá, chị Thuận chạy lên nói con về rồi. Chị gánh về dùm cho mạ.

Chị Thuận cười:

- Chị lên nói với mạ: Chị Đính ơi, thằng Đính về rồi. Mạ cuống lên. Mạ bán gần hết rồi.

Tôi hỏi mẹ tôi:

- Rứa bữa ni mẹ bán cháo chi rứa.

Chị Thuận nói giùm:

- Thôi thì đủ thứ. Khi thì cháo gà, khi thì cháo lòng. Bánh bột lọc nữa. Bữa ni rứa là mau hết đó, chớ thường khi mô cũng 10, 11 giờ đêm. Có khi tới gần sáng.

- Những người hàng xóm đến thăm mỗi lúc một nhiều. Chị Rạm, nhà ở trước mặt nhà tôi, nói:

- Mạ cứ nói em e chết rồi. Thôi rứa là mạ vui. Vui rồi.

Quay sang mẹ tôi, chị cười:

- Chị sướng chưa, bữa ni hết khóc rồi. Chào Đính ơi, đêm mô cũng khóc, cũng hò, cũng hát. Nói ngang đây, chị Rạm chảy nước mắt. Chị hỏi tôi:

- Đi rứa có cực không em?

- Dạ, cực chứ.

Thằng Thái Ngọc San về. Đi theo hắn là 1 cô bé người nho nhỏ. Thằng San ngúc ngắt cái đầu, cười:

- Mạ thấy chưa, con nói hắn còn mà mạ không tin.

Mẹ tôi nói:

- Hắn tội lắm, lâu lâu lại về gặp mạ, nói mạ đừng lo, mai mốt thằng Đính về.

Thằng San giới thiệu cô bé với tôi, Phan Lê Dung. Mẹ tôi định đi nấu nước, thằng San nói để hắn nấu. Mẹ tôi ra ngoài sân nói chi đó với thằng San và Dung. Té ra mẹ tôi dặn đừng cho ai nấu hết, mẹ tôi sợ bỏ thuốc độc.

Ngó quanh không thấy con Bi đâu, tôi hỏi: “a, con Bi đâu rồi?”. Con Bi mới đi đâu về đang hớt hơ hớt hải đứng ngoài cửa. Thấy tôi về, nó 3 chân 4 cẳng chạy lên chợ Đông Ba báo cho mẹ nó, là o tôi biết là tôi đã về.

Chiều rồi. Cơn mưa hôm qua làm cho khí hậu dịu đi. Trời không có nắng nữa. Tôi ra đứng ngoài thềm nhìn cây cối. Thằng Trần Đại Lang, 1 thằng bạn cũ đến thăm tôi. Hắn là đại úy bộ binh. Tôi hỏi thằng Phạm May ở đâu. Thằng Lang nói, thằng May là thiếu úy, phụ trách phân chi khu Phú Vang. Có lẽ bây giờ hắn kẹt ở Đà Nẵng. (Bây giờ thì cả 2 thằng đều đi HO, 1 thằng HO7, 1 thằng HO10). Thằng Lang đi rồi, hai

https://thuviensach.vn

anh bộ đội đóng quân ở nhà bên cạnh bước vào nhà tôi. Hai anh bảo nghe tôi ở miền Bắc mới vào, đến thăm và khuyên tôi nên lên cơ quan ở lại đêm, tình hình an ninh ở đây chưa bảo đảm. Trước khi thằng San và Dung lên, hắn cũng nói tôi nên lên chỗ hắn làm việc ở lại.

Tôi bước vào nhà thắp 3 cây hương lên bàn thờ.

IV. Ở Huế

Sáng hôm sau, ngày 26.05.1975, tôi với thằng San ra uống cà phê trước mặt Bưu điện Huế. Tại đây, và về sau này, tôi thường gặp 1 vài người vốn quen biết trước kia, có người là cơ sở của cách mạng, có người mới tham gia. Ở những quán cà phê vỉa hè trong những ngày mới đầu này, hiếm lắm mới thấy những người đã thoát ly lên rừng lâu năm. Nhiều đứa quen biết cũ thấy tôi quá mừng:

- Giải phóng rồi mà không thấy mi, đứa nào cũng nghĩ là mi chết rồi. Răng chừ mới về Đính.

Tôi cười không nói gì hết. Sau này, có đứa loáng thoáng nghe kể về sự tích của tôi, hoảng và tìm cách tránh tôi. Liên hệ với tôi thì không có lợi gì cho sinh mạng chính trị và con đường sống trong chế độ mới này của họ. Tôi nói với thằng San là tôi về nhà 1, 2 ngày rồi mới gặp tổ chức.

Bây giờ tôi đi thủng thẳng về nhà. Kể từ nay tôi có thể nói tôi về nhà được rồi. Tôi không cảm thấy mình xa lạ. Hình như tất cả đều còn lại trong trí nhớ của mình. Tôi chỉ có cái cảm giác, sau 10 năm đi xa, con đường Thuận An rộng ra và cao hẳn lên, còn căn nhà của tôi thì nhỏ lại.

Trở về Vỹ Dạ là trở về với tuổi thơ của mình, gặp lại tuổi thơ của mình, sống với tuổi thơ của mình, sống với mình. Tôi ở nhà tội như lâu nay tôi không đi đâu hết. Tất cả đều thân mật và gần gũi. Những lỗ đạn bắn trên tường, trên song cửa sắt hồi 52-53, những hình tôi vẽ lúc nhỏ bằng bút chì và mũi dao trên tường có hơi mờ đi. Con trâu gỗ gãy đầu vẫn nằm dưới góc bàn thờ. Những vết bùn của trận lụt năm 1953 còn mắc trong các kẹt tủ. Rồi tôi quanh quẩn ngoài vườn trong nhà. Cây vú sữa cao và rậm quá, tháng năm vẫn còn trái chín. Cây hải đường vẫn như thế. Tôi mở tủ sách ra, tất cả như còn nguyên. Chẳng có chi thay đổi, chỉ có âm u và tàn tạ hơn. Mẹ tôi bảo sau khi tôi đi có người đến đòi sách tôi mượn, mẹ tôi nói, để chờ thằng Đính về đã. Những chồng phích ghi chép của tôi được xếp gọn gàng trong 1 góc. Những gì của tôi, có dấu vết của tôi có thể gợi cho mẹ tôi nhớ tới tôi đều được cất giữ, không ai động đến được. Những năm sau này, khi tôi đã có vợ con, tủ sách báo cứ vơi dần, khi năm ba quyển, khi 1 chồng đem qua chợ Đông Ba hay ra chợ Vỹ Dạ đổi lấy gạo. Thời buổi này gạo quý hơn sách.

Cuộc cách mạng này kinh khủng thật. Không phải nó chỉ thay đổi tâm tính, thái độ, tư tưởng của từng con người mà thay đổi vị trí của từng đồ vật trong từng nhà, cái ghế, cái bàn, cái tủ, cái giường, tôn lợp trên mái nhà, lư hương trên bàn thờ… đều thay đổi chỗ, xếp đặt lại tất cả. Hôm qua cái bàn còn để đó, hôm nay không còn nữa, cái bàn đã đi qua nhà khác, đã ở ngoài chợ. Cuộc cách mạng này đã phá hết, phá tan hết những gì mà từng gia đình đã bòn mót bao nhiêu năm nay từ ông cha đến con cháu để nuôi sống mình, để tồn tại với đời. Và những người làm cách mạng đã thay thế những

https://thuviensach.vn

gì mà họ đã phá sạch bằng công an, bằng quyền lực trấn áp, bằng mệnh lệnh, khẩu hiệu, băng cờ.

Tôi nghe nói, khoảng năm 1972-1973, trong chiến dịch Phượng Hoàng, bọn cầm quyền ở Huế đã đưa lên đài truyền hình và dán ảnh tôi và thằng Nguyễn Đình Nghĩa khắp thành phố, kêu gọi chúng tôi chiêu hồi và hứa sẽ thưởng tiền cho người nào bắt được chúng tôi hoặc chỉ điểm chúng tội. Bọn chúng không biết tôi lúc đó đang hoạn nạn ở Sơn Tây. Chúng tưởng tôi và thằng Nghĩa đã lọt về thành phố và đang hoạt động nằm vùng. O Lài tôi kể rằng nghe dưới trụ sở quận Phú Vang có treo ảnh tôi, o lót tót chạy về xem. Vừa bước chân vào cửa quận, 1 người quen ở trong làng, lúc đó đang bị gọi về thẩm vấn vì có liên quan với Việt Cộng, nói ngay: "O đi mô rứa? Lên cho rồi! Có bóng thằng Đính treo trong a. Lên cho rồi!". Nhưng o tôi cứ vào. "Để tui vô coi thử có phải thằng Đính không?". "Chà, cái bóng của mi đẹp thiệt. Không biết nó kiếm ở mô ra". O nói với tôi, suốt 10 năm tôi đi, bọn công an, mật vụ, dân vệ cứ rình rập chung quanh nhà tôi hoài. Nhiều lúc o tôi đi bán bánh về khuya, tụi hắn chặn trong xóm, khi thì giả đò mua bánh còn, khi thì cứ tự tiện giở rổ rá ra, xáo hết lá bánh lên xem. "Tụi hắn cho là tao có giấu truyền đơn". Có lần tụi dân vệ xộc vào nhà (nhà o tôi ở sát nhà tôi) giữa lúc o đang cúng. Bọn hắn nói: "Chà, hai mạ con mà cúng nhiều dữ hí! Ăn chi cho hết". Tụi hắn cho là o tôi giả đò cúng để tiếp tế cho Việt Cộng. Tôi theo Việt Cộng, o tôi nhất định phải có liên hệ. Khoảng 2 tháng sau tôi đã lên núi, 1 hôm o đang làm gì đó trong nhà bếp của tôi, bỗng nghe thịch 1 cái, 1 gói giấy từ trên nhà rớt xuống. "Tao hết hồn. Đây là gói truyền đơn hay giấy chi đó mà trước khi đi mi nhét lên mái. Tao đút liền. Nhưng cũng khun, tao thắp 3 cây hương trong bếp, may trong nhà còn mấy tờ giấy tiền vàng bạc, tao lấy đi 1 liên, rồi đút mấy cái tờ giấy của mi. Đụng ai vô thình lình tao nói là đút vàng bạc".

Còn mẹ tôi sau năm 1968, hễ nghe ở đâu có Việt Cộng bị bắt hoặc bị bắn chết, xa mấy cũng lò mò đến xem có phải con mình không. "Này, cái mụ này, tới đây làm chi hỉ?". Thấy mẹ tôi lăm xăm đi tới mấy thằng lính nạt. Mẹ tôi nói: "Nghe dưới ni có bán gà vịt rẻ tui xuống mua". "Gà vịt mô mà gà vịt. Đi cho rồi!". Đêm nào mẹ tôi cũng thắp hương van vái bốn phương trời mười phương Phật và ba tôi phù hộ cho tôi tai qua nạn khỏi. Cả xóm giữa đêm khuya nghe tiếng hò ở xa đều biết mụ Đính đi bán đã về. "Có một thằng con mà bây giờ không biết sống chết ở nơi mô nữa, tội thiệt!". Mấy người hàng xóm kể: "Mỗi lần mạ đi bán về khuya, nhớ mi, buồn khóc rồi uống rượu. Trời mưa, đường trơn, bổ lên bổ xuống. Có bữa tao phải gánh giùm gánh cháo về nhà. Về đến nhà, thấy cây đèn leo lét, rồi mạ ngồi nơi cửa hát, có khi ngồi rứa bà ngủ quên luôn". Càng về sau không chịu nổi cảnh trống vắng, cảnh cô quạnh, mẹ tôi đi bán có khi ngủ luôn ngoài chợ. Về nhà, thấy nhà thấy cửa mà không thấy tôi, mẹ tôi chịu không nổi.

Hai ba hôm sau, tôi đến Ban tổ chức thành ủy ở 16 Lý Thường Kiệt, trình diện và để nhận công tác. Tôi cũng cứ tưởng bở. Ông Ngô Yên Thi, Trưởng ban tổ chức thành ủy, cho biết là tổ chức thành phố không có quyền, tôi phải qua tổ chức tỉnh, phải có quyết định của tỉnh, thành phố mới nhận tôi được. Tôi đến Ủy ban nhân dân cách mạng kiêm quân quán tỉnh Thừa Thiên (?) đóng ở tòa hành chính của chính quyền cũ. Tôi lên lầu. Căn phòng to rộng, nhiều bàn ghế. Tôi hỏi phòng tổ chức. Người ta chỉ cho tôi đi đến bàn cuối phòng phía bên trái gặp đồng chí cụt tay. Tôi nhớ không chắc, hình như ông ta tên Trác. Tôi đưa giấy giới thiệu của đảng đoàn Văn nghệ và giấy giới thiệu của đoàn đi Nam.

- Tôi ở Hà Nội mới vào.

Ông ta đọc, rồi quay ngược lại hai tờ giấy để trước mặt tôi.

https://thuviensach.vn

- Anh là Trần Vàng Sao?

- Phải

Tôi trình bày 1 vài điều về trường hợp của tôi.

- Anh còn giấy tờ gì nữa không?

- Tôi có trong danh sách của đoàn Thừa thiên vào Huế sáng 30.4.

Ông ta nhìn tôi:

- Giấy tờ này chưa đủ.

Ông ta gõ gõ ngón tay của bàn tay còn lại lên hai tờ giấy nói xẵng giọng:

- Đây là giấy giới thiệu tiêu chuẩn ăn đi đường.

Thế còn lệnh hành quân đâu? Phải có lệnh hành quân, không thời ai biết đi B1, B2 hay B3, B4. Phải có lệnh hành quân!

Tôi nói cho ông ta biết là đoàn chỉ có tôi mượn giấy này và phải trả lại. Còn lệnh hành quân thì đoàn phải giữ. Vả lại, những người cùng đi chung với tôi, bây giờ đã phân tán các nơi, khó tìm họ được.

- Phải có lệnh hành quân. Có lệnh hành quân mới nhận anh được.

Tôi về 26 Lê Lợi, may là gặp ông Võ Trấp đang ở đó. Ông đưa cho tôi lệnh hành quân của Bộ tư lệnh hành quân Quân Giải phóng nhân dân miền Nam. Ông bảo tôi: "thôi anh giữ luôn, tôi cũng chẳng cần nữa".

Sáng hôm sau tôi lại lên phòng tổ chức tỉnh, đưa lệnh hành quân cho ông cụt tay. Ông ta chỉ ngó qua, rồi trả lại cho tôi:

- Trường hợp của anh hơi gay đây. Anh không có giấy giới thiệu của Ban thống nhất trung ương. Tỉnh không nhận anh được.

Tức máu lên, tôi nói:

- Anh bảo tôi phải có lệnh hành quân, có lệnh hành quân rồi anh bảo phải có giấy của Ban Thống nhất. Tôi đã nói với anh rồi là tên tôi nằm trong danh sách đoàn Thừa Thiên vào đây ngày 30.04.

- Trường hợp của anh khác.

Trường hợp của anh khác. Tôi đừng tưởng bở. Anh thanh niên trông nhỏ hơn tôi ngồi bàn bên cạnh với ông cụt tay:

- Trong danh sách của đoàn ngày 30.04 có tên anh Đính.

Ông cụt tay làm như không để ý lời anh thanh niên nói. Ông ta ghé sát anh thanh niên nói gì đó, rồi nhìn tôi một cái, đưa tay đẩy tờ lệnh hành quân về phía tôi sát cạnh bàn. Tôi cầm tờ giấy quay đi.

Tôi về lại ban tổ chức thành ủy. Ông Ngô Yên Thi trả lời "Tỉnh không nhận, chúng tôi cũng chịu. Thành không có quyền". Ông ta nói như cười. Tôi về.

Lúc này, tôi hay lên chỗ thằng Thái ngọc San làm việc - Cơ quan Mặt trận thành phố – ở chơi, gặp bạn bè nói chuyện và thường ở lại ăn cơm. Ở chỗ này tôi đã bắt đầu thấy những bộ mặt không mấy thiện cảm với tôi. Những thằng ở rừng về, những đứa mới tham gia làm lơ tôi. Bạn bè đã có kẻ nhìn tôi bằng con mắt ái ngại. Nhiều đứa đã cố ý tránh tôi. Cách mạng đang thắng lợi mà tôi là 1 tên phản động chống đảng. Thằng thì

https://thuviensach.vn

cho tôi không ở trong hàng ngũ của nó, đứa thì sợ quen tôi sẽ bị nguy đến sinh mạng chính trị. Chơi với tôi thằng nào cũng thấy không những không có lợi mà còn mang họa vô ích. Nhiều đứa vốn quen nhau ở Huế, sau lên rừng thường thấy mặt nhau tình cờ gặp tôi cũng giả đò không thấy. Tôi bị coi khinh. Cho tới hôm nay những năm 91, 92, 93 này, những thằng bạn cũ ngày trước sắp đi HO cũng lánh mặt tôi và những anh em khác. "Hiểu cho tao với, để cho tao đi trót lọt cái đã, không lỡ nữa chừng bị ách lại thì quá cực". Thằng Trần Hữu Thục nói với tôi sáng 31.07.1993 như vậy. Bọn tôi thông cảm bọn hắn.

Cũng có thằng gặp tôi không dám chào hỏi. Hắn nguỵ, tôi cách mạng. Nên khi chạm mặt, những đứa này khựng lại: "À, à anh…". Anh cái cục cứt à… chơi với nhau lúc nhỏ, anh chi mà anh". Rồi nắm tay nhau đi uống cà phê, nói chuyện đời. Cũng có đứa mấy lâu thấy tôi giữa đường, lại giả tảng không thấy. Đến khi có dịp gặp nhau, hắn nói: "nói thiệt, mi đi bên tê về, tau cũng ngại. Tau nguỵ mà. Lỡ chào mi, mi lơ thì sao. Nhưng khi thấy mi ngày nào cũng đi bộ qua Đập Đá, quần áo lùi xùi, tau chẳng ngại chi nữa". Tức cười thiệt.

Cuối tháng 6.1975, tôi nhận được giấy mời đến Ban tổ chức thành ủy làm việc. Mời anh Trần Văn Đính mở vòng đơn tức Trần Vàng Sao đóng vòng đơn. Tôi lại đến nhà số 16 Lý Thường Kiệt. Ông Trưởng ban tổ chức nhìn tôi:

- À anh.

Ông ta nói miệng tưởng như cười. Da mặt ông hơi chì, môi thâm, hai hàm răng có khi khít lại:

- Trường hợp của anh có nhiều khó khăn, anh Nhân ạ (Hình như lúc đó ông gọi tôi là Nhân, tên ở Chiến Khu của tôi).

Và ông ta nói lại những điều đã nói với tôi bữa trước, rằng tỉnh không nhận tôi, thành không thể giải quyết, bố trí công tác cho tôi được. Tôi nói:

- Tôi là cán bộ của thành ủy cho ra Bắc chữa bệnh. Bây giờ tôi trở về, thì thành ủy phải sắp xếp công tác. Sao anh lại nói thành phố không có quyền.

Ông ta lại nói miệng như cười:

- Tôi cũng biết thế. Thành phố hiện nay rất thiếu cán bộ, mà những người như anh thì lại rất cần, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc tổ chức. Anh phải hiểu cho.

Ông ta đưa cho tôi một tờ giấy:

Anh sang Ban tổ chức tỉnh ủy gặp ông Lê Thái Tâm. Chỉ có ban tổ chức tỉnh ủy mới giải quyết được trường hợp của anh.

Giấy giới thiệu cũng viết bằng mực tím, cũng Trần Văn Đính, mở ngoặc đơn tức Trần Vàng Sao, đóng ngoặc đơn.

Tôi sang Tam Tòa vào 1 phòng ở khoảng giữa dãy nhà về phía bên phải. 1 ông mặc quần áo ngủ đang ngồi trên giường. Ông ta đứng dậy đi tới bàn giấy bên cửa sổ gần cửa ra vào. Tôi đưa giấy giới thiệu. Ông ta à 1 tiếng. Tôi kéo ghế ngồi. Ông ta mở hộc bàn, lấy 1 tờ giấy đưa cho tôi.

Ban chấp hành Đảng bộ
Thừa Thiên-Huế
Ban Tổ chức

https://thuviensach.vn

Số 196/TC
Ngày 30 tháng 6. 1975

Kính gởi: Ban tổ chức Trung ương
Ủy Ban thống nhất Trung ương

Đồng chí Nguyễn Đính quê ở Thừa Thiên cùng đi với đoàn đ/c Đỗ Nhuận vào Thừa Thiên chúng tôi chưa tiếp nhận được vì:

- Địa phương chưa có yêu cầu

- Chưa có giấy tờ thuyên chuyển hợp lệ

Vậy chúng tôi xin chuyển đ/c Đính trở ra Ban để đảm bảo thực hiện đúng theo nguyên tắc thủ tục điều động của Ban đã quyết định.

TM. Ban tổ chức Tỉnh ủy
Trưởng Ban
Lê Thái Tâm

Ông ta nói:

- Bây giờ anh phải ra Bắc. Ở đây chúng tôi không nhận anh.

- Thế tôi đi bằng cách nào?

- Anh sang tổ chức thành mà hỏi. Thành sẽ giải quyết.

Tôi đứng dậy, kẹp 2 ngón tay vào 1 góc tờ giấy vừa bước ra vừa nói, chào anh. Qua Ban tổ chức thành ủy, ông trưởng ban bảo:

- Tổ chức tỉnh ủy trả anh ra Bắc thì phải lo phương tiện cho anh chớ:

Tôi nói:

- Tỉnh lại bảo thành phố giải quyết.

Thôi về cho rồi. Tôi dại thiệt. Mắc chi mà phải loanh quanh luẩn quẩn tự mình hành hạ mình. Ở Hà Nội thì tìm cách vào Huế. Vào Huế lại chạy chỗ này qua chỗ khác để xin làm việc. Chu cha, tham gia cách mạng bao nhiêu năm nay không lý về không à, mất mặt. Tôi dại thiệt. Mắc chi mà chạy đôn chạy đáo cho cực mà nhục như thế. Qua cầu Mỹ Chánh rồi thì cứt hết. Cứ về nhà ở với mạ, ngó cây cối chim chóc là vui sướng rồi. Tôi dại quá.

Tôi ngó ông trưởng ban tổ chức thành ủy:

- Tỉnh nói qua thành, thành nói qua bên tỉnh. Thôi tôi về.

Tôi về. Đường Lý Thường Kiệt buổi sáng trời không nắng to. Qua Phòng thông tin Hoa Kỳ, đối diện hơi chếch một chút có hai cây dừa mọc cong trước cửa ngỏ một ngôi nhà, tàng lá che đến lề đường. Người ta kể có 1 ông bán phở gánh cách đây mấy chục năm, nửa đêm qua đây bị 1 trái dừa khô rớt bể đầu chết ngay tại chỗ. Không biết có thiệt hay không? À, ở nhà mình còn một quyển sách mượn của Phòng thông tin Hoa Kỳ từ năm 1965, chưa trả thì đã trốn lên núi, cuốn *La Jeunesse de Lénine* (Three who made a revolution của Bertram D. Wolfe), bản dịch tiếng Pháp của René

https://thuviensach.vn

Guyonnet. Tôi ra quán cà phê Bưu điện. Ba bốn đứa đã ngồi ở đó. Thằng San hỏi: "Răng mi?". "Như cứt họ". Cà phê ngon thật.

Tới ngang đây tôi coi hết nước rồi. Nhưng chưa ngất ngư nên tôi vẫn còn cố. Tôi phải biết rằng người ta không bao giờ để cho tôi chết, người ta sẽ làm cho tôi hoàn toàn bất lực, tê liệt, mất hết tác dụng. Chế độ này muốn cho tất cả mọi người đều trở thành những kẻ bị thiến hoạn về tư tưởng. Hai ba ngày sau đó, theo lời khuyên của bạn bè, 1 buổi chiều, tôi đến gặp ông Trần Thanh Văn (Trần Anh Liên), Bí thư thành ủy Huế tại nhà riêng của ông ở 14 Lý Thường Kiệt. Ông Văn là người lịch thiệp và khiêm nhường. Ông người Hà Nội. Hồi ở trên rừng hay gặp ông và nói chuyện với ông. Tất nhiên là ông ta đã được báo cáo về tôi rất rõ. Tôi đưa cho ông cái công văn của Ban tổ chức tỉnh ủy gửi trả tôi lại cho Ban thống nhất trung ương. Ông Văn xin lỗi đã để kính trong phòng. "Thôi anh đọc cho tôi nghe cũng được". Nghe xong, ông Văn nói giọng hơi gắt:

- Làm gì đến nổi phải thế. Chỉ cần 1 cú điện thoại là được thôi.

Ông hỏi tôi:

- Thế anh đã gặp anh Lanh chưa?

Tôi biết ông Văn hỏi tôi như thế vì trước kia tôi là cơ sở của ông Lanh, phó bí thư thành ủy.

Tôi nói:

- Tôi có gặp anh Lanh. Anh Lanh chỉ nói là "tại cậu hết", rồi bỏ đi.

Ông Văn mời tôi uống nước và hút thuốc. Tôi nói:

- Tôi đến gặp anh để báo cho anh biết trường hợp của tôi, không rồi sau này các anh lại nói vì sao không cho các anh biết.

- Thế bây giờ anh có định ra Bắc không?

- Không, không khi nào tôi ra Bắc hết.

Ông Văn gật đầu:

- Anh đừng dại mà ra Bắc. Anh mà ra Bắc là bị nắm đầu liền.

Ông còn nói động viên tôi 1 vài câu nữa, và câu cuối cùng là "để tôi hỏi ý kiến của các anh ở thường vụ xem sao".

Tôi về nhà. Trời bắt đầu tối. Cây vú sữa lá vẫn lao xao. Con chó mực vẫy đuôi mừng. Mẹ tôi đi bán chưa về. Tôi thắp 1 cây đèn để giữa nhà, rồi giở lồng bàn ra, trên cái mâm gỗ, 1 tô cháo, 1 tô canh, một cái chén úp trên cái đĩa. Tôi rót 1 ly nước chè uống ực 1 cái, rồi rót thêm 1 ly nữa, bắc 1 cái ghế ra ngồi trước cửa nhà lớn hút thuốc ngó trời đất cây cối. Đứa nhỏ bên hàng xóm ru em hát, bên cạn thời chống, bên su thời chèo… Một lát sau, có 1 đứa nhỏ đứng ngoài hàng chè tàu thấy trong nhà có đèn nói với vào:

- Anh Đính, anh Đính ơi! Chút nữa anh đem đèn ra cho mụ. Mụ nói mụ bới cơm rồi.

Tôi về ở nhà. Cỏ trong vườn mới làm đã mọc đầy. Buổi sáng tôi nhổ lông gà, lông vịt hay rửa lòng heo lòng bò giúp mẹ tôi. Buổi trưa tôi bắc bánh bột lọc, khoảng 2 giờ mẹ tôi gánh cháo ra chợ Vỹ Dạ, chiều tối lại lên bán trên múi Đập Đá trước lầu Hữu Ước.

https://thuviensach.vn

Tôi ở nhà hết đọc, viết, lại lên chỗ thằng San chơi. Trước tôi còn hay lên, nay chỉ thỉnh thoảng. Trong bạn bè, anh em quen biết đã có nhiều tiếng xì xào về việc tôi bị tống cổ ra Bắc. "Nghe nói thằng Đính hồi ở miền Bắc có làm thơ chống Đảng và nói xấu Bác Hồ", "Nghe đâu ở miền Bắc thằng Đính bị kết tội chống Đảng, chống chế độ", "thằng Đính phản động", "uổng thiệt, tham gia cách mạng bao nhiêu năm!", "Hình như thằng Đính có bị đấu tố, khiếp thật!".

Cứ như thế, những dấu hỏi, dấu than như thế cứ xa gần xì xào quanh tôi, lúc nhỏ, lúc to, lúc miệng này qua tai khác, lúc trợn mắt thở phù trong phòng kín, trước mặt, sau lưng, đầu ngõ, bên cạnh nhà. Không có tên công an khu vực nào nơi tôi ở không lẽo đẽo bên tôi cách này thế khác. "Thằng Đính là 1 tên phản động chống Đảng, chống chế độ, làm thơ nói xấu Bác Hồ". Đời tôi tàn rồi.

Một hôm tôi đi chơi về, thấy trên bàn có 1 mảnh giấy để lại

Đính,

Cố gắng dàn xếp với trên tổ chức. Nếu không thì về Vỹ Dạ nằm tu. Còn ra Bắc thì dứt khoát không ra. Chỗ tao cũng hơi rắc rối.

TNS

Tôi hiểu ý thằng Thái Ngọc San là tôi không nên đến chỗ hắn làm việc nữa. Nhiều đứa đã tránh xa tôi. Nhiều đứa đã ngó lơ giả đò không thấy tôi. Nhiều đứa cực chẳng đã phải chào tôi cho có lệ. Và nhiều đứa cũng cứ về nhà tôi chơi, đi uống cà phê với tôi rất thân mật.

Một buổi sáng có tiếng xe Honda tắt máy ngay trước cửa ngõ. 1 anh chàng mặc quần áo bộ đội, đội mũ cối, dắt xe vào. Lại mệt nữa, tôi giật mình, thôi công an rồi. Anh ta bước lên thềm, đứng trước cửa. À, thằng Năm ở Ban tuyên giáo thành ủy. Anh ta chào tôi:

- A, anh Nhân.

Anh ta lấy trong xắc cốt ra 1 phong bì, đưa cho tôi. Tôi mở ra, công văn của thành ủy.

Thành ủy Huế
Số 072/CV
CÔNG VĂN

Anh Nguyễn Đính (Trần Vàng Sao) là cán bộ của cơ quan Thành ủy được Thành ủy giới thiệu ra Bắc chữa bệnh từ 1969 nay đã trở về Huế. Hiện nay anh Nguyễn Đính chưa có đủ giấy tờ chính thức của Trung ương. Trong khi chờ đủ giấy tờ để bố trí công tác chính thức, Thành ủy Huế tạm sắp xếp anh Nguyễn Đính ăn ở tại cơ quan Tuyên huấn Thành ủy (diện khách).

Thành ủy Huế quyết định:

Ban Tuyên giáo thành chịu trách nhiệm quản lý việc ăn ở của anh Nguyễn Đính. Ban Kinh tế Thành bảo đảm tiêu chuẩn ăn ở. Ban tổ chức tiếp tục giải quyết thủ tục giấy tờ của anh Nguyễn Đính. Các Ban chiếu công văn này để thi hành.

Ngày 20.07.1975

https://thuviensach.vn

TM Thành ủy Huế
Phó bí thư
Hoàng Lanh

Tất nhiên những người lãnh đạo ở đây không thể thả lỏng tôi mà phải quản lý chặt tôi. Hơn nữa nếu họ không cho tôi làm việc thì sẽ gây ra 1 dư luận dù nhỏ không có lợi cho họ trong giới sinh viên, giáo chức, văn nghệ sĩ ở Huế. Đằng nào tôi cũng là 1 trong những sinh viên Huế đầu tiên thoát ly tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Và bây giờ tôi được nhận làm "diện khách".

Khi thằng Ngô ở Hà Nội vào thăm nhà nghe chuyện này hắn cười thật to:

- Diện khách! Tham gia cách mạng bao nhiêu năm bây giờ về làm… diện khách. Quá mất dạy. Hắn chơi mi đó.

Ba ngày sau tôi lên ở nhà số 22 Lý Thường Kiệt làm khách của Ban tuyên giáo thành ủy Huế. Tôi không làm gì hết chỉ ăn, ở. Trần Phá Nhạc, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Thượng Khanh, Võ Quê cũng ở đây. Buổi sáng, buổi chiều tụi nó sang cơ quan ở 20 Lý Thường Kiệt làm việc, tôi nằm đọc sách hoặc về nhà hay đi lang thang. Trưa, chiều ăn cơm với tụi nó. Trong số anh em ở đây tôi thân với Trần Phá Nhạc hơn, mặc dù mới quen. Tôi hay đi uống cà phê với Nhạc. Buổi tối 2 đứa thường chở nhau bằng xe đạp loanh quanh luẩn quẩn trong thành phố.

Tôi được cho ăn ở, hưởng các tiêu chuẩn, chế độ như anh em khác, nhưng không làm gì hết. Thật ra lúc này tôi chẳng là cái gì hết để cho họ phải theo dõi xem tôi có liên hệ với những phần tử xấu hay địch hoặc xem sự tiến bộ của lập trường, tư tưởng của tôi đến mức độ nào. Tôi chẳng là cái gì cả và họ cũng chẳng cần tôi. Vấn đề là tôi phải bị quản lý và đối với dư luận, tôi vẫn không bị bỏ. Tôi kệ cũng không được. Tuần đầu, tôi cứ ở 22 Lý Thường Kiệt. Về sau chán tôi cứ về nhà luôn. Tôi ăn cơm ở nhà, ngủ ở nhà. Có khi 2, 3 ngày tôi không đến 22 Lý Thường Kiệt. Và tôi cũng chẳng có gì buồn phiền, chán nản, mệt mỏi. Tôi về nhà tôi và sống với mẹ tôi. Tôi có anh em bạn bè thân mật của tôi.

Tôi không còn nhớ ngày nào tháng nào nữa, đâu khoảng tháng 6, không biết có phải không, trước ngày đổi bạc lần thứ nhất 1 ngày, một buổi chiều, từ nhà lên đang đi trên đường Lý Thường Kiệt tôi bị gọi giật lại "Nhân, Nhân ơi!". Tôi dừng lại. Ông Hoàng Lanh đang ngồi trên ô tô với người nhà từ ngôi nhà số 10 vòng qua bên kia đường. Ông ta ló đầu ra cửa xe. Tôi đứng phía bên này đường.

- Nhân, bắt đầu từ bữa ni anh làm việc ở Ban tuyên giáo nghe. Có điện Hà Nội vào rồi. Rứa thôi nghe.

Sáng hôm sau tôi ghé 20 Lý Thường Kiệt làm việc và được cho làm ở tiểu ban tuyên truyền. Công việc chẳng có gì, vừa làm vừa chơi cũng được. Chỉ có vất vả là thời gian tôi về khu phố Vĩnh Lợi làm công tác bầu cử Quốc hội. Tôi không có xe đạp. Mỗi ngày tôi phải đi bộ từ nhà lên trụ sở Ủy ban nhân dân Vĩnh Lợi, trưa về nhà ăn cơm. Ăn xong đi liền, chiều lại về nhà. 2, 3 ngày tôi phải đến cơ quan báo cáo tình hình. May lúc đó chân cẳng tôi còn tốt.

Phần đông những người ở Ban tuyên giáo là những anh em bạn bè quen biết. Không khí làm việc vui vẻ, thân mật. Một buổi trưa gần hết giờ làm việc, Nguyễn Đắc Xuân đứng nói với tôi cạnh cửa ra vào:

https://thuviensach.vn

- Đính nì, tao đã đề nghị mức lương của mi là 56 đồng. Tao phải đấu tranh dữ lắm. Có nhiều người không đồng ý. Tao ở trong ban xếp lương của cơ quan. Mi thấy rứa có được không? (tôi nhớ hình như thằng Xuân nói: "tao đã xếp cho mi").

Tôi hỏi:

- Rứa lương mi mấy?

- Ờ… ờ 73.

- Rứa à.

Tôi không nói gì nữa và cũng không để ý đến thái độ của hắn. Mấy ngày sau đó, cũng khoảng gần trưa, ông Trần Duy Ưu, Trưởng Ban tuyên giáo, bảo tôi vào phòng làm việc của ông, ông gần gặp riêng tôi. Sau khi nói cho tôi biết là thường vụ Thành ủy đã có quyết định xếp lương cho cán bộ, ông đưa cho tôi tờ quyết định về mức lương của tôi: 56 đồng (cán sự 2). Ông nói:

- Anh thấy thế nào?

Tôi ngó tờ quyết định không nói. Tôi biết cách đây mấy ngày cán bộ Ban tuyên giáo đã nhận quyết định lương. Riêng tôi thì có khác là thủ trưởng cơ quan gọi vào phòng riêng để đưa quyết định và hỏi ý kiến. Ông ta nhắc lại:

- Chúng tôi đề nghị mức lương của anh là 56 đồng, và thường vụ đã thống nhất ý kiến. Anh thấy sao? Tôi nói:

- Tôi được cho đi làm việc là may rồi. Còn xếp bao nhiêu là quyền các anh.

Khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6.1976, thằng Xuân một hôm đang ngồi làm việc, trong phòng chỉ có tôi và hắn, vừa cười vừa nói:

- Nghe mi có người yêu rồi phải không? Con Hay làm ở khu phố Vĩnh Lợi chớ chi nữa?

- Ừ, mà răng đăng?

- Hình như con Hay là con sĩ quan ngụy phải không mi?

- Mi đảng viên mi phải sợ. Tao yêu ai thì tao yêu. Chắc là họp chi bộ thằng Xuân có nói gì đó về chuyện của tôi nên sau đó ông Trưởng ban tuyên giáo hỏi tôi:

- Nghe anh đã đặt vấn đề với cô Hay nào đó công tác ở Ủy ban Vĩnh Lợi phải không? Ông ta cũng vừa cười vừa nói giọng Thừa Thiên làm dáng pha Bắc. Mà cô ấy là con của một ông thiếu tá ngụy?

Tôi cười:

- Trung tá anh ạ, và đã từng làm quận trưởng quận Phú Vang.

Lúc này Ban tuyên giáo đã dời ra số 1 Hoàng Hoa Thám. Một số người đã chuyển đi công tác nơi khác. Võ Quê ra Hội Văn nghệ, Trần Phá Nhạc qua đài truyền thanh Huế, Nguyễn Thượng Khanh xin đi học đại học y khoa. Từ lâu tôi đã biết thế nào tôi cũng phải đi khỏi chỗ này. Mà thật ra trong cái guồng máy tổ chức của chế độ này tôi không có 1 chỗ nào cả. Tôi đã bị đuổi. Có người đã bảo tôi: "một thằng như mi, ai mà để công tác ở ban tuyên giáo". Tôi đã nghe khi gần khi xa, khi to khi nhỏ từ những người ở trong cơ quan hoặc từ những người thân của những người trong cơ quan rằng tôi sẽ chuyển về công tác ở Ủy ban nhân dân xã Hương Lưu.

Tháng 6.1976, tôi có quyết định của Thường vụ thành ủy về Hương Lưu. Một buổi sáng tôi đang ngồi làm việc, thằng Lãm cán bộ Ban tổ chức ở phòng bên cạnh lăm

https://thuviensach.vn

xăm bước vào đến bên cạnh thằng Nguyễn Khoa Điềm, cúi gập mình lên bàn nói nhỏ nhỏ chi đó rồi đi ra. Thằng Lãm vừa ra khỏi cửa, thằng Điềm, lúc này là phó ban tuyên giáo phụ trách tiểu ban tuyên truyền, ngẩng mặt lên gọi tôi:

- Anh Đính, tôi có chuyện cần bàn với anh.

Bàn làm việc của tôi đối diện với bàn của hắn. Tôi ngồi xuống cái ghế để trước mặt bàn hắn:

- Thường vụ quyết định anh về công tác ở Hương Lưu. Anh nghĩ sao?

Tôi nói:

- Tôi đi đâu là quyền của các anh.

Tôi quay lại bàn làm việc, vừa mới ngồi xuống thì thằng Lãm lại sang. Và cũng như lần trước hắn cúi gập mình lên bàn thằng Điềm và đưa cho thằng Điềm 1 tờ giấy, rồi đi về. Thằng Điềm lại ngẩng mặt lên:

- Anh Đính, anh cho tôi nói cái này 1 chút.

Tôi bước sang. Thằng Điềm đưa cho tôi 1 tờ giấy: Quyết định của Thường vụ thành ủy do ông Hoàng Lanh, phó bí thư phụ trách tổ chức ký, điều động tôi về công tác tại Ủy ban nhân dân xã Hương Lưu với chức vụ đã sắp sẵn, trưởng ban văn hóa thông tin. Quyết định đã ký cách đây ba ngày. Điềm nói:

- Tôi cũng không biết gì về việc này.

Tất cả sự việc diễn ra trong vòng chưa đầy 5 phút.

Sau 1 ngày tôi nhận quyết định, ông trưởng ban tuyên giáo gặp tôi nói:

- Đi công tác về tôi mới biết là anh đã có quyết định tăng phái về Ủy ban nhân dân xã Hương Lưu.

Tôi nói:

- Anh Điềm, bí thư chi bộ cũng nói với tôi là anh không biết gì về chuyện này. Bây giờ anh là thủ trưởng cơ quan và là thành ủy viên anh cũng bảo là anh mới biết. Thế là thế nào? Cách đây 1 tháng, anh Nguyễn Đắc Xuân đã nói với tôi là tôi sẽ về Hương Lưu. Hôm qua, đến lấy cá tôi chào chị Vững tôi về Hương Lưu. Chị Vững cười: tôi biết lâu rồi, chi bộ họp đã nói chuyện chú sẽ về Hương Lưu.

Và, nhân tiện đưa tiễn mấy ông cán bộ ở Hà Nội vào giảng dạy ở trường đảng thành phố, tôi được mời ghép đến ăn mấy cái kẹo, uống một hai ly trà gọi là tiễn đưa tại trường đảng ở đường Phan Đình Phùng.

Tôi về công tác ở Ủy ban xã Hương Lưu từ tháng 6.1976 đến 31.12.1976. Văn hóa thông tin ở các khu phố, xã là băng cờ, khẩu hiệu trang trí trong các ngày lễ và các buổi họp của ủy ban. Hằng ngày tôi đến cái phòng nhỏ số ….. đường Thuận An ngồi chõm rõm với 1 cậu thanh niên làm công tác văn hóa thông tin kiêm đánh máy cho Ủy ban và 1 cô y tá nói chuyện với nhau, ngó xe cộ và người đi đường qua lại. Căn phòng này trước là hiệu may của 1 người đã bỏ đi Nam, được chia làm 2, một bên là ban văn hóa thông tin, 1 bên là trạm y tế. Buổi chiều cán bộ định suất nghỉ, còn cán bộ tăng phái đi làm việc, tôi tới ngồi 1 chút rồi cũng đi về.

Có 1 hôm, bà Hoa, bí thư chi bộ xã Hương Lưu, hỏi tôi: “Tối nay, 7 giờ, anh đến nhà tôi, có 1 đồng chí công an ở tỉnh muốn gặp anh. Không can chi đâu, anh đừng lo”. Tối

https://thuviensach.vn

đó tôi đến nhà bà Hoa. 1 ông khoảng trên 40 tuổi, mặc quần áo công an đang ngồi nói chuyện với bà Hoa giữa nhà. Ông ta nói:

- Hôm nay tôi nhờ chị Hoa mời anh đến đây cho tiện, tôi có 1 vài chuyện muốn hỏi anh. Ông ta cười. Anh đừng lo. Không phải chuyện của anh đâu.

Rồi ông ta hỏi tôi:

- Chắc anh đã đọc tờ *Văn nghệ Bình Trị Thiên* số 1. Anh thấy nội dung của hình vẽ của Bửu Chỉ trên tờ bìa như thế nào?

À, tôi biết rồi. Bìa trước và bìa sau của tờ *Văn nghệ Bình Trị Thiên* số 1 đang "có vấn đề" và đang gây dư luận xôn xao ở thành phố này. Các ông lãnh đạo tỉnh đang bực mình. Tôi nói:

- Trang bìa vẽ 1 nhà máy và 2 đường sắt đi đến nhà máy. Thế thôi.

Ông ta ậm ừ trong miệng rồi hỏi nữa:

- À, à… thế anh có quen với anh Bửu Chỉ không? Anh thấy anh Bửu Chí là người thế nào? Tôi hỏi như thế vì anh là người tham gia cách mạng đã lâu.

- Tôi mới quen anh Chỉ gần đây thôi. Tôi chưa hiểu anh Chỉ cho lắm, cho nên tôi không thể nói gì về anh ấy.

Lần khác, lúc đó tôi được phân công vào tổ bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố gì đó tôi không còn nhớ tại địa điểm thôn Phao Võng. Khoảng 10 giờ đêm, trong lúc tổ bầu cử đang kiểm phiếu, có 3, 4 thanh niên ăn mặc thường phục ngang nhiên bước vào ngó nghiêng, ngó ngửa, chỉ trỏ nói tiếng to, chẳng coi ai ra gì cả, tất nhiên là theo sau có 1 cán bộ Ủy ban. Công an về kiểm tra nắm tình hình xem có bọn phản động, chống đối phá hoại bầu cử hay không. Một tay thanh niên nói giọng miền ngoài đến trước mặt tôi hỏi:

- Phiếu bầu có gì lạ không anh Đính?

Nhiều lần làm công tác bầu cử tôi biết là công an thường đến những địa điểm bầu cử và ngay cả Ủy ban thành phố trong đêm kiểm phiếu để kiểm tra những phiếu bất hợp lệ, và phiếu trắng có những dấu viết phản động, chống chế độ như thế nào.

Tay này nhìn tôi gật gật đầu. Hắn có 1 khuôn mặt choắt, láng, trông trợt trợt, hình như tên Dũng thì phải. Hắn nói:

- À, chắc anh không biết tôi, chứ tôi thì tôi biết rõ anh lắm, anh Đính nghe.

Tôi nói:

- Tôi làm hướng dẫn cho cử tri đi bỏ phiếu nên không biết. Anh hỏi những người kiểm phiếu.

Trong lúc đó, những người đi cùng với hắn đang lục lọi, trăn qua trở lại những phiếu bầu mà chúng nghi là có vấn đề ở bàn kiểm phiếu.

Cuối tháng 12.1976, tôi có quyết định lên công tác tại phòng văn hóa thông tin thành phố Huế. Chuyển chỗ này, chuyển chỗ khác không bao giời tôi được báo trước, chớ đừng nói là hỏi ý kiến trước. Thình lình 1 cái người ta đưa quyết định cho tôi. Vừa bước chân vào trụ sở Ủy ban, 1 người nói:

- A, ông Đính, ông có quyết định về phòng văn hóa thông tin. Sướng chưa? Nhận quyết định mà đi này.

https://thuviensach.vn

Ngày…. tháng 1.1976 tôi cưới vợ. Vợi tôi tên là Nguyễn Thị Hay lúc này đã thôi làm việc ở khu phố Vĩnh Lợi, đang học lớp y sĩ xã ở trường y tế Bình Trị Thiên.

Trong thời gian tôi làm việc ở Phòng văn hóa thông tin thì xảy ra đại hội văn nghệ tỉnh Thừa Thiên. Tôi tưởng như thế này dẫu sao tôi cũng được yên. Bây giờ tôi lại bị bới ra. Một tên phản động làm thơ chống chế độ, nói xấu lãnh tụ như tôi ai mà cho dự đại hội văn nghệ. Tôi nghe nói là thường vụ tỉnh ủy và thành ủy không đồng ý để tôi dự đại hội. Có cái nghiệt tôi vốn là ủy viên ban chấp hành Chi hội Văn nghệ Giải phóng Trị Thiên. Ông Tường gặp tôi ở trước cửa trường Đại học sư phạm lúc tôi đi làm việc về, nói: "Tao đã đề nghị anh Lanh cho mi dự đại hội văn nghệ". Ông Tường làm như tôi nghe tin này thì mừng lắm. Tôi nói "Thôi anh ơi, thêm mệt cho tôi. Anh có cho tôi năm đồng ba trự thì tôi mừng, tôi cám ơn anh. Chớ chuyện đó… tôi không thiết. Anh để cho tôi yên". Nói thật, tôi chẳng thiết gì về chuyện dự đại hội văn nghệ và cũng chẳng để ý gì đến chuyện này nữa. Tôi có lý của tôi. Như tôi hằng ngày vẫn viết, vẫn làm thơ, không bao giờ tôi nghĩ là thơ tôi sẽ được đăng báo hay xuất bản. Rồi 1 buổi chiều tôi vừa ra khỏi cổng Phòng văn hóa thông tin, số 1 Trương Định, ông Trưởng phòng đi hon đa ra, dừng xe lại: "Anh Đính, chi bộ đã đồng ý để anh tham dự đại hội văn nghệ". A, tức cười chưa! Về sau tôi bị tố là 1 kẻ không biết ăn năn hối cải; đảng đã khoan hồng và độ lượng với tôi như thế mà tôi thì cứ chống đảng, chống chế độ.

Trước đó, lúc tôi còn ở Ban tuyên giáo thành ủy, trong thời gian Ban vận động thành lập Hội Văn nghệ Thừa Thiên chuẩn bị in tập thơ "Huế từ ấy", ông Tường nói tôi chép bài "Bài thơ của một người yêu nước mình" của tôi để in vào tuyển tập này. Khi tôi đưa bài thơ cho ông Tường ở 26 Lê Lợi, ông nói" "Đính ơi, tao nghĩ mi đừng để tên Trần Vàng Sao nữa mà để tên Nguyễn Đính. Nguyễn Đính thì ai cũng biết". "Anh nói chi lạ rứa? Anh mà còn còn sợ à?". "Ý của ông Trần Hoàn như thế?". "Đăng hay không là quyền anh, đổi tên tác giả là quyền tôi. Tôi không bao giờ đổi tên Trần Vàng Sao hết. Nếu đăng anh không được quyền đổi tên tác giả. Tôi sẽ kiện có một tên Nguyễn Đính ăn cắp thơ Trần Vàng Sao". Một hôm tan buổi họp gì đó ở ty văn hóa thông tin (lúc đó ở số ….. Lê Lợi), ông Trần Hoàn, trưởng ty, gặp tôi trên thang gác đi xuống nói: "Nhân, nhân ơi, thôi được rồi, cứ để tên Trần Vàng sao trong bài thơ của anh. Vừa rồi tờ *Văn nghệ Giải phóng* ở Sài gòn đã đăng lại bài thơ đó và để tên Trần Vàng Sao". Thằng cha quá khôi hài. Hình như lúc đó không biết có phải là Lê Nhược Thủy hay không có viết về bài thơ này của tôi trên *Văn nghệ Giải phóng*. Tác giả tỏ ra có cảm tình với bài thơ của tôi.

Sau này khi ra tờ *Văn nghệ Bình Trị Thiên*, rồi *Sông Hương*, bạn bè khuyên tôi nên đăng thơ cho vui, "chỗ anh em với nhau, ai vô đó". Tôi không chịu. "Cái thằng chi lạ". "Rứa mi làm thơ rồi cất trong tủ à, hay chỉ đọc cho con Bồ Câu nghe thôi à?" (Bồ Câu là đứa con gái đầu của tôi). Tôi chỉ cười. Lúc *Sông Hương* sắp ra số 1, có người rủ tôi: "mi phải gửi bài đăng *Sông Hương* số 1". Tôi lắc đầu, *Sông Hương* ra được vài số, thằng Điềm đến nhà tôi nói tôi đưa 2 bài thơ cho hắn đăng. Tôi nói: "thôi đăng làm chi. Tao không thích". Hắn mượn tôi 1 số bài đem về đọc. "Cho mi mượn đọc, chứ đừng đăng". Lúc này thằng Điềm làm Tổng biên tập tạp chí *Sông Hương*. Mấy ngày sau tôi gặp hắn đòi mấy bài thơ với lý do tôi chỉ có một bản duy nhất đó. Hắn báo là bà Mỹ Dạ mượn. Tôi lên nhà ông Tường liền và lấy lại mấy bài thơ về. May quá. Một bữa khác, gặp tôi bà Mỹ Dạ nói: "Anh Điềm bảo Dạ: răng chị lại đưa mấy bài thơ lại cho thằng Đính. Chị cứ chọn mà đăng. Mà răng anh chướng rứa, anh Đính? Đăng cho vui chứ". "Thôi chị ơi!". "Anh sợ à?". "Đụng tôi bị tù thì làm răng?". "Anh ở tù thì bọn này bói". "Rứa ai nuôi con tôi?". "Nói rứa thôi, đưa thơ đăng đi anh Đính". Anh em bạn bè khuyên nhủ, nói nhiều lần, cầm lòng không đậu, tôi đưa bài "Những ngày

https://thuviensach.vn

còn nhỏ của tôi ở Vỹ Dạ" để đăng. Bài thơ dài nên chỉ trích đăng 1 số đoạn có chừng mực. Từ đó, nhờ tấm lòng của bạn bè, thỉnh thoảng thơ tôi lại được đăng ở *Sông Hương*. 1 số bài trong những bài này của tôi đã bị báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình và nhiều người có chức quyền ở tỉnh này xỉ vả tôi dữ tợn, tóm một lời, họ cho tôi là phản động. Có người ở báo *Công an Bình Trị Thiên* gọi tôi là chó, rằng lúc ở Hà Nội Đảng đã khoan hồng cho tôi mà nay tôi lại không biết điều… Nhưng đó là những chuyện xảy ra về sau này.

Những tháng năm này cả nhà tôi đói.

Chủ Nhật, ngày 12.11.1977.

Có khi đầu óc tôi trống không. Tôi không muốn nghĩ gì hết. Tôi đi rồi đứng lại. Phố xá cứ đông người, ồn ào. Ở 1 vài góc đường người ta đứng đông lại, quần áo dày dép, khăn mũ đủ thứ đủ loại, ta có địch có, nửa ta nửa địch có, thứ này 1 nửa, thứ kia 1 nửa, đeo vào người, choàng lên vai, vắt lên cổ, đội lên đầu, không cần kiểu cách và làm đẹp; mặc cho có mặc, đeo cho có đeo. Những khuôn mặt trắng bệch, không tái xanh, không mốc meo, không béo đỏ, hơi hốc hác 1 tí, phấn khởi; những khuôn mặt mở toét miệng cười, những khuôn mặt bình tĩnh, tuổi trẻ để ria… Đầu óc tôi trống không.

Huế đang có những ngày như tết. Trời ấm, không có nắng, không biết được trưa sớm, không phải để mưa, đôi khi loáng thoáng 1 chút gió, rồi mất đi, cây cối lại đứng yên. Đã có ngày mưa vào buổi trưa buổi chiều, rồi lại có nắng. Trời cứ không chừng độ như thế này.

Như buổi mai này chủ nhật và tôi nghỉ phép 15 ngày, tôi ngồi ở nhà, trời cũng yên lành vô cùng. Chim kêu trên mái ngói…

Thứ hai, ngày 12.12.1977.

Buổi sáng tươi tốt và có tiếng gà gáy, tiếng trẻ con nói ngoài đường. Mùa đông không có mưa to suốt ngày. Thỉnh thoảng 1 vài cơn mưa lào rào vào buổi trưa, buổi tối. Sáng sớm trời chưa nắng kịp, rồi trưa trưa nắng hửng, trời lại trong và ấm ấm. Có khi suốt buổi mai không có chút nắng, trời không phân biệt được trưa sớm. Những ngày này ở Huế hay như thế.

Huế thường bắt đầu 1 ngày bằng cái bình yên và lặng thinh của trời đất vào buổi sớm mai và hết 1 ngày vào lúc không còn tiếng động to và rất vắng, thành phố lại dần dần yên tĩnh. Những ngày mới giải phóng, về đêm thành phố này yên tĩnh một cách kỳ cục. Đường vắng, cái vắng vẻ đó vốn không phải của Huế, nó nặng và câm, chứ không phải bình yên. Buổi sáng ở Hà Nội cũng có khác. Tinh mơ Hà Nội yên lặng, rồi khi không ào ào lên tiếng người, tiếng guốc dép, xe cộ. Huế chưa có được cái không khí đó, từ sự yên tĩnh sang sự ồn ào không phải thình lình, khi không nổi ào lên, mà dần dần từng lúc từng chặp, từng nơi, từng chỗ cho đến khi trời sáng trắng ra; có khi cái ồn ào đó lại ngưng đi 1 chút.

https://thuviensach.vn

Theo đúng ngày khai trong giấy khai sinh, hôm nay, ngày 12 tháng 12.1977, tôi chẵn 36 tuổi. 36 tuổi có 1 đứa con trai hơn 15 ngày tuổi và với những cơn dạ dày cứ khi có khi không bình thường.

Thứ Hai, ngày 2.1.1978

Tôi đã không có thì giờ để trong đêm 31.12.1977 viết vài chữ vào đây. Con tôi đau và hết gạo. Một ngày đầu năm, trời không nắng, trời không mưa, trời không biết được buổi mai, buổi chiều, trời cứ như trời những ngày tết. Hình như đêm mồng 1 trời có mưa cho đó và suốt ngày mồng 2 trời mưa to. Bây giờ mới có 1 cơn mưa đầu mùa đông. Thôi tôi tức ngực lắm rồi, đi ngủ đây.

Thứ tư, ngày 4.1.1978

Câu chuyện được kể như thế này, không phải, 1 thằng bé bảy tám tuổi kể thế này: lâu nay con không có bữa mô ăn no hết, có ngày con chỉ được 1 chén cơm, mấy anh và em con cũng rứa. Cả nhà cứ bị say sắn hoài. Đứa em út 2 tuổi khi mô cũng được ăn nhiều hơn, nhưng ăn rồi em con nó cũng cứ khóc. Mạ con chết rồi, mạ uống thuốc chuột mạ chết. Và mấy ngày ni, con và anh em con được ăn no, ăn bữa mô cũng còn dư cơm bắt nhiều, lại có thịt gà, thịt heo nữa, mỡ loạn lắm. Mai thì đưa đám mạ con.

Con không khóc được.

Thứ năm, ngày 12.01.1978.

1 tuần ăn muối, thỉnh thoảng có 5 hào ruốc và mỡ. Hết gạo, hết mì, không có cũi. Ván, gỗ mặt ghế, chân bàn, chân ghế cũ đều đem chẽ chụm. Sữa của mạ con Bồ Câu trong và không cương như trước nữa. Tôi xin được 3 trái đu đủ ở cơ quan về xào với ruốc. Vợ tôi nói: mấy bữa ni sữa có hơi cương nhờ có đu đủ. Ngày 7.1., Bồ Câu phải bú bình, mỗi ngày 2 bữa, và chỉ mới bú được sữa hộp 2 ngày, nay phải bú nước gạo với đường. Cơn dạ dày cứ hành hạ tôi, không kịch liệt, cứ ngấm ngầm, kéo tôi gục xuống.

Cả nhà vẫn vui vì Bồ Câu ngoan. Hôm nay, Hay mua phần gạo của mình. Không có chuyện tiêu chuẩn người đẻ, vẫn có độn. Được vậy là quá quý rồi. Tôi nói với vợ nấu 3 lon đi em, gạo không a.

Thứ Ba, 13.6.1978

Một con chuột chạy băng qua đường Trương Định, từ connex này sang connex khác (trước kia ở đây là 1 quán cà phê). Con chuột chạy từng bước một, nhổm từng bước một cố hết sức đẩy cái thân của nó di chuyển, nhưng không vội vàng, không trốn chạy. Phía trên lưng con chuột, 1 đôi ba sợi lông con dài mọc trên 1 vệt trắng loét có vảy. Đoạn cuối cùng của cái đuôi cũng trắng bệch và cùn ở đầu mút. Thân con chuột cong lên, nó chập choạng chạy. Nó dừng lại, bò lui 1 mô mất hơi cao rồi vất vả từng bước đục vào connex. Tôi không gớm guốc chi con chuột hết, tôi không tởm. Tôi thấy nó quá tồi tệ, quá bần tiện và quá cực. Con chuột đã không cần trốn tránh khi thấy con người. Nó hết sức và quá mệt rồi.

https://thuviensach.vn

Chủ Nhật, 29.10.1978

Cả nhà ăn bột mì xay từ mì hột, trừ Bồ Câu. Được như thế đã là quý lắm rồi. Hầu như vợ tôi và tôi chẳng tiêu 1 xu gì cho riêng mình hết. Cuộc sống vất vả nhưng vui. Bây giờ chỉ cần có những thứ có chất bột độn vào dạ dày, không phải khi nào cũng được đầy, miễn là có để ấm bụng. 1 tô bún, 1 bữa ăn có cá thịt, dù rất ít, chỉ là họa hoằng. Còn ngoài ra có khi không có nước mắm mà ăn. Vợ tôi gầy, tôi hay đau. Mẹ tôi không được khoẻ. Sức đọc và viết có giảm đi, vì thức khuya không được dài. Nếu vợ tôi đủ ăn, chỉ cần cơm nhiều hơn, thêm 1 ít thức ăn có chất tanh là béo, con tôi sẽ khá hơn. Mọi thứ mua theo tiêu chuẩn cung cấp, kể cả chỉ một bao thuốc tôi cũng bán, trừ nước mắm, mỡ và những thứ cần thiết cho bữa ăn. Tệ hơn nữa là hôm qua mua được 2 cân cà rốt, 1 bắp su cũng phải bán 1 nửa để mua gạo. Cơn dạ dày cứ đau rất bất thường, hầu như không ngày nào không đau, không đêm nào tôi ngủ được thẳng giấc. Cơ thể thường rã rời và mệt mỏi.

Thứ Ba, ngày 31.10.1978

Mong có 1 bữa cơm không, ăn với cá, cá vụn, với muối và 1 chút ớt.

Thứ Hai, 22.07.1979

Nhà cứ không có gạo hoài. Có nửa lon, 1 lon dành cho Bồ Câu. Phải bới sắn non, nhưng chỉ vài ba bữa, còn thì quá non. Hay chưa có được gạo. Giấy trả về làm việc từ 1.6. Chúng mày không có gạo thì chúng mày đói chứ tao có đói đâu.

Gạo.

Bây giờ ai cũng chỉ mong, không phải bữa nào cũng cơm mà sắn cũng được, mỳ hột cũng được. Miễn là dộng vào cho đầy cái dạ dày. Ước mơ của thiên hạ thì cũng đơn giản thôi: làm sao bữa nào nồi cũng đầy cơm, đầy tràn ra, đến nỗi hôi khói. Có cơm ăn với chi cũng được, với muối, nước mắm thì tuyệt rồi. Người ta không ao ước gì hơn nữa. Không có mơ ước, không có hy vọng.

Và không ai dám nói ra những suy nghĩ của mình về chế độ, thậm chí những suy nghĩ của mình về 1 người thứ ba cho 1 người thứ 2 nghe. Người ta phải nói láo hoặc nói nhỏ. Kinh khủng thật. Thành ra có 1 không khí chính trị giả dối trong dân chúng. Nhưng mà chưa ai chết ngay cho. Có người nói: không chết tươi ngay mà chỉ chết mòn, chết dần; ngày nào cũng cố ráng làm việc. Cố tìm cho ra những thứ chi ăn được dộng vào miệng. Chưa lúc nào người lao động làm việc cật lực, siêng năng, hết sức như bây giờ, chưa bao giờ lao động lại có ý nghĩa thiết thân như bây giờ. Lao động không phải là một cách để tồn tại của con người. Lao động để có cái ăn, để khỏi chết, để khỏi bò, rồi quỵ xuống như con vật. Thành ra cái ý nghĩa của lao động đã đạt đến đỉnh cao của nó: người ta lao động cho chính thể xác của người ta sống và để cho nhân loại còn có con người đang ngu ngoe, động đậy trên trái đất này. Lao động để sống như 1 con vật, chứ không phải để thành người.

Ngày 28.7.1979

... không phải người ta không cần gì nữa hoặc mất hết lòng tin mà người ta không còn biết tin là gì nữa, người ta không có lòng tin. Nói đúng ra là thế này: Bây giờ

https://thuviensach.vn

không phải người ta khủng hoảng niềm tin (đó chỉ là 1 cách nói chữ). Bởi vì người ta không thể sống mà không tin vào 1 cái gì cả, kể cả người không có lý tưởng vẫn tin vào cái không có lý tưởng của mình. Điều dễ sợ là con người bây giờ sống bị buộc phải tin, và sự bị buộc phải tin này như một bệnh dịch lan từ người này sang người khác, nó khống chế người này đến người khác; nó kiểm soát, nó đe dọa, đọa đày, vật vã. Nó làm cho con người mất cá tính và tư cách của mình. Nói gọn lại, nó đẩy con người và cũng tự con người đó đẩy mình sống trong 1 tình trạng ngột thở không cựa quậy được. Người đó tự giam cầm mình.

Tôi có nói với 1 người quen: người nào là tri thức bây giờ họ cũng không biết cái trí thức của họ là gì nữa, và họ phải dùng cái tri thức của họ ở đâu và để làm gì. Sự hiểu biết bây giờ là cái cùm để cùm người có trí thức lại. Mô Phật. Đồ tư sản, bọn tiểu tư sản bây đã ăn phải cái bả tự do của bọn tư sản rồi!.

Thứ Hai, 31.12.1979

Một hai ba ngày một tuần mẹ tôi, vợ tôi, tôi ít khi có cơm ở trong bụng. Bồ Câu có bữa ăn bánh canh, và cơm thì thường với nước ruốc hoặc muối. Cả nhà không no, mệt rã rời chân tay. Tôi không thức khuya được, mắt mờ đi rất nhiều, và những cơn dạ dày.

Thứ Sáu, 1.2.1980

Đói và những cơn dạ dày, có nửa tháng nay cả nhà chưa khi nào được 1 bữa no. Một tuần gần đây thì chuối non nấu với ruốc và bột sắn, bột mì, mì sợi. Bồ Câu chỉ có cơm với ruốc hoặc nước mắm. Có bữa Bồ Câu cũng không có cơm.
Tôi không có đủ sức nghĩ đến những chuyện khác.
Thèm ăn, vợ tôi có nhiều bữa đói lả đi. Tôi lại đi ỉa ra máu.
Ngày mai sẽ mua được gạo tháng 2. Có chắc họ bán gạo vào ngày mai không?
Thương Bồ Câu quá.

Khoảng tháng 11, 12.1979, tại Phòng văn hóa thông tin thành phố Huế đã xảy ra vụ "Biên bản 68 trang". Vì vụ này tôi bị đẩy về lại xã Hương Lưu. Những người lãnh đạo thành phố này đã quy tội tôi và 1 số người khác là đã đã kích động, xúi giục cán bộ nhân viên Phòng văn hóa thông tin quấy phá, làm loạn, chống lãnh đạo, thóa mạ đảng. Trưởng phòng văn hóa thông tin lúc đó là 1 tay gian ngoan và bần tiện. Biên bản 68 trang đánh máy là biên bản của buổi họp ngày 7.12.1979 của công đoàn Phòng văn hóa thông tin và Phòng thể dục thể thao tố cáo ông ta đã lợi dụng việc thảo luận của cán bộ nhân viên về dự thảo Hiến Pháp mới (bằng văn bản báo cáo tổng hợp các buổi họp thảo luận) để buộc tội 1 số cán bộ là đã không tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng, và trong quá trình làm việc đã lợi dụng khả năng, kể cả những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ nhân viên dưới quyền của ông ta làm thủ đoạn để tiến thân v.v… Buổi sáng 1 số anh em đến Phòng văn hóa thông tin để đánh máy biên bản, cô Khánh, em của Nguyễn Khoa Điềm, nói riêng với tôi: "Anh Điềm có bảo em nói với anh, là anh em làm như thế (tức là đã phê bình, tố cáo những thủ đoạn của ông Trưởng phòng trong các buổi họp) là đủ rồi. Thành ủy Huế đã biết. Không nên làm biên bản gửi lên Thường vụ. Làm như thế sẽ không có lợi cho anh". Tôi nói: "tất nhiên chúng ta không làm gì được tên trưởng phòng này. Nhưng chúng ta phải tỏ thái độ của chúng ta. Bây

https://thuviensach.vn

giờ chúng ta không gửi biên bản lên thành ủy, anh em sẽ bảo chúng ta sợ và đã thỏa hiệp".

Biên bản gửi lên thành ủy. Nguyễn Đức Hân, phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế phụ trách văn xã, đến Phòng văn hóa thông tin họp các cán bộ chủ chốt (tôi không được dự), vừa vuốt ve, dụ dỗ, vừa trấn áp, đe dọa và nói cho họ biết tôi là 1 người như thế nào: lập trường và tư tưởng phản động, chống đảng, chống chế độ, làm thơ nói xấu Hồ Chủ Tịch v.v… Sau cái màn gợi ý, thổ ngọt và hăm dọa này, ngày 19.12, ngày 21.12 và ngày 31.12.1979, nguyễn Đức Hân hầm hầm kéo 1 đoàn cán bộ thành ủy và Ủy ban nhân dân đến Phòng văn hóa thông tin để đàn áp.

Nguyễn Đức Hân kết tội tôi và 5 anh em khác là "một làn gió độc, 1 đám hồng vệ binh lộn xộn, có xu hướng biệt phái, xúi giục, quấy phá, gây chia rẽ nội bộ, dùng cách đấu tranh hợp pháp chống địch ngày trước để đấu tranh chống ta nhằm làm 1 cuộc đảo chính nội bộ, thóa mạ đảng, xúc phạm đến tổ chức…". Ông ta xỉ vả tôi "Đảng rất độ lượng, rất chân tình đối với anh Đính. Anh quấy cái Phòng thông tin này hơi nhiều. Anh Đính đáng ra là bị xử lý khác, nhưng khi ở miền Bắc vào anh được thành ủy nhận ngay. Anh là 1 quần chúng lạc hậu...". Rồi tôi được gọi lên Phòng tổ chức Ủy ban. Ông Lớn, trưởng phòng, bảo thẳng tôi: "Ủy ban chuyển anh về công tác ở Hương Lưu". Tôi hỏi: "có phải vì chuyện vừa xảy ra ở Phòng văn hóa mà tôi phải về Hương Lưu không". "Làm gì có chuyện đó".

Và những người đồng lòng với tôi rồi cũng phải mỗi đứa mỗi ngã, bằng cách này hoặc bằng cách khác.

Đói, cực, vợ tôi bỏ làm việc Nhà nước. Tháng 4.1979, tốt nghiệp trường trung cấp y tế tỉnh, lớp y sĩ xã, tháng 6 đi làm ở trạm y tế Vĩnh Lợi, lương định suất 36 đồng cộng 2 đồng chuyên môn là 38 đồng, lương thực 11 cân, nhưng 2 tháng sau mới cho mua, đầu năm 1980 vợi tôi xin nghỉ. Xoay xở buôn chèo bán chẹt chi cũng còn hơn đi làm cho Nhà nước, có điều nghỉ làm việc thì mất tiêu chuẩn 11 cân lương thực với giá cung cấp. Vợ tôi đi Vinh, gọi là đi buôn, năm bảy cân phân đạm, một hai tá bút chì, vài cân cà phê bột… Một chuyến bốn năm ngày, vất vả vì phải trốn bọn thuế vụ, 1 phần nữa là bọn quái cướp giựt tự do trên tàu. Đến chuyến thứ 7 thì lỗ, cà phê bị bắt ở Ga Vinh. Liều thêm 1 chuyến thứ 8, thì vợ tôi đau. Sau đó, vợ tôi đi bán thuốc lá, bánh kẹo tại các sân bãi biểu diễn văn nghệ, rồi triêng gióng lên chợ Thông, Lựu Bảo mua thơm mít về chợ Đông Ba bán, rồi qua chợ Đông Ba gánh nước đá thuê, coi ngó hàng hóa cho người ta…

Vợ tôi nghỉ việc có 2 tháng tôi mới đi cắt tiêu chuẩn gạo. Kệ, gian được tháng nào đỡ tháng nấy, nhưng phải cắt, không họ sẽ trừ vào phần tôi, thì cũng như không.

Thứ Tư 28.05.1980

Sáng nay, tôi đi làm giấy cắt tiêu chuẩn lương thực của vợ tôi.

Cô gái ngồi đối diện trước mặt tôi cầm bút ghi vào tờ khai lương thực ở phần vợ tôi – 11 (trừ 11). Mang sang: Hay; giảm –11, bắt đầu từ 6.1980. Tôi lạnh hết cả thân thể, lạnh lắm. Tôi hơi ngẩng đầu lên 1 chút rồi cúi xuống. Tôi đến đóng dấu rồi cứ cầm cuốn sổ đọc cho đến khi đi ra ngoài đường.

Tháng 8.1980, tôi về công tác ở UBND xã Hương Lưu.

https://thuviensach.vn

Người ta giao cho tôi một công việc hết sức tức cười, thư ký văn phòng. Tôi ngồi chình ình trước một cái bàn sắt to nặng đặt choán gần hết cửa ra vào của văn phòng Ủy ban. Công việc của tôi là đối chiếu các bản sao giấy khai sinh, bằng cấp v.v… với bản chính, nhận công văn, bỏ vào các cặp bìa cứng có hai chữ "Trình ký" để ở ngoài, rồi đúng giờ đem vào cho ông chủ tịch, phó chủ tịch ký. Thằng Thái Ngọc San cười: "Thằng Đính làm thư ký mà không được ký". Trong anh em bạn bè có đứa nói: "về quách cha cho rồi Đính ơi". Ông Tường bảo: "chỉ có thiền sư mới đi làm việc như mi".

Tôi làm việc ở Ủy ban Hương Lưu đâu được 5 tháng, 1 hôm, ông Chủ tịch bảo tôi: Chi ủy và thường trực Ủy ban đang họp cần gặp tôi để bàn 1 số công tác. Vào phòng, tôi thấy đầy đủ bộ sậu của cấp ủy và ủy ban. Tay bí thư chi bộ bảo tôi: "Anh Đính ạ, anh về đây cũng không phải do chúng tôi yêu cầu. Và công việc của anh đang làm hiện nay xét ra thì… trong tổ chức của văn phòng Ủy ban không có và vã lại… không hợp với khả năng của anh…

Tôi ngắt lời hắn:

- Tôi cũng như anh, tôi thi hành quyết định của trên. Tôi có xin về đây đâu và công việc của tôi đang làm là do các anh sắp xếp.

Tay bí thư chi bộ là cháu của bí thư thành ủy lúc này, lúc ở trên rừng làm việc ở bộ phận nhà in, sau giải phóng, công tác ở Phòng tổ chức Ủy ban thành phố, và bây giờ là bí thư chi bộ xã Hương Lưu.

Nói qua nói lại 1 lúc, tay bí thư chi bộ đề nghị tôi phụ trách công tác thương binh xã hội. Tôi không nhận, lý do là tôi không phải là đảng viên nên không thể dự hợp với cấp ủy xét duyệt hồ sơ thương binh, liệt sĩ. Ông phó bí thư làm chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã nói tôi làm công tác lao động. Tôi từ chối vì không thích. Có 1 người nào đó gợi ý tôi làm thông tin văn hóa, những chỉ nói chiếu lệ, nên không ai để ý. Tay bí thư chi bộ nói:

- Thôi thế này, các đồng chí ạ, anh Nhơn làm liên lạc mới bỏ việc. Công tác liên lạc của Ủy ban thiếu người. Mà xét ra cũng chẳng còn công việc nào phù hợp với anh nữa, chỉ có việc này. Anh nhận cho. Chúng tôi cũng không biết phải giải quyết thế nào nữa.

Tôi nhận làm liên lạc xã. Tay bí thư vừa cười vừa nói:

- Anh nhớ là anh làm liên lạc luôn cho chi bộ nữa đó, anh Đính nghe.

- Trong giờ hành chính.

Tôi vào ngồi ở cái bàn sắt to nặng đặt chình ình giữa cửa ra vào của văn phòng Ủy ban xã. Hàng ngày tôi đến Ủy ban, không có việc thì ngồi hút thuốc đọc sách, có công văn, giấy mời thì tôi đi đưa, khi lên Ủy ban thành phố, khi về các tổ trong xã. Ngay ở Ủy ban, có nhiều người không tin tôi làm liên lạc. "Anh làm liên lạc thiệt hả, anh Đính?". "Thiệt chứ chơi à?". Mấy ông tổ trưởng dân phố thấy tôi đi đưa giấy mời cũng nói: "bữa trước tưởng nhân tiên anh đưa giùm, té anh làm liên lạc à? Anh nói chơi?". Tôi cười: ngoài công tác liên lạc ra tôi còn nhiệm vụ giữ chìa khóa văn phòng Ủy ban, sáng chiều phải đến sớm mở cửa, hết giờ làm việc khóa cửa lại. Nhận 1 xấp giấy mời, tôi nhờ 1 đứa nào đó khóa cửa, rồi đi tuốt. Thường tôi nhờ người đưa giúp giấy tờ, gặp ông ở tổ 3, tôi nhờ đưa cho tổ 4, tổ 5, hoặc gặp ai đó giữa đường tôi cũng nhờ. Vui nhất là ở thôn Phao Võng, 1 thôn vạn đò trên sông Hương. Có giấy mời đi họp, tôi ra bờ sông gọi đò. "Chi rứa anh Đính?". "Có giấy Ủy ban mời họp, nhờ bác

https://thuviensach.vn

đưa giúp". "Anh Đính nì, tổ trưởng tổ.. ra làm ngoài biển rồi". "à, tổ trưởng tổ… con đau, nhờ anh báo lại Ủy ban như rứa". Thành ra tôi quen nhiều bà con ở đây.

Nói thiệt bà con ai cũng cám cảnh cho tôi. Tôi cứ cười. "Tưởng anh đi bao nhiêu năm về bà con nhờ, té ai từng đời…", "Ai ngờ thằng Đính con mệ Đính bây giờ như rứa". Làm liên lạc, đám lãnh đạo ở ủy ban chẳng ai hạch sách tôi. Hồi còn làm cái chức thư ký văn phòng, mấy cái tay chủ tịch, phó chủ tịch cứ tiếng to tiếng nặng với tôi. "Tôi đã bảo, thứ hai, thứ tư, thứ sáu là ngày ký giấy tờ, sao hôm nay thứ 5 anh lại đem vào đây". "Tôi đã bảo sáng thứ 7 hội ý cán bộ văn phòng là không giải quyết giấy tờ, sao anh lại…". Tôi chỉ nói: "nhưng mà dân họ cần… thì này… thế này…".

Một buổi sáng đầu tháng 4.1981 tôi lên Ủy ban thành phố lãnh lương, lúc đi ra thì gặp ông Nguyễn Văn Kháng, cán bộ phòng tổ chức tại phòng trực. Ông Kháng cười:

- Chuyến ni được truy lãnh, sướng hí!

- Truy lãnh chi rứa anh Kháng?

- Anh được lên lương tháng trước rồi mà.

- Có mô, vẫn 56 đồng.

- Thì chính tôi ghi quyết định và gửi về Hương Lưu cho anh mà. Anh lên hỏi ông Lớn đi. Nhưng đừng nói tôi nói nghe.

Tôi lên phòng tổ chức gặp ông Lớn, trưởng phòng. Ông Lớn nói:

- Có, có quyết định tăng lương cho anh. Nhưng sau đó xét công việc của anh làm ở Hương Lưu hiện nay, nên Ủy ban đình lại.

Tôi trở xuống phòng trực, ông Kháng còn đứng đó. Ông Kháng nói:

- Rứa là thằng chi đó phó chủ tịch của Hương Lưu chơi ông đó.

Tôi nói:

- Lúc đi phép Sài Gòn về tôi có nghe nói là tôi có quyết định tăng lương và hiện tay phó chủ tịch cất. Tôi hỏi hắn, hắn nói, tôi không biết, làm chi có.

- Đúng là hắn chơi ông. Chắc hắn cho rằng hắn là phó chủ tịch, đảng viên mà lương chỉ 50 đồng, còn anh làm liên lạc đã hơn lương hắn rồi mà lại còn được lên lương nữa. Chắc hắn gặp ông Lớn phản đối việc tăng lương cho anh. Thằng bần tiện.

Ngày 16.05.1981 tôi viết đơn gửi Ủy ban nhân dân thành phố Huế xin nghỉ việc lý do: đau dạ dày và vết thương cũ tái phát, không làm việc được. 1 tháng sau, 16.6.1981, tôi viết đơn báo cho Ủy ban xã Hương Lưu biết tôi đã xin nghỉ việc và bắt đầu từ ngày 18.6.1981 tôi sẽ không đến Ủy ban làm việc nữa. Ông chủ tịch nói tôi bàn giao công việc. Tôi nói: "có gì mà bàn giao. Tôi chẳng giữ giấy tờ sổ sách gì cả".

Và bắt đầu từ ngày 18.6.1981 tôi không đi làm việc nữa.

Tôi không đi làm việc cho Nhà nước, anh em bạn bè ai cũng mừng cho tôi. "Đáng lẽ mi phải về từ lâu rồi. Về là phải, mà phải về". "Đứa nào nghe mi thôi việc cũng đồng ý". "Đồng ý mi nghỉ việc là hết sức khó khăn cho mi, cả nhà mi đang đói. Nhưng mi có tư cách của mi. Không thể để cho người ta làm chi thì làm". Có đứa còn nói: "anh không đi làm việc, tôi sợ gia đình sau này có chuyện không ổn, vì anh phải sống nhờ vợ. Mà nói thật ra anh đừng giận, nếu người đàn bà mà làm ra tiền… ". Mấy người hàng xóm nói: "Anh nghỉ việc là phải. Làm cái việc chi mô cho cực". "Anh thôi làm

https://thuviensach.vn

việc rồi phải không? Làm chi cho nhục". Mẹ tôi 1 hôm đi chợ về, kêu tôi bảo: "mạ thì không biết, mạ ra ngoài chợ nghe họ nói bữa ni con không đi làm trên xã nữa. Họ nói: chị nói thằng Đính đừng đi làm nữa, làm chi ba cái việc không ra chi mà cũng làm cho xấu".

1 tháng sau khi tôi nghỉ ở nhà, Phòng tổ chức thành phố gởi giấy gọi tôi lên. 1 anh cán bộ của phòng hỏi tôi: "Anh xin nghỉ dưỡng sức 1 thời gian hay xin nghỉ luôn? Anh muốn chúng tôi giải quyết thế nào?". Tôi nói:

- Anh cứ xem trong đơn của tôi. Tôi xin nghỉ việc không đi làm nữa. Còn giải quyết thế nào là việc của các anh. Đúng chế độ và thủ tục thì tôi nhận.

Anh cán bộ này tôi có quen sơ hồi ở trong rừng.

- Anh chỉ nên xin nghỉ vài tháng đi chữa bệnh. Dại chi mà nghỉ luôn, anh Nhân. Lúc tôi đi về ngang qua phòng tài vụ, cô kế toán gọi lại:

- Anh Đính vào lãnh lương

Tôi nói:

- Tôi có đi làm đâu mà lãnh lương

- Anh cứ lãnh. Anh xin nghỉ việc mà Ủy ban chưa có quyết định, chúng tôi cứ phát lương và anh cứ lãnh.

Môt lần sau cô phát lương còn phát cho tôi cả tiền hao mòn xe đạp. Tôi nói:

- Ngó tức cười chưa, lúc còn đi làm thì lại không có tiền hao mòn xe đạp.

Trước kia có lần đến lãnh lương tôi nói với người phát lương: "Sao ai cũng có tiền hao mòn xe đạp mà tôi lại không có". "Vì anh khai không có xe đạp". "Thì đi bộ cũng phải hao mòn chân cẳng chớ chị?".

Tôi ở nhà làm việc nhà chơi với con, đọc sách, viết. 2, 3 tháng rồi 5, 7 tháng.

Tháng 9.1981

buổi trưa
tôi ngủ 1 giấc dậy
năng nề chân tay
rồi nhắm mắt lại
tôi bỏ việc ở nhà chơi với con
tuổi thơ không biết có cuộc đời này
con khóc nhưng không biết được cha mẹ con muốn cười
cho hai bàn tay hai bàn chân nhẹ nhàng

tôi ngó con tôi cười
rồi chơi rồng rắn
để xin khẩu súng bắn cái đùng
cho tới khi đứt đuôi
hết

(trong sổ tay ghi hàng ngày)

https://thuviensach.vn

Ngày 27.10.1981, tôi viết xong bài thơ dài về khúc đầu của quảng đời này của tôi với đề từ: " Tôi được thả ra và sống như tù".

Những ngày của tháng 12.1981 tôi viết trong nhật ký:

Vợ tôi nói: anh ở nhà để được yên tĩnh mà chữa bệnh dạ dày
Tôi mệt và đau
Tôi muốn được yên tĩnh
Bây giờ thì đang lạnh. Tôi đang bị dạ dày hành.
Những cơn đau dữ dội, toát mồ hôi, muốn mửa.
Trong những giấc ngủ tôi cứ thấy mình được ăn.
Những cục thịt đầy mỡ nổi lều bều trong 1 cái bát để trước mặt.
... Có khi tôi cảm thấy mình kiệt lực, bụng thắt lại, thân thể hễ đụng vào là đau như bị đánh.
Tôi không muốn suy nghĩ gì thêm.

Trời khô có trăng, lạnh. Đêm yên tĩnh. Mệt qúa.

Đôi khi tôi sống lơ đãng, không chịu suy nghĩ gì hết. Tôi nghĩ về 1 bữa ăn ngon trong gia đình, nghĩ tới những đĩa thịt, nghĩ tới nồi vất vả của mẹ tôi và vợ tôi.

Tôi thích thằng điên, thằng hề và đứa con nít.

Tôi viết về thằng điên, thằng hề và đứa con nít.

Ngày 25.10.1981, tôi làm bài "Bản thánh ca của một tên hề mất trí là thi sĩ – hay là Sự tích tôi làm hề" với mấy câu mở bài:

tôi tên hề mất trí
nói lời công an theo dõi
và làm thơ bị bắt
tôi ký tên tôi

Nguyễn Đính

Ngày 25.12.1981, tôi ghi trong sổ tay:

1981 năm trước Chúa ra đời ở Bết-lê-hem
1981 năm sau ở Huế gạo 10 đồng 4 lon
Tôi chảy 2 hàng nước mắt
Con ơi
Con cứ làm con gà gáy o o
buổi trưa buổi chiều buổi sáng
làm chi

Dần dà về sau có nhiều đứa anh em quen biết khuyên tôi nên đi làm lại, đi làm cho vui với anh em. Tôi nói: "Tao ở nhà tao mới vui". Ông Tường cũng nói: "Thôi, đi làm đi". "Sao trước kia anh nói tôi đừng đi làm nữa? Chỉ có nhà thiền sư mới chịu đựng

https://thuviensach.vn

như mi?". "Trước khác, bây giờ mi qua hội văn nghệ, có anh em…". Tôi không chịu. Nhiều khi tôi đổ bực khi thấy mấy thằng thường xúi tôi đi làm bước vào nhà: "Ê, về chơi nói chuyện trên trời dưới đất chơi, chú đừng nói chuyện tao đi làm lại nữa nghe". Có đứa còn gặp vợ tôi xúi: "Hay, nói với thằng Đính đi làm với bọn anh cho vui đi. Nghỉ ở nhà lấy chi mà ăn?". Vợ tôi nói: "làm chi cũng được, nhưng với Nhà nước thì không. Anh biết không từ ngày anh Đính nghỉ ở nhà, cái dạ dày có đỡ đau đó".

Ngày 7.3.1982

Tôi ở nhà gần 9 tháng rồi

… Lúc này tôi viết nhiều hơn đọc.

Thức khuya không nổi. Dạ dày hay trở chứng. Thèm thịt và đường quá sức, cả nhà đều thèm. Tôi mệt mỏi, chẳng để ý gì đến thời sự.

Em sắp đẻ, tháng 3 âm thì đẻ. Lấy chi mà ăn. Không lý lại nói liều, trời sinh trâu thì trời sinh cỏ.

Trăng sáng, trời bắt đầu nóng. Khí trời khó chịu. Đêm không có gió. Cây cối im không.

Ghi hàng ngày trong tháng 3, 4.1982.

Ngày…

tôi ăn 1 củ sắn sượng
và mửa ra máu

Ngày…

trời mưa to hết 2, 3 ngày không tạnh
tôi ở nhà hút thuốc ngó ra đường
nước nổi bọt đầu miệng cống
người mua chai bao rao lên mấy tiếng

Ngày…

tôi đọc 1 bài thơ cổ
có câu
chỉ tay lên trời viết
Chữ không
tôi cười tôi dại dột

Ngày…

Có 1 thằng điên bị bắt đang lúc lượm cơm đổ trong đống rác
người ta nói nó làm giặc

https://thuviensach.vn

Ngày…

một người ngó trước ngó sau
nói to cực quá

Ngày…

Cờ treo ngoài đường
mít tinh trong hội trường
phố xá đông ồn ào
tiếng vỗ tay hoan hô trong máy

Chủ nhật…

1 người mù chết trôi
không có ai nhận xác

Thứ bảy…

trời mưa dông
phố không đèn
hơi đất bốc lên mặt

Ngày 19.04.1982, vợ tôi sinh đứa con thứ 2, vợ chồng tôi đặt tên là Bờm

buổi sáng tháng 4 anh đưa em đi đẻ
đang mùa gặt gạo có hơn vài hột
anh mừng em đẻ dễ
và con trai
Cây cối 2 bên đường còn ướt
Mẹ thắp 1 nạm hương tạ ơn trời đất và ông bà

…….

Ngày 15.5.1982

Cả nhà không có 1 giác
Bồ Câu ăn cơm với muối
may có gạo
Nam mô A Di Đà Phật

Một hôm tôi đi chơi ngang qua Ủy ban thành phố, 1 đứa quen gọi vào. Tôi đang nói chuyện với nó, ông Lớn, trưởng phòng tổ chức đang đứng đó thấy tôi, nói:

https://thuviensach.vn

"À, anh Đính, may gặp anh ở đây. Tôi định nhắn anh lên. Mời anh lên phòng cho tôi gặp". Ông đưa cho tôi 1 bức thư không có phong bì của ông Nguyễn Đức Hân, Phó chủ tịch, gửi cho tôi. Ông Hân viết:

"Anh Đính,

Cho anh thôi việc thì dễ, nhưng nghĩ hoàn cảnh khó khăn của anh hiện nay, lại có mẹ già đau yếu, nên tôi để anh chuyển công tác… Bên Hội Văn nghệ có gợi ý xin anh về…"

Hèn chi mấy đứa bên Hội Văn nghệ cứ rà rà về nhà tôi cù rũ tôi đi làm. Tôi nói với ông Trưởng phòng tổ chức:

- Tôi xin nghỉ việc, chứ không phải xin chuyển công tác.

Ông Lớn bảo tôi là anh Hân có nhắn là tôi đến nhà anh Hân cho anh gặp. Tôi nói:

- Vì anh Hân nhắn anh, tôi nhờ anh nói lại với anh Hân: Tôi không có việc gì để gặp anh Hân tại nhà riêng hết. Nếu anh Hân cần gặp tôi, anh cứ đến nhà tôi.

Ngày 8.3.1982, tôi ra Hội đồng giám định y khoa làm thủ tục để về.

Cuối tháng 4.1982, tôi nhận giấy báo sau ngày 1.5 lên Ủy ban thành phố nhận quyết định thôi việc. Cô Huê, cán bộ phòng tổ chức, bảo tôi đáng lẽ hôm nay tôi nhận quyết định, nhưng các anh nói là để Ủy ban xem xét lại đã. Cô nói, cuối tháng 5 anh lên nhận. Cô Huê có đưa cho tôi xem tờ quyết định đánh máy, nhưng chưa ký. Cuối tháng 5.1982, tôi nhận quyết định thôi việc. Quyết định ghi tôi có 22 năm 4 tháng công tác liên tục, về hưu, thôi việc vì mất sức lao động, được trợ cấp hàng tháng bằng 65% lương chính cộng khu vực là 44đ 09 (bốn mươi bốn đồng chín xu). Quyết định do Phó chủ tịch Nguyễn Đức Hân ký ngày 20.5.1982.

Tôi hỏi cô Huê, cán bộ phòng tổ chức:

- Sao quyết định trước ghi lương tôi là 56 đ, quyết định này lại ghi 64 đ?

Cô Huê trả lời:

- Ủy ban mới quyết định cho anh lên 1 bậc lương.

Tôi nói cô Huê cho tôi xem quyết định tăng lương. Cô Huê bảo, không có tờ quyết định chỉ căn cứ vào Quyết định nghỉ việc thôi.

Nhưng tôi chỉ được hưởng lương mới 64 đ này 1 tháng mà thôi.

Ngày 1.7.1986, Sở thương binh xã hội Bình Trị Thiên xét lại trường hợp của tôi và cho tôi hưởng trợ cấp hưu trí.

Thời gian công tác: 30 năm 2 tháng

Trợ cấp hàng tháng: 75% lương = 217đ 50

Vào lúc này đây, tôi đi vô đi ra, cuốc đất, bửa củi, quét nhà, đi chợ, nấu ăn, đọc sách, làm thơ, viết nhật ký, ghi chép, chơi với 2 đứa con, vẽ cho chúng học, lui tới với anh em bạn bè lúc cốc rượu, lúc chén trà điếu thuốc, cực quá, nhiều khi là 5, 3 cái tàn vấn lại. Người ta có thể hành hạ tôi, nhưng tôi không thể tự hành hạ mình được. Tôi muốn yên ổn. Nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn cứ bị nhòm ngó.

https://thuviensach.vn

Vỹ Dạ, ngày 1.9.1993
Nguyễn Đính

Nguồn: talawas 2005

***

Phản ứng của Trần Nguyên Vấn

(bị Trần Vàng Sao tố cáo là chỉ điểm).

12.5.2006
Trần Nguyên Vấn
Thư gửi Trần Vàng Sao

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2006

Kính gửi anh Trần Vàng Sao (Nguyễn Đính),

Vừa đọc hồi ký *Tôi bị bắt* của anh do Lữ Phương sưu tầm (2.11.2005) và đưa lên mạng talawas (2005), tôi hết sức sửng sốt, bất ngờ, rất phẫn nộ.

Tôi đã sống với anh mấy tháng ở chiến khu Thừa Thiên tại cơ quan Ban tuyên huấn Thành uỷ Huế vào những năm 1967 - 1968 với bao kỷ niệm tốt đẹp.

Tháng 6 năm 1967, từ Hà Nội vào, tôi được anh Hoàng Phủ Ngọc Tường đi trực ra trạm giao liên đón về Ban tuyên huấn Thành uỷ Huế. Tôi ở đây khoảng ba tháng, sau đó được điều động lên Ban tuyên huấn Khu uỷ Trị Thiên Huế cùng anh Thanh Hải. Cuối tháng 12 năm 1967, tôi cùng nhiều anh chị ở Khu về phối hợp với anh em ở Ban tuyên huấn Thành uỷ Huế làm báo *Cờ giải phóng* số Tết Mậu Thân (1968) và lo tài liệu cho chiến dịch Mậu Thân.

Ngày 11.4.1968 tôi bị thương vì pháo 122mm ở đường 12 phải vào bệnh viện. Ra viện, tôi lại về Ban tuyên huấn Khu. **Năm 1969,** tại Đại hội của Chi hội Văn nghệ giải phóng Khu Trị Thiên Huế, anh và tôi đều được bầu vào Ban chấp hành. **Sau đó vì vết thương cũ tái phát và bệnh tật, anh được Thành uỷ Huế giới thiệu ra Bắc chữa bệnh. Từ đó tôi không biết trong thời gian ở miền Bắc, anh chữa bệnh và làm gì ở đâu.** Khoảng năm 1983, tôi vào Huế dự đại hội văn nghệ tỉnh Bình Trị Thiên mới gặp lại anh và nhớ có lần tôi đến nhà anh ở Vĩ Dạ để thăm gia đình anh.

Theo hồi ký *Tôi bị bắt* của anh, ngày 25.1.1972 tại Viện điều dưỡng K65 ở thị xã Sơn Tây, lãnh đạo K.65 đã truy bức tư tưởng và hành động của anh, coi anh là kẻ phản động, nói xấu lãnh tụ, đả kích chế độ, anh bị nguyền rủa, phỉ nhổ, cô lập, v.v.

Theo anh, tất cả những việc anh bị hành hạ, trừng trị ở K65 ngày 25.1.1972 là do

https://thuviensach.vn

có người tố cáo với tổ chức K65 trong đó có một tờ giấy lộn mà anh cho là có chữ của tôi viết tố cáo anh…

Sau đây là những đoạn trong hồi ký của anh có nói đến tôi, theo bản in lấy từ mạng talawas (2005):

… Sáng Chủ nhật tôi qua K10 ở Gia Lâm thăm ông Sự. Ông Sự là Phó ban tuyên huấn Thành uỷ Huế ra Bắc chữa bệnh và học tập. Lúc đó, ông ta đang ở K10 bồi dưỡng sức khoẻ chuẩn bị vào Nam. Tôi ngỏ ý với ông Sự là tôi muốn trở lại chiến trường và nhờ ông tạo điều kiện cho tôi vào càng sớm càng tốt. Khác với những lần gặp trước, bao giờ ông Sự cũng hỏi tôi đã khoẻ chưa, vết thương ở đầu gối và cái bụng thế nào, có đủ sức leo dốc không. Lần này ông Sự chỉ ậm à ậm ừ với tôi. Tôi không để ý đến thái độ lạnh nhạt của ông đối với tôi. Tôi hỏi ông:

"Bao giờ anh vào lại?".

Ông Sự loay hoay xếp dọn, lục lọi, tìm kiếm những thứ vặt vãnh giấy má gì đó giữa giường, trong ba lô với những cử chỉ, động tác của chân tay quờ quạng lúng túng, thừa một cách vô ích, thỉnh thoảng lại khịt mũi vài cái. Ông nói không nhìn tôi:

"Cũng chưa biết nữa".

Rồi xoay qua xoay lại ông nói lảng một mình:

"Chà không biết để mô hè?"

Tôi đi gặp một vài người quen ở các phòng gần đó. Lúc tôi quay lại thì ông Sự đã đi đâu rồi. Tôi tìm một miếng giấy loại để đi cầu. Tôi thấy ở dưới đất phía trên đầu giường của ông Sự một tờ giấy vo tròn lại. Tôi nhặt lên. Vào ngồi trong cầu, tôi trăn tờ giấy ra, hoàn toàn tình cờ. **Chữ của thằng Trần Nguyên Vấn, bằng bút bi bấm màu xanh viết trên giấy kẻ ngang, tờ ét, xếp đôi**. Hèn gì ông Sự đối xử với mình lạnh nhạt và đờ đẫn. Lâu nay tôi có hơi nghi thằng Nguyễn Viết Trác (chứ không nghĩ nó có thể phản tôi), tôi nghi ngờ về lòng thành thật và thẳng thắn của hắn. Khi nói chuyện với tôi, nhất là về chuyện chính trị, về tình trạng xã hội ở miền Bắc, về chiến tranh, về Đảng… hắn bao giờ cũng chỉ ậm ờ và làm ra vẻ lắng nghe, và không bao giờ tỏ vẻ phản đối hay đồng ý. Còn thằng Trần Nguyên Vấn, hắn ở với tôi cùng một cơ quan trong rừng. Lúc ra Hà Nội cho đến lúc này, hình như tôi có gặp một hai lần gì đó. Nó không biết gì về tôi lúc ở miền Bắc hết. Chỉ có thằng Trác. Tôi giật mình và đắng cuống cổ. Tôi hoàn toàn không ngờ và cho đến hôm nay, ngày 25 tháng 1 năm 1972, người ta đem xử tôi, tôi cũng không nghĩ là người ta đã xử sự với tôi như thế. Không phải là công việc của họ đã được tổ chức và âm mưu một cách bí mật, rất tài nên tôi không biết được. Thực sự lúc này đây, lúc tôi đang ngồi trong cầu tiêu của K10 này, tôi đã dự đoán được một đôi điều sẽ xảy đến cho tôi và tôi đã biết người muốn "lật tẩy phản động, chống Đảng" của tôi là ai. Tôi cho rằng tôi không có gì phải sợ về những điều tôi viết trong nhật ký và trong những bài thơ của tôi lúc tôi ở miền Bắc. Trong thư gửi cho ông Sự mà tình cờ tôi tưởng là giấy loại đó và lúc này tôi ngồi trong nhà cầu đang đọc đây, thằng Vấn báo cho ông Sự biết công việc của hắn và thằng Trác, đại ý thế này: Cả hai đứa đã làm việc với Ban bảo vệ Đảng và Cục đón tiếp cán bộ B về tôi và hỏi ý kiến ông Sự với tư cách là thủ trưởng của tôi về cách xử lý trường hợp của tôi như thế nào. Cứ như lời lẽ trong thư thì thằng Vấn không nói

https://thuviensach.vn

trắng ra nhưng cố giành phần lớn công cho hắn về việc "phát hiện tôi là một tên phản động chống Đảng". Khoảng năm 1978, 1979 gì đó; Võ Quê có nói với tôi "ông Trác luôn vỗ ngực cho mình đã lập được một công lớn là phát hiện Trần Vàng Sao là một tên phản động". Võ Đại Ngẫu kể hồi 1976 hắn gặp thằng Vấn ở Hà Nội, thằng Vấn cũng vỗ ngực giành công kịp thời tố cáo tôi là một tên phản động chống Đảng.

Tôi vò lá thư của thằng Vấn lại như cũ và xé bao thuốc thay vào cho việc riêng của tôi trong nhà cầu. Tôi bỏ lại lá thư vào chỗ cũ dưới thềm nhà trên đầu giường của ông Sự. Tôi nghĩ một cách dại rằng như thế làm như tôi không biết gì về âm mưu của thằng Trác, thằng Vấn với ông Sự. Tiếc là tôi đã không giữ được lá thư đó. Nhưng nếu tôi có giữ thì sau này cũng bị tịch thu.

Tôi chào ông Sự rồi về Hà Nội. Gặp Nguyễn Hữu Ngô, Hồ Tính Tình tôi chỉ nói: Sáng thứ hai tao lên Sơn Tây. Loanh quanh luẩn quẩn trong Hà Nội với anh em bè bạn, mượn một vài cuốn sách, mua một vài tờ báo rồi về bệnh viện E2. Tôi hoàn toàn không biết kể từ lúc này tôi đang bị theo dõi sát nút. Tôi đi đâu, đến nhà ai, gặp ai ở Hà Nội người ta đều biết.

Sáng thứ hai có xe, tôi lên Sơn Tây. Tôi sống trong một tâm trạng bồn chồn, lo lắng, không yên. Trước sau tôi cũng bị. Thằng Trác cố tránh tôi. Tôi hoàn toàn không biết là thời gian tôi ở bệnh viện E2, va ly của tôi đã bị lục soát. Và thằng Trác chủ mưu trong việc này. (Lúc tôi về E2 tôi gửi chìa khoá va ly cho hắn). Vài ngày sau đó tôi tìm cách đốt mấy tập nhật ký của tôi rất dày, khoảng 4, 5 tập vở một trăm trang viết hai mặt. Việc đốt tập nhật ký rất khó. Tôi đã đốt và làm như việc đốt giấy loại. Có khi tôi đốt trước mặt mọi người, nhưng không ai để ý. Có khi nhân chuyện làm vệ sinh đốt rác, tôi xé nhỏ các tập vở lấp rác lên rồi đốt. Tôi làm như một kẻ không có việc chi làm lấy chuyện đốt rác nhìn lửa cháy khói bay cho vui.

Và bây giờ đây tôi đang bị tra tấn trong cái phòng của căn nhà C này.

(Hồi ký *Tôi bị bắt* của Trần Vàng Sao trang 3, 4, 5).

… Ông Lai tiếp, giọng khi không có dịu bớt và chậm lại:

"Anh Đính, anh có thương mẹ anh không?"

Mới nghe nói như thế là tôi đã lộn ruột lên rồi. Đồ mất dạy.

"Nếu anh thương mẹ anh, chắc anh nghĩ rằng sẽ có ngày anh về gặp lại mẹ anh. Anh hãy khai thật đi, khai hết đi, chỉ có như thế anh mới hy vọng có cơ hội gặp lại mẹ anh".

Thằng Trác, cả thằng Vấn nữa, là những thằng bẩn thỉu, vô lương, mất dạy. Tôi thường nói chuyện với chúng về mẹ tôi, và chính trong nhật ký tôi viết rất nhiều về mẹ tôi. Đối với tôi, trên đời này tôi chỉ còn có mẹ tôi. Cả hai thằng này đã mách nước cho bọn này cách tra khảo tôi. Tôi chợt nghĩ, nếu lúc này mẹ tôi ở miền Bắc, chắc bọn người này sẽ bảo tôi: "Hãy khai thật đi, không thôi tao bắn mẹ mày". Những người đang ngồi bao vây tôi ở đây không thể hiểu câu hỏi: "Anh có thương mẹ anh không?" đã làm cho tôi khinh bỉ và ghê tởm họ, và đã làm cho tôi bình tĩnh hơn, mặc dù lúc đó cái dạ dày của tôi đang lên cơn. Hạ sách tàn tệ đó của họ đã đặt tôi vào thế đối thủ, kẻ

https://thuviensach.vn

thù với họ.

"Thế các anh có thương cha mẹ của các anh không mà các anh lại hỏi tôi câu đó?

(Hồi ký *Tôi bị bắt* trang 13)

... Thằng Trác quen tôi là tình cờ. Hắn đến chơi với thằng Lê Ngọc Từ nằm cùng phòng với tôi ở khoa ngoại B1 bệnh viện E2 khoảng giữa năm 1970. Lúc đó hắn cũng đang chữa bệnh và nằm ở khoa khác. Hắn mượn tôi sách báo. Sau đó hắn cho tôi mượn quyển Larousse. Tôi nói chuyện với hắn nhiều lần về chủ nghĩa Marx-Lénine, về Đảng, về nền kinh tế ở miền Bắc, về tình trạng xã hội… Tôi có đọc cho hắn nghe nhiều đoạn trong nhật ký của tôi và đưa thơ tôi cho hắn đọc. Lúc gặp hắn ở bệnh viện E1 (Thạch Thất - Hà Tây) tôi đã đọc bản đề cương của tôi về nền chuyên chính vô sản và sự lãnh đạo của Đảng. Khi nói chuyện, hắn cứ ngó quanh quất làm như có ai lảng vảng đâu đó. Hắn nói: "Nói nhỏ nhỏ a". Suốt thời gian nói chuyện, tôi nói nhiều hơn hắn nói, hắn không tỏ vẻ phản đối hoặc đồng ý những suy nghĩ của tôi. Hắn chỉ ầm ừ, miệng ngậm khít, mắt mở trừng. Hắn biết tư tưởng và suy nghĩ của tôi. Hắn báo cáo Ban bảo vệ Đảng biết. Hắn cùng Ban bảo vệ Đảng để mưu sắp lớp lục va ly tôi và chụp ảnh nhật ký của tôi. Hắn gặp thằng Trần Nguyên Vấn **lúc đó mới ra Bắc** ở khu tập thể số 2 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, toa rập với nhau bàn với ông Sự cách trị tôi.

Và bây giờ thì hắn giả bộ đau khổ, vì chơi với tôi mà phải liên luỵ. Hắn giả vờ sợ sệt một cách tội nghiệp, thảm não.

Đã quá giờ ăn trưa, người ta cho tôi về.

(Hồi ký *Tôi bị bắt* của Trần Vàng Sao trang 15)

Như thế mọi việc xảy ra cho anh là **trước ngày 25.1.1972 tại Sơn Tây. Những năm này tôi còn ở chiến trường Trị Thiên-Huế.**

Năm 1971, tôi cùng anh Nguyễn Kim Cúc đi công tác ở vùng đường 9 Quảng Trị (Hiện nay anh Cúc ở 2H, Phan Bội Châu, Huế. ĐT 054845181). Ngày 31.10.1971, khai mạc trại sáng tác văn nghệ của Chi hội Văn nghệ giải phóng Trị Thiên-Huế có các anh sau đây tham dự: Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Quang Hà, Nguyễn Khoa Điềm, Quế Lâm, Hà Nguyên, Trần Lâm, Nguyễn Kim Cúc và tôi (Trần Phương Trà). Trại ở ngay tại Ban tuyên huấn Khu uỷ. Ngày 20-11-1971, máy bay B52 của Mỹ ném bom khu nhà ở của Ban tuyên huấn và Ban y tế Khu uỷ Trị Thiên Huế. Tôi bị thương ở trán phải đi bệnh viện. Ngày 31.12.1971, trại sáng tác bế mạc.

Mùa hè năm 1972 tôi cùng các anh Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Văn Đồng, Trọng Thanh, Văn Thái ở vùng Núi Rầm thuộc xã Lộc Tụ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên khoảng hơn 2 tháng.

Sau Hiệp định Paris 1.1973, tôi về huyện Hương Trà phụ trách tuyên huấn của Ban cán sự II Thành uỷ Huế mà tôi là uỷ viên, ông Nguyễn Hữu Hường tức Hường Thọ, tỉnh uỷ viên, bí thư Huyện uỷ Hương Trà, bí thư Ban cán sự II Thành uỷ Huế. Hiện nay ông Hường Thọ ở 178 đường Thái Phiên, Thành nội Huế ĐT: 524562.

Cuối tháng 7 năm 1973, tôi được Thành uỷ Huế cử ra Bắc công tác. Về đến Hà

https://thuviensach.vn

Nội, tôi lại bị sốt rét, viêm gan phải đi nằm bệnh viện. Khi tôi ra Bắc, anh Nguyễn Khoa Điềm có gửi nhiều thư cho tôi mang ra cho tiểu ban Văn nghệ miền Nam và nhiều bà con, bạn bè. Hiện có lá thư ngày 29-7- 1973 của anh Nguyễn Khoa Điềm được đăng lại trong tập *Văn nghệ một thời để nhớ* do nhà thơ Bảo Định Giang sưu tầm, biên soạn, nhà xuất bản Văn học xuất bản năm 2001. (Có bản phôtôcopy thư của các anh Trần Hoàn, Nguyễn Khoa Điềm kèm theo thư này).

Việc tôi vào chiến trường Trị Thiên-Huế từ tháng 4. 1967 rồi ra đến Hà Nội công tác và sau đó đi chữa bệnh tháng 8 năm 1973, chị Nguyễn Thị Ngọc Trai ở Tiểu ban Văn nghệ miền Nam biết rất rõ (Địa chỉ của chị Ngọc Trai: số 6, Lý Thường Kiệt; ĐT: 04.7198568 số 68 Xuân Diệu, quận Tây Hồ, Hà Nội).

Ghi lại vài cái mốc thời gian ở trên để nói với anh Trần Vàng Sao là **tôi không hề hay biết và liên quan gì đến các sự kiện đã xảy ra với anh khi anh ở miền Bắc trong thời gian 1969-1975**. Chính anh cũng đã viết: "Còn thằng Trần Nguyên Vấn, hắn ở với tôi cùng một cơ quan trong rừng. Lúc ra Hà Nội cho đến lúc này (1.9.1993 - Trần Nguyên Vấn ghi lại ngày Trần Vàng Sao viết xong hồi ký *Tôi bị bắt* ở Vỹ Dạ), hình như tôi có gặp một hai lần gì đó. **Nó không biết gì về tôi lúc ở miền Bắc hết".** Anh đã nói "Nó không biết gì về tôi lúc ở miền Bắc hết" vậy mà anh đã có những lời nói nặng nề, thô bỉ vu khống tôi trong hồi ký của anh. Tại sao anh lại làm như thế?

Anh còn viết "Võ Đại Ngẫu kể hồi 1976 hắn gặp thằng Vấn ở Hà Nội thằng Vấn cũng vỗ ngực giành công kịp thời tố cáo tôi là một tên phản động chống Đảng". Thực tế năm 1976 tôi ở Sài Gòn và tôi chưa hề quen Võ Đại Ngẫu để có thể tâm sự những chuyện tầy trời như thế!

Những lời vu cáo của anh đã biến tôi thành một kẻ vô cùng hèn hạ, đê tiện, đểu cáng trong con mắt của các độc giả trong nước và trên thế giới khi đọc hồi ký của Trần Vàng Sao.

Hơn hai tháng nay, nhiều bạn bè của tôi ở trong và ngoài nước đã ngạc nhiên chất vấn tôi về các sự việc anh đã vu cáo tôi trong hồi ký của anh.

Bây giờ anh phải giải thích việc làm của anh đối với tôi, viết thư xin lỗi tôi và viết bài cải chính những chỗ viết về tôi trong hồi ký và đưa lên mạng talawas.

Tôi cũng chia sẻ với anh những nỗi đau đớn mà anh đã kể trong hồi ký. Chúc anh chị và các cháu mạnh khoẻ, bình an.

Mong được anh trả lời sớm

Chào anh,
Trần Nguyên Vấn
Số nhà 17 Ngõ 192 Phố Thái Thịnh
Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.5141884

Ghi thêm:

https://thuviensach.vn

1. Kèm theo thư này là bản phôtôcopy thư của các anh Trần Hoàn, Nguyễn Khoa Điềm trong đó có nhắc đến thời gian 1971 và 7.1973 tôi còn ở tại chiến trường Trị Thiên - Huế.
2. Sao thư này gửi chị Nguyễn Thị Ngọc Trai, nguyên cán bộ Tiểu ban Văn nghệ miền Nam… để biết.

*

Thư anh Trần Hoàn gửi anh Bảo Định Giang

Ngày 24 tháng 3 năm 1971

Kính gửi anh Giang.

Lần trước có người ra, đã gửi thư thăm anh, lần này lại có người ra, Hoàn lại viết thư thăm anh.

Được ra Hà Nội lại không gặp anh, cũng rất tiếc vì biết anh lo toan đến phong trào văn nghệ miền Nam, biết anh rất nhiệt tình và có trách nhiệm, khi vào nghe tin anh ra, mà thấy thiếu thiếu một cái gì đó.

Tin thắng trận đường 9 mấy hôm nay làm hả lòng hả dạ mọi người. Bọn Hoàn, Cúc, Vấn, Nguyễn Khoa Điềm, hằng ngày nhắc đến các anh và miền Bắc mà vui. Cũng do địch hành quân xâm lược Lào nên đường hành lang cũng khó khăn. Bọn Hoàn độ này ăn 2 lạng gạo mỗi ngày và rau trong 3 tháng nay rồi, song vẫn yêu đời, vẫn khoẻ. Và năm nay phải có chương trình tự túc lương thực cả năm. Vì vậy trong mùa xuân này trừ những người đi trước, còn tất cả phải đi ra rẫy sản xuất khẩn trương để giảm bớt khó khăn cho nhà nước, dồn vật chất về phía trước cho bộ đội tấn công địch.

Trong tình hình đó nhiều anh em vẫn cố gắng sáng tác, ví như Điềm được đặc biệt dành thời gian sáng tác, còn anh em búi lăm, đang tức đẻ nhưng chưa đẻ được cái gì. Đó là điều băn khoăn rất lớn của anh em. Vừa rồi anh Tố Hữu có điện vào hỏi thường vụ khu uỷ yêu cầu bao nhiêu văn công, sáng tác. Song do tình hình đường 9, nên thường vụ còn ngần ngừ chưa trả lời - một số anh em quay phim vào thì kịp đi chiến dịch đường 9 ngay. Song tiếc là phim quay thì rất ít vì số 5 nghìn thước phim tôi áp tải về, bị mắc kẹt dọc đường chưa tới được. Phim chụp cũng không có gì, bí bách hung.

Anh Giang ơi! Anh vào B ra có chuyện gì hay không?

Có gặp anh Phước không? Tình hình này cần phải chuẩn bị lâu dài lắm anh nhỉ? Riêng tôi một chân tuyên huấn, một chân văn nghệ lòng vẫn bị chia đôi. Đôi lúc muốn được giải phóng để tự do hơn và viết được cái gì thì viết. Song bận rộn nhiều quá, vả lại cán bộ tuyên huấn quá ít. Mối mâu thuẫn này day dứt tôi quá đôi lúc muốn được bồi dưỡng về lý luận, kiến thức song không biết cách nào? Anh từng hiểu về các anh em miền Nam chắc anh biết điều đó nhiều rồi.

https://thuviensach.vn

Song nhiệm vụ rất nặng. Kháng chiến còn dài, còn phải đảm đương công việc trước mắt nhiều nên bọn Hoàn không áy náy gì, chỉ mong các anh ngoài đó hết sức giúp đỡ ủng hộ cho là mừng. Thuận Yến, Phạm Ngọc Cảnh rất khoẻ sung sức, Thanh Hải không biết đã về chưa anh nhỉ? Xin cho gửi lời thăm.

Rất mong được thư anh và nhờ anh chuyển hộ cho Doãn Triều, Ngọc Trai, anh Bối, Khương Minh Ngọc, Phan Tứ và anh chị em ở nhà xuất bản Giải phóng mối tình gắn bó của anh em văn nghệ miền Nam với những người thân thiết.

Có anh Mai Trọng Thường, Cục phó cục xuất bản Quân đội trước đây, Anh gặp anh Thường sẽ hiểu thêm nhiều chuyện về Huế, về Hoàng Phủ Ngọc Tường và anh em trong này.

Bắt tay rất chặt

Trần Hoàn

*

Kính gửi các anh chị trong Tiểu ban Văn nghệ miền Nam

Trị Thiên Huế 11-10-71

Hôm nay tôi xin gửi ra Tiểu ban một số bài. Sau đây tôi xin kể ít nét về công việc của tôi để anh chị biết.

Cuối tháng 4-71 tôi trở lại công tác ở cơ quan Tuyên huấn của tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế. Tôi có dịp gần phong trào sát thành phố Huế hơn nên nhận thức và tình cảm được nâng lên nhiều. Tuy tôi chưa viết được nhiều, được tốt (do hoàn cảnh ở đây chật vật hơn) nhưng tôi tin rằng về lâu dài thì tôi sẽ trưởng thành hơn.

Hiện nay tôi đang trở lại Khu để dự hội trại sáng tác Văn nghệ do chi hội mở. Về công chuyện của trại thì chắc các anh Hoàn, Vấn, Cúc đã có thư cho các anh chị. Riêng bản thân tôi cũng rất muốn tận dụng thời gian quý báu này để viết thêm những bài mới và suy nghĩ thêm về công việc của mình.

Không dám nói trước mình sẽ làm ra ngô ra khoai trong hai tháng này, nhưng điều chắc chắn hơn là sau khi rời trại trở về địa bàn, chắc sẽ có nhiều hào hứng bắt tay vào đợt sáng tác mới.

Sức khoẻ tôi không thể nói là tốt, nhưng rõ ràng nó không ngăn cản tôi thiết tha sống và làm việc cho chiến trường.

Ít dòng báo tin và thăm các anh chị. Xin hẹn lần khác. Xin chúc các anh chị mạnh.

Nguyễn Khoa Điềm

https://thuviensach.vn

*

Kính gửi các anh chị trong Tiểu ban

Ngày 29 tháng 7 năm 1973

Hôm nay tôi xin gửi các anh chị một số bài mới viết và sửa chữa trong hai tháng 6, 7.

Lần này Văn nghệ Thừa Thiên Huế có anh Trần Nguyên Vấn ra, chắc chắn anh Vấn cũng có dịp gặp gỡ các anh chị để kể chuyện tình hình trong này. Tôi xin không nói nhiều.

Hiện nay tôi công tác ở cơ quan thành phố làm báo *Cứu lấy quê hương*, cơ quan của Liên minh.

Vừa qua anh em làm thơ Thừa Thiên Huế có góp và in một tập sáng tác lấy tên *Những ngày giữ đất* in cũng sắp xong, khi nào có sách chúng tôi sẽ chuyển ra. Không biết số bài tôi gửi ra đầu tháng 6 trong đó có những bài chẳng hạn "Năm con 30 tuổi", "Kính chào Tổ quốc" các anh đã nhận được chưa? Vì sơ suất trong bài "Năm con 30 tuổi" tôi có đưa ra một câu không chính xác các anh chị sửa cho không kỳ lắm.

Câu ấy tôi đã viết thế này:

Nửa thế kỷ đi qua con về trụ bám
Mỗi kíp mìn loé một khoảng đất sâu

nay xin sửa lại:

25 năm đi qua, con về trụ bám
Mỗi kíp mìn loé một khoảng đất sâu

Đã lâu anh em trong này ít được nghe tin Văn nghệ Trung ương và ý kiến của Tiểu ban chúng tôi khao khát lắm. Rất mong những lá thư của các anh chị.

Điềm xin dừng đây xin chúc các anh chị mạnh khoẻ.

Thân mến
Nguyễn Khoa Điềm

*

Gửi anh Trần Vàng Sao (Nguyễn Đính) ở Vĩ Dạ, Huế

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2006

Ngày 12.2.2006, tôi đã gửi cho anh lá thư của tôi gửi anh qua dịch vụ chuyển phát

https://thuviensach.vn

nhanh. Thư này gồm 6 trang khổ A4 kèm 2 trang phôtôcopy thư của anh Trần Hoàn và anh Nguyễn Khoa Điềm gửi tiểu ban Văn nghệ miền Nam thời kỳ chống Mỹ được ông Bảo Định Giang cho in lại trong cuốn sách *Văn nghệ một thời để nhớ*, nhà xuất bản Văn học xuất bản năm 2001, trang 78-79 và trang 50-51.

Ngày 27.2.2006 tôi lại gửi cho anh bản sao 6 trang A4 thư ấy và 2 trang phôtôcopy kèm theo, qua dịch vụ chuyển phát nhanh.

Hôm nay ngày 15 tháng 3 năm 2006, sau hơn một tháng gửi thư cho anh, tôi chưa nhận được thư trả lời của anh. Các anh Nguyễn Hữu Ngô, Nguyễn Quang Hà ở Huế đã đến thăm anh ở Vĩ Dạ, có cho tôi biết, anh đã nhận được thư của tôi. Tại sao anh lại im lặng? Các chứng cứ về thời gian tôi nêu trong thư đã hoàn toàn bác bỏ việc anh đã vu cáo tôi, nói theo từ luật pháp là tôi hoàn toàn ngoại phạm.

Anh đã viết ra hồi ký *Tôi bị bắt*, anh phải chịu trách nhiệm về các trang viết của mình.

Tôi sẽ cho công bố những lá thư tôi gửi anh để mọi người biết sự thật và đánh giá việc làm sai trái của anh đối với tôi.

Trần Nguyên Vấn
17 Ngõ 192 Thái Thịnh - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: 04.5141884

Lá thư thứ 3 này gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh (15.3.2006). Anh Trần Vàng Sao từ chối không nhận. Thư được trả lại cho người gửi (24.3.2006).

https://thuviensach.vn